

Ôn như NGUYỄN VĂN NGỌC - *Tĩnh trai* TRẦN LÊ NHÂN
(Biên dịch)

CỔ HỌC TINH HOA



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
CÔNG TY SÁCH HÀ NỘI

CỔ HỌC TINH HOA

HỌC CỔ HỮU HOẠCH

(Thư kinh)

In theo bản của VĨNH HUNG LONG THU QUÁN
Xuất bản năm 1928

ÔN NHƯ
NGUYỄN VĂN NGỌC

TĨNH TRAI
TRẦN LÊ NHÂN

(BIÊN DỊCH)

CỔ HỌC
Tĩnh Hoa

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
CÔNG TY SÁCH HÀ NỘI

LỜI GIỚI THIỆU

● **NGUYỄN VĂN NGỌC**, hiệu là Ôn Như, sinh ngày 1 tháng 3 năm 1890, mất ngày 26 tháng 4 năm 1942 tại Hà Nội. Tên tuổi của ông gắn liền với nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX. Ông là nhà giáo, nhà sưu tầm văn học dân gian, nhà nghiên cứu văn học, nhà hoạt động văn hóa xuất sắc. Ông đã từng làm đốc học tỉnh Hà Đông, Hội trưởng Hội Ái hữu các nhà giáo, Phó hội trưởng Hội Phật giáo Hà Nội. Ông có nhiều sách viết về giáo dục, sưu tầm văn học dân gian, luận bàn về *Bách gia chư tử*, nghiên cứu văn học thánh văn. Ông còn là cây bút chủ lực của nhóm *Cổ Kim Thư xã*. Dù hoạt động ở lĩnh vực nào, ông cũng đã vượt khỏi những giới hạn hạn hẹp của công việc để vươn tới tầm vóc của một nhà văn hóa.

Sách ông viết, biên soạn, khảo cứu gồm có: *Nhi đồng lạc viên*, *Phổ thông độc bản*, *Giáo khoa văn học Việt Nam*, *Cổ học tinh hoa*, *Đông Tây ngụ ngôn*, *Nam thi hợp tuyển*, *Tục ngữ phong dao*, *Truyện cổ nước Nam*, *Thơ Nôm và hát nói*, *Đào nương ca...* Những cuốn sách của ông không chỉ mang đậm giá trị văn hóa, văn học, giáo dục mà còn là một mẫu mực trong công tác biên soạn, khảo cứu sách.

● **TRẦN LÊ NHÂN**, hiệu là Tinh Trai, sinh năm 1877, mất ngày 16 tháng 5 năm 1975. Ông đỗ cử nhân năm 1912; sau đó được bổ làm huấn đạo huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao bằng, làm việc tại Nha học chính Hà Nội, làm giáo thụ phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây, rồi làm giảng viên Hán ngữ ở Đại học Sư phạm Văn khoa và Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Ông am tường triết học phương Đông và nghiên cứu cả triết học phương Tây. Ông đã góp phần đào tạo một lớp người thuộc nhiều thế hệ khác nhau, hầu hết họ đều có nhân cách, có học thức và thành đạt.

Ngoài việc dạy học, ông còn tham gia biên soạn và dịch sách. Các cuốn *Cổ học tinh hoa*, *Hán học danh ngôn* đều là sách được chọn dùng trong các trường trung học thời đó.

*

Cuốn *Cổ học tinh hoa* do hai ông Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân biên soạn đã thấm lược, giới thiệu với bạn đọc những tinh hoa của nền cổ học phương Đông. Với 250 mẩu chuyện, các tác giả đã đem đến cho người đọc cách nhìn nhận cuộc sống, con người, cách xử sự sao cho phù hợp với từng nơi từng lúc. Có thể nói đó là cuốn sách "*dạy làm người*", là cái "*túi khôn*" rất cần thiết không chỉ cho xã hội lúc bấy giờ mà cho cả hôm nay và mãi về sau.

Tái bản cuốn *Cổ học tinh hoa* lần này, chúng tôi giữ nguyên theo bản in của Vĩnh Hưng Long Thư Quán xuất bản năm 1928. Mong rằng cuốn sách sẽ đem đến cho độc giả nhiều điều bổ ích và thú vị.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

QUYỂN NHẤT

TIỂU TỰ

"Có mới, nới cũ" thường tình vẫn thế. Tân học mỗi ngày một tiến, tất Cựu học phải lùi và có khi sợ rồi mai một đi mất.

Nhưng, nếu Tân học mà cho là hay, thuận với phong trào, hợp với thời thế, cách trí mở mang, vật chất phồn thịnh, thì Cựu học vị tất đã là hẹp hòi già cỗi đến không còn có chốn dụng vào đâu nữa. Ôi ! một cái Học trải qua bao nhiêu đời, đã làm cho ông cha ta phù thực được cương thường, chấn chỉnh, được phong hoá, bảo tồn được quốc túy, duy trì được thể đạo nhân tâm, thật không phải là một cái Học không có giá trị đáng khinh rẻ hay quên bỏ được. Và chẳng : "Tri kim nhi bất tri cổ, vị chi minh cổ ; tri cổ, nhi bất tri kim, vị chi lục trầm" ta đã biết truyện đời nay, ta lại cần phải học truyện đời xưa, ta ôn lại việc đời xưa mà ta rõ được việc đời nay, có như thế, thì cái Học của ta mới không đến nỗi khiếm khuyết. Vì, tuy chia làm cổ, kim, nhưng chẳng qua cũng chỉ là buổi sớm, buổi chiều trong một ngày của giới đất, kẻ học giả mà câu nệ chấp nhất, chỉ biết cổ không muốn biết kim, hay chỉ biết kim không muốn biết cổ, thì sao gọi là "bác cổ thông kim", được !

Cựu học của ta là gì ? Cựu học của ta tức là

Hán học nghĩa là một cái Học chung cho cả mấy dân tộc ở Á Đông đã chịu cái văn hoá của giống người Hán, tức là người Trung Hoa, Cựu học không phải là chỉ có Tứ Thư, Ngũ Kinh xưa nay quen dùng làm cái sáo cữ nghiệp mà thôi. Ngoại giả, còn Bách gia chư tử thật là man mác rộng như bể, học thuyết đủ mọi mặt, lý tưởng rất sâu xa, muốn học cho tới nơi, phải mất bao nhiêu công phu, thời giờ mới được.

Nay, chúng tôi biên tập quyển sách này, không phải là muốn chuyên tâm nghiên cứu riêng một phái nào hay một nhà nào. Chúng tôi chỉ gộp nhặt một đôi chút lý tưởng trong Cổ Học gọi là để cho người đọc thiệp liệp qua được một ít tinh hoa của lối học cũ mà thôi. Nên chúng tôi mới lạm dụng bốn chữ "**Cổ Học tinh hoa**" làm nhan sách.

Chúng tôi có ý chọn những bài ngắn mà nghĩa lý hàm súc dồi dào. Những bài ấy tuy là truyện từ đời xưa bên Tàu, nhưng ứng dụng vào đời nào và ở đâu cũng được. Vì truyện tuy cổ, nhưng cái chân lý thì bao giờ cũng là một mà bao giờ cũng như mới. Nào hiếu đễ, nào trung tín, nào lễ nghĩa, nào liêm sỉ đến cả những việc kỳ quái, sinh tử ; bài này chính giọng huấn giáo, bài kia rõ thể ngụ ngôn, truyện này nghiêm trang khắc khổ, truyện kia khôi hài lý thú ; đức Khổng nói "Nhân" hồn nhiên như hoá công, ông Mạnh bàn "Nghĩa" chom chớm như núi đá, Tuân Tử nói "Lễ" thật là đường bệ Mặc Tử nói "Ái" thật là rộng rãi, hình danh như Hàn Phi Tử thật là nghiêm nghị khiến người mất

bụng làm xương, ngón luận như Ân Tử thật là thâm thiết khiến người dễ đường tình ngộ, đến nói đạo đức như Lão Tử, bàn khoáng đạt như Trang Tử, thật lại biến hoá như rồng, pháp phối như mây,... các lý thuyết mỗi nhà một khác, có khi phản đối lẫn nhau, nhưng thực khiến cho người đọc vừa được vui, vừa phải đem tâm suy nghĩ.

Dịch những bài văn như thế, chúng tôi lấy làm rất khó. Chẳng những chữ Hán dịch ra chữ Nam, lắm câu không hết được nghĩa, nhiều bài, chính nguyên văn cũng mỗi nơi chép một khác không lấy gì làm xác định. Nên khi dịch, chúng tôi phải chăm chú cân nhắc từng bài, bài thì dịch thẳng đúng nguyên văn, bài thì chỉ dịch lấy đại ý, hoặc có bài phải rút bớt, hay thêm ra, hay đúc lại, cốt cho nó xuôi tiếng Nam mà không hại đến nghĩa bài thì thôi.

Dịch Hán văn ra quốc văn, tất phải dùng nhiều chữ Hán. Song chữ nào bất đắc dĩ phải dùng, thì ở dưới chúng tôi đã có "giải nghĩa" rõ ràng. Nghĩa ấy thường chỉ là nghĩa riêng trong bài, chứ không phải hết mọi nghĩa của từng chữ.

Những tên người, tên đất, muốn cho tinh tường, đáng nhẽ phải có một cái biểu liệt đủ tên những tác giả cùng những người nói trong truyện và một bức địa đồ Trung hoa trải qua các thời đại. Nhưng việc ấy xin để nhường những nhà chuyên về Bắc sử sau này, đây chúng tôi chỉ chưa qua để đọc giả đủ biết cái đại cương mà thôi.

Đọc một bài văn hay, mà tư tưởng đã thấm thía

vào tâm não, thì tất không sao để yên ngòi bút mà không phê bình được. Đó cũng là một cái thông bệnh của những người hăm mộ văn chương hay có cái thú rung đùi ngâm nga và đưa ngòi bút khuyên liễn, khuyên kín vậy. Chúng tôi cũng không tránh khỏi cái bệnh ấy. Nên dưới mỗi bài chúng tôi cũng gộp "Nhời bàn", cốt là để giải rõ cái đại ý trong bài hoặc lạm bình một, đôi câu ứng với cái thời buổi bây giờ.

Chúng tôi mạo muội biên dịch quyển sách này là quyển đầu, có ý mong cho các bạn thiếu niên ta nhớ đến nguồn gốc từ bao nhiêu nghìn năm về trước, rõ các điển tích thường dẫn trong văn chương nước nhà, thêm được ít tài liệu có khi làm văn phải dùng đến, rộng được ít tri thức tuy thuộc về Cổ học mà thật khác nào "như thóc gạo như vải lụa", thường cần đến hàng ngày. Nếu quyển sách này, giúp được một phần trong muôn phần ấy, thì chúng tôi tưởng đã lấy làm đạt được mục đích vậy.

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm Ất Sửu
NGƯỜI LÀM SÁCH

1. KHÔNG QUÊN ĐƯỢC CÁI CŨ

Đức Khổng Tử ra chơi ngoài đồng, thấy một người đàn bà đứng khóc nỉ non ở chỗ bờ đầm. Đức Khổng Tử lấy làm lạ, bảo học trò hỏi vì cớ gì mà khóc.

Người đàn bà nói: "Độ trước tôi cất *cỏ thi*, tôi đánh mất cái trâm cài đầu bằng cỏ thi, cho nên tôi khóc.

- Đức Khổng Tử hỏi: Đi cất cỏ thi, mà mất cái trâm bằng cỏ thi, thì việc gì mà phải khóc?

- Người đàn bà nói: Không phải vì tôi đánh mất cái trâm cỏ thi mà tôi khóc; tôi *sở dĩ* khóc, là tôi thương tiếc một vật cũ, dùng đã lâu, mà ngày nay không sao thấy được nữa".

KHỔNG TỬ TẬP NGŨ

GIẢI NGHĨA. - *Đức*: tiếng gọi có ý tôn trọng, hoặc còn có nghĩa chỉ bậc đức hạnh cảm hoá được người ta. - *Cỏ thi*: một thứ cỏ giống như cỏ le, thân tròn, ruột vuông lá nhỏ dài, mà cạnh sắc hoa tựa như cúc, trắng hay đỏ phớt, người ta hay dùng cuống cỏ ấy để bói dịch gọi là bói

cổ thi. Ở nước ta, núi Quyển Sơn (Hà Nam) cũng có cổ thi. - *Sở dĩ*: tại như thế mà.

Khổng Tử tập ngữ: sách chép những lời nói, những truyện về đức Khổng Tử. - Khổng Tử tên là Khiêu, tên tự là Trọng Ni, người nước Lỗ, thời Xuân Thu nhà Chu, chuyên học về Lễ, Nhạc, Văn chương đời cổ, đi nhiều nước chư hầu không được dụng, trở về làm kinh Xuân Thu, san định lại các kinh Thi, Thư, Dịch, Lễ, Nhạc, và dạy học trò được ba nghìn người, có bảy mươi hai người giỏi hơn cả. Nước Tàu xưng làm Tổ đạo Nho.

NHỒI BÀN. - *Cái gì đã là của mình, mình có bụng yêu, mà nhỡ khi mất, thì về sau dù có được cái khác giống như thế hay hơn thế, mình cũng không thể sao yêu cho bằng. Thường, lại chỉ vì thấy cái mới, mà hồi nhớ đến cái cũ, sinh ra trạnh lòng, nên câu ta thán, có khi ngậm ngùi thương khóc nỉ non. Tại sao vậy? Tại đối với mình, cái của mất không chỉ có giá của mà thôi, lại hình như còn có một phần tâm hồn mình hay tâm hồn người để lại cho mình ngụ ở trong nữa. Sự cảm động đầu tiên bao giờ cũng là sự cảm động hay nhất, bền nhất. Ôi! Cáo chết ba năm quay đầu về núi, con người ta, dù cho lông bông xiêu bạt đến thế nào, còn có chút tâm tình, cũng không sao quên được gốc tích xứ sở mình. "Hồ mã tề bắc phong, Việt điều sào nam chi". Con ngựa rợ Hồ (phía bắc nước Tàu) thấy gió bắc còn cất tiếng kêu, con chim đất Việt (phía nam nước Tàu) chọn cảnh nam mới chịu làm tổ, huống chi là người mà lại quên được nguồn gốc ư.*

2. LÚC ĐI TRẮNG, LÚC VỀ ĐEN

Một hôm trời nắng, Dương Bố đi chơi. Khi ở nhà ra, thì mặc áo trắng. Đi được nửa đường, gặp trời mưa, quần áo ướt hết, mới vào ẩn mưa ở nhà một người bà con. Người ấy thấy Dương Bố ướt cả cho mượn cái áo *thâm*.

Một lúc trời tạnh, Dương Bố mặc áo *thâm* về nhà. Con chó trông thấy, vừa cắn vừa xua đuổi. Dương Bố giận, toan cầm gậy đánh.

Anh là *Dương Chu* chạy ra bảo:

"Đừng đánh nó làm gì! Nó đuổi như thế cũng phải. *Giả sử* con chó trắng nhà ta, lúc đi, thì trắng, lúc về, thì đen, phỏng em có không lấy làm lạ mà không ngờ được không?"

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - Áo *thâm*: áo sắc đen. - Ẩn mưa: núp một chỗ để tránh mưa. *Giả sử*: ví bằng - *Dương Chu*: người đời Chiến quốc xướng lên các học thuyết "vị kỷ". Liệt Tử: sách của Liệt Ngữ Khâu hay người truyền học thuyết của Liệt Ngữ

Khẩu soạn ra, có tám quyển, sau nhà Đường, nhà Tống đặt tên là Sung hư chân kinh hay Sung hư chí đức chân kinh.

NHỒI BÀN. - *Lúc đi mặc áo trắng, lúc về mặc áo thâm, chính mình không biết mình thay đổi, con chó thấy khác thì xua đuổi. Mình đánh nó, thì chẳng hoá ra nhảm lắm ru! Lỗi tại mình thay đổi, không phải tại con chó cắn xằng. Vậy nên ở đời, khi mình đã làm điều gì khác thường, mà người ta không rõ, thì tất nhiên người ta bàn trái, bàn phải. Nếu mình không tự xét mình thay đổi hay, hay dở, chỉ biết trách người nghị luận nọ kia, thì chẳng khác nào như Dương Bố đánh chó trong chuyện này.*

3. - LỢI MÊ LÒNG NGƯỜI

Nước Tống có kẻ mất cái áo thâm. Anh ta ra đường tìm. Thấy người đàn bà mặc áo *thâm* níu lại đòi rằng: "Tôi vừa mất cái áo thâm, chị phải đền giả tôi cái này". Rồi cứ giữ chặt cái áo không buông ra nữa. Người đàn bà cãi:

"Ông mất áo thâm, tôi biết đây là đâu? Áo tôi mặc đây là áo của tôi, chính tay tôi may ra". Anh kia nói: "Chị cứ phải đền giả áo cho tôi. Cái áo

thâm tôi mất dây, cái áo thâm chị mặc mỏng. Lấy áo thâm mỏng của chị đền áo thâm dày cho tôi, còn phải nói gì lời thôi nữa!..."

TỬ HOA TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Nước Tống*: một nước chư hầu thời Xuân Thu sau phải nước Tề lấy mất, ở vào huyện Thương Khư tỉnh Hà Nam bây giờ. - *Thâm*: sắc đen. *Níu*: giằng ai giữ lại không cho đi.

NHỒI BÀN. - *Mất áo trong nhà mà ra đường tìm, đã là truyện bật cười. Mất áo đàn ông mà đòi áo đàn bà, lại là truyện bật cười. Mất áo thâm dày bắt đền áo thâm mỏng mà cho là phải, lại là truyện bật cười nữa. Ôi! cái lợi nó làm cho lòng người mê muội, chỉ biết có mình không biết có ai, chỉ vụ lợi cho mình mà quên cả phải trái. Kẻ nào đã vụ lợi như thế, thì cái gì mà chẳng dám làm! Than ôi! cái đời kim tiền bây giờ biết bao nhiêu phường đòi áo như người trong truyện này.*

4. LẤY CỦA BAN NGÀY

Nước Tấn có kẻ *hiếu lợi*, một hôm ra chợ gặp cái gì cũng lấy. Anh ta nói rằng: "Cái này tôi ăn được, cái này tôi mặc được, cái này tôi tiêu được,

cái này tôi dùng được". Lấy rồi đem đi. Người ta theo đòi tiền. Anh ta nói:

"*Lửa than* nó bốc lên mờ cả hai con mắt. Bao nhiêu hàng hoá trong chợ tôi cứ tưởng của tôi cả, không còn trông thấy ai nữa. Thôi, các người cứ cho tôi, sau này tôi giàu có, tôi sẽ đem tiền giả lại'.

Người coi chợ thấy càn rỡ, đánh cho mấy roi, bắt của ai phải giả lại người ấy. Cả chợ cười ồ. Anh ta mắng:

"*Thế gian* còn nhiều kẻ hiếu lợi hơn ta, thường dụng *thiên phương*, *bách kế* *ngấm ngấm* lấy của người. Ta đây tuy thế, song lấy giữa *ban ngày*, so với những kẻ ấy, thì lại chẳng hơn ư? Các người cười ta là các người chưa biết nghĩ!"

LONG MÔN TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Hiếu lợi*: ham tiền của quên của phải trái. - *Lửa than*: lòng tham muốn bốc lên làm ngốt người. - *Mờ cả hai con mắt*: chỉ để cả vào cửa muốn lấy, ngoài ra không trông thấy gì nữa. - *Thế gian*: cõi đời người ta ở - *Thiên phương bách kế*: mưu này, chước khác xoay đủ trăm, nghìn cách. *Ngấm ngấm*: ý nói làm hại một cách bụng bịt không để ai biết, đối lại với *ban ngày* là lúc sáng sủa dễ trông thấy. *Long môn*

tử tức là Tư Mã Thiên làm quan Thái sư nhà Hán, là một nhà sử ký có danh.

NHỜI BÀN. - *Đã là kẻ thấy của tối mắt tham vàng bỏ nghĩa, thì dù ít, dù nhiều cũng là đáng khinh cả, song đem những kẻ mặt to, tai nhớn, vì ham mê phú quý, mà lường thấy, phản bạn, hại ngấm đồng bào, so với những quân cấp đường, cấp chợ giữa ban ngày, để nuôi miệng thì tội đáng nặng hơn biết bao nhiêu. Thế mà trách đời chỉ biết chê cười những quân trộm vặt, chứ không biết trừng trị những kẻ đại gian đại ác!*

5. KHỔ THÂN LÀM VIỆC NGHĨA

Mặc Tử ở nước *Lỗ* sang nước *Tề*, qua nhà người bạn cũ, vào chơi. Người bạn nói chuyện với Mặc Tử rằng:

"Bây giờ *thiên hạ* ai còn thiết đến việc "*nghĩa*", một mình ông *tự khổ thân* để làm việc nghĩa, thì có thắm vào đâu! Chẳng thà thôi đi có hơn không?

- Mặc Tử nói: Bây giờ có người ở đây, nhà mười đứa con, một đứa cày, chín đứa ngồi ăn không, thì đứa cày chẳng nên cày chăm cày hơn lên ư?

Tại sao thế? Tại đũa ăn không nhiều, đũa đi cày ít. Bây giờ thiên hạ chẳng ai chịu làm việc nghĩa, thì ông phải biết khuyên tôi cày làm lắm mới phải, có đâu lại ngăn tôi như thế!"

MẶC TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Lỗ*: một nước chư hầu nhỏ thời Xuân Thu, Chiến quốc ở vào địa phận tỉnh Sơn Đông ngày nay. - *Tề*: một nước chư hầu nhỏ, thời Xuân Thu, Chiến quốc cũng ở vào địa phận tỉnh Sơn Đông bây giờ. - *Thiên hạ*: đất dưới gầm trời, tức chỉ thế giới, người Tàu xưa cho nước Tàu và mấy nước chung quanh là thiên hạ. - *Nghĩa*: việc phải việc hay mà người ta nên làm. - *Tự khổ thân*: tự mình làm cho mình khó nhọc vất vả.

Mặc Tử: tên sách của Mặc Định soạn, chủ nghĩa là *kiêm ái*, yêu người như yêu mình cũng gần giống chủ nghĩa của đạo Cơ Đốc và đạo Thích Ca.

NHỞI BÀN. - *Trong khi thiên hạ suy đồi, mình là người còn đứng vững được, thì sao lại chịu suy đồi với thiên hạ cho cùng trôi một loạt. Vì, nếu ai cũng như thế cả, thì còn đâu là người cảnh tỉnh được kẻ u mê để duy trì thế đạo nữa? Cho nên những người thức thời, có chí, dù ở vào cái đời biến loạn đến đâu, cũng không chịu đắm đuối vào sự bất nghĩa, khác nào như: cây tùng cây*

bách, mùa đông sương tuyết, mà vẫn xanh; như con gà sống, mưa gió tối tăm, mà vẫn gáy. Những bậc ấy chẳng những thế mà thôi, lại còn đem bao nhiêu tinh lực, tâm trí ra, cố gắng giữ lấy phong hoá mà diu dặt, mà đưa đường cho những kẻ u mê đắm đuối. Như Mặc Tử đây, cho đời là suy biến, coi sự làm việc "Nghĩa", sự cố động việc nghĩa như cái chức vụ của mình phải làm, thực là người có công với loài người vậy.

6. - CÁCH CU XỬ Ở ĐỜI

Thầy Nhan Uyên hỏi đức Khổng Tử: "*Hỏi này* muốn nghèo mà cũng được như giàu, hèn mà cũng được như sang, không phải khoẻ mà có oai, chơi bời với người ta suốt đời không lo sợ gì, muốn như vậy có nên không?"

Đức Khổng Tử nói:

"Người hỏi thế phải lắm. Nghèo, mà muốn cũng như giàu, thế là biết bằng lòng số phận không ham mê gì. Hèn, mà muốn cũng như sang, thế là biết nhún nhường và có lễ độ. Không khoẻ, mà muốn có oai, thế là biết *thận trọng, cung kính* không nhảm lổi gì. Chơi bời với mọi người mà muốn

suốt đời không lo sợ, thế là biết chọn nhời rồi mới nói".

KHỔNG TỬ TẬP NGỮ

GIẢI NGHĨA. - *Nhan Uyên*: tên là Hài, người nước Lỗ, thời Xuân Thu, học trò giỏi nhất của đức Khổng Tử. - *Hỏi*: theo lễ xưa, hầu chuyện những bậc trên, như vua, cha, thầy học, thường hay xưng tên. - *Lễ độ*: phép tắc mực thước - *Thận trọng*: cẩn thận, trọng hậu. - *Cung kính*: quý trọng hiện ra mặt gọi là cung, quý trọng để trong bụng gọi là kính.

NHỜI BÀN. - *Không cần công danh phú quý thế là biết giữ thiên tước hơn nhân tước, không để ai khinh nhờn được, thế là biết trọng phẩm giá mình, không muốn đeo cái lo vào mình thế là biết giữ thân không lâm lụy đến ai. Ở đời mà giữ trọn vẹn được mấy điều như thế, tưởng thật là một cách vui thú rất cao thượng vậy.*

7. - TU THÂN

Thấy người hay, thì phải cố mà bắt chước; thấy người dở thì phải tự xét để sửa mình.

Chính mình có điều hay, thì phải cố mà giữ

lấy; chính mình có điều dở, thì phải cố mà trừ đi.

Cho nên người chê ta, mà chê phải, thì tức là thấy ta; người khen ta, mà khen phải, thì tức là bạn ta; còn người nịnh hót ta lại là người *cừ địch* hại ta vậy.

Cho nên người *quân tử* trọng thấy, quý bạn và rứt ghét cừ địch, thích điều phải mà không chán, nghe nhời cặn mà biết răn... như thế dù muốn không hay cũng không được.

TUÂN TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Quân tử*: người tài đức hơn chúng-
Tiểu nhân: kẻ bất chính, gian ác, tự tư, tự lợi.
- *Hổ lang*: hai giống thú tàn bạo. - *Cầm thú*: cầm:
giống có cánh bay, thú: giống có chân chạy; hai
chữ chỉ loài chim và loài muông. - *Chính trực*:
ngay thẳng.- Trung tín: hết lòng, thật bụng.

Tuân Tử: tên là Huống tên tự là Khanh, người nước Triệu, sinh ra sau Mạnh Tử độ 50 năm, thấy đời bấy giờ cứ loạn luôn mãi và phong hoá suy đồi, làm sách nói về lễ nghĩa, lễ nhạc, cốt ý để chính đức và hành đạo.

NHỜI BÀN. - *Cái đạo tu nhân rút lại chỉ có biết theo điều hay, biết tránh điều dở. Mà muốn tới cái mục đích ấy, thì không những là tự mình phải xét mình lại còn phải xét cái cách người ở với mình nữa. Đối với người, cần phải xét cái cách*

người ở với mình nữa. Đối với người, cần phải biết hai điều: Ai khen chê phải, khuyên răn hay, thì phục, thì bắt chước; ai chiều lòng nịnh hót, thì tránh cho xa, coi như quân cừu địch. "Nên ưa người ta khuyên mình hơn người ta khen mình" có như thế, thì mới tu thân được.

8. - ÔM CÂY ĐỢI THỎ

Một người nước Tống đang cày ruộng. Giữa ruộng có một cây to. Có con thỏ đồng ở đâu chạy lại, đâm vào gốc cây, đập đầu chết.

Người cày ruộng thấy thế, bỏ cày, vội chạy đi bắt thỏ. *Đoạn*, cứ ngồi khư khư ôm gốc cây, mong lại được thỏ nữa. Nhưng đợi mãi, chẳng thấy thỏ đâu, lại mất một buổi cày. *Thiên hạ* thấy vậy, ai cũng chê cười.

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tống*: (Xem bài số 3). - *Đoạn*: nghĩa đen là đứt, việc này đứt rồi đến việc khác. - *Thiên hạ*: đây là nói những người ngoài.

Hàn Phi Tử: Công tử nước Hàn, học trò Tuân Tử, chuyên về hình danh pháp luật, nước Hàn

không dùng, sang ở nước Tần, được đại dụng, nhưng sau bị kẻ gièm pha rồi tự tử. Sách của Hàn Phi Tử có 50 thiên. Đặt tên là Hàn Tử. Nhà Tống sau thêm chữ *phi* để cho khỏi lẫn với Hàn Dũ.

NHỒI BÀN. - *Thấy mùi, quen mùi đợi mãi.
Ở đời những kẻ ngẫu nhiên gặp may, mà ước
ao được gặp may luôn như thế nữa, không biết
sự may là tình cờ mới có, thì có khác gì người
nước Tống ôm cây đợi thỏ này!*

9. - ĐÁNH DẤU THUYỀN TÌM GƯƠM

Có người nước Sở đi đò qua sông. Khi ngồi đò, vô ý, đánh rơi *thanh gươm* xuống sông. Anh ta vội vàng đánh dấu vào *mạn thuyền*, nói rằng: "Gươm ta rơi ở chỗ này đây".

Lúc thuyền đỗ vào bến, anh ta cứ, theo chỗ đánh dấu, lặn xuống nước tìm gươm.

Thuyền đã đi đến bến, chớ gươm rơi đâu thì vẫn ở đấy, có theo thuyền mà đi đâu? Tìm gươm như thế, chẳng là khờ dại lắm ư!

LÃ THỊ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Sở*: một nước nhơn thời Xuân Thu ở vào vùng Hồ Bắc, Hồ Nam, bây giờ. - *Thanh gươm*: tục xưa người ta đi đâu hay đeo gươm để thủ thân mà lại là giữ lễ nữa.

Lã Thị Xuân Thu: Sách của Lã Bất Vi làm, Lã Bất Vi người đời nhà Tần thời Chiến quốc, trước là lái buôn to, sau làm tướng, chính là bố đẻ Tần Thủy Hoàng. Khi làm quyển Lã Thị Xuân Thu xong, đem treo ở cửa Hàm Dương nói rằng: "Ai bớt được, hay thêm được một chữ, thì thưởng cho nghìn vàng".

NHỒI BÀN. - *Thanh gươm rơi xuống sông, thì ở ngay chỗ rơi. Nếu muốn tìm thấy gươm, tất phải lặn ngay xuống chỗ rơi mà tìm. Chớ sao lại đánh giấu vào thuyền đợi đến lúc thuyền đổ vào bến, mới lặn xuống bến tìm. Người tìm gươm này có khác nào như người đánh đàn sắt, đem gấn cả ngựa lại, tưởng ngựa không di dịch được là các âm vật tự nhiên điều hoà được đúng! Than ôi! người cố chấp bất thông, chỉ câu nệ biết giữ chặt một cái đã nắm chặt trong tay, chớ không hiểu nghĩa chữ "thời" là gì!*

10. - BA CON RẬN KIỆN NHAU

Ba con rận hút máu một con lợn, tranh nhau ăn, đem nhau đi kiện. Một con rận khác gặp, hỏi:

"Ba anh kiện nhau về việc gì thế?

- Ba con rận đáp: Chúng tôi kiện nhau, vì tranh nhau một chỗ đất mầu mỡ.

- Con rận kia nói: Tôi tưởng các anh chẳng nên tranh lẫn nhau thế làm gì. Các anh chỉ nên lo đến con dao của người *đồ tể* giết lợn, ngọn lửa của bó rơm thui lợn mà thôi".

Ba con rận nghe ra, biết là dại, thôi không đi kiện nữa, cùng nhau *quần tụ*, làm ăn với nhau, dù no, dù đói, cũng không bỏ nhau. Con lợn thành mỗi ngày một gầy, người ta không làm thịt cứ để nuôi, ba con rận nhờ thế mà no đủ mãi.

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Đồ tể*: người làm thịt các giống vật để bán. - *Quần tụ*: vây quần ăn ở bao bọc lấy nhau.

NHỜI BÀN. - *Nhân dân một xứ mà cứ tranh*

giành lẫn nhau cái lợi trước mắt, không nghĩ gì đến việc lâu dài cho cả đoàn thể, thì trí khôn thật không bằng mấy con rận nói trong truyện này. Tranh nhau, cãi nhau, đánh nhau, kiện nhau, thì oan oan tương kết, lợi chẳng thấy đâu, chỉ thấy hại, hại cho một mình lại hại cho cả đàn, cả lũ nữa. Sao không biết: Sâu đục cây, cây đổ thì sâu cũng chẳng còn; trùng hại vật, vật chết thì trùng cũng hết đời!

11. - HAI PHẢI

Sông Vĩ nước lên to. Một nhà giàu không may có người chết đuối. Có kẻ vớt được xác.

Người nhà giàu xin chuộc, kẻ ấy đòi nhiều tiền. Người nhà giàu đem câu chuyện thưa với Đặng Tích, Đặng Tích bảo:

"Cứ để yên. Nó còn bán cái xác ấy cho ai được mà sợ?"

Kẻ vớt được xác, thấy nhà kia không hỏi nữa, lấy làm lo, cũng đem câu chuyện thưa với Đặng Tích, Đặng Tích bảo:

"Cứ để yên. Nó còn mua cái xác ấy của ai được mà sợ?"

LÃ THỊ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - Vĩ: tên sông, chảy ở địa phận Hà Nam. - *Đặng Tích*; quan Đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu là một nhà luật pháp giỏi.

NHỒI BÀN. - *Cứ như người giảng giải việc nói trong bài này cho phải đạo lý, thì một bên, nên khuyên người nhà giàu liệu cho kẻ vớt được xác ít tiền mà lấy ngay xác về; còn một bên, nên dụ kẻ vớt được xác chớ có coi sự chẳng may của người ta làm một món bổng, mà bắt bí người ta. Giữ cái xác, không cho chuộc, chẳng những không được tiền, mà lại còn phải tội nữa. Nhưng khôn thay! Lý sự là cái nguồn bắt phải, bắt trái đều được cả. Cho nên Đặng Tích mới có chốn xúi bẩy được cả đôi bên kiện tụng lẫn nhau mà ngấm ngấm lấy lợi cho mình. Thế tức là cái chủ nghĩa: "Hai phải", nguy hiểm rất hại cho dân gian ngu dại mà lại hay kiện tụng. Biện bác mà không đáng lý, tức là giả dối, khôn ngoan mà không đáng lý, tức là gian trá, những kẻ ấy phải trừng phạt thì mới yên dân, lợi nước được. Người trị dân tất phải thấu cái tình, để xét cái lý, mới là người trị dân tốt vậy.*

12. - TĂNG SÂM GIẾT NGƯỜI

Ông Tăng Sâm ở đất Phí. Ở đấy, có kẻ trùng danh với ông giết chết người.

Một người hốt hải chạy đến báo mẹ ông Tăng Sâm rằng: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ nói: "Chẳng khi nào con ta lại giết người". Rồi bà cứ *điềm nhiên* ngồi dệt cửi.

Một lúc, lại có người đến báo: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ không nói gì, cứ *điềm nhiên* ngồi dệt cửi.

Một lúc nữa lại có người đến báo: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ sợ cuống, quăng thoi, trèo qua tường chạy trốn.

QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA. - *Tăng Sâm*: người thời Xuân Thu, tính chất thật thà và rất có hiếu, học trò giỏi đức Khổng Tử và sau truyền được đạo của ngài. - *Trùng danh*: hai hay nhiều người giống tên nhau - *Điềm nhiên*: biết mà cứ im lặng như không.

NHỒI BÀN. - *Tăng Sâm* vốn là người hiền lành hiếu thảo bà mẹ vốn là người trung hậu, một bụng tin con. Thốt nhiên có kẻ báo: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ không tin, người thứ hai báo, còn chưa tin; đến người thứ ba báo, thì cuống cuống chạy trốn. Như thế mới hay cái dư luận của thiên hạ rất là mạnh. Một việc, dù cho sai nhầm đến mười mươi, nhiều người đã cùng có một nghị luận đều như thế cả, thì cũng dễ khiến cho ta nghi nghi hoặc hoặc rồi đem bụng tin mà cho là phải,

nom đĩa hoá ra rươi, trông con chó thành ra con cừu. Đến như giữa chợ, làm gì có cạp? Thế mà một người, hai người, đến ba người nói có cạp, thiên hạ cũng tin có cạp thật nữa là! Những bậc rã được ngoài vòng dư luận, giữ vững được bụng như cây giữa rừng, như kiềng ba chân rất là hiếm, nhưng có thể được, mới cao; một chân lý có chứng minh rõ ràng, mười phần chắc chắn, thì mới nên công nhận.

18. - BÁN MỘC, BÁN GIÁO

Có người nước Sở làm nghề vừa bán mộc, vừa bán giáo.

Ai hỏi mua mộc, thì anh ta khoe rằng:

"Mộc này thật chắc, không gì đâm thủng".

Ai hỏi mua giáo, thì anh ta khoe rằng:

"Giáo này thật sắc, gì đâm cũng thủng".

Có người nghe nói, hỏi rằng: "Thế bây giờ lấy giáo của bác đâm vào mộc của bác, thì thế nào?".

Anh ta không đáp ra làm sao được.

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Sở*: (xem bài số 9). - *Mộc*: đồ binh khí bằng gỗ hình bồ dục dùng để đỡ khi mũi nhọn đâm, xĩa. Cái *kiên* thì đan bằng mây và hình tròn. - *Giáo*: đồ binh khí, đầu nhọn cán dài, dùng để đâm.

NHỒI BÀN. - *Ôi! một cái chắc, đâm không sao thủng, với một cái sắc, đâm gì cũng thủng, hai cái phản đối lẫn nhau thì cùng đi với nhau sao được! Thế mà người nước Sở dám khoe mộc, lại khoe giáo luôn ngay một lúc. Chẳng qua là chỉ vì mồi lợi mà thành ra nói dối. Nhưng cái trò nói dối hay cùng, khi người ta hỏi đến nhẽ, là không đối đáp làm sao được nữa. Có khác gì kẻ đem tượng gỗ ra chợ bán, khoe rằng: "Ai mua tượng về nhà, thì được giàu sang". Đến lúc có người bẻ: "Thế sao bác không để ở nhà cho được giàu sang, lại mang ra chợ bán làm gì?" thì tắc khẩu, mà đành vác tượng về.*

14. - NGỌC Ở TRONG ĐÁ

Một người thợ ngọc qua hàng thợ đá, vào xem các thứ đá, thấy một tảng trong có ngọc, mua về, đẽo ra quả nhiên được ngọc. Ngọc ấy trắng muốt, và có gân đỏ, quý giá vô chừng. Người thợ ngọc nhờ đó mà giàu có.

Thợ đá thấy thế, lấy làm thích lắm, cũng muốn bắt chước. Anh ta nghĩ bụng: "Đá nào trong cũng có ngọc". Rồi ở nhà có bao nhiêu thứ đá, đem cả ra đập để tìm ngọc. Không những không thấy ngọc, mà các đá vỡ tan chẳng dụng được việc gì nữa.

Anh ta vừa mất của, vừa lỗ vốn, *cùng quẩn* khổ sở, chẳng bao lâu rồi chết.

GIẢI NGHĨA. - *Cùng quẩn*: túng bấn không đủ ăn tiêu.

NHỜI BÀN. - Ngọc chẳng qua cũng là một thứ đá đẹp, đá quý ở lẫn với đá thường mà thôi. Nhưng phải có con mắt tinh xem ngọc mới nhận ra và tìm được ngọc ở trong đá. Người thợ ngọc biết ngọc, nên trông qua, đủ biết đá nào có ngọc, chứ người thợ đá chỉ biết đá, lại muốn tìm ngọc, chẳng những không tìm thấy ngọc, mà lại còn hại cả bao nhiêu đá của mình nữa. Ôi! thực là xôi hỏng mà bỏng không! tham thì thâm! cái thói tham không phải đường, nó vẫn hại con người ngu dại như thế! Cho nên người trí giả phải có kiến thức rõ đích xác rồi mới chịu làm.

15. - BẮT CHƯỚC NHÃN MẶT

Nước Việt có nàng *Tây Thi* nổi tiếng đẹp một thời. Nàng có chứng đau bụng, mà khi nào đau, ôm bụng, nhả mặt, thì lại càng đẹp lắm.

Có người đàn bà ở cùng làng, thấy mặt nhả mà đẹp, muốn bắt chước, về nhà cũng ôm bụng mà nhả mặt. Người làng trông thấy, tưởng là ma quỷ; nhà giàu thì đóng cửa chặt, không dám ra; nhà nghèo thì bồng bế vợ con mà chạy trốn.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tây Thi*: hoặc còn gọi là Tây Tử là người con gái nước Việt, ở thôn Trữ La, làm nghề giặt vải, cha thì bán củi. Nàng nổi tiếng đẹp, sau vua nước Việt là Câu Tiễn, vì thua nước Ngô, đem nàng hiến cho vua Ngô là Phù Sai.
- *Trang Tử*: sách của Trang Chu soạn đến đời Đường gọi là Nam Hoa chân kinh, Trang Tử học đạo Lão Tử, sau người ta vẫn xưng Lão Tử với Trang Tử là tổ của Đạo gia.

NHỜI BÀN. - *Chỉ biết nhả mặt là đẹp, không biết nét mặt phải thế nào thì nhả mới đẹp, thực*

là đáng tiếc! Kẻ quên phận mình, chỉ muốn bắt chước người, thì có khác gì người xấu muốn bắt chước nàng Tây Thi nói trong truyện này không? Ôi! bắt chước là một cái hay, nhưng nếu không chịu suy nghĩ, cứ nhắm mắt bắt chước liêu, như con lừa thối sáo, con nhái muốn to bằng con bò, thì để làm trò cười cho thiên hạ, chẳng những không được lợi gì mà lại thiệt đến thân.

16. - CÁI ĐƯỢC CÁI MẤT CỦA NGƯỜI LÀM QUAN

Khổng Miệt là cháu đức Khổng Tử, Bật Tử Tiễn là học trò đức Khổng Tử, hai người cùng làm quan một thời.

Đức Khổng Tử qua chơi Khổng Miệt, hỏi rằng:

"Từ khi người ra làm quan được những điều gì, mất những điều gì

Khổng Miệt thưa: Từ khi tôi ra làm quan chưa được điều gì, mà đã mất ba điều: Việc quan bận, không còn thời giờ học tập, vì thế mà học tập không tấn tới; bổng lộc ít, không đủ *chu cấp* cho họ hàng, vì thế mà họ hàng không *thân thiết*; công việc nhiều, không thể đi thăm người đau, viếng người

chết, vì thế mà đạo ăn ở với bầu bạn không trọn vẹn".

Đức Khổng Tử nghe nói không bằng lòng.

Sau ngài đến chơi Bật Tử Tiện lại hỏi như hỏi Khổng Miệt.

Bật Tử Tiện thưa: "Từ khi tôi ra làm quan chưa mất điều gì, mà đã được ba điều: Những điều trước học, nay đem ra *thực hành*, vì thế mà học càng rõ; bổng lộc dù *bạc*, cũng có thể *chu cấp* ít nhiều cho họ hàng, vì thế mà họ hàng càng gần; việc quan tuy bận, song cũng bớt được ít thời giờ đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà bầu bạn càng thân".

Đức Khổng Tử nghe nói khen rằng:

"Tử Tiện thực là người quân tử".

GIA NGŨ

GIẢI NGHĨA. - *Chu cấp*: chu: giúp, cấp: cho, đỡ cho người ta những cái người ta cần đến.
- *Thân thiết*: gần gũi năng đi lại. - *Thực hành*: đem ra làm thật sự. - *Bạc*: mỏng, đối lại với hậu, đây là ít ỏi.

NHỜI BÀN. - Hai đoạn bài này bày ra hai cái cảnh phản đối lại hẳn với nhau. Cũng là làm quan, mà một đằng "mất" một đằng "được" khác nhau, chẳng qua là chỉ do tự mình cả, chứ không phải

nghề làm quan bó buộc mình phải như thế Đức Khổng khen người "được" là quân tử, thì tất bị người "mất" là tiểu nhân. Ôi! làm quan tuy là bận việc, tuy là ít lương, tuy là hẹp thời giờ, mà vẫn học hành cho rộng thêm trí thức, mà vẫn chu cấp được cả cho bà con, mà vẫn ân cần cả với chúng bạn, thì cũng đáng gọi là ông quan quân tử thật.

17. - CAN VUA BỎ RƯỢU

Vua Cảnh Công nước Tề hay uống rượu, có bận say luôn mấy đêm ngày, *sao nhãng* cả việc nước. Huyền Chương can nói:

"Nhà vua uống rượu say sưa như thế, *hạ thần* xin can, nhà vua không nghe, *hạ thần* xin *tự tận*".

Ngay lúc ấy Ân Tử vào *yết kiến* vua. Vua bảo:

"Huyền Chương can ta bỏ rượu, không thì *tự tận*. Nếu ta mà nghe, thì ta hoá ra non, nếu ta không nghe, nhờ Huyền Chương chết, thì cũng đáng tiếc.

- Ân Tử nói: May lắm! may Huyền Chương gặp được nhà vua, chớ gặp như vua Kiệt, vua

Trụ, thì chết mất rồi còn đâu sống được đến bây giờ nữa!"

Cảnh Công nghe nói, *tĩnh ngộ*, tự hôm đó chùa rượu.

ÁN TỬ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Tề*: (xem bài số 5) - Sao nhãng: quên bỏ không để tâm đến. *Hạ thần*; thần: bấy tôi; tiếng bấy tôi xưng với vua. - *Tự tận*: tự mình làm cho mình chết. - *Yết kiến*: vào hầu. - *Kiệt*, *Trụ*: hai vua tàn bạo, độc ác, say mê tửu sắc, bỏ cả chính sự đến nỗi mất nước. - *Tĩnh ngộ*: đang say mê việc gì mà biết hồi lại.

Án Tử Xuân Thu: bộ sách ghi chép những công việc cùng lời nói của Án Tử. Án Tử tức là Án Anh, tên tự là Bình Trọng, người nước Tề về thời Xuân Thu, làm tướng ba đời vua Linh Công, Trang Công và Cảnh Công có tính cần kiệm, một bụng trung thành nổi tiếng thời bấy giờ.

NHỞI BÀN. - *Tính thích uống rượu, nghe người ta can mà chưa được như Cảnh Công, là ông vua hiền; thấy vua say sưa, sao nhãng chính sự, liễu thân mà can vua như Huyền Chương, là bấy tôi trung. Đến như Án Tử vừa là trung trực, lại vừa có tài phú quý giản. Cũng là can ngăn mà không nói thẳng, cùng bức bách quá, làm cho người có tật hổ thẹn không muốn nghe, nhưng gợi cái lòng tự phụ của người, uyển chuyển được bụng người khiến cho phải tỉnh ngộ mà chưa đi.*

18. - KHÉO CAN ĐƯỢC VUA

Vua Cảnh Công nước Tề có con ngựa quý, giao cho một người chăn nuôi. Con ngựa tự nhiên một hôm lẫn ra chết. Vua giận lắm, cho là giết ngựa, sai ngay quân cầm dao để *phanh* thấy người nuôi ngựa. Án Tử đang ngồi chầu, thấy thế ngăn lại, hỏi vua rằng:

"Vua Nghiêu, vua Thuấn xưa phanh người thì bắt đầu từ đâu trước?"

- Cảnh Công ngơ ngác nhìn nói: Thôi, hãy buông ra, đem giam xuống ngục để rồi trị tội.

- Án Tử nói rằng: Tên phạm này chưa biết rõ tội mà phải chịu chết, thì vẫn tưởng là oan. Tôi xin vì vua kể rõ tội nó, rồi hãy *hạ* ngục.

- Vua nói: Phải.

- Án Tử bèn kể tội rằng: Nhà ngươi có ba tội đáng chết. Vua sai nuôi ngựa mà giết ngựa đi, là một tội đáng chết. Lại giết con ngựa rất quý của vua, là hai tội đáng chết. Để vua mang tiếng, vì một con ngựa mà giết chết một mạng người,

làm cho *trăm họ* nghe thấy ai cũng oán vua, các nước nghe thấy ai cũng khinh vua, người giết một con ngựa mà để đến nổi dân gian đem lòng oán giận, nước ngoài có bụng *dòm dỏ*, là ba tội đáng chết, người đã biết chưa? Bây giờ hãy tạm giam người vào ngục...

Cảnh Công nghe nói ngậm ngùi than rằng: Thôi, tha cho nó! Thôi tha cho nó! kéo để ta mang tiếng bất nhân".

ÁN TỬ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Tê*: (xem bài số 5) - *Phanh* *thây*: mổ người, gióc xương, lấy thịt. - *Vua Nghiêu, vua Thuấn xưa...* câu này hỏi thế là có ý làm cho Cảnh Công không có lỗi mà giả nhờ. Thời Nghiêu, Thuấn chưa có tội phanh thây. - *Thôi hãy buông ra* : cứ theo sách Án Tử Xuân Thu thì là: "*Tòng quả nhân thuỷ*" (khởi tự ta ra) theo *Hàn thi ngoại truyện* thì lại là "*Túng chi*" (buông ra). Đây dịch là buông ra để cho ăn nghĩa với câu trên. - *Hạ ngục*: đời xưa bao nhiêu tội nhân đã hạ xuống ngục tối, là phải xử tử cả. - *Trăm họ*: chỉ nhân dân trong nước. - *Dòm dỏ*: ngấp nghé xem người ta hở cơ, thì làm hại.

NHỒI BÀN. - *Vua Cảnh Công thấy con ngựa yêu của mình chết, mà bắt phanh thây kẻ nuôi ngựa, là đang cơn tức giận, không còn biết nghĩa lý, pháp luật là gì nữa. Thế mà Án Tử can ngăn*

được, là vì tuy gọi chiều lòng, kể tội người nuôi ngựa mà kỳ thực lại gợi đến cái lòng nhân ái của Cảnh Công, làm cho Cảnh Công phải tỉnh ngộ, và biết hối. Giỏi thay! mấy nhời nói dịu dàng, thánh thót mà cảm hoá được quân vương.

19. CHẾT MÀ CÒN RĂN ĐƯỢC VUA

Cừ Bá Ngọc là người hiền mà vua Linh Công nước Vệ không dùng. Di Tử Hà là người dốt mà vua lại dùng.

Sử Ngư thấy thế, đã răn nhiều lần, mà vua không nghe. Lúc ông có bệnh, sắp mất, dặn con rằng:

"Ta làm quan tại Triều nước Vệ, không hay tiến được Cừ Bá Ngọc, thoái được Di Tử Hà, thế là bây tôi không khuyên răn nổi vua, thì khi ta nhắm mắt, không được làm đủ lễ. Cứ để thầy ta dưới cửa sổ, thế là xong việc cho ta".

Lúc ông mất, người con cứ làm theo nhời dặn. Vua Linh Công đến viếng thấy vậy, lấy làm *ngạc nhiên*. Người con đem nhời *di chúc* của cha tâu lại. Vua *thất sắc* nói rằng:

"Ấy là cái lỗi của quả nhân!"

Rồi sai người đem xác ông Sử Ngự vào nhà, bắt *khâm liệm* và *mai táng* cho đủ lễ.

Sau quả nhiên vua Linh Công dùng Cừ Bá Ngọc mà bãi Di Tử Hà.

Đức Khổng Tử nghe chuyện ấy, nói:

"Đời cổ những *gián quan* đến lúc chết là hết cả mọi việc, chưa có ai được như Sử Ngự chết rồi mà còn dùng xác để can vua, làm cho vua phải *cảm động* mà nghe mình. Thế chẳng là *trung thực* lắm ư!"

GIA NGŨ

GIẢI NGHĨA. - *Tiến*: cử lên làm một chức gì.

- *Thoát*: trừ bỏ đi. - *Ngạc nhiên*: ngờ ngác kinh hãi không rõ đầu đuôi ra thế nào. - *Di chúc*: nhờ lúc chết dặn lại. - *Thất sắc*: mặt tự dưng tái đi. - *Khâm liệm*: khâm: đồ bỏ khuyết xếp trên dưới bốn bên thân người trong áo quan cho chặt; liệm: vải hay lụa để bó thân người chết. - *Mai táng*: chôn, đắp thành mồ. - *Gián quan*: chức quan chủ việc can ngăn vua mà đàn hặc các quan khi có nhầm lỗi. - *Trung thực*: trung: hết lòng; thực: ngay thẳng.

NHỜ BÀN. - *Đời quân chủ chuyên chế, phải có những chức gián quan thì mới có người chế hạn được quyền vua, can vua bỏ điều xằng, khuyên vua làm điều hay. Nếu can khuyên vua không*

được thì chẳng là không làm hết cái chức trách rất trọng của gián quan ư? Nhưng một đảng vua cứ nhất định không nghe, một đảng mình cố sức can mãi đến lúc chết chưa thôi, còn lấy xác can nữa, thì thực là đáng khen cái tâm chí sâu xa bền chặt vậy! Xem chuyện Sử Ngự lại nhớ đến chuyện bác sĩ Bergonié suốt đời hết lòng với khoa học, lúc chết, cũng hiến xác cho người ta mổ xẻ để nghiên cứu về y học. Như thế mới thực là những gương tận chức cho thiên hạ soi chung.

20. - YÊU NÊN TỐT GHÉT NÊN XẤU

Trước, vua nước Vệ rất yêu *Di Tử Hà*. Cái phép nước Vệ, ai đi trộm xe của vua, thì phải tội *chặt chân*. Mẹ *Di Tử Hà* ốm nặng. Đêm khuya, có người đến gọi, *Di Tử Hà* vội vàng lấy xe vua ra đi. Vua nghe thấy khen rằng:

"Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ, mà quên cả tội chặt chân".

Lại một hôm, *Di Tử Hà* theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt, còn một nửa đưa cho vua ăn. Vua nói:

"Yêu ta thật! Của đang ngon miệng mà biết

để nhường ta"

Về sau, vua không có lòng yêu Di Tử Hà như trước nữa. Một hôm phạm lỗi, vua giận nói rằng:

"Di Tử Hà trước dám *thiện tiện* lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực mang tội với ta đã lâu ngày". Nói xong, bắt đem ra *trị tội*.

Ôi! Di Tử Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy. Thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội, là chỉ tại khi yêu, khi ghét khác nhau mà thôi. Lúc được vua yêu, chính đáng tội, thì lại hoá càng thân: lúc phải vua ghét, chính không đáng tội thì lại hoá ra sơ. Cho nên người muốn can ngăn, đàm luận với vua điều gì, thì trước phải xét xem cái lòng vua yêu hay vua ghét mình thế nào rồi hãy nói.

GIẢI NGHĨA. - *Di Tử Hà*: người thời Xuân Thu, làm quan Đại phu nước Vệ. - *Chặt chân*: một cái hình trong năm hạng trọng hình đời cổ. - *Thiện tiện*: chính mình không được làm như vậy mà cứ làm liều. - *Trị tội*: đem luật hình ra mà trừng phạt kẻ phạm pháp. - *Thân*: gần, đầm thắm quý hoá. - *Sơ*: xa, hững hờ ghét bỏ. - *Đàm luận*: nói năng bàn bạc.

NHỜI BÀN. - *Sự yêu, ghét thường làm cho người ta mờ đi không rõ hẳn được cái giá trị của người được yêu hay bị ghét ra thế nào. Không*

nói gì yêu người này, ghét người nọ, cũng chỉ một người ấy, lúc yêu cho ra thể này, lúc ghét cho ra thể kia. Cái thói thường: yêu thì nên tốt ghét thì nên xấu khen chanh thì chanh ngọt, chê hồng thì hồng chua. Trong bụng đã thế, thì cư xử chắc cũng theo như thế, lúc yêu hậu bao nhiêu, thì đến lúc ghét lại bạc bấy nhiêu: yêu nhau thì cau bả bỏ ba, ghét nhau thì cau bả bỏ ra làm mười. Lại chẳng những yêu ghét riêng một người ấy: thường yêu ghét đến cả những sự hay những người có can thiệp đến người ấy, yêu nhau yêu cả tông chi, ghét nhau ghét cả đường đi lối về. Sự yêu, ghét làm cho ta thiên và nhảm như thế, cho nên ta muốn cho công bình, khi yêu khi ghét, phải nêu rõ cái giá trị của người được yêu hay bị ghét, biết chỗ phải cũng phải biết chỗ trái, biết chỗ trái cũng phải biết chỗ phải cho người ta mới được.

21. - HÀ BÁ LẤY VỢ

Dân đất *Nghiệp* có tục cứ mỗi năm góp tiền mua một người con gái ném xuống sông để làm vợ cho Hà Bá. Sự mê tín ấy đã lâu ngày, không ai phá nổi.

Lúc ông *Tây Môn Báo*, đến làm quan đấy, ông

thân hành ra đứng làm chủ lễ cưới cho Hà Bá. Trước mặt đông đủ cả *bô lão, hào trưởng*, ông đồng bà cốt, ông cho gọi người con gái đến. Ông xem mặt xong, chê rằng: "Người con gái này không được đẹp! Ta nhờ bọn ông đồng xuống nói với Hà Bá xin hoãn lại hôm khác, để tìm người đẹp hơn". Ông lập tức sai lính khiêng một ông đồng quăng xuống sông.

Một lúc, ông nói: "Sao lâu thế này!" Rồi ông bảo đám bà cốt xuống nói hộ. Lập tức sai lính bắt một bà cốt ném xuống sông.

Một lúc, ông nói: "Sao không thấy tin tức gì cả! Chùng lù đồng cốt xuống nói không nên nhờ. Dám phiền các cụ *bô lão* đi giúp cho. Lại lập tức sai lính lôi một cụ vứt xuống sông.

Một lúc, ông nói: "Sao mãi không thấy về thế này! Bọn đồng cốt, *bô lão* dễ đi cũng không được việc. Phải nhờ đến bậc *hào trưởng* mới xong".

Lúc bấy giờ bao nhiêu người đều sấm xanh mặt lại, van lạy xin thôi. Tây Môn Báo nói: "Để thông thả ta xem đã..." Mọi người run như cây sậy. Một chốc ông mới bảo: "Thôi tha cho. Thế là Hà Bá không lấy vợ nữa rồi".

Thành thử từ đấy dân đất Nghiệp không ai dám nhắc đến truyện Hà Bá lấy vợ nữa.

SỬ KÝ

GIẢI NGHĨA. - *Nghiep*: tên một huyện đời nhà Hán tức là huyện Lâm Chương tỉnh Hà Nam bây giờ. - *Tục*: thói quen lưu truyền lâu ngày đã thành nếp. - *Hà Bá*: thần ở dưới nước. - *Mê tín*: tin một cách mê muội không còn biết lợi hại thế nào nữa. - *Tây Môn Báo*: người nước Ngụy thời Chiến quốc làm quan rất giỏi, trừ được hại, hưng được lợi cho dân. - *Thân hành*: chính mình đi làm lấy một việc gì. - *Bô lão*: các cụ già. - *Hào trưởng*: kẻ có quyền thế, làm bậc trên trong dân.

NHỜ BÀN. - *Sự mê tín thường làm hư người, tổn của, nát nhà, có khi mất cả mạng, thật là tai hại. Khi mê tín đã thành tục, thì khó lòng mà phá nổi. Muốn phá, tất phải dụng tâm khéo làm sao mới được. Ông Tây Môn Báo sống đời mà phá nổi cái tục cưới vợ cho Hà Bá, là vì ông biết trừ tận cái gốc rễ, tức là đám đồng cốt quàng xiên, hào trưởng bô lão xưa nay chỉ tìm cách cổ hoặc những nhiều người ta để kiếm ăn, để cầu lợi. Hai bọn ấy để cứu vớt lương dân, thực là chí công, chí chính vậy.*

22. - GHÉT CON KHÔNG GIỐNG MÌNH

Doãn Văn Tử sinh được một đứa con, không thấy giống mình, lấy làm giận lắm, thường

đánh đập luôn. Một hôm đang cầm gậy đánh, thấy Tử Tư đến chơi, bèn nói rằng:

"Nó không giống tôi, không phải là con tôi. Tôi lại ngờ mẹ nó có *ngoại tình* mà đẻ ra nó, nên tôi muốn bỏ...

- Tử Tư hỏi: Cứ như ông nói, thì vợ vua Nghiêu, vua Thuấn cũng chẳng là đáng ngờ ư? Hai ông là bậc *thánh đế* mà sao đẻ ra Đan Chu và Thương Quân thực không bằng kẻ *thất phu*. Như thế thì con cứ gì là phải giống cha? Cái *đạo thường*, phần nhiều, cha mẹ làm sao đẻ con ra được như vậy. Nhưng cha *hiển* mà đẻ ra con *ngu*, thì cũng là cái *đạo* giới tự nhiên như thế, chớ nào có phải tội tự người vợ đâu?...

Doãn Văn Tử nghe hiểu, nói rằng: Thôi xin ông đừng nói nữa".

Rồi về sau không bỏ vợ.

KHỔNG TÙNG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Ngoại tình*: đàn bà có chồng mà ăn ở hai lòng, còn chia tình với người ngoài nữa. - *Thánh đế*: vua giỏi tài đức tuyệt vời. - *Thất phu*: ngu dân, người hèn. - *Hiển*: khôn ngoan tài giỏi hơn người. - *Ngũ*: đàn độn u mê.

Khổng Tùng Tử: tên bộ sách, ba quyển, 21 thiên của nhà Bác sĩ là *Khổng Phụ* làm ra. - *Khổng*

Phụ, tên Tử Ngư, hay Tử Giáp cháu đời thứ tám đức Khổng Tử.

NHỒI BÀN. - Có cha ấy tất phải có con ấy, thường thì vẫn thế. Nhưng không phải cái lý nhất định bao giờ cũng như thế. Có khi cha mẹ rất hay mà đẻ ra con rất dở. Hồ phụ khuyến tử cũng nhiều chứ ghét đứa con vì nó không giống mình, cầm gậy đánh nó, rồi lại rắp tâm đuổi mẹ nó đi, thì cũng chẳng là sự yêu mình quá mà hoá ra si ư? Cha mẹ sinh con, giờ sinh tính, đứa con đẻ ra mà dở hơn mình, thì chắc đâu là lỗi vợ mình chứ không phải lỗi mình? Hoặc gởi cho nó được hơn mình, thì cũng không bảo là tự mình chứ không phải tự cả vợ mình nữa được!

23. - LỢN MẸ GIẾT LỢN CON

Họ Tử Xa có con lợn mái sắc đen tuyền, đẻ một lứa ba con, hai con đen tuyền một con loang lổ. Lợn nái nuôi hai con lợn con giống mình rất chăm chỉ cẩn thận, hơi một tí cũng lo sợ. Còn con lợn loang lổ khác mình, thì ghét bỏ, sau cắn chết, xé cả gan ruột nát như mới thôi.

Tử Hoa Tử nói: "Gớm hay *tâm thuật* hay *chuyển di*. Mắt đã mờ về kẻ giống mình hay khác

mình, thì bụng sinh ngay ra có kẻ yêu, kẻ ghét. Đã ghét, đến con ruột đẻ ra cũng hại cả con mà không *hối*, huống chi là người khác máu với mình.

Người đời lúc *bình cư*, thì âu yếm *thân thiết*, *thề ước* cùng nhau, *kiên cố* tưởng keo sơn cũng không bằng. Khi lâm đến *thế lợi*, chỉ chèn nhau bằng sợi tơ, sợi tóc, thì mặt đã đổi sắc, con giận nổi lên và tìm cách *tàn hại* nhau ngay lập tức. Gớm thay! tâm thuật chuyển di, tưởng chẳng khác gì con lợn mái.

TỬ HOA TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tử Xa*: quan Đại phu nước Tần.
- *Lợn nái*: lợn cái nuôi cho đẻ lấy lợi. - *Đen tuyền*: tiếng tuyền là chữ toàn nghĩa là ven dọc trạnh ra, đây nói suốt cả thân thể con lợn cùng một sắc đen. - *Loang lổ*: chỗ đen chỗ trắng, lợn như thế gọi là lợn lang. - *Tâm thuật*: cách nghĩ trong bụng làm thế này thế kia. - *Chuyển di*: núng động và thay đổi. - *Hối*: làm xằng mà biết nghĩ lại. - *Bình cư*: ngày thường. - *Thân thiết*: gần gũi đầm thắm. - *Thề ước*: thề nguyện gắn bó với nhau để làm một việc gì. - *Kiên cố*: bền chặt. - *Thế lợi*: thân thế, tài lợi. - *Tàn hại*: làm cho tan nát khổ sở.

NHỜI BÀN. - *Cái thói thường, đồng tông, đồng chủng, đồng thanh, đồng khí, thì ưa nhau, mến nhau, còn ngoại giả, thì đem bụng ngờ vực, ghen*

ghét người ta, coi người ta như cừu địch. Thực là hẹp hòi đáng tiếc! Người quân tử không bao giờ lấy cái hình sắc khác nhau mà thành bụng yêu hay sinh bụng ghét, lại nhất là, không lấy cái tư tưởng thế lợi trái nhau mà lúc hợp, lúc ly, lúc thân, lúc sơ, lúc thề ước, lúc tàn hại nhau bao giờ. Người ta tuy không cùng máu mủ, cùng nòi giống, cùng làm, cùng nghĩ với mình, như mình, nhưng người ta cũng vẫn một loài người, mình phải có lòng thân yêu, bao bọc người ta mới phải đạo làm người.

24. - GIÁP, ẤT TRANH LUẬN

- Giáp hỏi Ất: Đúc đồng làm chuông, đeo gỗ làm dùi, lấy dùi đánh chuông, tiếng kêu boong boong, thì tiếng kêu ấy là gỗ kêu hay đồng kêu?

- Ất đáp: Lấy dùi gõ vào tường vách không kêu, gõ vào chuông kêu, thế thì tiếng kêu ở như đồng.

- Giáp hỏi: Lấy dùi gõ vào đồng *tiền trình* không kêu, thế thì có chắc tiếng kêu ở như đồng mà ra không?

- Ất nói: Đồng tiền đặc, cái chuông rỗng, vậy tiếng kêu ở như các đồ vật rỗng mà ra.

- Giáp hỏi: Lấy gỗ, lấy bùn làm chuông, đánh không ra tiếng, thế thì có chắc tiếng kêu là ở đồ vật rỗng mà ra không?...

ÂU DƯƠNG TU

GIẢI NGHĨA. - *Tranh luận:* cãi nhau cho ra nhẽ. - *Tiền trình:* tiền đồng, có người cho tiền đồng bên Tàu đem sang ta đầu tiên là tiền đồng niên hiệu Càn trình, nên gọi là tiền trình.

Âu Dương Tư: Người đời nhà Tống thi đỗ Tiền sĩ làm quan Thiếu sự, là một nhà văn chương có tiếng.

NHỚ BÀN. - *Cứ xem Giáp, Ất tranh luận, thi cũng phân vân trong bụng, không rõ tiếng kêu là sự chuông hay tự dùi ra. Chuông là đồng vốn kêu; nhưng không có dùi đánh vào, không kêu. Vậy muốn có tiếng kêu, tất phải có cả chuông cả dùi mới được. Tiếng kêu là gì? Chẳng qua là cái âm thanh từ hai vật chọi nhau chạm vào nhau mà sinh ra. Tuy vậy, nếu nói tiếng kêu là tự cả chuông, cả dùi mà ra, thì hình như giữ cái chủ nghĩa "hai phải", trắng, đen là một. Thế mới hay: Nhẽ phải khôn cùng, càng nghị luận lắm, có khi lại càng như bối rối thêm ra, không tài nào gỡ nổi. Nên biết được thế nào, thì hay thế, chớ cứ chấp nhất câu nệ cho mình là phải, không biết cái phân phải của người, thì là có tính thiên và hẹp lượng...*

25. - MẶT GIỜ XA GẦN

Đức Khổng Tử đi chơi *ra phía đông*, thấy hai đứa bé cãi nhau, hỏi tại làm sao. Thì một đứa nói rằng:

"Tôi, thì tôi cho mặt giờ, lúc mới mọc, ở gần ta hơn, về buổi trưa, ở xa ta hơn.

- Còn một đứa nói: Tôi, thì tôi cho mặt giờ lúc mới mọc ở xa ta hơn, về buổi trưa, ở gần ta hơn.

- Đứa trước cãi: Mặt giờ lúc mới mọc to như cái bánh xe, đến giữa trưa, nhỏ như cái bát ăn, thế chẳng phải tại xa ta mới nhỏ, gần ta mới to là gì?

- Đứa sau cãi: Lúc mặt giờ mới mọc, thì mát mẻ, đến giữa trưa thì nóng nực, thế chẳng phải tại gần ta mới nóng, xa ta mới mát là gì?"

Đức Khổng Tử nghe nói, không *giải quyết* được ra làm sao.

Hai đứa bé cười, bảo: "Thế thì cho ông là người *đa trí* thế nào được!"

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Ra phía đông: đi về con đường bên phương đông là phương mặt giới mọc, nên mới gặp hai đứa bé cãi nhau về mặt giới. - Giải quyết: gỡ ra mối, nói ra nhẽ và phán đoán nhất định thế nào là phải, trái làm cho những người ngờ vực hay phản đối nhau cũng phải phục. - Đa tri: biết nhiều.*

NHỒI BÀN. - *Buổi sáng, buổi trưa, mặt giới ở cách trái đất cũng không phải lúc gần, lúc xa gì cả. Nếu buổi sáng, thấy mát, buổi trưa, thấy nóng hơn, chẳng qua là tại tia nóng mặt giới chiếu vào chỗ ta ở trên mặt trái đất, buổi sáng còn chếch, buổi trưa mới thẳng. Vả chăng buổi sáng, còn những sương móc ban đêm chưa tan hết cho nên mát hơn buổi trưa là lúc khí nóng tụ tích mãi vào, cho nên nhiệt độ càng cao. Còn nếu buổi sáng, trông mặt giới to, buổi trưa trông mặt giới nhỏ, chẳng qua là một cái ảo hình của con mắt trông như thế mà thôi. Mặt giới đâu vẫn ở đó. Trái đất xoay chung quanh mặt giới. Lúc mặt giới mới mọc, con mắt trông chếch, đến buổi trưa con mắt trông thẳng mà lại trông qua tầng không khí, cho nên thấy to nhỏ khác nhau. Vậy chỉ tại người trông hoá to, nhỏ, chứ không phải chính mặt giới xa, gần gì cả... Ấy đại để bây giờ thì ta giải nghĩa như thế. Nhưng ở vào cái đời ông Khổng, khoa học chưa được tinh tường lắm, thì xem hai đứa bé suy lý với nhau, đứa nào cũng phải, khó lòng mà quyết định được thật. Dầu những bậc thông minh, thánh trí cũng không sao biết cho hết mọi sự vật được. Cho nên Liệt Tử*

muốn chỉ trích đạo Nho mới đặt ra bài này để vận lý đức Khổng Tử là người "cách vật chí tri" tưởng không đâu lại có được một người đa tri như thế nữa.

26. - CÁCH PHỤC LÒNG NGƯỜI

Mình làm được sang trọng giàu có, thì chớ nên *kiêu xa*.

Mình là bậc *thông minh tài trí*, thì chớ nên *khinh ngạo*.

Mình có sức lực khoẻ mạnh, thì chớ nên *đè nén* người.

Mình ăn nói *linh lợi*, thì chớ nên *dối trá* người.

Mình còn kém, thì phải học, chưa biết, thì phải hỏi.

Đối với làng nước, thì phải giữ cái *trật tự* trên dưới.

Đối với người nhiều tuổi, thì phải giữ cái *nghĩa con em*.

Đối với người bằng vai, thì phải giữ cái *nghĩa bầu bạn*.

Đất nước lũ trẻ thơ, thì phải dạy bảo *khoan dong*.

Như vậy thì ai cũng yên, ai cũng kính, không ai tranh giành với mình. Bụng mình *thên thang* như giới đất, bao bọc được cả muôn vật.

HÀN PHI NGOẠI TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Kiều xa*: kiêu: lên mặt khinh người, xa: hoang phí vô độ: khinh người rẻ của. - *Thông minh tài trí*: sáng suốt giỏi giang. - *Khinh ngạo*: rẻ rúng coi thường. - *Linh lợi*: khôn ngoan nhanh nhẹn. - *Trật tự*: thứ bậc trên dưới. - *Khoan dong*: bao bọc tha thứ được lỗi cho người ta. - *Thên thang*: rộng rãi phẳng phiu không có gì làm vướng, làm bận cả.

Hàn thi ngoại truyện: bộ sách ghép những việc, những câu nói đời xưa, dưới mỗi bài có chứng dẫn mấy câu thơ của Hàn Anh làm. Hàn Anh người đời nhà Hán làm bác sĩ đời vua Văn Đế lấy những ý trong thơ của người ta mà làm tội. Ngoại truyện, gọi là Hàn Thi, bây giờ chỉ còn Ngoại truyện mà thôi.

NHỒI BÀN. - *Muốn cho người tâm phục mình, không phải lấy đồng tiền hay quyền thế mà khiến được tất phải biết cách cư xử với người thế nào cho phải đạo. Bài này chính tóm tắt mấy câu về cái đạo ấy. Đoạn trên cốt ngăn ngừa mấy cái ác tính thường kẻ hơn người hay mắc phải. Đoạn dưới nói các cách ăn ở với mọi bậc người trong xã hội.*

27. - LÒNG CƯƠNG TRỰC

Thôi Trữ là *quyền thần* nước *Tề*, định giết vua *Trang Công*, bèn hội họp *sĩ phu* lại *ăn thề*. Ai nấy đều sợ hãi, rã rã vâng nhờ. Duy có *Án Tử* nghiêm nhiên như không, nhất quyết không chịu thề.

Thôi Trữ bảo *Án Tử*: "Người nghe ta. Ta lấy được nước, thì ta cho một nửa. Nhược bằng không nghe, ta giết ngay lập tức".

Lúc ấy, bốn mặt quân lính hầm hầm những sự đưa gươm giáo ra đâm chém *Án Tử*. Chết đến nơi, mà *Án Tử* vẫn không biến sắc mặt, ung dung nói rằng:

"Lấy lợi dử người ta, mà bảo người ta *phản bội quân thượng* là *bất nhân*: lấy binh khí hiếp người ta, mà làm người ta mất chí khí là *bất dũng*. Giết thì giết, ta đây không theo việc nhà người làm.

Thôi Trữ nghe nói, không dám làm gì *Án Tử*. *Án Tử* đứng dậy, khoan thai bước ra.

TẢ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Cương trực*: cứng cỏi, ngay thẳng. - *Quyền thần*: người bầy tôi chiếm hết cả quyền của vua chúa. - *Tề*: (xem bài số 5). - *Sĩ*: quan nhỏ. - *Phu*: quan to. - *Ẩn thê*: giết một con vật lấy máu cùng uống mà thề ước với nhau làm một việc gì. - *Phản bội quân thượng*: giáo giở hai lòng đối với bề trên. - *Bất nhân*: mất hết lòng thương người. - *Bất dũng* - không có can đảm khí phách.

Tả truyện: sách của Tả Khưu Minh nhà Chu làm, kể những sự tích về lịch sử thời Xuân Thu.

NHỜ BÀN. - *Cường quyền thường muốn át công lý, tuy vậy công lý vẫn hay uốn được thường quyền. Thôi Trữ mạnh biết bao nhiêu, mà chỉ một câu nói của Ân Tử cũng đủ làm cho phải lùi. Thế mới hay cái lòng người, cái lẽ phải có sức hơn là mũi gươm, ngọn giáo. Những người có lòng trung nghĩa, có tính cương cường như Ân Tử, cũng như sắt, bền tựa son, dù nguy cấp thế nào cũng không đổi đại tiết, chính là những người giữ được cái công lý đó.*

28. - TRÍ, TRUNG, DŨNG

Nước Trần bị nước Sở đánh, phá tan mất cửa thành bên tây. Sau người Sở lại bắt dân nước Trần ra tu bổ lại cửa thành ấy.

Một hôm đức Khổng Tử đi xe qua đấy, không cúi đầu vào miếng gỗ trước xe. Thấy Tử Cống dừng cương lại hỏi:

"Cứ theo lễ, đi xe qua chỗ *ba người*, thì phải xuống, qua chỗ hai người, thì phải cúi đầu vào miếng gỗ trước xe để tỏ lòng kính trọng. Nay quan, dân nước Trần sửa sang cửa thành biết bao nhiêu là người, thế mà nhà thầy đi qua, không tỏ lòng kính trọng, là có làm sao?

- Đức Khổng Tử nói:

Nước mất, mà không biết, là *bất trí*; biết, mà không lo liệu, là *bất trung*, lo liệu, mà không liều chết là *bất dũng*. Số người nước Trần huy động, mà ba điều ấy không biết được một, thì bảo ta kính làm sao được!

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Trần*: một nước nhỏ thời Xuân Thu ở vào địa phận Hà Nam và An Huy. - *Sở*: (xem bài số 9) - *Tu bổ*: sửa sang chữa lại. - *Bất trí*: ngu dại không biết phải trái. - *Bất trung*: chênh mảng không hết lòng với vua, với nước. - *Bất dũng*: (xem bài trên).

NHỜI BÀN. - *Cứ theo cổ lễ rất phiền (ba người xuống xe!)* nhưng đức Khổng Tử vốn là người hay giữ lễ, nên thầy Tử Cống mới hỏi. Đức Khổng

Tử đáp thế, ý hắc quan dân nước Trần bấy giờ ai nấy đều ra dáng vui vẻ, hình như không còn ai lo nghĩ đến nước nữa. Nếu quả vậy thì có người cũng như không, ngái không kính rất là phải.

29. - BIẾT LỄ NGƯỢC, XUÔI

Việc đời có lắm cái hình như ngược, mà thật thì xuôi; có lắm cái hình như xuôi, mà thật lại ngược. Ai biết rõ việc thật ngược, xuôi thế nào, người ấy mới là người tinh đời. Phàm cái gì đã đến cùng cực, thì tất nhiên phải quay trở lại: *dài quá thì tất phải ngắn dần đi; ngắn quá thì tất lại dài dần ra*. Đó là cái lẽ tự nhiên như thế.

Vua Trang Vương nước *Kinh* muốn đánh nước *Trần*, sai người sang dò. Người ấy về nói: "Nước *Trần* không nên đánh. - Trang Vương hỏi: Tại làm sao? - Người ấy thưa rằng: Nước *Trần* thành cao, hào sâu, kho tàng *súc tích* nhiều".

Triều thần có người *Ninh Quốc* nói: "Như thế, thì nước *Trần* nên đánh lắm. Nước *Trần* vốn là nước nhỏ, mà kho tàng *súc tích* nhiều, thì chắc là thuế má nặng. Thuế má nặng thì tất dân oán

vua. Thành cao, hào sâu, thì *phục dịch* nhiều. Phục dịch nhiều, thì tất dân kiệt sức. Nếu ta đem quân sang đánh, tất lấy được nước Trần".

Vua Trang Vương nghe nhời, cất quân đi đánh quả lấy được nước Trần.

LÃ THỊ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Dài quá thì...*: câu này ý nói đầy, vơi, tròn, khuyết, dài, ngắn, thường hay đắp đổi cho nhau. Thí dụ như ngày hạ chí là ngày dài nhất trong một năm, thì những ngày sau ngày hạ chí tất cứ mỗi ngày một ngắn dần lại; ngày đông chí là ngày ngắn nhất thì những ngày sau ngày đông chí lại dài dần mãi ra. - *Kinh*: cũng là tên nước Sở. - *Trần* (xem bài số 28). - *Triều thần* : quan tại Triều. - *Súc tích*: chứa chất để dành. - *Phục dịch*: làm các công việc vua quan như làm đường xá, đắp thành lũy, v. v...

NHӨI BÀN. - *Bài này có hai đoạn: Đoạn trên nói cái lẽ ngược, xuôi, đoạn dưới dẫn một câu thí dụ. Ở đời có lắm cái tưởng là xuôi, mà thực là ngược, có lắm cái cho là ngược mà thực là xuôi. Ngược, xuôi điên đảo rất là khó phân! Chỉ có người nào không chịu xét bề ngoài, biết cái lẽ đầy, vơi, tròn khuyết, dài, ngắn đắp đổi cho nhau là mới đoán trúng được. Như người sử đây, đến tận nơi, mắt trông thấy thế nào chỉ biết có thế thôi, chứ Ninh Quốc vẫn ở nhà, lấy cái lý*

đoán mà biết rõ được cái tình hình ở bên trong
thực là người cao đoán vậy.

30. - TÀI NGHỀ CON LỪA

Đất *Kiểm* xưa nay vốn không có lừa. Có người
hiếu sự, tải một ít lừa đến đấy nuôi.

Lừa thả ở dưới chân núi. Buổi đầu, hổ trong
núi ra, trông thấy lừa, cao lớn, lực lưỡng, tưởng
là loài *thần vật mới giáng sinh*. Lại thấy lừa kêu
to, hổ sợ quá, cong đuôi chạy. Dần dần về sau
hổ nghe quen tiếng, thấy lúc nào, lừa kêu cũng
thế, lấy làm khinh thường. Một hôm, hổ thử vờn,
nhảy xông vào đàn lừa. Lừa giận quá, giơ chân
đá, đá đi, đá lại quanh quần chỉ có một ngón đá
mà thôi. Hổ thấy vậy, mừng, bụng bảo dạ rằng:
"Tài nghề con lừa ra chỉ có thế mà thôi!" Rồi hổ
gầm thét, chồm lên, vỗ lừa, cấu lừa, cắn lừa, ăn
thịt lừa, rồi đi.

LIỄU TÔN NGUYÊN

GIẢI NGHĨA. - *Kiểm*: đất nước Sở thời Chiến
quốc, tức là huyện Nguyên Lăng, tỉnh Hồ Nam

bây giờ. - *Hiếu sự*: hay bày việc. - *Thần vật*: loài vật quái lạ. - *Giáng sinh*: ở trên giới mới sinh xuống cõi trần.

Liễu Tôn Nguyên: tên tự là Tử Hậu, tinh nhanh tuyệt đời, văn chương nổi tiếng, đỗ Tiến sĩ làm quan Thứ Sử, là một bậc danh nhân đời nhà Đường.

NHỒI BÀN. - Bài này có ý nói: Ở đời có lắm người, lắm sự, lúc mới biết cho là lạ, thì còn ưa, còn sợ; đến lúc đã biết rõ rồi thì lại khinh thường chẳng coi vào đâu nữa: Nhắc trông ngớ tượng tô vàng, nhìn ra mới biết chẫu chàng ngày mưa. - Nhưng bài này lại có ý chê người khờ dại không biết giữ thân cho kín đáo, để đến người ta dòm được tâm thuật của mình mà làm hại mình, như con lừa bị con hổ hại vậy. Những nhà làm văn bây giờ vẫn thường hay dùng hai chữ kiểm ló (lừa đất Kiềm) để chỉ những người tài nghệ kém cỏi.

31. - ĐÁNH ĐÀN

Vua nước Tề thích nghe sáo. Có kẻ muốn cầu chút công danh, đem đàn đến đứng trước cửa nhà vua mà đánh. Đánh luôn ba năm, mà vua không hỏi tới. Anh ta giận lắm, gắt rằng:

"Ta đánh đàn đến cả quỷ thần cũng phải say mê, thế mà vua không biết cho ta!"

Có người nghe nói, cười *mĩa*, bảo rằng: "Vua thích nghe sáo mà bác đánh đàn, cho đàn bác hay đến đâu, nhưng vua không thích thì làm thế nào được? Thế là bác chỉ giỏi ngón đàn, chứ không khéo câu công danh ở nước Tề này vậy!"

GIẢI NGHĨA. - *Tề*: (xem bài số 5). - *Công danh*: công là khó nhọc mà được việc, danh là tiếng tăm; công danh: đem sự khó nhọc ra để được danh giá. - *Mĩa*: có ý bới móc đến chỗ sai nhảm, không hay của người ta.

NHỜI BÀN. - *Đem đàn ra mà đánh cho người thích sáo nghe, mà cầu cho người ta ưa mình, thì chẳng là khờ vụng lắm ư cho nên mình tuy có tài, muốn thi thố cái tài, thì phải dò trước xem người dùng mình có ưa cái tài ấy không. Bằng không, mà mình cũng cứ phô cái tài, thì chẳng những việc muốn cầu mà không được, mà lại để thiên hạ người ta chê cười nữa.*

32. - THỐI SÁO

Vua Tuyên Vương nước Tề thích nghe sáo và lúc nào muốn nghe bắt ba trăm người cùng

thối một loạt. Trong bọn ba trăm người ấy, có *Đông quách tiên sinh* không biết thổi sáo, nhưng cũng lạm dự vào đấy để kiếm lương ăn.

Đến khi vua Tuyên Vương mất, vua Mẫn Vương nối ngôi, cũng thích nghe sáo. Nhưng chỉ muốn nghe riêng từng người một mà thôi. *Đông quách tiên sinh* thấy thế, tìm đường trốn trước.

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tê* (xem bài số 5) - *Đông quách tiên sinh*: bấy giờ các nhà văn thường dùng bốn chữ này để chế những người vô tài mà lạm dự vào một địa vị nào. Chính nghĩa bốn chữ ấy là nhà thầy (tiên sinh) họ Đông quách hay ở ngoài thành bên phía đông (Đông quách). - *Lạm dự*: ưa may mà được hưởng một phần quyền lợi quá tài đức của mình.

NHỜI BÀN. - *Những kẻ vô tài, gặp may nhờ dịp, mà được làm quan, có khác gì Đông quách tiên sinh nói trong truyện này? Những khi ở ạt, gọi là có mặt cho đủ số, thì còn giữ được địa vị, chờ đến khi khảo sát từng người thì tài nào mà không bị thải!*

33. NGƯỜI NƯỚC LỖ SANG Ở NƯỚC VIỆT

Hai vợ chồng người nước *Lỗ*, chồng khéo đóng giày, vợ khéo đan mũ, muốn đem nhau sang kiếm ăn ở nước *Việt*.

Có người đến bảo rằng: "Vợ chồng nhà bác đi chuyến này thế nào cũng *cùng khổ*."

- Người nước *Lỗ* hỏi: Sao bác lại nói thế?

- Người kia bảo: Giày dùng để đi, mà người nước *Việt* đi chân không, không thích đi giày; mũ dùng để đội, mà người nước *Việt* để đầu không, không cần đội mũ. Vợ chồng nhà bác làm giày, đan mũ giỏi thật, song đến ở nước người ta, người ta không dùng đến tài nghệ của mình, thì làm thế nào mà không *khốn cùng*?"

Hai vợ chồng người nước *Lỗ* nghe nói, không sang ở nước *Việt* nữa.

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Lỗ*: (xem bài số 5). - *Việt*: tên các nước thời Xuân Thu ở vào tỉnh Chiết Giang,

Giang Tô và một phần Sơn Đông bây giờ. - *Cùng khổ*: khổn khó khổ sở. - *Khốn cùng*: quần bách hết sách xoay sở.

NHỜI BÀN. - Đến chỗ đi đâu không, mà bán mủ; đến chỗ đi chân không, mà bán giày thì cũng giống như mùa rét mà bán quạt, mùa nực mà bán chăn bông, tuy trái nơi và trái thời khác nhau, nhưng cũng là trái, không được việc cho mình, mà lại còn để tiếng cười cho thiên hạ nữa. Cho nên, người có tài phải tìm nơi đáng ở mà ở, chứ đem đàn mà gảy tại trâu thì có ích gì!

34. GIỮ LẤY NGHỀ MÌNH

Nước *Trịnh* có người học nghề làm dù che mưa, ba năm mới thành nghề. Giời *đại hạn*, không ai dùng đến dù, anh ta bèn bỏ nghề làm dù, đi học nghề làm gầu tát nước. Lại học ba năm mới thành nghề làm gầu, thì trời mưa luôn mãi không ai dùng đến gầu. Bấy giờ anh ta lại quay về nghề làm dù như trước. Không bao lâu, trong nước có giặc, dân gian nhiều người phải đi lính, mặc đồ *nhung phục*, không ai cần đến dù, anh ta xoay ra nghề đúc binh khí thì đã già quách rồi.

Úc ly tử thấy anh ta, thương tình, nói rằng: "Than ôi! Bác chẳng đã già đời mất rồi ư! Già hay trẻ không phải là tự người, là tự giờ, điều ấy đã *cố nhiên*. Nhưng nghề nghiệp *thành* hay *bại*, dù nhờ thời không gặp dịp, cũng không nên đổ cả cho giờ, tất có mình ở trong. Ngày xưa nước Việt có một người làm ruộng cấy lúa chiêm ba năm đều hại vì lụt cả. Có người bảo anh ta nên tháo nước mà cấy mùa, anh ta không nghe, cứ cấy chiêm như trước. Năm ấy nắng to, và nắng luôn ba vụ, vụ chiêm nào cũng được, thành ra anh ta kéo lại hoà cả mấy năm mất mùa trước. Cho nên có câu rằng: "*Giời đại hạn nghĩ đến sấm thuyền, giờ nóng nực nghĩ đến sấm áo bông*", đó là một câu thiên hạ nói rất phải.

LƯU CƠ

GIẢI NGHĨA. - *Trịnh*: tên nước chư hầu thời Xuân Thu, tức huyện Tân Trịnh, tỉnh Hà Nam bây giờ. - *Đại hạn*: nắng to và nắng lâu ngày. - *Nhung phục*: đồ quân lính mặc để đi đánh trận. - *Úc ly tử*: tên một bộ sách của Lưu Cơ thác danh làm Úc ly tử mà nói trong bài này. - *Cố nhiên*: nhất định hẳn như thế, không khác được. - *Thành*: làm nên, làm xong. - *Bại*: hỏng nát. - *Đại hạn sấm thuyền*...: ý nói người ta cứ phòng xa là hơn, ở đời thường có cái sức đang đi thế này, tất có lúc lại đi ngược hẳn lại, như nắng lâu quá tắt

có lúc mưa lụt, nóng nực quá tắt có lúc giá rét, nên người khôn, lúc nắng lâu nghĩ sắm thuyền trước để phòng khi ngập lụt, lúc nóng nực, nghĩ sắm áo bông trước để phòng khi giá rét.

Lưu Cơ: người đời nhà Minh tên tự là *Bá Ôn* có công giúp vua Thái Tổ gây dựng lên nhà Minh, giỏi văn chương lại kiêm thiên văn, binh pháp.

NHỜI BÀN. - *Người ta làm nghề gì, ai chẳng muốn cho nghề ấy được phát đạt, thịnh vượng. Song gặp thời, thì hay, nhỡ thời, hoá dở. Như thế thì cái thời cũng là quan hệ với nghề của mình làm. Khốn cái thời là tự ở đâu đâu, chứ không tự mình gây lấy được, cho nên có lắm người làm nghề, không thành nghề, thường đổ cho rằng: "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên" nghĩa là người chỉ nghĩ bày ra việc, chứ việc nên, hay không nên, là do tự trời. Song người có gan, dù cho nhỡ thời, cũng cứ vững dạ mà giữ lấy nghề, vì nghề chắc đã thành, thì tất cũng có chốn dụng, chẳng chóng thì chầy, chẳng nhiều thì ít. Chớ cứ nay làm nghề này, mai xoay nghề khác, như hòn đá lăn mãi không bao giờ mọc rêu, thì chỉ nhọc xác, già người, mà vẫn không ăn thua gì cả.*

35. - TRUYỆN NGƯỜI A LƯU

A Lưu là một tên *tiểu đồng* nhà ông Chu Nguyên Tố. Nó thực là ngây ngô, không được việc gì cả, mà ông Nguyên Tố vẫn nuôi nó suốt đời.

Lúc ông bảo nó quét nhà, nó cầm chổi quanh quẩn suốt buổi mà không sạch được một cái buồng con. Ông giận mắng, thì nó quăng chổi xuống đất, lăm bắm nói: "Ông quét giỏi, thì ông *phiền* tôi ra làm gì!".

Khi ông đi đâu vắng, sai nó *trực* ngoài cửa, dù khách quen đến, nó cũng không nhớ được tên ai. Có hỏi, thì nó nói: "Người ấy lùn mà béo. - Người ấy gầy mà lăm râu. - Người ấy xinh đẹp - Người ấy tuổi tác và chống gậy..." Đến lúc nó liệu chừng không nhớ xuể, thì nó đóng cửa lại, không cho ai vào nữa.

Trong nhà có chứa một ít đồ cổ như chén, lọ, đỉnh, đèn. Khách đến chơi, nó đem bày ra cho xem. Lúc khách về, nó lên đến gõ các thứ ấy, mà nói: "Những cái này có khi bằng đồng mà sao nó đen

xì lại như thế này!" Rồi nó chạy đi lấy cát, lấy đá, lấy nước để đánh.

Nhà có cái ghế gãy chân, ông sai đi chặt cành cây có chạc, để chữa lại thì nó cầm búa, cầm cưa đi khắp vườn. Hết ngày, về, nó chìa hai ngón tay, làm hiệu mà nói: "Cành cây có chạc đều chìa lên cả, không có cành nào mọc chúc xuống đất". Cả nhà, ai nghe cũng phải phì cười.

Trước sân có vài cây liễu mới giống. Ông sợ trẻ lảng giềng đến nghịch hỏng, sai nó trông nom giữ gìn, đến lúc nó vào ăn cơm, thì nó nhổ cả cây lên mà cất đi một chỗ.

Công việc nó làm, nhiều chuyện đáng bật cười như thế cả.

Ông Nguyên Tố là một người viết *chữ chân* tốt mà vẽ lại giỏi lắm. Một hôm, ông hoà phấn với mực để vẽ, thấy A Lưu đấy, nói đùa rằng: "Mày có vẽ được không? - A Lưu đáp: khó gì mà không được. - Ông bảo vẽ, thì A Lưu vẽ nét đậm, nét nhạt, nét xa, nét gần, như người xưa nay vốn đã biết vẽ. Ông thấy vậy thử luôn mấy lần, lần nào A Lưu vẽ cũng được như ý cả. Tự bấy giờ, ông dùng đến A Lưu luôn không lúc nào rời ra nữa. Sau A Lưu nổi tiếng là một nhà *danh hoạ*.

LỤC DUNG

GIẢI NGHĨA. - *Tiểu đồng:* thành nhỏ con. - *Phiên:* nhờ ai làm việc gì bận đến người ta. - *Trực:* đứng sẵn một chỗ để ngênh tiếp ai. - *Đĩnh:* cái vạc có ba hay bốn chân có nắp thường để đốt trầm. - *Chữ chân:* lời chữ cho viết phân minh từng nét. - *Danh hoạ:* một nhà vẽ giỏi có tiếng.

NHỜI BÀN. - *Quét nhà suốt buổi không sạch được một cái buồng con; trồng cây, lúc ăn cơm, nhổ cả cây đem vào, người mà gốc đến như thế, thì bảo còn dụng làm được việc gì nữa! Tuy vậy, không nhớ tên người, chỉ nhớ hình người, thấy cảnh mọc lên, không thấy cảnh chúc xuống, đem đồ vật biết phân biệt đồng hay đất, thế đủ hay A Lưu có cái trí khuynh hướng về nghề vẽ, đã như có một cái tố năng về nghề vẽ vậy. Ôi! gỗ mục vứt đi người kiếm củi vẫn nhặt, đá cuội là xấu, thợ ngọc vẫn dùng. Trong giới đất thực không có vật gì là vật bỏ đi, hướng chỉ là người ta tính khôn hơn vụn vật lại không được một điều gì khả thủ ư? A Lưu ngây đại, tưởng là người bỏ đi, thế mà được nổi tiếng về nghề hoạ, cũng là nhờ ông Nguyên Tố có lượng bao dung, biết dụng nhân như dụng mộc. Xem bài này thì cha mẹ dạy con, thầy dạy học trò chẳng nên tìm rõ cái sở trường của mỗi đứa mà dẫn dụ, mà luyện tập nó về mặt ấy, ngay từ lúc còn trẻ tuổi, để cho nó may có cơ thành tài được ru! Đã đành: Thiên địa vô khí vật, thánh nhân vô khí nhân nhưng cốt phải biết: nhận tài nhi đốc, thì tài mới thành được.*

36. - MẮT BÚA

Có người đánh mất cái búa, ngờ cho đứa con nhà láng giềng lấy trộm. Thì, trông dáng nó đi, rõ ra đứa ăn trộm búa, nhìn về mặt nó, rõ ra đứa ăn trộm búa, thấy nó cất nhắc, động đây, không một tí gì, là không rõ ra một đứa ăn trộm búa cả.

Được một lúc, người ấy bối trong hổ, lại thấy cái búa. Thì hôm sau, trông đứa con nhà láng giềng cất nhắc, động đây lại không một tí gì là giống đứa ăn trộm búa nữa.

LIỆT TỬ

NHỒI BÀN. - Người ta, khi mất một cái gì, thì một mất mười ngờ. Mà khi trong bụng đã ngờ vực, thì các ngoại vật cũng theo đấy mà biến đổi đi cả. Phạm tâm trí mình đã cảm giác làm sao, thì tự mình lại tưởng tượng một cái cảnh sắc hợp như thế. Người mình vui, thì mình thấy sự vật ngoài hình như cũng vui ; người mình buồn, thì mình thấy sự vật ngoài cũng buồn. Chẳng qua là tại tự mình yên trí như vậy, chứ ngoại vật hồ dễ đã có mối liên lạc mật thiết với mình mà thật thay đổi như thế đâu !

37. - TƯỜNG ĐỔ

Nước Tống có người nhà giàu. Một hôm trời mưa, tường nhà anh ta đổ.

Đứa con nói : "Thưa cha, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào".

Người láng giềng thấy tường đổ cũng nói :
"Này bác, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào".

Tường chưa kịp đắp, tối hôm ấy, nhà anh ta quả nhiên mất trộm thật.

Anh ta khen đứa con là khôn ngoan, biết trước mà ngờ người láng giềng là *gian giảo* làm sẵn.

Cùng một câu nói : con nói, thì khen là tinh khôn, láng giềng nói, thì ngờ là trộm cắp, bởi tại có làm sao ? Tại con thì tình *thân*, cho nên không có bụng ngờ, láng giềng là tình *sơ*, cho nên sinh ra ngờ vực. Thế cho nên, phận *sơ* mà câu nói *thân*, thì thế nào cũng làm cho người nghe mình đem lòng *ngghi* hoặc.

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tổng* : (xem bài số 3). - *Thân*: người cùng một nhà, một họ. *Sơ* : người đứng nước lã. - *Gian giáo* : dối trá tai quái. - *Nghĩ hoặc*: ngờ vực.

NHỜI BÀN. - *Bài này cốt dạy ta phải thận trọng nhời nói. Người lảng giềng đây sở dĩ mà để người nhà giàu ngờ vực, là vì không được thân với người ta, mà nói một câu ra chừng thân lắm, muốn lo việc của người như việc của mình, coi việc thiết đến người cũng như thiết đến mình vậy. Cho nên: Gặp người đáng nói mà không nói là bỏ hoài mất một người, thì gặp người không đáng nói mà lại nói, chẳng những là làm phí mất nhời nói, mà lại để cho người ta sinh nghi tình ra nữa !*

38. - NGƯỜI CON CÓ HIẾU

Thầy *Tử Lộ* vào hầu đức *Khổng Tử*, nói rằng: "Đội nặng đi đường xa, thì tiện đâu nghỉ đây, không đợi chọn chỗ, rồi mới nghỉ. Nhà nghèo, cha mẹ già, thì con làm nên thế nào, hay thế ấy, không đợi có quyền cao, chức trọng mới chịu làm. Ngày trước Do này, lúc *song thân* còn, cơm thường đưa muỗi, đường xa trăm dặm, phải đội gạo về nuôi *song thân*. Lúc *song thân* mất, làm quan ở nước

Sở, xe ngựa hàng trăm, *lương bổng* hàng vạn, ăn những miếng ngon, mặc những của tốt, mỗi khi nhớ đến song thân, lại muốn đưa muối, đội gạo để nuôi người như trước, thì không sao được nữa ! Tuổi già song thân như *bóng qua cửa sổ*. *Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi, mà cha mẹ không còn sống*.

Đức Khổng Tử nói : Do, nhà người phụng sự song thân như thế rất là phải. Lúc người còn, thì hết lòng nuôi nấng ; lúc người mất, thì hết lòng thương yêu".

GIẢI NGHĨA. - *Tử Lộ* : người thời Xuân Thu, học trò đức Khổng Tử, tính hiếu thảo, hùng dũng có tài chính sự. - *Song thân* : song : hai, thân: cha mẹ. - *Lương bổng* : thóc gạo, tiền bạc cấp cho quan lại. - *Bóng qua cửa sổ* : bóng đây là mặt giờ, ý nói thời giờ chóng quá cũng nghĩa như câu : ngựa phi qua khe cửa. - *Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi mà cha mẹ không còn sống* : hai câu này dịch ở hai câu chữ là : Thụ dục tính nhi phong bất đình, tử dục dưỡng nhi thân bất đại, câu trên nói ví, câu dưới nói sự thực : cha mẹ không sống lâu đội con phụng dưỡng như gió không im để cây được đứng yên.

NHỞI BÀN. - *Khi cha mẹ còn, hết lòng nuôi nấng ; khi cha mẹ mất, hết lòng thương nhớ, đó*

thực là cái đạo hiếu của con đối với cha mẹ vậy. Làm trái lại hẳn như thế, là bất hiếu, mang một cái tội rất to ! Làm trái một nửa như thế, nghĩa là lúc cha mẹ còn, thì thờ ơ chênh mảng, lúc cha mẹ mất thì "mâm cao cỗ đầy, làm văn tế ruổi" như thế cũng là bất hiếu. Cho nên người con có hiếu còn cha mẹ ngày nào, nên mừng ngày ấy, kịp thờ cho trọng đạo, chớ để đến lúc cha mẹ mất rồi có hối lại cũng không sao được nữa.

39. - THẦY TĂNG SÂM

Thầy Tăng Sâm bừa cỏ ruộng dưa, nhờ tay làm đứt mất ít rễ. Cha là Tăng Tích giận, cầm gậy đánh vào lưng. Tăng Sâm đau quá, ngã gục xuống điếng đi một lúc mới hồi lại.

Khi về nhà, liền đến thưa với cha rằng :

"Lúc nãy con có tội để đến nỗi cha phải đánh, làm đau tay cha, thực là con lỗi đạo". Nói xong, lúi xuống, vừa gảy đàn vừa hát, có ý để cha nghe tiếng, biết cho rằng mình không còn đau đớn gì nữa.

Đức Khổng Tử nghe thấy chuyện, bảo học trò cấm cửa không cho Tăng Sâm vào.

Tăng Sâm tự nghĩ mình *vô tội*, mượn bạn lại hỏi vì có gì mà ngài giận.

Đức Khổng Tử nói : "Ngày trước ông *Thuấn phụng sự* cha là *Cổ Tấu*, lúc cha sai khiến gì, thì ở luôn bên cạnh ; lúc cha giận dữ muốn giết, thì lánh xa ; cha đánh bằng roi vọt, thì cam chịu ; đánh bằng gậy gộc, thì chạy trốn. Thế cho nên ông *Cổ Tấu* không mang tiếng bất tử. Nay Sâm thờ cha liêu minh, để chiều con giận đến nỗi chết ngất đi. Giá nhờ cha đánh quá tay, mà chết mất, thì có phải là làm cho cha mắc tội không ? Tội bất hiếu còn gì to hơn nữa !"

Tăng Sâm nghe lại chuyện, biết là nhầm lỗi, đến tạ tội đức Khổng Tử.

THUYẾT UYỂN

GIẢI NGHĨA. - *Tăng Sâm* : ((xem bài số 12)). - *Hỏi* : tỉnh lại. - *Vô tội* : không tội lỗi gì. - *Thuấn*: tên vua đời nhà Ngụ. - *Phụng sự* : ăn ở kính thuận. - *Bất tử* : không có lòng thương yêu. - *Tạ tội* : tự biết là trái mà đến xin lỗi.

Thuyết Uyển : bộ sách 21 quyển của Lưu Hưởng đời Hán soạn, ghi chép những việc đạo đức đáng dạy người ta.

NHỜI BÀN. - *Người làm con có hiếu thì dẫu vì cha mẹ mà phải táng thân cũng không có gì là quá lạm. Song, liêu minh mà cứu cha mẹ trong*

khi nguy cấp là chí hiếu, thì để cha mẹ nhân cơn giận dữ đánh đập, ngộ hại đến tính mạng, thì chẳng những là bất hiếu, mà lại còn mang tiếng rằng hãm cha mẹ vào tội bất tử nữa. Ông Sâm rút hiếu, nhưng chưa phải cách, ông Thuấn cũng hiếu, nhưng biết phải trái. Kẻ làm con, khi thấy cha mẹ làm trái, còn được phép liệu đường trốn tránh hay can ngăn mà không mắc tiếng là bất hiếu.

40. - ÔNG QUAN THANH BẠCH

Dương Chấn được bổ đi làm *thái thú* quận Đông Lai. Lúc đi *phó nhậm*, qua đất Xương Ấp, quan huyện ở đấy là Vương Mật, trước được nhờ ông *đề bạt* cho, vào *yết kiến*. Rồi đợi đêm khuya lại đem mười cân vàng đến lễ.

Dương Chấn bảo : "Trước tôi biết ông là người khá, mới cử ông lên, thế mà ông vẫn chưa biết bụng tôi, còn đem vàng đến cho tôi ư ?

Vương Mật cố nài, thưa rằng : "Xin ngài cứ nhận cho. Bây giờ đã đêm khuya không ai biết.

Dương Chấn nói : "Giời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, sao lại bảo là không ai biết ?"

Vương Mật nghe nói, xấu hổ lùi ra.

Dương Chấn thật là một ông quan thanh liêm chỉ chăm việc dân, việc nước, không tham nhũng, không làm giàu cho mình. Ông thường nói : "Làm quan mà để được cái tiếng *thanh bạch* cho con cháu, chẳng quý hơn là để tiền của, ruộng nương lại cho chúng nó -ư ?"

HẬU HÁN THƯ

GIẢI NGHĨA. - *Thanh bạch* : thanh : trong, bạch: trắng, giữ được phẩm hạnh trong sạch không có tí tích gì. Người làm quan, mà thanh bạch, nghĩa là không làm điều khuất khúc, không ăn lễ của dân là người thanh liêm. - *Thái thú* : chức quan đời xưa cũng giống như tri phủ bây giờ. - *Đề bạt*: cất nhắc một người hoặc còn hàn vi, hoặc phải yêm trệ lên một địa vị nào. - *Yết kiến* : vào hầu người trên. - *Cử* : cất nhắc. - *Tham nhũng* : tham: thích của không chán ; nhũng : quấy rối.

NHỜI BÀN. - *Làm quan như ông Dương Chấn đối với người mình đã đề bạt, không cần ơn, đối với dân mình cai trị không ăn lễ, lúc đêm khuya, tấm lòng cũng rõ rệt như lúc thanh thiên, bạch nhật, chẳng cũng là một ông quan thanh liêm đáng làm gương cho những bọn quan tham, lại những muôn đời về sau ư ! Làm quan mà vợ vét cho nhiều, chính mình chắc đâu đã giữ được, huống chi còn mong để lại cho con cháu. Như thế thì chẳng nên để lại cái tiếng thanh bạch*

*thơm tho muôn thuở hơn là cái của phi nghĩa
chống tàn kia hay sao !*

41. - KHÔNG NHẬN CÁ

Công Nghi Hưu làm tướng nước Lỗ, tính hay thích ăn cá. Một hôm, có người đem cá biếu, ông lại không nhận. Em ông lấy làm lạ, hỏi : "Anh sở thích ăn cá, người ta đem cá cho, sao anh lại không nhận ?"

Công Nghi Hưu nói : "Người ta đem cá cho chắc có ý cầu ta việc gì. Nếu ta nhận, tất ta phải giúp việc người. Giúp việc người, nhờ làm trái phép thì đến mất quan. Mà mất quan, thì chẳng những không có cá biếu, mà đến cá mua lấy cũng không có nữa. Cho nên ta không nhận cá, chính là ta muốn được có cá ăn lâu dài mãi mãi đó. Ông Lão Tử xưa có câu rằng : "Để thân mình lại sau mà thân mình được trước ; gác thân mình ra ngoài, mà thân mình vẫn còn. Thế chẳng phải là bởi mình không có lòng riêng mà được thoả lòng riêng của mình ư ?"

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Công Nghi Hưu* : làm tướng cho Mục Công nước Lỗ đời Chiến quốc. Ông là người tính khí điềm đạm, công minh giữ phép, không cùng dân tranh lợi. - *Lỗ* : ((xem bài số 5).

NHỜ BÀN. - *Làm quan như Công Nghi Hưu* thật là thanh liêm. Dù đến con cá (trong sách không nói rõ cá gì), là vật nhỏ mọn mà ông cũng còn cân nhắc không chịu nhận. Ông hiểu cái lẽ rằng : Người ta, vị mình, mà chiều mình, chỉ được có một thời, sao cho bằng chính mình trọng lấy mình, mới là kể lâu dài mãi mãi.

Thiên hạ chưa lo mà mình đã lo trước cho thiên hạ ; thiên hạ đã vui, mà mình mới vui sau thiên hạ, thế là mình gác thân mình ra ngoài để thân mình lại sau, mà không có điều gì riêng tư vậy. Khi thân mình lại được trước, lại vẫn còn, thì lòng riêng gì của mình mà không thoả. Nếu làm quan mà chỉ chăm chăm hại người để cầu lợi riêng cho mình, thì người còn, bụng chết, tự cho là sướng, mà kỳ thật có gì sung sướng đâu ?

42. - CỬA BÁU

Nước Tống có người được hòn ngọc, đem biểu quan Tư Thành là Tử Hân, Tử Hân không nhận. Người biểu ngọc thưa rằng :

"Ngọc này tôi đã đem cho thợ ngọc xem, quả là một thứ ngọc rất báu, mới dám đem dâng quan lớn, xin quan lớn nhận cho, tôi được vui lòng.

- Tử Hân nói : Người cho ngọc là *của báu*, ta cho tính không tham là *của báu*. Người đem ngọc cho ta, nếu ta nhận, thì hai bên cùng mất cả *của báu*. Ấu là người cứ đem về. Ai giữ lấy *của báu* của người ấy, như thế *của báu* của hai người đều còn cả, thì chẳng là hơn ư !

- Người biểu ngọc, cúi đầu thưa : Chúng tôi là thường dân mà lại có ngọc này, *chỉn* sợ bị trộm cướp mà có khi hại đến thân..."

Tử Hân thấy thế, lưu người ấy lại, gọi thợ ngọc đến giữa ngọc, bán được tiền rồi, bèn đưa cho người ấy đem về để làm giàu.

TẢ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Tổng*: ((xem bài số 3)). - *Tư thành*: quan coi thành. - *Thợ ngọc* : thợ mài giữa và làm các đồ bằng ngọc. - *Của báu* : những vật quý giá và người có lòng yêu chuộng. - *Tiếng bán* là bởi chữ *bảo* ra. - *Chỉn* sợ : sợ rồi có nhẽ xảy ra như thế, tiếng *chỉn* có khi dịch ở chữ *đãi* ra.

NHỒI BÀN. - *Đã* là người, ai cũng có *hiếu* thương, cái *hiếu* thương ấy tức là *của báu* của mình. Nhưng *hiếu* thương, không ai giống ai. Người *kiến* thức thô鄙, thì *hiếu* thương thô鄙, người

kiến thức cao minh, thì hiểu thượng cao minh.
Kẻ dâng ngọc, chỉ biết ngọc là báu, nhưng người
không nhận ngọc, lại cho thanh liêm mới là báu.
Làm quan mà ai cũng có tính nhất quyết không
thu đồ lễ của dân như Tử Hãn, dù cho đồ lễ ấy
quí đến đâu, có trí hiểu rõ được tình tục của dân
đơn bạc như Tử Hãn, lại có bụng che chở bao
bọc cho dân như Tử Hãn nói trong truyện này,
thì dân nào là dân chẳng kính, chẳng trọng, chẳng
yêu như cha mẹ, sợ như thần minh !

43. - BIẾT RÕ CHỮ "NGHĨA"

Hoa Hâm chạy loạn, cùng đi với một bọn sáu, bảy người. Giữa đường gặp một người lạ, cũng chạy loạn, đến kêu nài, xin *nhập bọn*. Chúng lấy làm ái ngại, thuận cho. Một mình Hoa Lâm nói:

"Không nên. Đang bước *nguy hiểm*, sinh, tử, hoạ, phúc có nhau, ta đi bấy nhiêu người cũng như một người vậy. Bây giờ, vô cớ nhận một người lạ, nhờ khi xảy ra việc gì, thì có bỏ được người ta không ?"

Chúng *bất nhẫn* cố nói với Hoa Hâm cho người kia cùng đi. Hoa Hâm bằng lòng.

"Ngọc này tôi đã đem cho thợ ngọc xem, quả là một thứ ngọc rất báu, mới dám đem dâng quan lớn, xin quan lớn nhận cho, tôi được vui lòng.

- Tử Hân nói : Người cho ngọc là *của báu*, ta cho tính không tham là của báu. Người đem ngọc cho ta, nếu ta nhận, thì hai bên cùng mất cả của báu. Ấu là người cứ đem về. Ai giữ lấy của báu của người ấy, như thế của báu của hai người đều còn cả, thì chẳng là hơn ư !

- Người biểu ngọc, cúi đầu thưa : Chúng tôi là thường dân mà lại có ngọc này, *chỉn sợ* bị trộm cướp mà có khi hại đến thân..."

Tử Hân thấy thế, lưu người ấy lại, gọi thợ ngọc đến giữa ngọc, bán được tiền rồi, bèn đưa cho người ấy đem về để làm giàu.

TẢ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Tống.* ((xem bài số 3)). - *Tư thành:* quan coi thành. - *Thợ ngọc :* thợ mài giũa và làm các đồ bằng ngọc. - *Của báu :* những vật quý giá và người có lòng yêu chuộng. - *Tiếng bán* là bởi chữ *bảo* ra. - *Chỉn sợ :* sợ rồi có nhẽ xảy ra như thế, tiếng *chỉn* có khi dịch ở chữ *đãi* ra.

NHỚ BÀN. - *Đã là người, ai cũng có hiếu thượng, cái hiếu thượng ấy tức là của báu của mình. Nhưng hiếu thượng, không ai giống ai. Người kiến thức thô鄙, thì hiếu thượng thô鄙, người*

Người kia đi được một quãng đường, chẳng may xa chân ngã xuống giếng. Cả bọn muốn bỏ mặc, để đi cho rảnh chân. Một mình Hoa Hâm nói :

"Không nên. Người ta cùng đi với mình là người bọn mình. Người ta gặp sự chẳng may như vậy, mà mình bỏ người ta sao cho đành !"

Nói rồi, bảo bấy nhiêu người cùng ở lại vớt người kia lên. Sau cứu mãi không được, Hoa Hâm lại bảo phải ở lại *mai táng* chu tất rồi mới đi.

GIẢI NGHĨA. - *Hoa Hâm* : người cuối đời nhà Đông hán, học giỏi, làm quan đến chức Thượng thư lệnh. - *Nhập bọn* : vào với một bọn nhiều người. - *Chúng* : nhiều, đây chỉ bọn người cùng đi với Hoa Hâm. - *Nguy hiểm* : *cheo leo*, có thể hại đến sức khỏe hay tính mệnh. - *Vô cố* : không có cố gì. *Bất nhân* : không nỡ, không đánh để như thế. - *Mai táng* : chôn rồi đắp đất thành mồ.

NHỜI BÀN. - *Vô cố* cho một người lạ nhập bọn, nghĩa cũng không nên, một là e xảy ra sự gì hại đến thân mình, hai là sợ không được thủy chung với người ta. - Đã nhận người ta đi với mình một bọn, giữa đường người ta gặp sự chẳng may mà bỏ mặc người ta, nghĩa lại càng không nên lắm, vì như thế là bạc ác bất nhân, chỉ biết nhau trong lúc vô sự, đến khi nguy hiểm thì lại bỏ nhau. Biết được cái đạo không nên nhận và cái đạo đã nhận như Hoa Hâm đây mới thực là người hiểu rõ chữ "Nghĩa" tức là hiểu việc nên làm thế nào mới là phải vậy.

44. - TRI KỶ

Bão Thúc chết, *Quản Trọng* thương tiếc, khóc như mưa, ướt đầm cả vạt áo.

Có người hỏi : "Ông với *Bão Thúc* không phải là họ hàng *thân thích* gì, mà sao ông thương khóc quá như vậy

- *Quản Trọng* nói : "Người không rõ để ta nói cho mà nghe. Ta lúc nhỏ khốn khổ, thường buôn chung với *Bão Thúc*, lúc chia lãi, bao giờ ta cũng lấy phần hơn, mà *Bão Thúc* không cho ta là *tham*, biết ta gặp cảnh *quần bách bất đắc dĩ* phải lấy thế. - Ta ở chỗ chợ búa thường bị lắm kẻ nạt dọa, *Bão Thúc* không cho ta là nhát, biết ta có lượng *bao dong*. - Ta bàn việc với *Bão Thúc*, nhiều khi việc hỏng, *Bão Thúc* không cho ta là ngu, biết có lúc may, lúc không may, cho nên công việc *thành hay bại*. - Ta, ba lần ra làm quan, ba lần bị bãi, *Bão Thúc* không cho ta là *bất tài*, biết ta chưa gặp thời, chưa tìm được vua giỏi. - Ta ra trận ba lần, đánh thua cả ba, *Bão Thúc* không cho ta là *bất tài*, biết ta còn có mẹ già phải *phụng dưỡng*.

- Ta *nhân nhục* thờ vua Hoàn Công, Bão Thúc không cho ta là *vô sỉ*, biết ta không giữ *tiểu tiết*, có chí làm ích lợi cho cả thiên hạ... Sinh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bão Thúc. Mà đối với người biết mình, mình đem cả *tính mệnh* ra hiến còn chưa cho là quá, *huống chi* thương khóc thể này đã thấm vào đâu !"

THUYẾT UYỂN

GIẢI NGHĨA. - *Bão Thúc* : tức là Bão Thúc Nha thường còn gọi là Bão Tử, người giỏi nước Tề, tiến Quân Trọng cho Hoàn Công dùng. - *Quân Trọng* : tên là Di Ngô người nước Tề làm tướng giúp Hoàn Công giỏi có tiếng. - *Thân thích* : người có họ nội hay họ ngoại với mình. - *Tham* : muốn được nhiều, được mãi. - *Quần bách* : tưng bần không biết xoay sở thế nào cho đủ tiền tiêu dụng. - *Bất đắc dĩ* : không thể sao làm khác được như thế. - *Bao dung* : rộng lượng, không chấp những điều người ta phạm lỗi với mình. - *Thành* : làm nên. - *Bại* : hỏng việc. - *Bất tiểu* : người không ra gì. - *Phụng dưỡng* : nuôi nấng tôn trọng. - *Nhân nhục* : nhìn được những sự nhơ nhuốc đến mình. - *Vô sỉ* : không biết xấu hổ. - *Tiểu tiết* : những việc nhỏ nhặt. - *Tính mệnh* : đời người ta. - *Huống chi* : nữa là thế.

NHỒI BÀN. - *Khó thật !* Ở đời mình giao thiệp với nhiều người, bè bạn tưởng vô số nhưng hồ để đã được mấy người thực gọi là tri kỷ. Thế nào

là tri kỷ ? Tri kỷ là người biết mình, nghĩa là đồng thanh, đồng khí, đồng chí, đồng tâm với mình, chơi với mình rất thân thiết, bao bọc che chở được mình, lúc sống phúc cùng hưởng, họa cùng đau, lúc chết, tưởng có chết được với nhau cũng không hối. Quý thật ! người tri kỷ ! cho nên cổ nhân có câu nói : "Đắc nhất tri kỷ, khả dĩ bất hận" nghĩa là ở đời có được một người tri kỷ cũng không còn ân hận gì nữa, lúc sống, có được một người biết mình, thì mình chết cũng không lấy làm uổng đời.

45. - CẢM TÌNH

Có một người nước Yên lúc sinh, thì sinh ở nước Yên ; lúc nhớn lên, thì sang ở nước Sở ; lúc già, lại giở về cố quốc. Khi đi qua nước Tấn (gần nước Yên), bạn cùng đi đường, chỉ vào cái thành mà nói đối anh ta : "Đây là thành nước Yên". Anh ta buồn rầu, khác hẳn sắc mặt. - Chỉ vào nền xã nói : "Đây là nền xã làng anh". Anh ta ngậm ngùi than thở. - Chỉ vào cái nhà, nói : "Đây là nhà của ông cha anh." Anh ta rũ rượi rơm rớm nước mắt. Chỉ vào cái gò, nói : "Đây là mồ mả ông cha anh". Anh ta oà lên khóc.

Bọn cùng đi, ai nấy phì cười nói : "Chúng tôi nói đùa đấy. Đây mới là nước Tấn, chưa phải là nước Yên". Anh ta nghe nói lấy làm bèn lên.

Kịp khi về đến nước Yên, anh ta trông thấy thật là thành, là xã nước Yên, thật là nhà cửa mồ mả của ông cha, thì lòng cảm thương lại hờ hững không còn được như trước nữa.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Yên* : một nước mạnh trong bảy nước đời Chiến quốc, tức là Phụng thiên, Trục lệ và một phần phía bắc nước Triều Tiên (Cao Ly). - *Sở* : (xem bài số 9). - *Tấn* một nước đời Xuân Thu, đến đời Chiến quốc bị họ Hàn, họ Triệu, họ Ngụy lấy mất và chia làm ba nước, ở vào tỉnh Sơn Tây và một phần Trục Lệ bây giờ. - *Cổ quốc* : nước nhà, khi mình ở nước ngoài thì gọi là cổ quốc. - *Thành* : nơi đắp cao quân quan đóng ở trong để giữ cho một tỉnh hay một xứ được bình yên. - *Xã* : nền đất đắp lên để tế hậu thổ.

NHỒI BÀN. - *Thường con người ta, ai cũng sẵn mối cảm tình khi gặp thời, gặp cảnh xúc động đến, thì mối cảm tình ấy tất chứa chan, đầy dẫy hiện ra ngoài. Tuy vậy, mối cảm tình đã dùng nhảm, thì sau này không còn được như trước. Một người đã đem bụng trung thành thờ kẻ vô đạo, một người đã để lòng ân ái thương gái bất trinh, dù về sau, gặp được bậc anh quân hay người*

*thực nữ, thì mỗi cảm tình cũng không còn được
đằm thắm như xưa. Chẳng khác nào chỗ giả dối,
đến khi gặp sự thực, thì lại hình như cạn hết nước
mất rồi. Cho nên đối với tình tình người ta có
biết dùng, lấy học thuật mà di dưỡng, lấy lễ độ
mà tiết chế, thì mới vừa hay được.*

64. - VÌ NGHĨA CÔNG, QUÊN THÙ RIÊNG

Đời nhà Đường Quách Tử Nghi, Lý Quang Bát cùng làm phó tướng của An Tử Thuận. Tính hai người vốn không ưa nhau : nhiều khi, tuy cùng đi với nhau một xe, ngồi với nhau một tiệc, mà vẫn như *cừ địch*, không ai *đàm đạo* với ai cả.

Sau Tử Nghi được lên làm tướng thay Tử Thuận. Quang Bát sợ Tử Nghi hại mình, *quả cảm* đến nói rằng :

"Phần tôi dù chết cũng *cam tâm*, nhưng xin rộng lượng đừng hại đến vợ con tôi là kẻ vô tội".

Tử Nghi thấy nói, chạy ngay lại, cầm tay Quang Bát thưa rằng :

"Tôi đâu dám đem lòng oán hận riêng mà nỡ hại ông. Hiện nay trong nước loạn lạc, vua tôi

lo nhọc, không ông thì không ai gánh nổi việc *thiên hạ*..."

Nói xong nước mắt ràn rụa, rồi lại lấy những điều trung nghĩa khuyên răn, và lập tức cất Quang Bật lên làm chức *Tiết độ sứ*.

Từ đó hai người *tuyệt nhiên* không chút nào ghen ghét, ngờ vực nhau, chỉ cùng nhau một lòng đánh giặc, yên dân, giúp vua, trị nước.

GIẢI NGHĨA. - *Đường* : một nhà thống trị nước Tàu 618-901 s. Th. ch. - *Cửu địch* : người thù hằn đối đầu với mình. *Đàm đạo* : đàm : bàn ; đạo : nói. *Quả cảm* : bạo dạn không còn do dự, e sợ gì. - *Cam tâm* : cam : ngọt ; tâm : lòng, vui lòng mà chịu một việc gì thiệt hại khổ sở đến mình. - *Việc thiên hạ* : đây là việc cả nước. - *Tiết độ sứ* : tên quan đời nhà Đường được quyền tự chủ coi một địa phương về việc chính trị, lý tài. - *Tuyệt nhiên* : thôi hẳn không còn một tí nào nữa.

NHỒI BÀN. - *Thù riêng từng người là việc nhỏ mọn, nghĩa công đối với cả nước là việc rứt trọng. Biết quên thù riêng để làm nghĩa công như Quách Tử Nghi, Lý Quang Bật, thực là đáng khen vậy. Nghĩ đến thân, đến nhà trước, đến quốc gia sau cũng là nghĩa, song nghĩa hẹp mà gọi là tư. Nghĩ đến quốc gia trước, đến thân, đến nhà sau cũng là nghĩa, song nghĩa rộng mà gọi là công. Quốc gia hay, hay giữ, một kẻ bình dân cũng*

có trách nhiệm, huống chi là người gánh vác được việc quốc gia như Tử Nghi và Quang Bất. Ôi ! Nước là cái thành để giữ thân, giữ nhà, không biết trọng nước, tức là khinh thân, khinh nhà vậy. Tiếc thay vào những kẻ chức trọng, quyền cao, đối với thân, với nhà, thì việc nhỏ mọn cũng lấy làm lo lắng quan tâm, mà đối với quốc gia thì việc dù to lớn đến đâu cũng xem thường, xem khinh, chỉ thù hằn nhau, khuynh loát nhau, không biết đồng tâm hiệp lực với nhau thật quá lắm vậy.

47. - DONG NGƯỜI ĐƯỢC BÁO

Vua Trang Vương nước Sở cho các quan uống rượu. Giờ đã tối, đang lúc rượu say, đèn nền bỗng gió tắt cả. Trong lúc ấy, có một viên quan *thừa cơ* kéo áo *cung nữ*. Người *cung nữ* nắm lấy, giật đứt dải mũ, rồi tâu với vua rằng :

"Có kẻ kéo áo gheo thiếp. Thiếp giật được dải mũ. Xin cho thắp đèn ngay để khám xem ai đứt dải mũ, thì chính là kẻ gheo thiếp...

Vua gạt đi nói :

- Thôi ! không làm gì ! cho người ta uống rượu, để người ta say, quên cả lễ phép, lại nở nào vì câu chuyện đàn bà mà làm sỉ nhục người ta !"

Rồi lập tức ra lệnh rằng : "Ai uống rượu với *quả nhân* hôm nay mà không say đến rút đứt giải mũ là chưa được vui".

Các quan theo lệnh, đều rút giải mũ cả. Nên suốt tiệc hôm ấy, được vui vầy ổn thoả.

Hai năm sau, nước Sở đánh nhau với nước Tấn. Đánh luôn năm trận, mà trận nào cũng thấy một viên quan võ, liều sống, liều chết xông ra trước và đánh rút hăng, làm cho quân Tấn phải lùi. Vì thế mà quân Sở được. Trang Vương lấy làm lạ, cho đòi viên quan ấy lại hỏi :

"Quả nhân dãi nhà ngươi cũng như mọi người khác, cố sao nhà ngươi lại hết lòng giúp quả nhân khác người như vậy ?

- Viên quan thưa rằng :

Thần ráp tâm muốn đem tính mệnh để hiến nhà vua đã lâu. Mãi đến bây giờ mới gặp dịp báo đền nghĩa xưa, thực là may cho thần lắm... Thần là Tướng Hùng chính là người trước bị đứt dải mũ mà nhà vua không nổi làm tội đấy..."

ĐÀO NGỘT "SỞ SỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Dong người được báo* : rộng lượng tha lỗi cho người, được người tìm cách báo đền. - *Thừa cơ* : nhân dịp tốt. - *Cung nữ* : con

gái đẹp hầu vua ở trong cung. - *Quả nhân* : tiếng vua tự xưng với thần hạ và lấy ý khiêm tốn là người ít đức. - *Tấn* : (xem bài số 45). - *Hiển* : dung, biểu.

NHỒI BÀN. - Ông vua không làm tội người ghẹo cung nữ thực là có độ lượng, bao dung được lỗi nhỏ của người. Người ghẹo cung nữ, không quên cái ơn đã chịu, tìm cách để báo đáp, thực là có nghĩa, tỏ được cái bụng trung thành với người gia ơn. Có vua ấy tất có tôi ấy, vua tôi ấy thực là đáng khen vậy.

48. - NÓI THÍ DỤ

Có người bảo vua nước *Lương* rằng: "Huệ Tử nói việc gì cũng hay *thí dụ*. Nếu nhà vua không cho thí dụ, thì Huệ Tử chắc không nói gì được nữa.

- Vua bảo : Ừ để rồi ta xem"

Hôm sau, vua đến thăm Huệ Tử bảo rằng :

"Xin *tiên sinh* nói việc gì cứ nói thẳng, đừng thí dụ nữa :

- Huệ Tử nói : Nay có một người ở đây không biết nỏ là cái gì, mới hỏi hình trạng cái nỏ thế nào. Nếu tôi đáp rằng : Hình trạng cái nỏ như cái nỏ, thì người ấy có hiểu được không ?

- Vua nói : Hiểu làm sao được ?

- Thế nếu tôi bảo người ấy : Hình trạng cái nỏ giống như cái cung có cán, có lẫy, thì người ấy có biết được không ?

- Vua nói : Biết được.

- Huệ Tử nói : Ôi ! Khi nói với ai, là đem cái người ta đã biết làm thí dụ với cái người ta chưa biết, để khiến người ta biết. Nay nhà vua bảo tôi dùng thí dụ nữa thì không được".

HUỆ TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Lương* : một nước chư hầu mạnh đời Chiến quốc, tức là nước Ngụy ở vào địa phận Hà Nam và Sơn Tây bây giờ. - *Thí dụ* : lấy cái này ví sang cái kia cho người nghe hiểu. - *Tiên sinh* : bực có tuổi, có tài, đạo đức, đáng dạy được mình. Hay dùng chỉ riêng thầy dạy học.

Huệ Tử : tên một thiên sách của Huệ Thi người thời Chiến quốc, bạn với Trang Tử.

NHỒI BÀN. - *Cái cung, cái nỏ khác nhau nhiều, nhưng lấy cái cung nói với người đã biết cung để khiến cho biết được cái nỏ, thì may người ấy ý hội cũng được ít nhiều. Phàm dạy bảo người ta điều gì, là cốt ý làm cho người ta hiểu được điều ấy, mà muốn cho người ta dễ hiểu, không gì bằng thí dụ, nghĩa là nhân cái người ta đã biết mà đưa dạy vào cái người ta chưa biết. Cái phương pháp giáo dục tối tân bây giờ "qui nạp"*

hay "phu diễn" cũng lấy sự thí dụ làm cốt. Người ta đã nói : "Một quyển sách không có thí dụ chỉ là một bộ xương mà thôi". Câu Huệ Tử nói : "Đem cái người ta đã biết làm thí dụ với cái người ta chưa biết để khiến người ta biết" thực là ám hợp với cái lối học tối tận đời này.

49. - CON CÚ MÈO VÀ CON CHIM GÁY

Con cú mèo gặp con chim gáy.

Chim gáy hỏi : "Bác sắp đi đâu đấy ?

Cú mèo nói : Tôi sắp sang ở bên phương đông.

- Tại làm sao lại đi thế ?

- Ở đây, người ta nghe tôi kêu, người ta ghét, cho nên tôi phải đi chỗ khác.

- Chim gáy nói : Bác có làm thế nào đổi tiếng kêu đi mới được. Chớ không đổi tiếng kêu, thì sang phương đông, người ta nghe tiếng, cũng lại ghét bác thôi, vì *nhân tình* đâu mà chả thế. Cứ như ý tôi, thì không gì bằng bác phải rứt cổ, thu cánh suốt đời không kêu nữa là hơn".

THUYẾT UYỂN

GIẢI NGHĨA. - *Cú mèo* : loài chim dữ, mắt như mắt mèo, đêm đi bắt các chim nhỏ và chuột để ăn. - *Chim gáy* : chính chữ là *cư* loài chim gáy đầu nhỏ đuôi ngắn mà cánh dài. - *Nhân tình*: cái tình yêu ghét chung của loài người.

NHỜ BÀN. - *Cú kêu ra ma, cú ở phương tây, kêu người ta ghét, lấy gạch, ngói, mảnh sành ném. Cú tưởng sang ở phương đông, thì người ta ưa được, nhưng nếu tiếng kêu vẫn cứ như cũ, thì người phương đông tất cũng ghét chẳng khác gì người phương tây. Nếu cứ muốn người yêu, thì một là phải đổi chỗ ở mà được. Bài này cốt ý nói người ác, thì đi đến đâu ai cũng ghét không đâu người ta dung. Muốn cho người yêu, thì phải cải ác, vi thiện, làm cho người ta đáng yêu mới được.*

50. - CON CÒ VÀ CON TRAI

Nước Triệu toan đánh nước Yên. Tô Tần, vì nước Yên, sang nói với vua nước Triệu là Huệ Vương rằng :

"Vừa rồi tôi đi qua trên bờ sông Dịch Thủy, tôi trông thấy con trai đang há miệng phơi mình ở trên bãi, có con cò đâu đến, mổ ngay vào thịt

traí. Traí liền ngậm miệng, cắn chặt lấy mỏ cò. Cò nói : "Hôm nay không mưa, ngày mai không mưa, thế nào traí cũng phải chết. - Traí nói : Hôm nay không rút được mỏ, ngày mai không rút được mỏ, thế nào cò cũng phải chết". Hai bên găng nhau, chẳng ai chịu ai. Bỗng đâu có người đánh cá đi qua, trông thấy, chộp được cả traí lẫn cò... Nay mà nước Triệu đem quân sang đánh nước Yên, nước Yên tất phải chống lại. Hai bên đánh nhau lâu, hại người, tốn của, chắc là suy yếu cả. Tôi e nước *Tấn* thừa cơ ấy, đem quân chụp cả hai nước như người đánh cá chụp cả traí lẫn cò, thì lúc bấy giờ *hối* cũng không kịp. Dám xin nhà vua thử nghĩ kỹ lại xem".

Huệ Vương cho là nói phải, bèn *đình* việc đánh Yên.

CHIẾN QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA. - *Triệu* : một nước thời Chiến quốc ở vào tỉnh Trực Lệ và Sơn Tây bây giờ. - *Yên*: (xem bài số 45). - *Dịch Thuỷ* : tên một con sông qua Trực Lệ. - *Tấn* : nước mạnh đời Chiến quốc ở vào địa phận Thiểm Tây bây giờ. - *Thừa cơ* : nhân dịp tốt. - *Hối* : ân hận, ăn năn, khi mình đã nghĩ hay làm một việc gì không phải. - *Đình*: thôi không làm việc gì nữa.

Chiến quốc sách : bộ sách còn gọi là Trường

đoán thư của Lưu Hưởng đời Hán làm, ghi chép những việc về đời Chiến quốc.

NHỒI BÀN. - *Trai, có vì găng nhau mà hai con cùng bị hại trong tay người đánh cá. Cái bài "Bạng duật tương tri, ngư ông đắc lợi" này cũng như nhiều bài trong các sách tây : "Con sò và hai người tranh nhau", "Con khỉ chia phở mất cho hai con mèo"... Đều có ý khuyên người ta không nên tranh giành chọi lẫn nhau. Hai nước tranh nhau, thì hao người, tổn của, tai hại đã đành. Hai người tranh nhau, thì tất sinh ra kiện cáo. Mà "vô phúc đáo tụng đình", thua được chưa biết thế nào, hãy biết có bao nhiêu thấy kiện, thấy cò, những phường tham những ở giữa thừa cơ, dòm dỏ để cầu lợi, rất thiệt hại cho cả hai bên. Vậy ta chẳng nên găng nhau, chống nhau làm gì. Nhỏ thì tổn tiền, nhớn thì hại nhà, nhớn nữa thì hại nước. Ta phải lấy câu "Dĩ hoà vi quý" mà cư xử, nhún nhường nhau là hơn.*

51. - HỒ MUỌN OAI HỒ

Vua Tuyên Vương làm vua cả nước Sở. Chiêu Hề Tuất chỉ là một người bày tôi vua Tuyên Vương. Thế mà người *phương bắc* ai nghe thấy nói Chiêu Hề Tuất cũng phải kinh sợ. Vua lấy

làm lạ, một hôm, hỏi *quần thần* là vì có làm sao. Không ai giả nhờ nổi. Chỉ có Giang Nhất thưa được rằng :

"Con hổ hay bắt các giống thú để ăn thịt. Một hôm bắt được con hổ. Hổ bảo : "Liệu đó ! Chớ có động chạm đến ta mà chết ngay bây giờ. Ta là Giời sai xuống, cầm quyền coi hết cả *bách thú*. Người mà ăn thịt ta, là người trái mệnh giời, hại đến thân ngay lập tức... Không tin, thử để ta đi trước, người theo hầu sau, xem có con thú nào trông thấy ta mà lại không sợ hãi tìm đường trốn cho mau không !" Hổ cho hồ là nói thật, bèn theo hồ đi. Quả nhiên bách thú trông thấy đều sợ mà chạy cả. Hổ vẫn không biết rằng bách thú sợ mình mà chạy, cứ tưởng là sợ hổ. Nay nhà vua nước mạnh, quân nhiều mà vua giao cả *quyền thế* cho Chiêu Hề Tuất, người phương bắc sợ Hề Tuất, nhưng kỳ thực là sợ vua cũng như bách thú sợ hổ vậy".

CHIẾN QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA. - *Hổ* : loài vật rừng bụng thon, tai dài, mõm nhọn, đuôi xù hay bắt gà vịt ăn và có tiếng là con vật tai quái, giảo hoạt. Xưa nay nhiều người dịch hồ là cáo. - *Sở* : (xem bài số 9). - *Người phương bắc* : chỉ người ở phía bắc nước Sở bấy giờ. - *Quần thần* : các quan. - *Bách thú* : bách : một trăm, chỉ tất cả các thú

vật. - *Mệnh giới* : đây là lệnh giới sai xuống làm một việc gì. - *Quyền thế* ; quyền sức, thần thế, cái đập được người ta.

NHỜI BÀN. - *Bài này cũng như bài ngụ ngôn "Lừa đội lốt sư tử" cốt ý nói những kẻ thần hạ mượn quyền thế người trên để hống hách, dọa nạt người ta. Nhưng nếu người ta không biết, thì người ta còn sợ, chứ khi "hổ mà nghĩ ra, lừa mà thò tai", thì chẳng những người ta đem lòng khinh bỉ, mà người ta còn làm cho đề nhục để báo lại.*

52. - MẠNH THƯỜNG QUÂN VÀO NƯỚC TẦN

Mạnh Thường Quân là một nhà nghĩa hiệp nước Tề, muốn sang nước Tần để du thuyết. Có hàng nghìn người can ngăn mà không được. Sau Tô Tần đến can, Mạnh Thường Quân bảo rằng:

"Việc người ta thì ta đây không còn sót gì nữa, chỉ có việc *qui thần* là ta chưa được rõ mà thôi.

- Tô Tần đáp : Ấy chính tôi lại đây không phải là để nói việc người, tôi cốt định đem việc *qui thần* nói để ông nghe.

- Mạnh Thường Quân : Ừ thế nói ta nghe.

- Tô Tần nói : Vừa rồi tôi lại đây, đi qua con sông, tôi thấy một pho tượng đất nói chuyện với một pho tượng gỗ. Tượng gỗ bảo tượng đất : "Người là đất nặn thành hình, đến mùa mưa, nước sông lên, ngập lụt cả thì người bở tan ra mất. - Tượng đất nói : Ta có tan ra nữa, ta vốn là đất, thì đất lại hoàn đất mà thôi. Chớ như người là gỗ tạc thành hình, nước tràn ngập lên, thì chưa biết người trôi rạt vào đâu mà rồi ra thế nào..." "Nay nước Tần là nước *hiểm trở*, vua Tần là vua bạo ngược, nếu ông vào đây thì chưa biết có ra thoát được không".

Mạnh Thường Quân nghe nói bèn thôi không sang nước Tần nữa.

GIẢI NGHĨA. - *Mạnh Thường Quân* : con vua nước Tề thời Chiến quốc, họ Điền tên Văn làm tướng nước Tề có tiếng là người nghĩa hiệp, trong nhà lúc nào cũng tiếp đãi đến vài nghìn người khách. - *Nghĩa hiệp* ; người thẳng tính, thích điều phải, hay giúp người hèn yếu, chống lại kẻ cường quyền. - *Tần* : tên nước đời Xuân Thu tức là tỉnh Thiểm Tây bây giờ), đến đời Thủy Hoàng nước Tần chiếm được cả sáu nước mà nhất thống thiên hạ. - *Da thuyết* : nhà ngôn luận giỏi đời Chiến quốc thường dùng nhời biện bác mà làm cho người ta xiêu lòng phải nghe. - *Tô Tần* : người thời Chiến quốc là một nhà du thuyết giỏi, có công đi liên hợp được sáu nước để chống lại nước Tần. - *Qui*

thần : quỉ : bọc thiêng liêng ở dưới đất tức là người chết ; thần : bọc thiêng liêng ở trên trời. Mạnh Thường Quân thấy Tô Tần đến, đột ngột đem truyện quỉ thần hỏi, có ý làm cho khó khăn Tô Tần không nói ra làm sao được nữa. Không ngờ Tô Tần ứng biến nhanh, lấy ngay truyện quỉ thần làm thí dụ mà nói đến việc mình. - Hiểm trở : núi cao, sông sâu ngăn trở, đi lại hiểm nghèo.

NHỜI BÀN. - *Mạnh Thường Quân cậy là tài giỏi, trước đã không chịu nghe ai, mà sau lại nghe Tô Tần, là vì Tô Tần thuyết lý đến nơi không còn sót nước gì. Bài ngụ ngôn của Tô Tần đây thực là một bài học hay cho những kẻ có tính mạo hiểm mà không biết liệu sức mình. Mạo hiểm là một tính hay, nhưng phải có biết mình, biết người thì mới thành được việc mà không đến nỗi thất bại.*

53. THẬP BÌ NÓI CHUYỆN VỚI HUỆ VƯƠNG

Vua Huệ Vương nước Ngụy hỏi *Thập Bì* rằng: "Người nghe người ta cho *quả nhân* là thế nào?"

- *Thập Bì* thưa : Thần nghe người ta cho nhà vua là *nhân từ* và hay *gia ơn* lắm.

- Vua vui mừng hơn hử nói rằng : Như thế thì cái *công đức* của quả nhân được đến thế nào?

- Thập Bì nói : cái công đức ấy rồi đến mất nước mất.

- Vua ngạc nhiên hỏi : Nhân từ và hay gia ơn là làm việc *thiện*, mà làm việc thiện đến nỗi mất nước là nghĩa thế nào ?

- Thập Bì thưa : Vua mà nhân từ, thì *bất nhân* trừng phạt ; vua hay gia ơn, thì chỉ thích ban thưởng. Tính đã bất nhân, thì kẻ có tội cũng không trị, tính hay ban thưởng, thì kẻ *vô công* cũng được thưởng. Đến kẻ có tội không phải tội, kẻ vô công mà được thưởng, thì mất nước cũng không có gì là lạ".

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Quả nhân* : (xem bài số 47). - *Nhân từ* : nhân đức, từ bi, có bụng tốt hay làm điều lành. - *Gia ơn* : làm cho người ta được nhờ, được khỏi khổ, được sung sướng, đây là nói hay ban ơn cho cái này cái nọ. - *Công đức* : công: việc lành giúp cho người ta ; đức : lòng lành nghĩ đến người ta. - *Thiện*: lành, chỉ những sự làm có nhân đức. - *Bất nhân* : không nỡ làm thẳng tay, có bụng ái ngại. - *Vô công* : không có công lao.

NHỜI BÀN. - *Nhân đức vốn là hay, tuy vậy cũng có cái nhân đức của kẻ trượng phu, cái nhân*

đức của người đàn bà. Ông vua cảm quyền một nước mà nhân đức như đàn bà, thương kẻ có tội, thường kẻ vô công, thì giữ sao cho trong nước yên trị được. Phàm chung các đức tính mà tăng lên quá độ, là hoá ra dở cả. Cho nên cứ cầm cân giữ mực công bình, phải chăng, có lý lại có tình, có nhân lại có phép, thì mới là đạo trung dung được.

54. - THAM LỢI TRƯỚC MẮT, QUÊN HẠI SAU LUNG

Vua nước Ngô muốn đem quân đi đánh nước *Kinh*. Đã nhiều người can ngăn, vua nhất định không nghe. Sau lại *hạ lệnh* rằng : "Ai can ta đánh nước *Kinh* thì phải *xử tử*".

Có một viên quan trẻ tuổi, muốn can ngăn mà không dám nói, luôn ba ngày, cứ sáng sớm, cầm cung, tên đến đứng vườn sau nhà vua, sương xuống ướt đầm cả áo.

Hôm thứ ba, vua gặp, mới hỏi rằng :

"Người đến đây làm gì mà để sương xuống ướt cả áo như thế ?

Viên quan thưa rằng :

- Trong vườn có một cây *cổ thụ*. Chót vót trên ngọn cây, có con ve sâu, hút gió, uống sương, rả rích kêu, cả ngày tưởng đã được yên thân lắm. Biết đâu, đằng sau có con bọ ngựa, đang dơ hai càng chực bắt. Chính con bọ ngựa muốn bắt con ve sâu, lại biết đâu đằng sau có con chim sẻ nghiền cổ chực mổ. Chính con chim sẻ muốn bắt con bọ ngựa, lại biết đâu dưới gốc cây có tôi cầm cung tên chực bắn. Chính tôi đây muốn bắt con chim sẻ, mà không biết sương xuống ướt đầm cả áo... Như thế đều là chỉ vì tham cái lợi trước mắt mà quên hẳn cái hại ở ngay sau lưng vậy".

Vua nghe nói *tĩnh ngộ*, bèn thôi không đánh nước Kinh nữa.

THANH LÊ TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Ngô* : tên nước thời Xuân Thu bây giờ ở vào địa phận phía nam sông Hoài, sông Tứ cho đến tỉnh Chiết Giang. - *Kinh* : (xem bài số 29). *Hạ lệnh* : truyền một điều gì xuống bắt người ta phải theo. - *Xử tử* : xử tội chết. - *Cổ thụ* : cây sống đã lâu năm. - *Tĩnh ngộ* : biết rằng mình mê muội và hiểu thấu lẽ phải trái.

Thanh Lê Tử : tức là Lưu Hưởng, người nhà Hán, làm quan Gián đại phu giỏi về văn chương lại kiêm cả kinh thuật và thiên văn.

NHỒI BÀN. - Ve sầu ở cao tường được yên thân, ngờ đâu có bọ ngựa muốn bắt ve sầu ; bọ ngựa lại ngờ đâu có chim sẻ muốn bắt bọ ngựa, chim sẻ lại ngờ đâu có người muốn bắt chim sẻ, người bắt chim sẻ lại ngờ đâu sương xuống ướt đầm áo ! Thế mới hay ở đời, chẳng nói chi một loài người, đến cả muôn loài, cũng chỉ rình muốn lẫn nhau, nuốt lẫn nhau mà thôi. Nhưng biết đâu, trong khi mình muốn nuốt người, lại có kẻ khác muốn nuốt mình, mình chỉ ham mê trục cái mối lợi trước mắt, mà không phòng bị cái tai họa sau lưng. Mà khi tai hại nó đã xảy đến, thì chẳng những không thấy lợi đâu, lại thiệt đến thân mình trước. Cho nên người không thấy cái lợi, thì lo cả đến cái hại, lợi bất cập hại, thì không bao giờ làm.

55. - TRƯỚC KHI ĐÁNH NGƯỜI PHẢI BIẾT GIỮ MÌNH

Văn Công nước Tấn đem quân sang đánh nước Vệ. Giữa đường gặp một ông lão đang bừa ruộng cứ ngừng mặt lên giới cười khanh khách mãi. Văn Công cho đòi lại hỏi :

"Người cười cái gì thế ?

- Ông lão thưa rằng : Tôi cười người láng giềng

nhà tôi. Anh ta đưa vợ đi chơi nhà bà con. Giữa đường gặp người con gái hái dâu, anh ta thích quá, lén vợ rẽ xuống ruộng dâu, nói chuyện với người con gái. Một chốc, ngảnh lên xem vợ đi đến đâu thì thấy một chàng đang vây vợ anh ta đi. Ấy câu truyện chỉ có thế, tôi nghĩ mà tôi không nhin cười được".

Văn Công nghe nói, tự nhiên *tĩnh ngộ*, kéo quân về. Về chừa đến nơi, thì đã thấy báo có giặc ngoài vào xâm phạm trên mạn bắc.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tấn* : (xem bài số 15) - *Văn Công* : vua giỏi nước chư hầu đứng vào bậc ngũ bá. - *Vệ* : tên một nước thời Xuân Thu ở vào vùng tỉnh Trực Lệ và Hà Nam bây giờ. - *Tĩnh ngộ* : đương mê man việc gì mà tỉnh ra biết nghĩ lại.

NHỒI BÀN. - *Phạm cái gì mình thích, tất người ta cũng thích. Nếu cứ theo lòng tục, mà vợ năm, gấp mười không phòng bị thì có khi xô hỏng bống không, chẳng những không lấy được gì của người ta, mà mình có gì cũng mất vào tay người ta nữa. Việc nước cũng thế, đi đánh nước ngoài, mà không nghĩ giữ nước nhà, thế là bỏ nước mình cho giặc vậy.*

56. - KHÔNG NÊN SÁT PHẠT LẤN NHAU

Văn Quân đất Lỗ Dương sắp đem quân sang đánh nước Trịnh. Mặc Tử nghe thấy, đến *can* nói rằng :

"Vĩ bây giờ trong đất Lỗ Dương này, tỉnh nhón đánh tỉnh nhỏ, nhà nhón đánh nhà nhỏ, giết người, lấy của lẫn của nhau, thì nhà vua nghĩ ra thế nào ?

- Văn Quân nói : Bao nhiêu người ở đất Lỗ Dương đều là tôi con của ta cả. Vĩ tỉnh nhón đánh tỉnh nhỏ, nhà nhón đánh nhà nhỏ, để cướp lẫn của nhau, thì ta tất đem trị tội thật nặng.

- Mặc Tử nói : Bao nhiêu người trong *thiên hạ* đều là tôi con của Trời cũng như bao nhiêu người trong đất Lỗ Dương là tôi con của nhà vua; hay nhà vua đem quân đánh Trịnh, thì há lại tránh khỏi được vạ giới hay sao !

- Văn Quân nói : Sao *tiên sinh* lại ngăn ta đánh Trịnh. Ta mà đánh Trịnh là thuận cái *chí* của giới. Vua nước Trịnh ba đời giết cha, giới đã

ra tai, làm mất mùa luôn ba năm. Nay ta phải giúp giời mà giết Trịnh.

- Mặc Tử nói : Vua nước Trịnh ba đời giết cha, giời đã ra tai, làm mất mùa ba năm. Giời *phạt* như thế cũng đã là đủ. Nay nhà vua lại còn đem quân đánh Trịnh, mà nói rằng : "Ta đánh Trịnh là ta thuận ý giời" ; thì là nghĩa thế nào ? Ví như ngay đây có một đứa con *ngang ngạnh*, cha nó đã cầm roi đánh nó, người cha bên lảng giềng lại còn vác gậy ra đánh hời bảo rằng : "Ta đánh nó là thuận cái chí của cha nó". Nói như thế, thì có nghe được không ?"

MẶC TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Lỗ Dương* : tên một ấp nhón của nước Sở về thời Xuân Thu, tức là huyện Lỗ Sơn tỉnh Hà Nam bây giờ. - *Can* : nói để ngăn ai đừng làm việc gì. - *Thiên hạ* : đất dưới gầm giời, tức là cả thế giời. Người Tàu thường cho thiên hạ là chỉ có nước Tàu và mấy xứ ở chung quanh thôi. - *Tiên sinh* : (xem bài số 48). - *Chí* : tâm để vào việc gì. - *Ra tai* : làm cho thiệt hại khổ sở như lụt, đại hạn, bão, dịch lệ, đói kém, loạn lạc. - *Phạt* : trừng trị cho lần sau chữa. - *Ngang ngạnh* : không vâng lời, bướng, chống lại.

NHỒI BÀN. - *Khi mình cây sức, cây nhiều, cây khôn, cây tài mà hà hiếp kẻ kém mình, thường mình cứ hay viển lẽ nọ, cứ kia, để như cho mình là phải mà che mắt thế gian lấp miệng*

thiên hạ. Nhưng dù viển vông gì, cứ gì, cũng vẫn không được chánh đáng. Danh bất chính thì ngôn không thuận. Minh đã rắp tâm dè dặt người ta, tham lấy của người ta, là mình làm điều phi nghĩa rồi, không bao giờ rửa sạch được cái ô danh nữa. Làm việc bậy mà lấy câu nói phải để tế toái đi, có khác gì lấy vóc gấm phủ ngoài cái cảnh khô hay tượng đất mà bảo người ta là thần thánh đấy.

57. - ĐIỀU GỖ

Mặc Tử làm cái *điều gỗ*, ba năm mới xong. Lúc thả cho bay, được một hôm thì điều hỏng.

Học trò khen rằng : "Thầy làm điều gỗ mà bay được thật là khéo !

- Mặc Tử nói : Ta làm cái điều ba năm mới xong, điều bay mới được một ngày đã hỏng, cho là khéo thế nào được ! Sao bằng người làm cái xe, gỗ chỉ tốn một ít, công không hết một buổi, mà chở được nặng, đi được xa, dùng được lâu năm. Có thể mới gọi là khéo".

Huệ Tử nghe câu truyện, bảo : "Mặc Tử nói thế, thực là người khéo".

MẶC TỬ

GIẢI NGHĨA. - Điều gỗ : cái điều làm bằng gỗ.

NHỜ BÀN. - Điều gỗ mà bay được, ai không chịu là khéo ! Nhưng công làm mất ba năm, dụng chỉ được một ngày, thì cái dụng tưởng không bỏ với cái công. Cho nên Mặc Tử, vốn là người tiết kiệm, chỉ vụ sự làm ăn, không cầu sự văn hoa, mới cái ái tôn chỉ cho một vật sở dĩ gọi là khéo, không phải là chỉ một làm tài giỏi hơn người, nhưng cốt phải lợi dụng được việc cho người trước. Huệ Tử khen Mặc Tử là cũng theo một cái lý thuyết ấy. Tuy vậy, xét ra ở đời, cái khéo và cái dùng không cần gì cứ phải đi đôi với nhau. Thường cái khéo, cái đẹp không cầu là hữu dụng hay vô dụng : miếng gỗ chạm, cái tranh vẽ, giọng hát, bài đàn chỉ có khéo, không thiết dụng, mà thực là có ích cho người.

58. - LÁ DÓ

Nước Tống có người lấy ngọc, tía làm một cái lá dó, ba năm mới xong. Cái lá làm rất khéo; sống, cuống, cạnh sắc, lông tơ, màu mỡ giống như hệt, đem chộn với những lá dó thật, không ai phân biệt được nữa.

Người ấy đem cái lá dâng vua Tống. Vua khen là khéo, cấp lương bổng cho.

Tử Liệt Tử nghe thấy chuyện, nói rằng :

"Giá bây giờ những cây cối trong khoảng giới đất ba năm mới mọc được một cái lá, thời để không có mấy cây có lá nữa !"

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Lá dó* : là cây dó dùng để làm giấy, gần giống như lá dâu, nhưng xù xì và ram ráp hơn. - *Phân biệt* : chia rẽ tách bạch. - *Lương bổng* : thóc gạo hay tiền bạc cấp cho ai.

NHỒI BÀN. - *Bài này cũng gần một ý như bài trên, nói sự khôn khéo chỉ làm trò chơi được một lúc, không đáng chuộng bằng sự thực dụng làm lợi cho mọi người được lâu dài. Song tay người làm ra mà giống được như Tào hoá thì thật là khôn khéo. Mỹ thuật xưa nay thường lấy sự bắt chước hết được như Hoá công làm mục đích. Liệt Tử vốn là một nhà Lão học, thì lại cho cái cảnh tự nhiên là đẹp hơn cả, chỉ một cái cảnh ấy cũng làm cho con người được đủ khoái lạc.*

59. - CHỮ TÍN

I. - Cái Đỉnh

Nước Lỗ có một cái đỉnh rất quý. Nước Tề bắt phải đem dâng. Vua Lỗ tiếc lắm, cho làm một cái đỉnh giả đưa sang.

Vua Tề bảo : "Phải có *Nhạc Chính Tử* đem đỉnh sang nói, thì ta mới tin".

Vua Lỗ cho gọi *Nhạc Chính Tử* đến bảo đi.

Nhạc Chính Tử hỏi : "Sao không đưa cái đỉnh thật ?

- Vua Lỗ nói : Ta quý cái đỉnh ấy lắm.

- *Nhạc Chính Tử* thưa : Nhà vua quý cái đỉnh ấy thế nào, thì tôi quý cái đức "Tín" của tôi như thế".

Sau vua Lỗ phải đưa đỉnh thật. *Nhạc Chính Tử* mới chịu đi.

HÀN TỬ

II. - Thanh Gươm

Quý Trát là con vua nước *Ngô* đi du lịch các nước. Khi qua nước *Từ* vào chơi. Vua *Từ* thấy Quý Trát có thanh gươm báu, muốn xin, mà chưa dám nói, Quý Trát trong bụng cũng định cho, mà chưa dâng được, vì cuộc du lịch chưa xong. Khi ở nước *Tấn* về, thì vua *Từ* đã chết rồi. Quý Trát không biết làm thế nào, đành phải đem thanh gươm đến treo chỗ gốc cây, mộ vua *Từ* rồi mới về.

SỬ KÝ

GIẢI NGHĨA. - Lỗ : (xem bài số 5). - Tề : (xem bài số 5). - *Nhạc Chính Tử* : người nước

Lỗ thời Xuân Thu, học trò giỏi thầy Tăng Tử. - *Quý Trát* : con út vua Ngô, một bậc danh nhân thời Xuân Thu. - *Du lịch* : đi chơi trải qua nhiều nơi để xem nhân dân phong tục. - *Ngô* : (xem bài số 54). - *Tấn* : (xem bài số 45).

NHỜI BÀN. - *Nhạc Chính Tử không chịu đem cái đỉnh giả, Quý Trát không chịu về không cho gươm, đều là những người biết trọng chữ "Tín" cả. Giả không nói là thật đã là quý, mới hứa trong bụng mà cố làm cho được, lại quý hơn nữa. Ôi ! Xưa nay chữ tín có giá biết ngần nào ! Chữ tín liệt rõ trong ngũ thường, người ở đời giao thiệp cốt lấy chữ tín làm chủ. Cho nên cổ nhân có những câu như : "Nhân vô tín bất lập" (Khổng Tử) nghĩa là người không có tín thì không đứng được ở đời, "Tín vi quốc chi bảo" (Tấn Văn Công) nghĩa là tín là cái của báu của cả nước.*

60. - TỰ LẤY LÀM KHOAN KHOÁI

Đức Khổng Tử đi chơi núi *Thái Sơn*, gặp ông *Vinh Khái Kỳ* *ngao du* ở ngoài đồng, mặc áo cừu, thắt lưng dây, tay gẩy đàn cầm, vừa đi vừa hát.

Đức Khổng Tử hỏi : "*Tiên sinh* làm thế nào mà thường vui vẻ thế ?

- Ông Vinh Khải Kỳ nói : Giời sinh muôn vật, loài người quí nhất, mà ta được làm người, đó là một điều đáng vui. - Trong loài người, đàn ông quí hơn đàn bà, mà ta được làm đàn ông, đó là hai điều đáng vui. - Người ta sinh ra, có người dui què, có người non yếu, mà ta *hoàn toàn* khoẻ mạnh, nay đã chín mươi tuổi, thế là ba điều đáng vui... Còn cái nghèo là sự thương của *thế gian*, cái chết là sự hết của đời người. Ta nay xử cảnh thương, đợi lúc chết, thì còn gì là lo buồn ?

- Đức Khổng Tử nói : Phải lắm ! Tiên sinh thế là biết cách tự làm cho *khoan khoái* mà hưởng sự vui vẻ ở đời".

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Thái Sơn* : tên một giải núi cao ở tỉnh Sơn Đông. - *Ngao du* : rong chơi ngắm phong cảnh. - *Cầm* : một thứ đàn bảy dây hình giống như đàn thập lục ta. - *Tiên sinh* : (xem bài số 48). - *Hoàn toàn* : trọn vẹn, đây nói thân thể toàn vẹn. - *Thế gian* : cõi đời người ta ở. - *Khoan khoái* : dễ chịu, thảnh thơi, vui vẻ.

NHỜI BÀN. - *Cái sung sướng ở đời thực không biết lấy gì mà đo lường, không biết ở đâu mà tìm được. Ông vua sang giàu nhứt bậc, mà không biết sướng, thằng chăn dê, cái áo lót mình không có, mà lấy làm sung sướng, cũng như Vinh Khải Kỳ đây, chỉ được làm người, sinh làm đàn ông,*

không ốm đau tàn tật, cũng đủ lấy làm sướng. Thế mới hay cái sướng không ở đâu xa, mà ở ngay trong mình, không ở sự giàu sang, mà ở trong bụng yên vui, hễ biết sung sướng thì được sung sướng, biết thoả cái số phận mình nói tóm một điều biết "tri túc" ấy là sung sướng đó. Chớ những kẻ tham lam không chừng, mê man quá độ, thì bao giờ mà cho biết là sướng thân được !

61. - NGƯỜI KHÔN SỐNG LÂU

Vua Ai Công nước Lỗ hỏi đức Khổng Tử :
"Người khôn có sống lâu được không ?

- Đức Khổng Tử đáp :

Có. Khôn thì sống lâu, chớ dại thì sống lâu sao được ! Người ta có ba thứ chết, tự mình làm cho mình chết, chớ không phải số mệnh đáng chết mà chết ;

Ăn uống không có chừng mực, thức ngủ không có điều độ, làm lụng khó nhọc quá, lười biếng chơi bời quá, người như thế, thì phải chết về bệnh tật;

Phận là người dưới, mà *can phạm* người trên, lòng tham muốn không chừng, tình yêu cầu không chán, người như thế thì chết về *hình pháp* ;

Mình ngu, mà *kinh địch* người khôn, mình yếu, mà khinh bỉ người mạnh ; không biết *lượng* sức mình, mà cứ giận dữ làm liều, người như thế thì chết về *bình đao*.

Ba thứ chết ấy, thực không phải là số mệnh, chỉ tự mình giết mình mà thôi !

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Số mệnh* : cái phận hay, dở, may rủi mà giới đã định cho mình. - *Can phạm* : đây là làm cái gì động chạm đến người ta. - *Yếu cầu* : cây cọc nài ép cho được việc gì. - *Kinh địch* : không chịu ai, muốn chọi với người ta. - *Lượng* : đoán đo mà biết. - *Bình đao* : những đồ khí giới như gươm, giáo, súng ống có thể giết chết người. - *Hình pháp* : những luật, những tội, người ta đặt ra để bắt buộc và trừng trị những kẻ can phạm.

NHỜ BÀN. - Xưa nay ta vẫn cho khôn ngoan thì chóng già, ngu xuẩn thì sống lâu ; là lấy lý rằng : người khôn dùng trí, dùng sức nhiều, thì chóng suy ; người ngu, chỉ ăn no ngủ kỹ, không lo lắng gì, thì sống lâu. Nhưng xét một mặt khác, thì trái hẳn lại : khôn thì sống, dại thì mất, khôn ăn người, dại người ăn. Như đức Khổng Tử đáp vua Ai Công đây, chính là ngụ cái ý đó. Ôi ! sống chết tuy tại mệnh giới, nhưng thường khi người cũng có phần vào đấy : lắm người chỉ ngu xuẩn, không giữ vệ sinh, không hiểu pháp luật, không

biết tự lượng mà thành không đáng chết, cũng phải chết. Chết như thế, cũng là chết uống nên thương, nên tiếc.

62. - VỢ RĂN CHỒNG

An Tử làm tướng nước Tề, một hôm đi việc quan, có tên đánh xe theo hầu.

Vợ tên đánh xe nhòm qua khe cửa, thấy chồng tay cầm cái dù, tay cầm dây cương, mặt vác lên giới, *ương ưương* tự đắc.

Lúc chồng về nhà, nàng xin bỏ đi. Chồng hỏi tại làm sao ? Nàng nói :

"*Án Tử*, người *gầy thấp bé nhỏ* làm đến Tướng nước Tề, danh tiếng lừng lẫy khắp thiên hạ, thế mà thiếp xem ông vẫn có ý *trầm trọng*, nhún nhường, như chừa bằng ai. Chớ như chàng, cao lớn đầy đà, chỉ mới làm được một tên đánh xe hèn hạ, khốn nạn, thế mà thiếp xem chàng đã ra dáng lấy làm *vinh hạnh*, tưởng không ai bằng nữa. Nên thiếp xin bỏ chàng, thiếp đi".

Từ hôm ấy tên đánh xe bỏ được cái bộ vênh váo, chưa được cái tính nông nổi. *Án Tử* thấy thế

lấy làm lạ, hỏi. Tên đánh xe đem việc nhà kể lại.
Án Tử bèn cất cho làm Đại phu.

ÁN TỬ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Dương dương tự đắc* : vênh vào lên mặt ta đây kẻ giờ. - *Gầy thấp bé nhỏ*: Án Tử là người lùn, cao không đầy sáu thước (tàu). - *Trầm trọng* : sâu sắc, chín chắn. - *Vinh hạnh*: vẻ vang, may mắn. - *Đại phu* : chức quan đời cổ dưới quan Khanh, trên quan Sĩ.

NHỜI BÀN. - *Tên đánh xe của Án Tử nhờ được người vợ giỏi, biết lấy cái địa vị hèn hạ, cái đáng bộ ngông nghênh của chồng làm xấu hổ, mà sửa được tâm tính, và thành được thân danh cho chồng. Tiếc thay, ở đời bây giờ, có biết bao nhiêu kẻ chỉ làm đầy tớ người ta, đã vênh vào lên mặt, nghênh ngang tự đắc như tên đánh xe, mà lại không gặp được những người vợ như vợ tên đánh xe để khuyên răn chồng, làm cho chồng biết tự sỉ mà phấn chí thêm lên.*

63. - BÀ HUYỆN CAN ĐẢM

Đời nhà Đường, giặc Lý Hy Liệt đã đánh được Châu Biện, kéo đến đánh huyện Hạng Thành. Quan huyện Hạng Thành là Lý Khản muốn chạy trốn. Bà huyện người họ Dương, nói :

"Giặc đến cướp thành thì phải hết sức giữ thành, giữ nước không được thì phải liều chết với thành, nay ông lại chực trốn, là nghĩa làm sao ? Bây giờ cứ *mộ* quân cho nhiều, *khao thưởng* cho to, *thiếp* tưởng còn có thể giữ được thành.

Nói rồi, chính bà huyện hội họp cả *nha lệ sĩ dân* lại mà *hiếu dụ* rằng :

"Quan huyện là chủ các người thật, song chẳng qua chỉ ở đây độ năm, ba năm, rồi cũng *thiên* đi nơi khác, không *liên can* lắm bằng các người *sinh trưởng* ở đất này, gây dựng *cơ nghiệp* ở đất này, mồ mả ông cha cũng ở đất này. Vậy sống, chết, các người cũng phải hết sức mà giữ lấy thành thì mới được".

Ai nấy nghe đều cảm động, rơm rớm nước mắt và *đoan* xin liều chết để cố giữ thành. Bà huyện *hạ lệnh* rằng :

"Ai lấy gạch đá đánh được giặc, thưởng tiền một nghìn, ai lấy gươm giáo giết được giặc, thưởng tiền một muôn".

Tất cả được hơn một trăm người kéo nhau ra giữ thành, chống lại với giặc. Bà huyện *thân* đi trông nom *lương thực* cho quân lính. Khi *giao chiến*, quan huyện phải một mũi tên, lùi về, ý không muốn đánh nữa. Bà huyện giận nói :

"Ông không ở đây, thì ai chịu liều chết ? Cho ông giữ thành mà có chết nữa lại chẳng hơn chết ở xó giường ư !"

Ông huyện nghe *cảm kích*, hăng hái hơn trước, lại chạy lên thành, liều đánh một trận nữa, quân giặc núng thế phải kéo đi. Huyện Hạng Thành nhờ thế được an toàn.

ĐƯỜNG THỨ LIỆT NỮ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Đường* : (xem bài số 46). - *Lý Hy Liệt* : người Liêu Tây đời vua Đức Tôn nhà Đường làm quan Tiết độ sứ, vua sai đánh giặc, sau cùng với giặc làm loạn. - *Khao thường* : cho ăn uống rồi ban đồ vật gì để khen ngợi quan quân. - *Thiếp* : tiếng vợ tự xưng mình khi nói với chồng. - *Nha lệ* : nha : những lại làm việc công giúp quan ; lệ : lính các đội để sai đi việc quan. - *Sĩ dân* : những dân có học tập chữ nghĩa. - *Hiểu dụ* : nói rõ cho ai nấy đều hiểu. - *Thiên* : đổi đi nơi khác. - *Sinh trưởng* : đẻ ra, nhớn lên. - *Cơ nghiệp* : cơ là căn cơ ; nghiệp là nghề nghiệp, nói gồm của cải ruộng đất mình có, mình lấy nghề của mình mà gây nên. - *Hạ lệnh* : ra một phép, một luật, một đạo công văn cáo giới gì mà bắt phải tuân theo. - *Lương thực* : thóc gạo, đồ ăn nuôi quân lính. - *Giao chiến* : hai bên đánh nhau. - *Cảm kích* : ngấm nghĩa phát ra tư tưởng hay và hăng hái thêm lên.

NHỒI BÀN. - *Làm quan không che chở cho*

dân, lúc có giặc đến, lại sợ chết, muốn trốn tránh, thì chẳng là nhút nhát không hiểu cái nghĩa tận tâm với chức vụ là gì ư ! Một ông huyện như thế đáng khinh bao nhiêu, thì một bà huyện như vợ ông huyện ấy lại đáng trọng bấy nhiêu. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh. Chỉ nhờ cái lòng can đảm của bà mà dân phải quả quyết, mà chồng phải cảm kích, mà huyện được an toàn. Nhất câu bà nói : "Giữ thành mà chết còn hơn chết ở xó giường" thì cái chí khí có kém gì Ông quốc thước hay không !

64. - THẾ NÀO LÀ TRUNG THẦN

Văn Quân đất Lỗ Dương bảo Mặc Tử : "Có kẻ nói với ta rằng : *Trung thần* là người bắt cúi thì cúi, bắt ngừng thì ngừng, để thì im, gọi thì thưa, như thế có cho là trung thần được không?

- Mặc Tử nói : Bắt cúi thì cúi, bắt ngừng thì ngừng, như thế khác gì cái bóng ? Để thì im, gọi thì thưa, như thế khác gì tiếng vang ? Làm quan mà dùng đến những kẻ như bóng, như vang, thì còn được ích gì ? - Cứ như tôi đây, mà gọi là trung thần, thì khi vua có nhầm lẫn, phải liệu cách can ngăn mà đưa vào điều *thiện*, khi mình có điều

hay, phải tìm đường bày tỏ, mà không lộ ra ngoài, trên thì thành thực một lòng, một dạ với vua, dưới thì không a dua vào bè, kết đảng với ai, những sự tốt lành yên vui thì để phần vua hưởng, những điều oán thù lo lắng thì mình cam chịu. Có được như thế, thì tôi mới cho là trung thần”.

MẶC TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Trung thần* : người bày tỏ hết lòng với vua. - *Thiện* : điều lành, điều phải. - *Lộ ra ngoài* : không giữ kín đáo, đem nói cho người ngoài biết, một là có ý khoe tài của mình, hai là có bụng bêu xấu nhà vua. *A dua, vào bè, kết đảng* : người trung thần không phải là không bè bạn với ai, nhưng không đua theo phái nọ, đảng kia để tìm vây cánh cho mạnh, cầu lợi cho mình, người trung thần chỉ một lòng với vua mà thôi.

NHỒI BÀN. - *Người nào mà ngôn ngữ, hành vi đã theo mình như cái bóng, như tiếng vang, một là người ngu xuẩn, hai là người xiểm nịnh. Người ngu xuẩn là kém mình làm không nên việc, người xiểm nịnh là có ý chiều mình để làm lợi, hai hạng người ấy chẳng những mình không mong cậy gì được mà thường khi lại nguy hại đến mình nữa. Cho nên đạo làm vua, mà nói rộng cả đạo dụng người phải biết kén những người dám can ngăn điều dở của mình, bày tỏ điều hay của họ, quên thân mà hết lòng với mình, thì mới là những kẻ có ích, giúp mình được việc vậy.*

65. - BÁO THÙ

Nước Ngô, nước Việt đánh nhau.
Vua Ngô là Hạp Lư thua trận, phải quân Việt đâm chết. Con Hạp Lư là Phù Sai nối ngôi làm vua, thế thế nào cũng *phục thù* được cho cha mới nghe. Phù Sai bèn cho người đứng ở sân, mỗi khi mình ra vào, người ấy phải nói to lên rằng :

"Phù Sai kia ! Nước Việt có giết cha mày mà mày quên ư ?"

Phù Sai thưa rằng :

"Dạ ! Không dám quên".

Ba năm sau, *quả nhiên* Phù Sai đánh được nước Việt, báo được thù cho cha.

Lúc nước Việt thua, vua Việt là Câu Tiễn sai sứ sang cầu hoà. Tuy rằng được hoà, nhưng đêm ngày âu sầu, lo nghĩ nát gan, nát ruột. Chết củi làm giường nằm, treo cái mật trước chỗ ngồi. Khi nằm, thì trông cái mật ; khi ăn, thì nếm cái mật. Chính mình thì cày cuốc, vợ mình thì dệt vải, làm ăn khó nhọc như thường dân. Ai là bực *hiển tài*,

thì trọng dụng, ai là kẻ khốn khó thì cứu giúp. Hơn hai mươi năm giờ, lúc nào cũng như vậy. Sau Câu Tiễn xem chừng lòng dân đã khiến được, bấy giờ mới đem quân đánh Ngô, quả nhiên Ngô lại thua mà Việt được.

CHU THỨ

GIẢI NGHĨA. - *Phục Thù* : báo lại được cái ác, cái nhục mà người cứu địch đã xử với mình hay với người can hệ của mình. - *Quả nhiên* : thật được y như thế. - *Hiền tài* : người có đức hạnh giỏi giang hơn chúng.

NHỞI BÀN. - Một bên vì cha mà báo thù, một bên vì nước mà báo thù, hai cái thù không đối giới chung, mà dụng tâm theo đuổi đến báo kỳ được mới nghe, thực là chính đáng, khiến ai nghe thấy cũng phải bái phục. Nếu Phù Sai, Câu Tiễn gặp cái cảnh đau đớn như thế, mà cứ điềm nhiên toạ thị, cho là nhân sung sướng, thì chẳng là đất đá, không biết nhục là cái gì ư ! Tuy vậy, cứ lấy tấm lòng tử bi đại độ mà xét, thì sự báo thù là cái gốc sinh ra họa hoạn, vì cứ báo đi báo lại, oan oan tương báo, cái mối báo thù cứ dặt dây mãi, thì biết bao giờ cho yên !

66. - CÁCH DÙNG PHÁP LUẬT

Quý Cao làm quan *sĩ* *sư* nước Vệ có làm án chặt chân một người.

Sau nước Vệ loạn, Quý Cao chạy trốn. Ra đến cửa thành, gặp người giữ cửa thành lại chính là người mình chặt chân ngày trước.

Người ấy bảo : "Kia có chỗ tường đổ.

- Quý Cao nói : Người quân tử không trèo tường.

- Lại bảo : kia có lỗ hồng.

- Người quân tử không chui lỗ hồng.

- Lại bảo : ở đây có cái nhà".

Quý Cao mới chạy vào nhà ẩn. Bởi vậy mà quân đuổi theo không thể bắt được.

Lúc Quý Cao sắp đi, bảo người giữ thành rằng:

"Trước ta theo phép nước mà chặt chân người, nay ta gặp nạn, chính là cái dịp để người báo thù, mà người ba lần chỉ lối cho ta trốn, là nghĩa làm sao ?

- Người giữ thành nói :

"Tôi tôi đang chặt chân, tránh sao cho khỏi. Lúc ông *luận tội*, xoay sở pháp luật, ý muốn nói tay, tôi cũng biết. Lúc án đã định, đem ra *hành hình*, nét mặt ông buồn rầu, tôi lại biết lắm. Ông làm như thế, há có vị riêng gì tôi, đó là *tâm địa* bực quân tử tự nhiên như vậy... Thế cho nên tôi muốn cứu ông".

Đức Khổng Tử nghe chuyện này, nói rằng : "Cũng là một cách dùng *pháp luật*, dùng mà có lòng *nhân tử*, thì gây nên ơn, dùng mà ra dáng *tàn bạo* thì gây nên oán. Như Quý Cao thật là người làm quan biết dùng pháp luật vậy".

GIA NGŨ

GIẢI NGHĨA. - *Sĩ sư* : tên một chức quan đời nhà Chu, coi xét việc hình luật. - *Vệ* : (xem bài số 55). - *Luận tội* : cân tội nặng nhẹ để khép vào án. *Hành hình* : trị vào tội thực sự. - *Tâm địa* : tấm lòng. - *Pháp luật* : pháp : những cách nhất định đặt ra, ai nấy cùng phải theo ; luật : phép thường dùng để định phân, để khỏi tranh nhau và phòng người làm sằng. - *Nhân tử* : lòng thương người, lòng muốn làm lành. - *Tàn bạo* : ác hại.

NHỒI BÀN. - *Người ta gia hình đến chặt chân mình, mình thấy người ta gặp cơn nguy cấp, chẳng những không báo thù, lại còn tìm cách cứu người ta, thế chẳng là biết trọng phẩm giá mình, đáng gọi là quân tử ru !* - *Mình đang lúc*

nguy cấp, chết đến nơi mà còn không chịu trèo tường, chui lỗ, thế cũng chẳng là biết trọng phẩm giá mình đáng gọi là quân tử ru ! Người canh cửa thành sở dĩ phục Quý Cao, là vì Quý Cao biết dùng pháp luật. Đã đành rằng Pháp luật đặt ra là để trừng trị kẻ có tội, nhưng nếu cho như bắt đắc dĩ mới phải khép vào án, lúc hành hình lại có chút bụng nhân tử ở trong, thì kẻ chịu tội mới thực là tâm phục được. Người cầm luật pháp, tuy giữ lẽ công bình khép vào lý, nhưng ở trong còn có chút tình, thương kẻ mắc tội, thì mới là biết dùng pháp luật vậy.

67. - THẬT GIẢ KHÓ PHÂN

Ogò Lê Khuru có giống quỉ lạ. Nó bắt chước làm con cháu, anh em người ta thật là giống.

Có một ông *trưởng giả* gần vùng ấy, một hôm ở chợ về chén say khướt. Lúc đi qua gò Lê Khuru, con quỉ hiện hình lên làm con ông ta, tay ôm đỡ diu dặt, nhưng miệng cứ lẩm bẩm nhĩc móc, kêu say sưa là xấu.

Trưởng giả về nhà, lúc tỉnh rượu, gọi con ra mắng : "Tao là cha mày, tao có điều gì là ác nghiệt mà lúc tao say, mày lại nở mĩa mai tao như vậy !"

Người con khóc, lạy cha và thưa rằng : "Oan quá ! Thật con không dám như thế bao giờ. Con nghe đâu ở gò Lê Khưu có giống quỉ khéo bắt chước hiện lên làm người, có lẽ đấy chăng".

Trưởng giả đi hỏi dò, thì quả nhiên ai cũng bảo có như thế thật. Ông mới định bụng hễ gặp giống quỉ ấy là đâm chết.

Hôm sau, ông lại đi chợ, lại chén say khướt mới về. Người con sợ cha lại gặp quỉ nó quấy nhiễu, bèn xăm xăm đi đón. Trưởng giả trông rõ con mình, nhưng cho là quỉ, liền rút gươm ra đâm chết.

LÃ TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Lê Khưu* : tên một cái gò cao, ở về địa phận huyện Ngụ Thành tỉnh Hà Nam bây giờ. - *Trưởng giả* : người đứng tuổi, thường chỉ những bậc có trí, có tài, có oai, có chức, có của.

NHỒI BÀN. - *Khó thật ! làm thế nào cho rõ giả thực mà phân biệt được. Cái trò đời, đã gian, thì lại ngoan, kẻ gian phi, đã rắp tâm lừa ai, thì dùng thiên phương, bách kế, làm cho phải mắc lừa mà vẫn có bụng tin. Cho nên khi ta ngờ vực điều gì, ta phải để cái trí sáng suốt mà dò xét cho đến nơi. Chớ có vội hành động, lấy giả làm thực, cho thực là giả, nhận quỉ làm con, giết con tưởng quỉ, như Trưởng giả nói trong truyện này mà sau có hối lại thì không kịp.*

68. - TRUYỆN ĐUÔI ƯƠI

O núi Phong Khê đất *Thục* có giống đuôi ươi, mặt như mặt người, biết cười, biết nói. Máu nó dùng để nhuộm mùi, không bao giờ phai, nên người ta hay lừa bắt nó.

Tính đuôi ươi thích uống rượu, thích đi guốc. Người ta biết thế, đem rượu và guốc bày la liệt ở quang đồng không, rồi đi nấp một chỗ. Đuôi ươi ngửi hơi rượu, kéo nhau ra thấy rượu, thấy guốc, biết rằng dử mình, bèn chửi rửa người lập mưu đánh bẫy và nói *thậm tệ* đến cả ông cha người ấy. *Đoạn* bảo nhau đi, lăm nhăm nói chớ có mắc mưu cái loài khốn nạn chực hại mình... Song đã đi, mà vẫn ngoảnh lại, rồi lại bảo nhau : "Ta thử ném xem, tưởng không hại gì". Tay chấm miệng mút, bén mùi làm mãi, thành say sưa mờ mịt, quên hết cả nhời khôn, nhẽ phải bẫy lâu gìn giữ, chênh choáng, nghiêng ngả, nói nói, cười cười, chân đưa vào guốc, thất thểu đi...

Người nấp bấy giờ đổ ra, thì đuôi ươi lão đảo

chạy, con ngựa nghiêng, con ngựa ngã, người ta bắt sạch, không sót một con nào.

Than ôi ! Biết rõ người ta lừa gạt mình, mà cứ tham lam mê muội để đến nỗi mắc lừa người ta mà mất mạng. Ngu lắm thay ! Thật là ngu lắm thay !

DIÊU DUNG

GIẢI NGHĨA. - *Thục* : tức là Thục quân ở về đất Tứ Xuyên bây giờ. - *Thậm tệ* : quá chừng, không vì nề gì nữa. - *Đoạn* : đứt hẳn, rồi thì.

NHỒI BÀN. - *Rượu chè, thuốc phiện, cờ bạc, giai gái..., ở đời có bao nhiêu sự đam mê, tuy vẫn biết là tai hại, mà khôn cái tình ngây, cái máu mê, nó như có ma lực vẫn xui giục dun dủi ta rủ nhau, đua nhau mà tìm đến, mà say đắm, có khi tai hại cũng không chữa. Than ôi ! Còn ở trên bờ vực sâu, mà không biết giữ, thì đến lúc lặn xuống, ăn năn sao cho kịp ! Cổ nhân đã có câu : "Nhất nhất tức, thành thiên cổ hận ; tái hồi đầu, thị bách niên thân", nghĩa là : Nhớ bước một phen, nghìn đời ân hận ; quay đầu nghĩ lại, chín mươi năm ngùi. Thật đáng ghê thay, cho nên người ta phải cẩn thận giữ mình, khi đã biết sự đam mê có thể tai hại mình được, thì biết tự chủ, tự trị mà tu tỉnh lại ngay, chớ nên để cho nhân dục thắng được thiên lý.*

69. - THUẬT XEM TƯỚNG

Nước *Kinh* có người xem tướng giỏi nói câu nào trúng câu ấy. Trong nước xa gần đâu cũng biết tiếng.

Vua Trang Vương thấy thế, vội lại hỏi :

- Nhà ngươi dùng thuật gì mà xem tướng giỏi như thế ?

Người xem tướng thưa rằng :

- Thần không có thuật gì lạ cả. Thần chỉ xem bạn người ta mà biết được người ta hay, hay dở. Như thần xem cho thường dân, mà thấy chơi với những người bạn *hiếu, để, thuần, cần*, biết giữ phép nước, thì thần đoán người dân ấy là người hay, *thân* tất một ngày một vẻ vang, nhà tất một ngày một thịnh vượng. - Như thần xem cho quan lại, mà thấy chơi với những bạn thành, tín, có phẩm hạnh, thích điều phải thì thần đoán cho ông quan ấy là người tốt, làm quan tất mỗi ngày một *cao thăng*, giúp vua tất mỗi ngày một ích

lợi. - Như thần xem cho vua chúa, mà thấy *quan gần* có lắm người hiền, *quan xa* có lắm người trung, lúc có lỗi, nhiều người can ngăn, thì thần đoán là ông vua giỏi, vua tất mỗi ngày một tôn trọng, nước tất mỗi ngày một trị yên, thiên hạ tất mỗi ngày một qui phục... Thần quả không có thuật gì lạ, chỉ xem người mà biết được người hay, hay dở.

Vua Trang Vương cho nói là phải. Bấy giờ kíp thu dùng những người tài giỏi, sau nước Sở thành cường thịnh nhất đời *Chiến quốc*.

LÃ THỊ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Nước Kinh* : (xem bài số 29). - *Hiếu, để, thuần, cần* : hiếu : ăn ở hết lòng với cha mẹ ; để : kính thuận với bậc huynh trưởng; *thuần* : chân thật tự nhiên ; *cần* : châu chỉ không cầu thả. - *Thân* : Chính mình đối với nhà, với nước. - *Cao thẳng* : lên cao. - *Quan gần* : quan tại Triều, ở gần vua. - *Quan xa* : quan ở cách tỉnh và kinh đô cùng chỗ biên thủy. - *Chiến quốc*: thời đại về cuối đời nhà Chu 425 - 249 tr. Th. Ch. các nước hay đánh (chiến) nhau. Có bảy nước mạnh là : Tần, Sở, Yên, Tề, Hàn, Triệu, Ngụy.

NHỜI BÀN. - Đại ý bài này cốt nói làm bạn với ai, thì rồi giống người ấy, làm bạn với người hay, thì thành hay, làm bạn với người dở, thì

hoá dở, cũng như những câu phương ngôn của ta : "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng", "ở bầu thì tròn, ở ống thì dài". Cái thuật xem tướng đây thực ám hợp với câu ngạn ngữ tây : "Dis-moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es" nghĩa là ; anh nói anh chơi với ai, thì tôi nói được anh là người thế nào.

70. - THEO AI PHẢI CẦN THẬN

Đức Khổng Tử thấy kẻ đánh lưới chim sẻ chỉ đánh được *thuần* sẻ non *vàng mép*. Ngài bèn hỏi rằng :

"Không đánh được sẻ già là tại làm sao ?

- Kẻ đánh lưới nói : Sẻ già biết sợ, cho nên khó được, sẻ non tham ăn, cho nên dễ bắt. Nếu sẻ non mà theo sẻ già, thì bắt sẻ non cũng khó, nhưng nếu sẻ già mà theo sẻ non, thì bắt sẻ già cũng dễ.

- Đức Khổng Tử nghe đoạn, quay lại bảo học trò rằng : Biết sợ để tránh tai hại, tham ăn mà quên *nguy vong*, đó là tâm tính tự nhiên vậy. Song *phúc* hay *họa* lại do như cái theo khôn hay

theo đại. Cho nên người quân tử, trước khi theo ai, phải *cẩn thận*. Theo ai mà biết phòng xa như bực *trưởng giả*, thì được *toàn thân*, theo ai mà hay nông nổi như kẻ *tiểu nhân* thì *bại hoại*".

GIA NGỮ

GIẢI NGHĨA. - *Thuần* : chỉ có một thứ thôi. - *Vàng mép* : chim sẻ con khi còn phải mớm thì mép vàng. - *Nguy vong* : nguy : không được yên; vong : mất, chết. - *Phúc* : sự tốt lành, sung sướng. - *Hoạ* : sự tội vạ không may. - *Cẩn thận*: kín đáo, chu chí, không cầu thả. - *Trưởng giả*: bực người nhiều tuổi, từng trải việc đời. - *Toàn thân*: giữ trọn vẹn được tính mệnh. - *Tiểu nhân*: đây nói người trẻ, người non dạ. - *Bại hoại* : hư hỏng, đổ nát.

NHỒI BÀN. - *Chim sẻ thế, người ta cũng thế, thường chỉ vì theo khôn, theo đại mà gặp phúc hay hoạ. Cho nên trước khi theo ai, ta phải xem xét cho cẩn thận. Chớ có nhắm mắt theo liêu, đến khi hối lại, thì sự đã rồi, ăn năn không kịp. Cò đã theo vào lưới, thì dù nói phải trái làm sao, người đánh lưới cũng không thả ra được nữa.*

71. - SAY, TỈNH, ĐỤC, TRONG

Khuất Nguyên làm quan *đại phu* cho vua Hoài Vương nước Sở, bị kẻ *sàm báng* mà phải *phóng khí*. Mặt mũi *tiều tụy*, hình dong khô héo, Khuất Nguyên vừa đi, vừa hát ở trên bờ đầm.

Có ông lão đánh cá trông thấy, hỏi rằng :

"Ông có phải là *Tam lư* đại phu đó không ?
sao mà đến nỗi khốn khổ như vậy ?

- Khuất Nguyên nói : Cả đời đục cả, một mình ta trong ; mọi người say cả, một mình ta tỉnh, bởi vậy cho nên ta phải phóng khí.

- Ông lão đánh cá nói : Thánh nhân không *câu nệ* việc gì, lại hay *tùy thời*. Có phải cả đời đục cả, sao ông không khuấy thêm bùn, vỗ thêm sóng cho đục một thể ; loài người say cả, sao ông không ăn cả men, húp cả bã cho say một thể ? Việc gì mà phải lo xa, nghĩ sâu, để cho đến nỗi phải phóng khí ?

- Khuất Nguyên nói : Tôi nghe : mới gội đầu tất phải chải mũ, mới tắm ra tất phải thay áo;

có dân lại chịu đem cái thân trong sạch mà để cho vật dơ bẩn *dính* vào mình được ? Chẳng thà nhảy xuống sông *Tương*, vùi xác vào trong bụng cá, chớ sao đang trắng lôm lốp, lại chịu để đây phải bụi *dơ*".

Ông lão đánh cá nghe nói tùm tùm cười, quay bơi chèo đi, rồi hát rằng :

*Sông Thương nước chảy trong veo,
Thì ta đem giặt cái lèo mũ ta.
Sông Thương nước đục chảy ra,
Thì ta lội xuống để mà rửa chân.*

Hát xong, đi thẳng, không nói gì nữa.

KHUẤT NGUYỄN

GIẢI NGHĨA. - *Đại phu* : chức quan đời cổ dưới quan Khanh, trên quan Sĩ. *Sấm báng* : dèm pha, chê mĩa. - *Phóng khí* : đuổi đi nơi khác, bỏ không dùng nữa. - *Tam Lư đại phu* : quan đại phu Tam Lư, Tam Lư họ của Khuất Nguyên. - *Câu nệ* : bo bo chỉ giữ một bề. - *Tuỳ thời* : thời chuộng thế nào thì mình theo thế. - *Tương* : tức là sông Tương Giang, một con sông nhón chảy qua tỉnh Hồ Nam, bây giờ vào Động Đình Hồ. *Lèo* : giải mũ, mũ thường có hai giải để buộc cho chặt.

NHỜI BÀN. - *Bài này, tác giả, chính là Khuất Nguyên, mượn nhờ ông lão đánh cá mà đặt lối văn*

đáp. Mấy câu hát của lão đánh cá, thì có ý khuyên Khuất Nguyên hoà quang đồng trần với đời, mấy câu Khuất Nguyên nói thì lại phản đối lại : chết thời thôi, nhớ không chịu theo thời, không chịu dầy dạn, sống đục, sao bằng thác trong ! Ôi ! Không nỡ bỏ nước nhà mà lẩn lút ở nơi khác, tại cũng không chịu cùng tiểu nhân mà cầu thả sống cho qua đời, sau quả nhiên vùi xác vào bụng cá, trong sông Mịch La, lấy nước sông Mịch mà tẩy uế sự nhơ bẩn, thật là nghìn thu trung nghĩa, dòng nước trong xanh, khiến cho ai xem truyện Khuất Nguyên, cũng ngậm ngùi thương nhớ và sinh lòng phấn khởi.

72. - NHAN SÚC NÓI CHUYỆN VỚI TÊ VƯƠNG

Vua Tuyên Vương nước Tề đến chơi nhà Nhan Súc, bảo : "Súc lại đây".

Nhan Súc cũng bảo : "Vua lại đây".

Các quan thấy vậy nói : "Vua là bậc *chí tôn*, Súc là kẻ *thần hạ*. Vua bảo : "*Súc lại đây*", Súc cũng bảo : "*Vua lại đây*", như thế có nghe được hay không ?

- Nhan Súc nói : Vua gọi Súc, mà Súc lại, thì

Súc là người *hâm mộ thần thế*. Súc gọi vua mà vua lại, thì vua là người *quí trọng hiền sĩ*. Nếu để Súc này mang tiếng *hâm mộ quyền thế*, thì sao bằng để nhà vua được tiếng *quí trọng hiền tài*.

Vua nghe nói, giận lắm, gắt lên rằng : "Vua quí, hay sĩ quí ?"

- Nhan Súc đáp : Sĩ quí, vua không quí.

- Vua hỏi : Có sách nào nói thế không ?

- Nhan Súc thưa : Có. Ngày trước, nước Tần sang đánh nước Tề, có hạ lệnh : "Ai dám đến gần mộ ông *Liễu Hạ Quý* mà kiếm củi, thì phải xử tử". Lại có lệnh : "Ai lấy được đầu vua Tề, thì được phong *hầu* và thưởng nghìn lạng vàng". Xem thế đủ biết cái đầu ông vua sống thực không bằng cái mả kẻ sĩ đã chết.

- Vua Tuyên Vương nói : Than ôi ! Người quân tử ai mà dám khinh ! Quả nhân cam chịu lỗi. Nay quả nhân xin làm đệ tử để tiên sinh dạy bảo cho Tiên sinh mà về ở với quả nhân, thì được ăn sung, mặc sướng, lên xe, xuống ngựa, vợ con được quần áo xênh xang tha hồ đẹp !

- Nhan Súc từ chối nói : Ngọc vốn ở núi, lấy ra mài dũa, chế làm đồ vật, tuy đem bày biện có phần quí báu, nhưng cũng là hồng, vì *vóc ngọc* không còn. Kẻ sĩ sinh nơi *thôn giã*, bỏ ra làm quan,

tuy vinh hiển thật, song *hình thần* không còn được toàn. Súc xin ở nhà, lúc đói mới ăn, thì cũng ngon miệng như ăn cơm thịt ; lúc đi, cứ bước một khoan thai, thì cũng nhẹ nhàng như lên xe, xuống ngựa; suốt đời không tội lỗi cùng ai, thì cũng sướng như quan cao chức trọng. Hình thần lúc nào cũng được trong sạch chính đính, thế là đủ *khoan khoái* cho Súc rồi”.

Nói đoạn, Nhan Súc tạ vua Tuyên Vương mà lui vào.

GIẢI NGHĨA. - *Chí tôn* : vua gọi là chí tôn vì là bậc tôn trọng nhất trong một nước. - *Thần hạ* : chỉ người tòng phục ở dưới quyền nhà vua. - *Hâm mộ thần thế* : ao ước, ham mê chỗ có oai quyền thế lực. - *Quý trọng hiền sĩ* : kính mến người giỏi. - *Liễu Hạ Quý* : người hiền sĩ thời Xuân Thu. - *Vóc ngọc* : nguyên hình hòn ngọc ở trong tảng đá. - *Thôn giá* : quê mùa. - *Hầu* : bậc thứ hai trong ngũ tước. - *Hình thần* : hình, là xác thịt; thần, là tinh thần. - *Khoan khoái* : thư, sướng, vui, thích, không gì phiền lụy đến mình.

NHỜI BÀN. - Xem nhờ Nhan Súc đối đáp với vua Tuyên Vương thì đủ biết phẩm giá con người ta thực quý hơn ngôi vua chúa. Thế mà ở đời, nhiều kẻ ham mê phú quý, đến nỗi mất cả nhân cách, chôn cả lương tâm, thì thật là khờ dại, đem một sự rất quý mà đổi lấy những sự hão huyền ở bề ngoài rất đáng khinh. Người ta có biết tri túc, giữ được thiên chân, không mất bản tính, thì suốt đời mới không nhục.

73. - KHẤU CHUẨN THUƠNG NHỚ MẸ

Ông *Khấu Chuẩn* thuở nhỏ, tính hay *du đang*, không giữ lễ phép, lại thích chơi chim, chơi chó. Bà mẹ ông vốn người *nghiêm khắc*, thấy con thế quả phạt luôn, mà ông vẫn không chừa.

Một hôm, ông bỏ học đi chơi, bà mẹ giận lắm, cầm cái quả cân ném ông, trúng phải chân, máu chảy đầm đìa... Ông bị đau, ít lâu mới khỏi. Tự bấy giờ, ông không dám lêu lổng, *phóng túng*, chỉ chuyên cần *học tập*. Về sau, thi đỗ, làm quan đến *Tể tướng*. Lúc ông *quí hiển*, thì mẹ ông đã *tạ thế* rồi. Mỗi khi ông sờ đến vết thương ở chân, thì ông lại nức nở khóc lóc và nói rằng : "Chính cái vết thương này làm cho ta nên người đây".

NHÂN PHẨM

GIẢI NGHĨA. - *Khấu Chuẩn* : người đời nhà Tống đỗ Tiến sĩ, làm quan đời vua Chân Tôn đã đến chức *Tể tướng* có công đánh giặc *Khiết Đan*. - *Du đang* : chơi bởi *phóng túng*, tự mình không tri chủ. - *Nghiêm khắc* : nghiêm : có oai nghi

đáng sợ ; khắc : khe khắt, chật chội. - *Phóng túng* : đông dài liều lĩnh. - *Chuyên cần* : chuyên: để tâm mãi làm ; cần : chăm chỉ. - *Học tập* : học : bắt chước ; tập : học rồi lại ôn lại. - *Tể tướng* : bậc trọng đứng đầu hàng quan. - *Quý hiển*: làm quan sang nên danh giá. - *Tạ thế* : không ở đời nữa, nghĩa là chết.

NHỜI BÀN. - *Mẹ làm cho con đến chảy máu chân, đến thành vết thương cũng là quá. Nhưng chẳng qua cũng từ một cơn giận dữ, bất ngờ đến nổi thế. Chớ thực bản tâm là có ý muốn răn bảo con, cố làm cho con chữa được những vết xấu đi, thực là một bà hiền mẫu biết dạy con vậy. Còn ông Khấu Chuẩn, vì cái vết thương ấy mà thành ra học tập, trở nên một người quý hiển, mỗi khi trông thấy vết chân, lại ngậm ngùi nhớ đến mẹ, thì cũng là một người con thảo, biết nghe nhời mẹ và thương mẹ suốt đời vậy.*

74. - TÌNH MẸ CON CON VƯỜN

O đất *Vũ bình* có giống vườn lông đỏ như vang, nõn như tơ, trông xa nhấp nhánh rút là *ngọan mục*. Có hai mẹ con con vườn, mẹ thì khôn ngoan, tai quái, con thì ngây ngô, nhẹ dạ, nhưng lúc nào cũng đi liền bên vườn mẹ. Người đi săn không

thể nào đủ mỗi, đánh bầy được, mới lấy thuốc độc xát đầu mũi tên, rình lúc vượn mẹ vô ý, đem bắn vào. Vượn mẹ bị bắn, biết mình không thể sống được, vắt sữa ra rừng cho con uống. Xong rồi lăn ra chết. Người đi săn quay về phía vượn con, cầm roi quật vào cái xác vượn mẹ. Vượn con thấy thế, kêu gào thương xót, chạy ngay lại gần, người đi săn bắt sống được. Lúc về nhà, cứ đêm đêm, vượn con nằm phục bên xác mẹ, thì mới yên ; một đôi khi lại ôm lấy kêu gào, vật vã rất thảm thiết. Không được mấy hôm vượn con cũng chết.

Than ôi ! Vượn là giống vật còn biết thương mẹ, liều chết với mẹ, huống chi là giống người lại nỡ *nhấn tâm* quên mẹ, phụ lòng mẹ ư !

TỔNG LIÊM

GIẢI NGHĨA. - *Vũ bình* : tên đất ở vào địa phận phủ Định Châu tỉnh Phúc Kiến bây giờ. - *Ngoạn mục* : trông vui mắt, thích mắt. - *Nhấn tâm* : nỡ lòng làm điều trái với tình, lý.

Tổng Liêm : người đời nhà Minh học giỏi, nhớ nhiều, từ lúc trẻ đến lúc già, không có hôm nào đời quên sách, văn chương đời dào, làm Sử nhà Nguyên 240 quyển.

NHỚ BÀN. - *Vượn mẹ đến chết vẫn còn thương con thực là "người mẹ sinh ra chỉ để thương con". Vượn con thương mẹ đến nỗi phải chết, thực là*

"suốt đời mến mẹ". Hai mẹ con con vượn thực là đáng khen và đáng làm gương cho những mẹ bất tử, những con bất tử, ở vào các thời đại phong hoá suy đồi.

75. - HỌC TRÒ BIẾT HỌC

Công Minh Tuyên đến học thầy Tăng Tử. Ở nhà thầy đã ba năm mà không mấy khi đọc sách.

Thầy Tăng Tử hỏi : "Người đến đây học đã ba năm nay, ta xem ý người không mấy khi học tập sách vở như các anh em, là tại làm sao ?

- Công Minh Tuyên nói : Thưa thầy, con vẫn học. Con thấy : thầy ở trong nhà, trước mặt *song thân*, lúc nào cũng hiếu thuận, hoà nhã, cho đến giống vật như chó, mèo, thầy cũng không quở mắng bao giờ ; - thầy ứng tiếp bạn bè cung kính ung dung, rất có lễ độ, kẻ dở người hay, ai nấy đều *thiếp phục* ; - thầy ở Triều đình, đối với kẻ dưới, bề ngoài rất là nghiêm trọng, mà trong bụng rất là nhân từ, không có ý hại ai bao giờ cả. Ba điều ấy, con lấy làm vui lòng học mãi mà chưa được. Con đâu dám không học mà cứ ở cửa nhà thầy".

Thầy Tăng Tử nghe đoạn, tạ lại Công Minh Tuyên và nói rằng : "Ta nay không bằng nhà ngươi".

THUYẾT UYỂN

GIẢI NGHĨA. - *Công Minh Tuyên* : người nước Lỗ về đời Xuân Thu, học trò thầy Tăng Tử. - *Tăng Tử* : (xem bài số 12). - *Song thân* : hai đứng thân, hai cha mẹ. - *Thiếp phục* : vui lòng chịu theo. - *Tạ* : tự nhận lỗi mình.

NHỜI BÀN. - *Học trò như Công Minh Tuyên, thầy dạy như Tăng Tử, mới thực là học trò biết học, ông thầy biết dạy, xứng đáng thầy trò vậy. Làm ông thầy, không những lấy tri thức mà truyền thụ, lại cần lấy đức tính mà làm gương giáo hoá cho kẻ đi học nữa. Sách có câu : "Dĩ ngôn vi giáo, dĩ thân vi giáo", cũng là lấy nghĩa ấy. - Làm học trò không những bo bo của việc tụng tập văn bài, lại phải cả động, tĩnh, ngữ, mặc, thái độ, hình dung của thầy để bắt chước cho được như thầy nữa. Học như thế mới là học được cái tinh hoa, Công Minh Tuyên chỉ học ba điều kể trong bài này, mà tức là học được đủ bốn phận của một người đối với gia tộc và xã hội vậy.*

76. - PHÚC ĐẦY, HOẠ ĐẦY

Một người nhà quê tái cở phơi ở chân dậu. Hôm sau ra vợ cở, nghe thấy tiếng kêu "tích tích", lật lên xem, thì bắt ngay được một con *trĩ*.

Anh ta thấy thế, lại cứ để cở đấy, có ý mong ngày mai lại được con *trĩ* nữa. Mai ra, lẳng tai nghe lại thấy tiếng "tích tích" như hôm trước, trong bụng mừng thầm. Nhưng vừa bới cở lên, thì ra một con rắn, nó cắn ngay vào tay anh ta bị thương rồi chết.

Úc Ly Tử nói rằng : "Một việc nhỏ ấy đủ làm gương cho ta : Trong thiên hạ có cái *phúc* không tưởng được thế, mà may được thế, cũng có cái *hoạ* không ngờ đến thế, mà xảy ra thế !

ÚC LY TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Trĩ* : giống chim có lông đẹp và thịt ăn ngon. - *Phúc* : sự may, sự sung sướng. - *Hoạ* : sự rủi, sự tai vạ.

NHỒI BÀN. - *Sự may, sự rủi người ta không thể lường trước được. Trong cái may, biết đâu*

mà chẳng có cái không may, trong cái chẳng may, biết đâu rằng không có cái may ? Cũng một việc, bạn trước là chẳng may, bạn sau lại may, hay bạn trước may mà bạn sau chẳng may, như người trước gặp trĩ có lợi, sau gặp rắn bị chết, nói trong truyện này ! Cho nên việc gì đáng làm, thì ta cứ làm cho tận tâm, còn cái may rủi phó mặc sự ngẫu nhiên chẳng nên mơ mòng cũng chớ tham lam.

77. - HOẠ PHÚC KHÔN LƯỜNG

Một ông lão ở gần cửa ải có con ngựa tự nhiên đi sang nước Hồ mất. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi thăm. Ông lão nói : "Mất ngựa thế mà *phúc* cho tôi đấy biết đâu !"

Cách mấy tháng, con ngựa về lại *quyến* thêm được một con ngựa hay nữa. Người quen kẻ thuộc đều đến mừng rỡ. Ông lão nói : "Được ngựa thế mà *hoạ* cho tôi biết đâu !"

Từ khi được ngựa hay, con ông lão thích cười, chẳng may ngã què chân. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi thăm. Ông lão nói : "Con què thế mà *phúc* cho tôi đấy biết đâu !"

Cách một năm, có giặc Hồ. Nhà vua bắt lính đi đánh giặc. Quân lính mười người chết đến chín. Chỉ con ông lão, vì què, không phải đi lính, mà cha con vẫn có nhau.

HOÀI NAM TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Khôn lường* : khó lòng dò biết được. - *Cửa ải* : chỗ hai nước giáp nhau mà có đường đi lại. - *Phúc, họa* : (xem bài trên). - *Quyển* : rũ rề đem về. - *Hồ* : tức là Hung nô ở phía bắc nước Tàu hay vào nhiễu loạn nước Tàu.

Hoài Nam Tử : tên là Lưu An, Tôn Thất nhà Tây Hán, tức Hoài Nam Vương, làm sách nói về đạo đức.

NHỜI BÀN. - *Họa phúc xoay vần, khó lòng biết được. Trong cái phúc, thường thì có cái họa; trong cái họa, thường khi lại có cái phúc. Cho nên, đối với sự họa phúc, ta không nên vội lấy việc chỉ có một thời, mà quyết định cho là hay mãi, hay dở mãi được. Ta chỉ nên, khi gặp phúc, thì giữ gìn cẩn thận, đừng có phóng túng, may mà giữ được phúc lâu dài ; khi gặp họa, thì tu tỉnh lấy thân, đừng có ngã lòng, may mà qua được họa lại gặp được phúc chăng.*

78. - VẼ GÌ KHÓ

Có người thợ vẽ vẽ cho vua nước Tề mấy bức tranh.

Vua hỏi : Vẽ cái gì khó ?

- Thưa : Vẽ chó, vẽ ngựa khó.

- Vẽ cái gì dễ ?

- Vẽ ma, vẽ quỷ dễ.

- Sao lại thế ?

- Chó, ngựa ai cũng trông thấy, vẽ mà không giống, thì người ta chê cười, cho nên khó vẽ. - Ma quỷ là giống *vô hình*, không ai trông thấy, tùy ý muốn vẽ thế nào cũng được, không sợ ai bẻ, cho nên dễ vẽ".

Người nào bỏ những công việc *nhật dụng thường hành*, chỉ chăm làm những việc *kỳ dị quái gở* để loè thiên hạ, thì cũng chẳng khác nào như người thợ chỉ vẽ ma, vẽ quỷ, nghĩa là tránh cái khó mà làm cái dễ vậy.

GIẢI NGHĨA. - *Vô hình* : không có hình cho trông thấy,摸 thấy. - *Nhật dụng thường hành* : hàng ngày dùng đến mà thường làm luôn. - *Kỳ dị quái gở* : lạ lùng khác hẳn sự thường.

NHỒI BÀN. - Trong bài nói chó, ngựa, mà thực bao rộng cả những vật hữu hình, mắt có thể trông thấy ; chỉ nói ma quỷ, mà thực bao rộng cả những vật vô hình, trí não tưởng tượng ra. Một đằng vẽ vật hữu hình là chép lại, một đằng vẽ vật vô hình là bày ra, ai chẳng cho chép dễ hơn bày. Nhưng xét thực, chép cho hết khó bao nhiêu, thì bày vu vơ lại dễ bấy nhiêu. Nên ta chớ nhảm, thấy kẻ làm kỳ quái khác thiên hạ, đã vội coi như thánh tướng lắm. Ta phải có bụng trọng những người biết làm hết bổn phận mình hàng ngày. Nhiều khi ở hạng bình thường, mà có bao nhiêu kẻ trung, hiếu, tiết nghĩa, tận tâm, dũng cảm, hào hiệp... ta phải cảm phục đó.

79. - CÁCH ĐÂM HỔ

Hai con hổ đang ăn thịt một con trâu. *Biện Trang* muốn ra đâm hổ. Có thằng trẻ con bảo rằng :

"Hãy hươm, ông ạ. Hổ là giống tàn bạo, trâu là mồi ngon ngọt. Bây giờ hai con hổ đang cùng ăn một con trâu, thấy thịt trâu ngon, tất tranh nhau, đánh nhau. Đánh nhau, thì hổ nhỏ chết mất mà hổ nhớn cũng bị thương. Ông đợi đến bấy giờ

hãy ra, thì có phải chỉ đâm một con, mà rồi được cả hai con không ? Như thế, thì chẳng là công dùng có ít mà lợi được nhiều ư ?"

Biện Trang cho nhờ nói là phải, làm theo y như thế quả nhiên bắt được cả hai con hổ.

GIẢI NGHĨA. - *Biện Trang* : người nước Lỗ, thời Xuân Thu, làm quan Đại phu ở ấp Biện, là người khoẻ có tiếng, thường hay đâm được hổ. - *Tàn bạo* : ác nghiệt, hung tợn hay làm hại. - *Bị thương* : phải đau hay phải vết đau.

NHỜI BÀN. - *Bài này cốt ý dạy ta làm việc gì biết thừa cơ mà làm, thì ít khó nhọc, mà lại dễ thành công. Như Biện Trang đây, bắt hai con hổ ngay, công phu nhiều mà chưa chắc đã được. Đợi nó đánh nhau, một con chết, một con bị thương, thì ra chỉ mất công bắt một con hổ yếu (vì mới bị thương) mà rồi được cả hai con hổ vậy.*

80. - ÂM NHẠC

Âm là tự lòng người ta mà sinh ra. Lòng người có cảm giác, mới phát động ra âm. Âm tuy thành ở ngoài miệng, mà thực hoá tự trong lòng.

Cho nên, nghe âm thanh mà biết được *phong*

tục, xét phong tục mà biết được *chí hướng*, xem chí hướng mà biết được *đạo đức, thịnh, suy*, khôn, đại, hay dở, đều hiện ra âm nhạc khôn giấu được ai. Bởi vậy, cứ lấy âm nhạc mà *nghiệm* được một nước ra thế nào.

Đất xấu, thì cây cối ngả nghiêng ; nước đục, thì tôm cá gày còm. Đời suy, thì lễ nghĩa *phiên* mà âm nhạc *dâm*. Những âm *dâm đang, tù khúc*, những âm *trên bệc trong dẫu* mà dưới dân gian lấy làm thích là nước *loạn*, mà trên vua chúa lấy làm vui, là đức *suy*.

Âm nhạc đã không có *tiết tấu*, không được *trang nghiêm*, thuần một màu *dâm đang* đã xuất ra, thời chỉ cảm được cái lòng *dâm đang* tà khúc mà rồi sinh ra bao nhiêu việc tà khúc *gian nguy* vậy.

Cho nên người quân tử để tâm vào *đạo* mà sửa lấy *đức*, chính lại đức để làm âm nhạc, hoà nhạc để cho *thành thuận*, mà nhạc có hoà, thì mới *chỉnh đốn* được mọi việc.

TUÂN TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Cảm giác* : thẩm thía, phát động và hiểu biết. - *Phát động* : nảy hiện ra. - *Phong tục* : những cái người trên làm cho người dưới bắt chước gọi là *phong* ; thói quen kẻ dưới tập nhẫm nhau gọi là *tục*. - *Chí hướng* : lòng

thích muốn việc gì. - *Đạo đức* : cách ăn ở hợp với cương thường, nhẽ phải. - *Thịnh, suy* : thịnh: hay hơn mãi lên ; suy : kém dần đi. - *Nghiêm*: ngẫm xem mà biết. - *Phiền* : nhiều quá. - *Dâm dăng, tà khúc* : giai gái chơi bời, nghĩ sằng làm bậy. - *Trên bực trong dẫu* : dịch ở bốn chữ : tang trung bực thượng, nghĩa là trên bờ sông Bực, ở trong bãi dẫu, hai nơi này là chỗ giai gái chờ hẹn nhau. - *Loạn* : rối lên, không được bình yên. - *Tiết tấu* : điệu âm nhạc lúc mau, lúc khoan, lúc chìm, lúc bổng. *Trang nghiêm* : đứng đắn, có vẻ oai vệ. - *Gian nguy* : khốn khó nguy vong. - *Thành thuận* : cảnh nào ra cảnh ấy, trên dưới có trật tự. - *Chỉnh đốn* : thu xếp cho ngay ngắn.

NHỜ BÀN. - Nếu xem âm nhạc một nước, mà biết được nước ấy là thế nào, thì đủ biết âm nhạc có một cái quan hệ rất mật thiết với sự tồn, vong, thịnh, suy của một nước. Ôi ! Âm nhạc của nước ta hiện nay thế nào ? Có nhiều người, nếu không chê rằng ai oán chi âm, Trịnh, Vệ chi thanh, thì cũng không cho được rằng có cái vẻ hùng dũng, cái khí cao xa ở trong ấy. Tiếc rằng người đánh đàn, kéo nhị thì nhiều, nhưng quanh đi, quẩn lại chỉ Lưu thủy với Nam ai, còn người thực am hiểu âm luật, có thể cải lương được âm nhạc chưa có mấy. Ước gì những bậc có cái tài nghề âm nhạc bằng lưu tâm đến, làm cho cái âm nhạc sâu nào, ẻo lả kia được chỉnh đốn phần chẵn mãi ra, thì thực là bậc "quân tử" có công to đối với cả nước vậy.

81. - TRI VÀ NHÂN

Thầy Tử Lộ yết kiến đức Khổng Tử.

- Đức Khổng Tử hỏi : "Thế nào là người tri? Thế nào là người nhân ?

- Thầy Tử Lộ thưa : Người tri là người làm thế nào để cho người ta biết mình ; người nhân là người làm thế nào để cho người ta yêu mình.

- Đức Khổng Tử bảo : Nhà người nói như vậy, cũng khá gọi là người có học vấn".

Thầy Tử Lộ ra, thầy Tử Cống vào, Đức Khổng Tử lại hỏi người tri, người nhân là thế nào.

- Thầy Tử Cống thưa : "Người tri là người biết người ; người nhân là người yêu người.

- Đức Khổng Tử bảo : Nhà người nói như vậy, cũng khá gọi là người có học vấn".

Thầy Tử Cống ra, thầy Nhan Hôi vào, đức Khổng Tử lại đem tri, nhân ra hỏi.

- Thầy Nhan Hôi thưa : Người tri là người tự biết mình ; người nhân là người tự yêu mình.

- Đức Khổng Tử bảo : Nhà người nói như vậy đáng gọi là bậc *sĩ quân tử*."

GIA NGŨ

GIẢI NGHĨA. - *Tử Lộ* : học trò giỏi đức Khổng Tử có tiếng về khoa chính sự. - *Yết kiến* : đến thăm, hầu người trên. - *Học vấn* : học để cho biết nhiều, hỏi (vấn) để cho tinh. - *Tử Cống* : học trò giỏi đức Khổng Tử có tiếng về khoa ngôn ngữ. - *Nhan Hôi* : học trò giỏi nhất đức Khổng Tử có tiếng về khoa đức hạnh. - *Sĩ quân tử* : bậc người thượng lưu trong xã hội, có đức hạnh, có học vấn, có kiến thức.

NHỜI BÀN. - *Cũng một chữ Tri, một chữ Nhân mà ba người đáp mỗi người một khác. Không phải là tri với nhân có lẫn nghĩa, thay đổi khác nhau, đó là tùy theo cái trình độ học vấn, kiến thức của mỗi người, mà tư tưởng thuyết minh có phần hơn, kém nhau.* - *Thầy Tử Lộ* đáp như thế là người vụ ngoại, chỉ cầu cho người ta biết mình, yêu mình mà thôi. - *Thầy Tử Cống* đáp như thế là người quên mình, chỉ biết người, yêu người mà thôi. So với thầy Tử Lộ thì cao hơn một bậc. - *Song chưa bằng thầy Nhan Hôi* học như thế mới là học vị kỷ, nghĩa là để tự biết mình và yêu mình trước, rồi mới suy rộng ra đến biết người, yêu người. - *Biết mình, yêu mình, không phải là có lòng tư kỷ hẹp hòi. Có biết mình, thì mới tu tỉnh được tâm thân, cải quá, thiên thiện mà nên người hay, người khá, tức cũng như câu:*

"Connaistoi toimême" của Tô Lạp Thị. Có yêu mình, thì mới biết trọng tư cách của mình, quý phẩm giá của mình rồi mới ra đến thân thân, nhân dân, ái vật, trái hẳn với câu tục ngữ Pháp : "Charité bien ordonnée commence par soimême".

82. - HẾT LÒNG VÌ NƯỚC

Vua Bình Vương nước Sở nghe lời gièm pha, giết chết đại tướng là Ngũ Xa. Ngũ Thượng là con cả Ngũ Xa cũng bị hại. Người con thứ là Ngũ Viên, bèn bỏ nước Sở, sang làm tướng nước Ngô. Trước khi đi, có đến từ già một người bạn đang làm quan Đại phu tên là Thân Bao Tư mà bảo rằng :

"Ba năm nữa, nước Sở không mất, thời tôi không gặp mặt bác nữa.

- Thân Bao Tư nói : Bác làm mất nước Sở, thì tôi tất phải giữ cho nước Sở còn".

Ba năm sau, Ngũ Viên đem quân Ngô về đánh Sở. Vua Chiêu Vương nổi ngôi cho Bình Vương thua chạy, phải trốn vào trong núi.

Thân Bao Tư đang ở trong núi, nghe nói Ngũ

Viên cường bạo, bèn sang cầu cứu nước Tần, tâu cùng vua Tần rằng :

"Nước Ngô vô đạo, quân khoẻ, người nhiều, sắp đánh cả thiên hạ, bây giờ mới bắt đầu đánh một nước Sở tôi trước. Vua nước tôi, phải chạy trốn, hiện nay ở Vân Mộng, sai tôi đến cáo cấp với thượng quốc".

- Vua nước Tần là Ai Công bảo : Ừ ! để rồi ta liệu. Nhà ngươi hãy ra nghỉ ngoài sứ quán.

- Thân Bao Tư nói : Vua nước tôi bây giờ đang khốn đốn, phen này tôi đâu dám ăn nằm yên một chỗ".

Nói đoạn, cứ đứng ở giữa sân khóc lóc thảm thiết suốt bảy ngày đêm.

Ai Công thấy vậy nói rằng : "Một nước có người bày tôi như thế, ta không cứu cũng không đành". Rồi đem quân sang cứu nước Sở.

Quân Ngô nghe thấy tin, vội phải rút quân về.

Nước Sở nhờ thế mà không mất, vua Chiêu Vương lại lên ngôi, cho tìm Thân Bao Tư để thưởng công ; thì không thấy đâu cả. Thân Bao Tư đã lánh đâu rồi.

Trước khi đi lánh, Thân Bao Tư có nói rằng:

"Mượn quân, yên nước không phải là vị thân,

cứu cấp, trừ hại không phải là vị danh. Bây giờ nước đã định rồi, thì ta còn cầu gì nữa ?”

THUYẾT UYỂN

GIẢI NGHĨA. - *Sở* : (xem bài số 9). - *Đại tướng* : một chức quan to nhất. *Ngũ Xa* : người nước Sở thời Xuân Thu, thờ vua Bình Vương vì can vua mà phải giết. - *Ngũ Thượng* : con cả Ngũ Xa, cha bị nạn, đi theo cha rồi cũng bị hại. - *Ngũ viên* : tức là Ngũ Tử Tư con thứ Ngũ Xa, trốn chạy sang Ngô để mưu phục thù cho cha. - *Thần Bao Tư* : người thời Xuân Thu làm quan Đại phu thờ vua Bình Vương nước Sở và chơi thân với Ngũ Viên. - *Cường bạo* : ương ngạnh tai ác. - *Vô đạo* : ngang ngược không theo lẽ phải. - *Thiên hạ* : (xem bài số 56). - *Cáo cấp* : báo cho biết có sự cần cấp. - *Thượng quốc* : tiếng gọi tôn một nước ngoài.

NHỒI BÀN. - *Ngũ viên* vì cha bị giết oan mà quyết chí muốn hại vua, làm cho vua mất nước, là trọng chữ Hiếu hơn chữ Trung, có phần đáng khen, cũng có phần nên chê. *Thần Bao Tư* muốn cứu nước chỉ lấy nước mắt, tiếng khóc mà nên công, thực không phải là người có tài, nhưng lúc kế cùng lực kiệt, mà uyển chuyển được người không có ý giúp cũng phải giúp, thế là có bụng rất trung, yêu vua, yêu nước vậy. Lại đáng khen hơn nữa là công to mà không lấy thưởng. Việc nghĩa phải làm là làm cho cả nước chớ có cầu cạnh gì riêng cho một mình mình ?

83. - MÃ VIỆN

Mã Viện mồ côi từ thuở nhỏ, tình cảnh rất nghèo khổ mà thật là người có *đại chí*. Thường khi nói truyện với người ta rằng :

"Làm tài giai lúc cùng khổ, chí càng phải bền; khi tuổi tác khí càng phải hăng".

Mã Viện ra công, ra sức cày cấy chăm nuôi không bao lâu giàu có hàng ức triệu. Mà hình như chưa được *phỉ chí*, thường nói với người ta rằng:

"Phàm làm nên giàu, mà có biết đem của *thí chẩn* cho người *khốn cùng*, thì mới là quý. Bằng không, thì chỉ là làm tôi tớ đồng tiền, suốt đời canh giữ, chớ có ích gì !"

Sau Mã Viện đem hết tiền của *chẩn cấp* cho người nghèo, rồi ra làm quan giúp vua *Quang Vũ* nhà *Hán*. Tuổi bây giờ đã già, mà cứ hay xin đi đánh nam, dẹp bắc. Mỗi khi thắng trận giở về, họ hàng bà con ra chào mừng đón rước, thì Mã Viện nói rằng :

"Làm tài giai, nên chết ở chốn *biên thủy*, lấy

da ngựa bọc thây mà chôn mới là đáng trọng. Chớ ốm nằm xó giường, chết ở trong tay lũ trẻ nâng đỡ, thì có hay gì !"

HÁN SỬ

GIẢI NGHĨA. - *Mã Viện* : người đời nhà Đông Hán sau được phong làm Phục Ba tướng quân.- *Đại chí* : chí cả, làm được những công việc to.- *Thí chẵn* đem tiền của chu cấp cho kẻ nghèo khổ. - *Khốn cùng* : khổ sở không còn có gì nữa.- *Quang Vũ* : vua nhà Đông Hán (25-56 s. Th. ch.). - *Hán* : đây là Đông Hán (25-194 s. Th. ch.) - *Biên thủy* : chỗ hai nước giáp giới nhau.

NHỜ BÀN. - *Đối với nước Nam ta, Mã Viện thực là một người cừ địch, đáng ghét. Nhưng ta cũng không nên, vì ghét, mà không biết đến cái hay của người.* - *Như Mã Viện mỗ cô nghèo khổ mà làm nên giàu có, là người có chí đáng khen.* - *Giàu có mà biết dùng của, đem của cấp cho kẻ nghèo, lại là người có chí đáng trọng.* - *Có tuổi mà vẫn đem thân ra chốn chiến trường để tận trung báo quốc, lại là một người có chí đáng phục, không phụ cái tiếng anh hùng "quắc thước". Một người cùng khổ yếu đuối mà làm nên phú quý, lúc phú quý lại hiểu được cái nghĩa phú quý nên làm thế nào thực chẳng đáng làm gương cho cả mọi người ru !*

84. - BỌ NGỰA CHỐNG XE

Một hôm, Trang Công nước Tề *xa giá* đi săn. Xe ra khỏi thành, đi trên đường cái, có con bọ ngựa, cứ đứng giữa đường, chực chống lại với cái xe. *Tả, hữu* thấy thế, kêu lên rằng : "Chết ! chết !" Trang Công nghe tiếng, tưởng sự gì *nguy hiểm*, vội vàng bắt dừng xe lại hỏi. *Tả, hữu* thưa:

"Có con bọ ngựa thấy xe sắp đến, không tránh, lại giơ càng lên muốn chống lại. Giống bọ ngựa quái lạ, chỉ biết tiến lên, chớ không biết thoái, không chịu *lượng* sức mình khoẻ hay yếu, hễ gặp *cừ địch*, thì xem thường, xem khinh, cứ lập tức xông vào đánh. Xin cứ để cho xe đi, xem bọ ngựa sống hay chết thế nào.

Trang Công nói : Hãy khoan. Giống bọ ngựa thế mà đáng kính. Giả sử bây giờ có một người bị kẻ *tàn bạo hà hiếp*, không ngại *gian nan*, không sợ nguy hiểm, *nhất quyết* chỉ tiến lên, chọi với *cường địch*, chết cũng không *thoái tị* thì chẳng đáng nên tôn kính lắm ư !"

Nói đoạn, Trang Công bảo tránh xe đi sang một bên.

Từ hôm đó, bọn *tướng sĩ* Trang Công nghe thấy câu chuyện, khi phải đi đánh giặc đâu, là liều chết tiến lên, chớ không chịu không bằng con bộ ngựa.

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Xa giá* : xe vua đi. - *Tả hữu* : bên phải bên trái, đây nói các quan theo hầu ở bên vua. - *Nguy hiểm* : nguy cấp, hiểm nghèo, nói cái gì có thể hại đến mình được. - *Lượng* : đo đấm, cân nhắc để biết tài, sức của mình hay của người. - *Cửu địch* : quân thù nghịch làm hại mình. - *Tàn bạo* : phá hại, hung ác. - *Hà hiếp* : đe, bắt ức. - *Gian nan* : khó nhọc khổ ải. - *Nhất quyết* : khẳng khăng một mực nhất định như thế. - *Cường địch* : quân giặc mạnh. - *Thoái tị* : lùi lại, lánh đi. - *Nói đoạn* : nói xong câu chuyện. - *Tướng sĩ* : quan quân.

NHỜ BÀN. - Có kẻ cửu địch trước mặt, không biết lượng sức người ta yếu hay khỏe thế nào, cứ liều xông vào chọi, có khi như trứng chọi với đá, nổi đất chọi với nổi đồng, thì cũng là khờ dại đáng tiếc. Tuy vậy, có kẻ hà hiếp mình thậm tệ, mà mình còn đủ chí khí muốn chống lại, thế là mình còn hiểu được cái lẽ tự vệ, có bản năng thủ thân. Nhất là mình lại quả quyết phần chân tiến lên, không chịu mềm nhũn lùi lại, thế là còn có chút dũng khí đáng khen. Ôi ! Giống bộ ngựa

là giống sâu bọ còn biết thế, huống chi là giống người ta là bậc tinh anh lại chịu kém bọ ngựa hay sao ! Trang Công thực là khéo biết dạy, mà tướng sĩ Trang Công thực là biết nghe ra vậy.

85. - ÚNG ĐỐI LINH LỢI

Thiệu là con vua Nguyên Đế nhà tấn, lúc nhỏ đã cực kỳ *thông tuệ*.

Một hôm, có *sứ thần* ở Trường An lại, vua Nguyên Đế hỏi thử rằng : "Trường An gần hay mặt giới gần hơn ?

Thiệu đáp : Trường An gần hơn.

- Tại làm sao ?

- Tôi chỉ thấy nói có người ở Trường An lại, chớ chưa từng thấy nói có người ở mặt giới lại đây bao giờ".

Vua nghe câu nói lấy làm lạ.

Cách mấy hôm sau, vua đem câu chuyện kể lại cho quần thần nghe. Nhân Thiệu đứng hầu bên, lại hỏi đùa rằng :

"Trường An gần hay mặt giới gần hơn ?

Thiệu đáp : Mặt giờ gần hơn.

- Vua *ngạc nhiên* hỏi : Sao hôm nay lại già hơn khác hôm nọ như thế ?

- Tôi ngừng đầu lên, trông ngay thấy mặt giờ, chứ không trông thấy Trường An đâu cả".

Vua nghe lại càng lấy làm lạ.

TẤN SỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tấn* : tên một triều đại bên Tàu (265-449). - *Thiệu* : sau nối ngôi Nguyên Đế làm vua gọi tên là vua Minh Đế. - *Sứ thần* : một viên quan chịu mệnh vua một xứ nào đem tin tức, hay đến cầu một việc gì với xứ khác. - *Trường An* : tên một đô thành cũ bên Tàu, tức là tây bắc huyện Trường An, tỉnh Thiểm Tây bây giờ. - *Thông hoạt* : trôi chảy nhanh nhẹ. - *Ngạc nhiên* : thảng thốt lấy làm kinh lạ. - *Ứng đối* : giả vờ, thưa lại, cũng nghĩa như đáp lại. - *Linh lợi* : mau mắn nhanh trí khôn.

NHỜ BÀN. - *Thiệu đối đáp linh lợi như đây, thực đáng khen là đỉnh ngộ vậy. Khi ai hỏi gì, mà đối đáp được sát lý đã là khó, đã sát lý mà lại mau trí khôn lại càng khó hơn nữa.*

86. - THỬA GIÀY

Nước *Trịnh* có kẻ định đi thử giày, đo chân làm *no*, rồi để cái *no* bên chỗ ngồi. Lúc đi chợ, quên không cầm *no* đi. Đến hàng giày, mới sực nhớ ra, nói rằng : "Thôi quên ! Không cầm *no* đi rồi !" Rồi mới vội chạy về nhà, lấy *no*. Khi giở lại, thì chợ đã tan, không thử được giày nữa. Có người thấy thế, bảo rằng :

"Sao không đưa chân ra cho người đo có được không ?

- Anh ta cãi : Tôi chỉ tin cái *no* thôi, chứ tôi không tin chân tôi được".

Ôi ! Thử giày cốt chỉ đi vừa chân là được mà không tin, chỉ tin cái *no* đo chân, chẳng là *câu nệ* quá lắm ư ! Ở đời những kẻ làm công việc cứ bo bo giữ lối cũ, không biết thế nào là *hợp thời thích nghi*, thì có khác gì người đi thử giày chỉ tin *no* đo chân, mà không tin chính chân mình hay chăng ?

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Trịnh* : (xem bài số 34). - *No* : các mẫu đo các chiều dài, ngắn của đồ vật. - *Câu nệ* : bo bo giữ chặt, chỉ biết một bề. - *Hợp thời* : đúng với cái thời đời chuộng. - *Thích nghi*: đến thế mới là phải.

NHỜ BÀN. - Ở đời, bao nhiêu chế độ cũ cũng tự con người đặt ra cả. Nếu người ta chỉ bo bo biết có một chế độ cũ ấy, không biết thế nào là người câu nệ mà chịu cái tiếng là hủ bại hay sao ! Cho nên đối với cái gì cũ mà hay, ta phải biết cái chủ nghĩa thủ cựu tồn cổ ; nhưng đối với cái gì mới mà hay, ta cũng phải biết tập lấy cho quen dần, thì mới có cơ tiến hoá được.

87. - CỨU NGƯỜI LÚC NGUY CẤP

Trang Chu nghèo túng sang hỏi vay thóc *Ngụy Văn Hầu*. *Ngụy Văn Hầu* nói :

"Tôi có cái ấp, người ta sắp nộp tiền thóc, tôi sẽ cho ông vay ba trăm lạng, ông có bằng lòng không?"

Trang Chu giận nói : "Khi Chu đến đây, đi giữa đường, nghe có tiếng gọi, ngảnh lại trông, thì thấy một con cá đang ngắc ngoải trong cái vết bánh xe. Chu này hỏi : Cá ở đây làm gì thế ? - Cá đáp : Tôi là *Thủy thần* ở bể bên Đông bắc

cạn tại đây, ông có thể cho tôi một bát nước để cứu tôi lúc *nguy cấp* này không? - Chu này bảo rằng: Để tôi đi qua chơi nước Ngô, nước Việt, rồi tôi lấy nước sông *Tây Giang* về đón người, người có bằng lòng không? - Cá giận nói: Tôi đang cần đến nước, ông chỉ cho tôi được một ít là tôi sống. Nay ông nói như thế, đợi đến lúc ông về, thì để ông đến chỗ hàng cá khô đã thấy tôi đấy rồi".

THUYẾT UYÊN

GIẢI NGHĨA. - *Nguy Văn Hầu*: Văn Hầu nước Ngụy. Cứ theo sách *Trang Tử* tuyệt thì là Giám Hà Hầu. - *Áp*: một khu đất xưa vua cho những người có công được hưởng hoa lợi. - *Thủy thần*: thần ở dưới nước. - *Nguy cấp*: sự hiểm nghèo đến ngay lập tức. - *Tây Giang*: tức là Sikiang chảy qua Quảng Tây và Quảng Đông bây giờ.

NHỜI BÀN. - *Bài này có ý dạy khi người ta có việc cần cấp, nhờ cậy mình mà mình có thể giúp được, thì nên giúp ngay, chớ để chậm trễ mà về sau có muốn giúp, cũng không giúp được nữa. Như thế, chẳng là phí một cái lòng muốn giúp, để mất một cái dịp làm lành ru!*

88. - NGHÈO MÀ KHÔNG OÁN

Tử Dư làm bạn với *Tử Tang*. *Tử Tang* rất nghèo. Gặp khi giờ mưa luôn mười hôm, *Tử Dư* nhớ đến bạn, nghĩ bụng rằng : "*Tử Tang* đến *khốn* mất !" Mới bọc gạo đem lại cho.

Lúc đến trước cửa, thấy *Tử Tang* đánh đàn, nửa như khóc, nửa như hát, tiếng không ra hơi, giọng thì liu nhíu, lắng tai nghe, như có câu rằng: "Cha ư ! Mẹ ư ! Giờ ư ! Người ư !"

Tử Dư bước vào hỏi : "Bác đàn hát như thế là làm sao vậy ?

- *Tử Lang* nói : Tôi nghĩ mãi, mà không biết tự đâu đến nông nổi *cùng cực* như thế này ! Nào có phải cha mẹ tôi muốn cho tôi nghèo khổ đâu? Nào có phải giờ đất để cho tôi nghèo riêng một mình đâu ? *Giờ không riêng che, đất không riêng chở* một ai :... Thực tôi muốn tìm cho biết tự đâu tôi phải chịu *cùng cực* như thế này, mà không ra. Vậy thì chẳng phải là tại cái *mệnh* nó xui khiến ra như thế ư !"

TRANG TỬ TUYẾT

GIẢI NGHĨA. - *Tử Dư, Tử Tang* : hai người đời Xuân Thu tính khoáng đạt, chơi thân với nhau. - *Khốn* : cùng khổ quá. - *Cùng cực* : khổ đến không còn có cách xoay sở. - *Trời không riêng...* : câu này ý nói trời đất đối với loài người thì coi ai cũng như ai. Như câu nói : Mặt trời sáng cho cả thế giới.

NHỜI BÀN. - *Nghèo như Tử Tang, đến đời không có ăn, mà trong lòng không oán cha mẹ, không trách giới đất, chẳng cũng là người cao sĩ ru ! Không bủ với những kẻ mới nhỡ bước, gọi là hơi nghèo, mà đã vội lên giọng oán trách cả người sống, người chết, giới đất, chực những sự muốn làm càn. Còn hỏi tự đâu mà hoá nghèo, nếu đổ cho tại số mệnh như Tử Tang đây, thì cũng hợp với câu phương ngôn : "Số giàu của đến những nhưng, số nghèo con mắt cháo chưng vẫn nghèo".*

89. - THÂN TRỌNG HƠN LÀM VUA

Người nước Việt giết ba đời vua. Con vua đời thứ ba tên là Sưu lo sợ, phải trốn vào ở trong hang.

Nước Việt thành ra không có vua. Người Việt đi tìm con vua mãi, không thấy. Đến lúc tìm thấy ở trong hang, thì con vua lại không chịu ra. Người

Viết một mặt lấy lá *ngải* hun vào hang một mặt đem xe lại đón. Con vua *bất đắc dĩ* phải ra. Lúc lên xe, ngửa mặt lên trời, kêu to rằng :

"Ôi làm vua ! Ôi làm vua ! Ta không muốn làm vua, cũng không được hay sao !"

Con vua lo như thế, không phải là ghét làm vua, ghét là ghét cái *hoạ* làm vua. Không muốn làm vua, tức là không chịu lấy cả một nước mà *phiền lụy* đến thân mình. Thân mình, không muốn phiền lụy, thì khi làm vua, tất không nỡ phiền lụy đến ai. Mà chỉ bởi cái lẽ ấy, người Việt mới cố tôn lên làm vua cho được.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Ngải* : thứ cỏ dọc trắng lá xèo, nhà làm thuốc dùng để chườm người có bệnh. - *Bất đắc dĩ* : không thể nào dùng được. - *Hoạ* : tai vạ. - *Phiền lụy* : bận bịu, vướng víu khó chịu.

NHỜI BÀN. - *Làm vua ai không muốn. Thế mà có người đến làm vua cũng không muốn ! Không phải là ghét gì làm vua, nhưng ghét rằng làm vua, thường có khi không giữ được toàn tính mệnh. Bài này cốt ý cảnh ngộ những kẻ ham danh, ham lợi để hại đến thân. Cứ theo như ý tác giả, thì chỉ người nào không có chút gì phiền lụy đến thân, mới là không "thương sinh" nghĩa là hại đến đời mình, mà giữ được "toàn sinh" nghĩa là giữ được đời mình cho trọn vẹn.*

90. - THÂN TRỌNG HƠN THIÊN HẠ

Nước Hàn, nước Ngụy muốn lấn đất của nhau. Tử Hoa Tử đến ra mắt vua Chiêu Hi nước Ngụy, thấy vua có dáng lo buồn, mới hỏi rằng :

"Giá bây giờ, cả bao nhiêu nước họp nhau, *đính ước* một câu và *khắc* câu ấy ở trước mặt vua rằng: "*Tay trái lấy được thiên hạ, thì hòng mất tay phải; tay phải lấy được thiên hạ, thì hòng mất tay trái*". Hòng mất một tay mới lấy được thiên hạ, thế thì nhà vua có bằng lòng lấy thiên hạ hay không ?

- Vua Chiêu Hi nói : Như thế ta chẳng lấy thiên hạ làm gì.

- Tử Hoa Tử thưa : Nhà vua nói phải lắm. Cứ xem như thế, hai cánh tay ta trọng hơn cả thiên hạ, thì cái thân ta trọng hơn hai cánh tay ta lại đáng trọng hơn biết là bao ! Nước Hàn so với cả thiên hạ bé nhỏ thắm vào đâu ! Miếng đất tranh nhau lại so với cả nước Hàn bé nhỏ thắm vào đâu ! Thế mà sao chỉ vì lo không tranh được một miếng đất nhỏ ấy, mà nhà vua đến nỗi ủ rột, buồn rầu, mất ăn, mất ngủ, *thương sinh* quá như vậy ?

Vua Chiêu Hi nói : Phải lắm. Người dạy bảo quả nhân cũng nhiều, nhưng chưa từng thấy ai dạy bảo quả nhân được những nhờn như thế".

Tử Hoa Tử bàn như thế mới thực là người biết điều khinh, điều trọng ở đời vậy.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Hàn* : một nước nhớn trong bảy nước thời Chiến quốc. - *Nguy* : cũng một nước nhớn về thời đại ấy. - *Tử Hoa Tử* : một nhà học thuyết giỏi nước Nguy, đời vua Chiêu Hi. - *Định ước* : định và công nhận một điều gì đã thoả thuận với nhau và bắt nhau cùng giữ. - *Thiên hạ* : thế giới, khắp cả gầm giời, người Tàu gọi Thiên hạ là chỉ riêng một nước Tàu thôi. - *Thương sinh* : hại đến sức khoẻ, đến đời người.

NHỜN BÀN. - *Mất một cánh tay mà được cả thiên hạ còn không muốn, huống chi hại cả cái thân mà được một miếng đất còn con lại muốn hay sao ! Thế mới hay, tất cả mọi người, trên tự vua chúa, dưới đến thường dân, ai ai cũng biết trọng cái thân mình, quý cái thân mình hơn cả ngoại vật. Nhưng tiếc thay, những kẻ có quyền, có thế trong tay, thường chỉ biết mến một cái thân mình, còn thân của người, của bao nhiêu người, lại nỡ đem ra sát hại, để thoả chút lòng tham muốn cầu lợi rút đáng khinh bỉ. Nếu ai cũng biết thương sinh, sát sinh là bất nghĩa, thì còn đâu là những sự chiến tranh hại kẻ có đến muôn, triệu tính mệnh sinh linh vậy !*

91. - CHÚC MỪNG

Vua Nghiêu đến chơi đất Hoa. Viên quan giữ bờ cõi đất Hoa chúc rằng :

"Xin chúc nhà vua sống lâu.

- Vua Nghiêu nói : Đừng chúc thế.

- Viên quan lại chúc : Xin chúc nhà vua giàu có.

- Vua Nghiêu nói : Đừng chúc thế.

- Viên quan lại chúc : Xin chúc nhà vua lắm con giai.

- Vua Nghiêu nói : Đừng chúc thế.

- Viên quan lấy làm lạ hỏi : Sống lâu, giàu có, lắm con giai, người ta ai cũng muốn, một mình nhà vua không muốn, là có làm sao ?

- Vua Nghiêu nói : lắm con giai, thì lo sợ nhiều; giàu có, thì công việc nhiều ; sống lâu, thì *nhọc nhằn* nhiều. Ba điều ấy không phải là những điều gây nên *đức* hay cho mình, nên ta từ chối.

- Viên quan nói : Nhà vua nói như thế, thực là một bậc *quân tử*. Nhưng giờ sinh ra người,

mỗi người phải có một việc, nếu nhiều con giai, mà mỗi đứa cho làm một việc, thì có lo sợ gì ? - Giàu có mà biết đem của chia với người ta, thì còn công việc gì ? - Ăn uống có chừng, thức ngủ có độ, trong bụng lúc nào cũng *thư thái* tự nhiên, thiên hạ hay ra, thì cùng hay với thiên hạ, thiên hạ mà dở, thì làm cho thiên hạ hay, trăm tuổi nhăm mắt về *cõi* rất vui, một đời không có *tai hoạ* gì, thì còn *nhục nhã* làm sao được".

Viên quan nói xong lùi ngay. Vua Nghiêu còn muốn nói nữa, thì đuổi theo không kịp.

TRANG TỬ TUYẾT

GIẢI NGHĨA. - *Nghiêu* : vua đời Đường (2357 -2225. tr. Th. Ch.). - *Hoa* ; chỗ vua Nghiêu đóng kinh đô. - *Chúc* : cầu cho được hay. - *Đức* : việc làm hợp với đạo lý và được hả lòng. - *Quân tử* : người tài đức hơn người. - *Thư thái* : khoan khoái dễ chịu. - *Cõi* rất vui ; là bờ chữ cực lạc, nơi Phật, Tiên ở. - *Tai hoạ* : điều làm khổ, làm hại mình.

NHỜI BÀN. - *Sống lâu, giàu có, lắm con, cứ kể ra ở đời, còn gì sướng hơn nữa, ai là người chẳng cầu, chẳng muốn, cho nên thói thường vẫn chúc tụng cho nhau. Nhưng xét lại có khi : sống lắm nhục nhiều. - của làm hại người, có con khổ về con, thì mỗi cái cho là sướng kia chẳng lại hoá ra một cái khổ cho mình ru ! Tuy vậy, nếu*

số đã được sống lâu, giàu có lắm con, thì cũng không thể từ chối được. Tất phải làm theo như nhời viên quan nói trong bài này, thì mới thực được sung sướng lâu dài và mới nuôi được cái đức hay cho mình vậy.

92. - NGƯỜI BÁN THỊT DÊ

Vua Chiêu Vương nước Sở mất nước, phải bỏ chạy. Có người hàng thịt dê tên là Duyệt, cũng chạy theo vua.

Sau vua Chiêu Vương lại giở về lấy lại được nước. Vua bèn thưởng những người chạy theo khi trước, có cả anh hàng thịt dê nữa. Ai ai cũng nhận thưởng, chỉ một người hàng thịt dê từ chối, nói rằng :

"Trước nhà vua mất nước, tôi mất nghề bán thịt dê ; nay nhà vua còn nước, tôi còn nghề bán thịt dê. Thế là tôi lại giữ được nghiệp cũ đủ ăn rồi, còn đâu dám mong thưởng gì nữa".

Vua cố ép. Người hàng thịt dê thưa rằng :

"Nhà vua mất nước không phải là tội tôi, nên tôi không dám liều chết ; nhà vua lấy lại được

nước, không phải là công tôi, nên tôi không dám lĩnh thưởng.

- Vua bảo : Để rồi ta đến nhà ngươi chơi vậy.

- Người hàng thịt dê nói : Theo phép nước Sở, phạm người nào có công to, được trọng thưởng thì vua mới đến nhà. Nay tôi xét mình tôi *trí mưu* không đủ giữ được nước, *dũng cảm* không đủ giết được giặc. Quân giặc vào trong nước, tôi lánh nạn, phải theo nhà vua, chớ có phải là cốt ý theo nhà vua đâu ! Nay nhà vua muốn bổ phép nước mà đến chơi nhà tôi, tôi e thiên hạ nghe thấy mà chê cười chằng.

- Chiêu Vương thấy nói, ngảnh lại bảo Tư Mã Tử Ky rằng : Người hàng thịt dê này tuy làm nghề hèn hạ mà dãi bày *nghĩa lý* rất cao xa. Nhà ngươi làm thế nào mời được người ấy ra nhận chức *tam công* cho ta.

- Người hàng thịt dê nói : Tôi biết chức tam công là quý hơn cửa hàng bán thịt dê, bổng lộc nghìn vạn, giàu hơn tiền lãi bán thịt dê. Nhưng tôi đâu dám tham *tước lộc* mà để nhà vua mang tiếng là gia ơn không phải nghĩa. Tôi thực không dám nhận. Xin cho về giữ lấy nghề bán thịt dê".

Nói đoạn lui ngay ra.

GIẢI NGHĨA. - *Trí mưu* : khôn ngoan mẹo mực. - *Dũng cảm* : có sức và táo gan. - *Nghĩa*: việc nên làm. - *Lý* : lẽ phải. - *Tam công* : ba chức quan to đời nhà Chu thì là Thái sư, Thái phó, Thái bảo, đời nhà Tây Hán thì là Đại tư mã, Đại tư đồ, Đại tư không, đời nhà Đông Hán thì là Thái uý, Tư đồ, Tư không. - *Tước* : ngôi thứ, có năm tước là công, hầu, bá, tử, nam. - *Lộc*: lương bổng cấp cho quan lại.

NHỒI BÀN. - *Vua Chiêu Vương muốn thưởng, là lấy cái ý khi mình gặp bước lưu ly, mà người ta đi theo mình, là người ta có lòng trung thành với mình. Người hàng thịt dê không nhận thưởng, là lấy cái nghĩa không đáng nhận, vì không có công cán gì. Nếu ai cũng biết an phận thủ thường, quý trọng nghề nghiệp như người bán thịt dê, thì còn ai là kẻ ham phú quý, quyền thế và sự thưởng phạt ở đời chẳng là công minh lắm ru ! Thực đáng làm gương cho những kẻ không biết sĩ, nhục, tài năng công đức chẳng có gì, mà cũng cố cây cộc, chạy chọt lấy chút phẩm hàm huy trương để loè đám đàn bà, con trẻ !*

93. - THÀNH THỰC

Vợ thầy Tăng Tử đi chợ. Con khóc, đòi đi theo. Mẹ bảo : "Con ở nhà, rồi mẹ về, mẹ làm thịt lợn cho con ăn".

Lúc vợ về, thầy Tăng Tử đi bắt lợn làm thịt.

Vợ nói : "Tôi nói đùa nó đấy mà !

- Thầy Tăng Tử bảo : Nói đùa là thế nào ?
Đừng khinh trẻ thơ là không biết gì. Cha mẹ làm gì, nó thường hay bắt chước. Nay mình nói dối nó, chẳng là mình dạy nó nói dối ư !"

Tăng Tử nói xong, làm thịt lợn cho con ăn thật.

NHỒI BÀN. - "Ấu tử thường thị vô cuồng"
câu kinh Lễ đã dạy ; ta không nên nói dối trẻ.
Thầy Tăng Tử nhà nghèo, phải giết lợn, mẹ thầy
Mạnh Tử cũng có mua miếng thịt lợn nhà láng
giềng, đều là vì đã chót nói đùa với trẻ cho ăn
thịt lợn, thì không muốn dối dá nó, để giữ lấy
lòng thực của nó. Phàm cha mẹ, ai là không muốn
cho con thành thực. Nhưng muốn vậy, tất mình
phải giữ gìn, chớ có nói dối nó bao giờ. Lục Chí
có câu nói rằng : "Nếu mình không hết lòng
thành mà mong người ta hết lòng thành, chắc
người ta chán mình mà không theo mình nữa.
Lần này mình không có lòng thành, mà bảo lần
sau rồi có lòng thành, chắc người ta ngờ vực mà
không tin được nữa". Cũng một ý với thầy Tăng
Tử dạy con vậy.

94. - MẸ HIỀN DẠY CON

Thầy Mạnh Tử, thuở nhỏ, nhà ở gần bãi *tha ma*. Thấy người ta đào, chôn, lăn khóc, về nhà cũng bắt chước đào, chôn, lăn khóc. Bà mẹ thấy thế nói : "Chỗ này không phải chỗ con ta ở được". Rồi, dọn nhà ra gần chợ.

Thầy Mạnh Tử ở gần chợ, thấy người buôn bán *điên đảo*, về nhà cũng bắt chước buôn bán *điên đảo*. Bà mẹ thấy thế lại nói : "Chỗ này cũng không phải chỗ con ta ở được". Bèn, dọn nhà đến ở cạnh trường học.

Thầy Mạnh Tử ở gần trường học, thấy trẻ đua nhau học tập lễ phép, sách vở, về nhà cũng bắt chước học tập lễ phép, sách vở. Bấy giờ bà mẹ mới vui lòng, nói : "Chỗ này là chỗ con ta ở được đây".

Một hôm, thầy Mạnh Tử thấy nhà hàng xóm giết lợn, về hỏi mẹ : "Người ta giết lợn làm gì thế ? - Bà mẹ nói đùa : Để cho mày ăn đấy". Nói xong, bà nghĩ lại, *hối* rằng : "Ta nói nhỡ mồm rồi ! Con ta *thơ ấu, trí thức* mới mở mang mà

ta nói dối nó, thì chẳng ra ta dạy nó nói dối hay sao ?" Rồi bà đi mua thịt lợn, đem về cho con ăn thật.

Lại một hôm thầy Mạnh Tử đang đi học, bỏ học về nhà chơi. Bà mẹ đang ngồi dệt cửi, trông thấy liền cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung, mà nói rằng : "Con đang đi học, mà bỏ học, thì cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy". Từ hôm đó, thầy Mạnh học tập rất *chuyên cần*. Rồi về sau thành một bậc *đại hiền*. Thế chẳng là nhờ có cái công *giáo dục* quý hoá của bà mẹ hay sao ?

LIỆT NỮ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Tha ma* : chỗ có nhiều mồ mả, tục ta còn gọi mộ địa. - *Điên đảo* : điên : ngọn, đỉnh ; đảo : lộn ngược, đây nghĩa là giả dối lật lừa. - *Thơ ấu* : bé dại. - *Trí thức* : biết, hiểu rõ. - *Chuyên cần* : để tâm vào việc làm và làm chăm chỉ. - *Đại hiền* : bậc đức hạnh, học thức giỏi, nghĩa lý sâu. - *Giáo dục* : giáo : dạy cho điều nên làm ; dục : nuôi theo nề tự nhiên; giáo dục : công việc nuôi trẻ và dạy trẻ cho hợp với nề phải để luyện tập cho đủ tư cách làm người.

NHỒI BÀN. - *Mẹ thầy Mạnh thực là biết dạy con. Mỗi lần dọn nhà, thế là hiểu cái nề : gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.* - *Nói nhớ nhờ*

phải mua thịt cho con ăn, thế là hiểu cái nhẽ: chớ nên nói dối trẻ. - Thấy con bỏ học mà cầm dao cắt đứt tấm vải làm thí dụ, thế là hiểu cái nhẽ : học hành cốt phải chuyên cần... Người ta đã nói : Người mẹ là thầy giáo thứ nhất của trẻ, nên người mẹ phải biết cách dạy trẻ mới được. Dạy con từ thuở còn thơ, cái buổi đầu là cái buổi khó, mà cái buổi ấy là ở trong tay người mẹ, người mẹ tức là người có cái trách nhiệm gia đình giáo dục rất to.

95. - NGỌC BÍCH HỌ HOÀ

Nước Sở có người họ Hoà, được một hòn ngọc ở trong núi, đem dâng vua *Lệ Vương*. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc nói : "Đá, không phải ngọc". Vua cho người họ Hoà là nói dối, sai chặt chân trái.

Đến khi vua *Vũ Vương* nối ngôi, người họ Hoà lại đem dâng ngọc. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc nói : "Đá, không phải ngọc". Vua lại cho họ Hoà là nói dối, sai chặt nốt chân phải.

Đến khi *Văn Vương* lên ngôi, người họ Hoà ôm hòn ngọc, khóc ở chân núi Sở Sơn suốt ba ngày, ba đêm đến chảy máu mắt ra. Vua thấy thế, sai

người đến hỏi. Người họ Hoà thưa : "Tôi khóc không phải là thương hai chân tôi bị chặt, chỉ thương về nổi ngọc mà cho là đá, nói thật mà cho là nói dối". Vua bèn sai người xem lại cho rõ kỹ, thì quả nhiên là ngọc thật, mới đặt tên gọi là "*Ngọc Bích Họ Hoà*".

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Sở* : (xem bài số 9). - *Lệ Vương, Vũ Vương, Văn Vương* : ba vua kế tiếp ở nước Sở. - *Ngọc* : thứ đá rất đẹp, rất quý và hiếm có.

NHỒI BÀN. - *Người ta ở đời thường mờ mịt của thật cho là của giả, sự phải ngờ là sự trái. Hoặc có ai biết cái nhẽ phải, muốn đem ra bày tỏ mà thiên hạ không biết cho thì thật là khổ tâm. Người họ Hoà không đau vì nổi hai chân bị chặt, chỉ đau vì nổi ngọc mà cho là đá, nói thực mà cho là nói dối, quả là một người vì yêu cái thực, cái phải cố làm cho sự thực phải phá đổ được sự u mê của người đời.*

96. - NUÔI GÀ CHỌI

Vua Tuyên Vương sai Kỷ Sảnh nuôi một con gà chọi.

Được mười hôm, vua hỏi : "Gà đã đem chọi được chưa ? - Kỷ Sảnh thưa : chưa được. Gà hăng lắm, chưa thấy gà khác đã muốn chọi rồi".

Cách mười hôm, vua hỏi : "Gà đã đem chọi được chưa ? - Kỷ Sảnh thưa : Chưa được. Gà còn hăng, mới thấy bóng gà khác, đã muốn chọi rồi".

Cách mười hôm, vua lại hỏi : "Gà đã đem chọi được chưa ? - Kỷ Sảnh thưa : Chưa được. Gà còn hơi hăng, trông thấy gà khác, đã muốn chọi rồi".

Mười hôm sau, vua lại hỏi : Gà đã đem chọi được chưa - Kỷ Sảnh thưa : *Được rồi*. Gà bây giờ, cho nghe thấy tiếng gà khác, cũng không cho vào đấu. Trông, thì tựa như *gà gỗ* ; mà thực, thì đủ các ngón hay. Gà khác coi thấy cũng đủ sợ, phải lùi chạy".

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Nuôi* : dịch ở chữ dưỡng ra mà tức là bồi bổ mà ta thường gọi là vỗ. - *Tuyên Vương* : đây là Tuyên Vương nước Tề. - *Gà gỗ* : chữ là *mộc kê*. Các nhà làm văn hay dùng hai chữ ấy để khen những bậc học tập, tu dưỡng được hoàn toàn, không bộc lộ ra ngoài.

NHỜI BÀN. - 1. Chưa trông thấy gà khác, đã muốn chọi, thế là tức khí hão, chớ vị tất chọi mà đã được. 2. Trông thấy bóng gà khác, đã muốn chọi, thế là cậy khoẻ chớ vị tất chọi mà

đã được. 3. Trông thực thấy gà khác đã muốn chọi, thế là còn hiếu thắng, chớ vị tất chọi mà đã được. Chỉ đến lúc mất hết cả tức khí, cựa khỏe, hiếu thắng, luyện đã được hoàn toàn, đủ hết cả ngón hay, mà trông bề ngoài trơ ra như gỗ, là lúc ấy mới chọi được, có khi không phải đợi chọi, gà khác ngó thấy cũng đủ sợ mà trốn tránh rồi. Thế mới hay những bậc thánh hiền chỉ thu cái tài vào khuôn phép, nén cái khí vào tinh thần, chỉ cốt trong mình cho đầy đủ, không có ý gì tranh cạnh với ai, mà thiên hạ hồ đồ đã ai tranh cạnh nổi. Chớ những kẻ chỉ vụ bề ngoài, chăm chăm danh lợi, có tranh giành mới lấy làm vui lòng, có tham lam mới lấy làm mãn nguyện, còn là những bậc tầm thường, có khi hại đến thân mà vẫn tự đắc cho là phải.

97. - DỪNG CHÓ BẮT CHUỘT

Nước Tề có người xem tướng chó giỏi. Nhà láng giềng nhờ mua một con chó hay chuột. Một năm giời, anh ta mới mua được, bảo nhà láng giềng: "Con chó này tốt đấy".

Nhà láng giềng nuôi con chó mấy năm mà không thấy nó bắt chuột, mới nói chuyện với anh

ta. Anh ta bảo : "Con chó tốt lắm đấy. Nhưng cái *chí* nó chăm bắt hươu, nai, cày, cáo, chó không muốn bắt chuột. Bây giờ, muốn cho nó bắt chuột thì phải cùm chân sau nó lại".

Nhà láng giềng làm theo như thế, quả sau con chó hay bắt chuột.

LÃ THỊ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Nước Tề* : (xem bài số 5). - *Chí* : lòng chuyên để làm việc gì.

NHỞI BÀN. - *Con chó trước không bắt chuột, là vì nó có tài bắt những hươu nai, không thèm bắt chuột ; sau nó bắt chuột, là vì người ta đã cùm chân, hãm cái tài nó lại không cho chạy nhanh quá.* - *Cốt ý bài ngụ ngôn này nói kẻ có đại tài, mà đem dùng vào việc nhỏ, thì không được việc. Muốn cho được việc, thì người dùng tất phải biết chế hạn cái tài ấy lại. Nên người có tài mà làm được việc, hay không được việc, là cốt ở người biết dùng hay không biết dùng mà thôi. Nhưng muốn cho người có cái tài to làm việc nhỏ, mà phải làm cho mất cái tài to đi đã, thì chẳng đáng tiếc cho người có tài mà chẳng gặp thời ru !*

98. - NHỜI NÓI NGƯỜI BÁN CAM

Ở *Hàng Châu* có người bán các thứ quả, khéo để dành cam, lâu mà không ủng, vỏ vẫn đỏ hồng, trông đẹp như vàng, như ngọc, đem ra chợ bán, giá đắt, mà người ta tranh nhau mua. Ta cũng mua một quả. Đem về, bóc ra, hơi xông lên mũi, mùi xác như bông nát. Ta liền đem ra chợ, hỏi người bán cam :

"Anh bán cam cho người ta để làm của cúng lễ, đãi *tân khách* hay là chỉ làm cho choáng bề ngoài để đánh lừa người ta ? Tệ thật ! Anh giả dối lắm !

- Người bán cam cười nói : Tôi làm nghề này đã lâu năm để kiếm tiền nuôi thân. Tôi bán, người ta mua, chẳng ai nói gì, chỉ có ông kêu ca ! Thiên hạ giả dối nhiều chẳng phải gì một mình tôi ? Ông thật không chịu nghĩ đến nơi... Này thử xem, người đeo *hổ phù*, ngồi *da hổ*, hùng dũng trông ra dáng *quan võ* lắm kỳ thực không biết có giỏi được như *Tôn Tẫn*, *Ngô Khởi* không ? - Người đội mũ cao, đóng đai dài, đường hoàng trông ra dáng

quan văn lắm, kỳ thực có giỏi được như *Y Doãn*, *Cao Dao* không ? Giặc nổi không biết dẹp, dân khổ không biết cứu, quan lại gian tham không biết trừng trị, pháp độ hỏng nát không biết sửa đổi, ngồi không, ăn lương, không biết xấu hổ. Thế mà lúc ngồi *công đường*, đi xe ngựa, uống rượu ngon, ăn của quý, *oai vệ*, *hách dịch* vô cùng !... Đó bề ngoài chẳng như vàng, như ngọc mà bề trong chẳng như bông nát là gì ? Ông không chịu xét những hạng người ấy mà đi xét quả cam của tôi !"

Ta nghe nói, nín lặng, không giả nhời được ra làm sao. Ta nghĩ người ấy nói có giọng *khôì hái*. Dễ chừng người ấy ghét kẻ *gian tà*, giận *phường thế tục* mới thác ra truyện bán cam để dạy người đời chăng ?

LƯU CƠ

GIẢI NGHĨA. - *Hàng Châu* : tên một phủ tức là tỉnh ly Chiết Giang bây giờ. - *Tân khách* : khách khứa. - *Hổ phủ* : mảnh ấn khắc con hổ. - *Ngồi da hổ* : ngồi trên tấm da hổ đã thuộc dùng làm đệm. - *Hùng dũng* : hăng hái mạnh mẽ. - *Quan võ* : quan coi việc binh. - *Tô Tần, Ngô Khởi* : hai người làm tướng võ giỏi đời Chiến quốc. - *Đường hoàng* : khí thế coi ra vẻ hách dịch lắm. - *Quan văn* : quan coi việc cai trị. - *Y Doãn* : tướng giỏi đời vua Trang nhà Thương. - *Cao Dao* : tướng

giỏi đời vua Nghiêu, vua Thuần. - *Công đường*: chỗ quan lại làm việc quan. - *Oai vệ*: nghiêm trang ra dáng. - *Hách dịch*: làm bộ cho người ta e sợ. - *Khôì hài*: nói pha trò cười. - *Gian tà*: dối dáo quỷ quèo. - *Thế tục*: thói đời.

NHỜI BÀN. - Người bán cam đây chẳng qua chính là tác giả. Mà cốt ý của tác giả là muốn lấy quả cam đẹp vỏ, thối ruột, mà bóc cả mũ măng, huy hiệu, cái oai vệ bề ngoài của những bậc quan lớn một đời suy đốn, để phơi bày cái thực tình bất tài, bất trí, bất dũng ở bên trong. Nói rộng ra, bài này có ý dạy ta không nên tin bề ngoài, cũng như những bài ngụ ngôn nói: cái thùng không, bông lúa lép, hay những câu ca dao: Trông em, anh ngỡ sao mai, biết rằng trong có như ngoài hay không; - Nhắc trông ngỡ tượng lô vàng, nhìn ra mới biết chấu chàng ngáy mưa, thật là có thú vị.

99. - VỢ CHỒNG NGƯỜI NƯỚC TÊ

Người nước Tê có hai vợ, vợ cả và vợ lẽ. Ngày ngày, chồng cứ sáng ra đi, tối đến mới về, mà hôm nao về, cũng no say phè phỡn. Hai vợ thường hỏi :

"Đi ăn với ai, mà đi luôn thế ?

Anh ta nói. Ta đi ăn *toàn* với những bậc giàu có, sang trọng cả".

Một hôm, vợ cả bảo vợ bé : "Chồng ta chơi bởi toàn những bậc giàu sang, mà sao không thấy một người nào giàu sang đến chơi nhà nhỉ ? Ta thử dò xem chồng ta đi những đâu và chơi với những ai".

Hôm sau, vợ cả dậy sớm, lên đi theo chồng. Đi cùng làng này, xóm khác, chẳng thấy một người nào đứng lại, nói chuyện với chồng mình cả. Khi đi đến làng Đông Quách, trông có đám cát mả, người ta đang tế lễ, ăn uống, thì đánh thoáng một cái, đã thấy chồng lật đật lại đấy, xin những cơm thừa, canh cặn, ăn lấy ăn để. Ăn xong, lại ngong ngóng đi chỗ khác...

Bấy giờ chị ta mới rõ cái cách anh chồng ngày ngày no say là thế, tủi thẹn vô cùng, ngậm ngùi gở về ; kể truyện cho vợ bé nghe, rồi than rằng: "Chồng là người trông cậy suốt đời, ai ngờ chị em ta gặp phải một người chồng đê mạt quá như thế !" Nói đoạn, hai người ngồi trông nhau ở giữa sân sứt sùi khóc. Ngay lúc ấy, anh chồng ngất ngưỡng ở đâu về, vẫn ra bộ làm *kiêu* với hai vợ, như những hôm trước.

Ôi ! Dem con mắt tinh đời mà coi, thì ngày nay những kẻ cầu *công danh phú quý* hồ dễ không mấy kẻ mà, ở nhà, vợ cả, vợ lẽ không then, không tui, không ngấm ngấm khóc với nhau như hai vợ người nước Tề này !

MANH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Toàn* : hết thấy. - *Kiều* : ngông nghênh khinh người. - *Công danh, phú quý* : tiếng tăm, lòng lầy, giàu có, sang trọng.

Manh Tử : tên là Kha, lúc nhỏ được mẹ hiền dạy bảo, lúc nhớn theo học thầy Tử Tư, lúc học thành đi du lịch các nước Chư hầu. Về sau, biết đạo không thành, cùng làm sách với học trò là Nhạc Chính Khắc, Công Tôn Sửu, Vạn Chương. Đời sau nhật những câu *Manh Tử* đối đáp với học trò và các nước Chư hầu làm quyển *Manh Tử*, bày thiên.

NHỜI BÀN. - *Lấy đức, lấy tài, lấy học thức, đường đường, chính chính mà được công danh phú quý thì còn gì bằng. Nhưng nịnh nọt, luồn cúi, làm những việc dơ hạ, mất cả phẩm giá con người, để chen chúc vào đám công danh để cầu lấy chút phú quý, thì tưởng không còn gì đáng khinh hơn nữa ! Thế mà đến lúc được công danh, phú quý, lại còn vác mặt làm cao, ra dáng hách dịch, thiên hạ người ta biết ra, thì còn ai cho vào đầu nữa ! Tưởng rằng khuất một người để dè nèn muôn nghìn người, nhưng dù người ta có e lệ bề*

ngoài, trong bụng người ta cũng không sao trọng được. Thầy Mạnh đặt ra câu chuyện người nước Tề này, thật là phơi bày được cái xấu xa của những kẻ quen thói cầu công danh, phú quý, "hôn dạm khát ai, kiêu nhân bạch nhật" (đêm khuya van lay, ban ngày vênh váo) vào những thời buổi mật tặc vậy.

100. - ĐẦY THÌ ĐỔ

Đức Khổng Tử vào xem *miếu* Hoàn Công nước Lô, có một cái lọ đứng nghiêng. Ngài hỏi người coi miếu. Người ấy nói rằng :

"Đó là một vật quý của nhà vua thường để bên chỗ ngồi chơi để *làm gương*".

Đức Khổng Tử nói : "Ta nghe nhà vua có vật quý để làm gương, vật đó bỏ không thì đứng nghiêng, đổ nước vừa vắn thì đứng ngay, mà đầy quá thì lại đổ, có lẽ là vật này chẳng".

Ngài bèn sai học trò đổ nước vào. Quả nhiên, nước đổ vừa, thì lọ đứng ngay ; nước đổ đầy, thì lọ đổ ; bỏ không, thì lọ lại đứng nghiêng. Ngài chép miệng than rằng :

"Hỡi ôi ! Ở đời chẳng cái gì đầy mà không đổ.

Thầy Tăng Tử nói : Dám hỏi có cách gì giữ cho đầy mà không đổ không ?

Ngài nói : *Thông minh thánh trí* nên giữ bằng cách *ngu độn* ; công lao to hơn thiên hạ nên giữ bằng cách *khiêm cung* ; sức khoẻ hơn đời nên giữ bằng tính nhút nhát ; *giàu có bốn bề* nên giữ bằng thói nhún nhường. Đó là cách đổ bớt đi để giữ cho khỏi đổ".

TUÂN TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Miếu* : nơi thờ thần hay thờ tổ tiên nhà vua. - *Để làm gương* : trông thấy mà tu tỉnh tỉnh chất. - *Thông minh thánh trí* : thông : nghe hiểu ngay ; minh : trông biết ngay ; thánh : bậc việc gì cũng biết ; trí : bậc khôn ngoan tuyệt vời. - *Ngु độn* : ngu : mờ mịt không có trí khôn ; độn : cùn, nhụt, chậm chạp không được linh lợi. - *Khiêm cung* : nhún nhường, kính trọng. - *Giàu có bốn bề* : làm vua có tất cả thiên hạ.

NHỒI BÀN. - Bài này cốt ý dạy người ta phải hạn chế tình dục thì mới giữ được mực trung dung. Cái gì cũng vậy, cho cả đến tài năng, đức hạnh, nếu đem lên quá độ thì cũng hoá dở. Bất cập dở đã đành, nhưng thái quá cũng không hay. Phải thích trung thì mới là cái kế vạn toàn được.

101. - ÔNG LÃO BÁN DẦU

Ông Trần Nghiêu Tư làm quan đời nhà Tống, bắn cung giỏi có tiếng, đời bây giờ không ai bằng. Ông cũng lấy thế làm *kiêu căng*.

Ông thường bắn trong vườn nhà. Một hôm có ông lão bán dầu đi qua, thấy ông đang bắn, đặt gánh xuống, ngấp nghé xem mãi. Ông lão thấy ông Nghiêu Tư bắn mười phát, *trúng* được tám, chín, thì hơi gật gù, mỉm miệng cười. Nghiêu Tư gọi vào hỏi :

"Nhà ngươi cũng biết bắn à ? Ta bắn chưa được giỏi hay sao ?

- Ông lão nói : Chẳng phải giỏi gì cả. Chẳng qua là quen tay thôi.

- Nghiêu Tư giận lắm bảo : À ! nhà ngươi dám khinh ta bắn không giỏi à ?

- Ông lão nói : Cứ xem tôi rót dầu thì đủ biết".

Nói đoạn, bèn lấy một cái bầu đặt xuống đất, để đồng tiền lên miệng, lấy cái môi từ từ rót dầu qua lỗ đồng tiền, mà không rây một tí dầu nào ra đồng tiền cả.

Rồi nói : "Tôi cũng chẳng phải giỏi gì, chỉ quen tay mà thôi".

Nghiêu Tư cười, chịu là phải.

ÂU DƯƠNG TU

GIẢI NGHĨA. - *Trần Nghiêu Tư* : người đời nhà Tống, làm quan Tiết độ sứ là một người có khí tiết, viết tốt và bắn giỏi. - *Kiều căng* ; khinh ngạo khoe khoang. - *Trúng* : tới được mục đích không sai, không hỏng.

NHỒI BÀN. - *Bắn*, mà *mười phát trúng cả mười*, ai không chịu là giỏi ? Nhưng rót dầu qua lỗ đồng tiền mà không dây ra đồng tiền tưởng cũng không ai chê được là không giỏi. Cho nên ông lão bán dầu, thấy ông Nghiêu Tư tự phụ là bắn giỏi, mà cũng tự phụ là rót dầu giỏi, ý muốn lấy cái tự phụ này đối lại với cái tự phụ kia, để dạy rằng : giỏi hay không giỏi, thường chỉ là ở cái quen hay không quen mà thôi. Trăm hay chẳng bằng tay quen, câu tục ngữ đã nói. Mình quen nghề mình, người quen nghề người, chớ đã chắc gì là mình tài đức hơn người mà kiêu căng với người !

102. - GẶP QUI

Hoàn Công nước Tề đi săn ở ngoài đầm, có *Quản Trọng* theo hầu. Hoàn Công trông thấy quỉ, nắm tay *Quản Trọng* hỏi rằng :

"*Trọng phụ* có thấy gì không ?

- *Quản Trọng* thưa : *Thần* không thấy gì cả".
Hoàn Công về, nghe trong người khó chịu, như là mất vía, rồi sinh ốm, mấy hôm không ra *chầu*.

Có người *học trò* tên là *Cáo Ngao* vào ra mắt, nói rằng :

"Nhà vua đau, là tự mình làm ra cả, chớ ma quỉ nào làm được ! Phàm chưng *khí tán* mà không thu lại được, thì tinh thần suy yếu ; cái khí ấy bốc lên trên, không *thông xuống* được, thì làm cho người ta hay giận dữ ; cái khí ấy tụ ở dưới, không vận lên được, thì làm cho người ta hay mê lú, chóng quên ; cái khí ấy không lên, không xuống, kết ở giữa bụng, thì sinh ra *hoảng hốt*.

- Hoàn Công hỏi : Thế nhưng có quỉ thực không

- *Cáo Ngao* thưa : Đất có *Thổ công*, sông có

Hà bá ; núi có *Sơn thần*, bể có *Long vương*, đầm có thứ quỷ gọi là *Uy Di*.

- Hoàn Công hỏi : Hình dạng *Uy Di* thế nào?

- Cáo Ngao thưa : Quỷ *Uy Di* to như cái cối xe, dài như cái cày xe, mặc áo tía, đội mũ đỏ, tính hay sợ tiếng sấm, tiếng xe, hề nghe thấy, thì đứng sững, hai tay ôm lấy đầu. Ai trông thấy, thì... rồi làm nên đến nghiệp *Bá*.

- Hoàn Công vẫn có chí muốn làm bá, nghe nói, hớn hờ cười rằng : "Ấy ta trông thấy, cũng như thế đấy".

Nói đoạn, sửa mũ, mặc áo, ngồi dậy, chưa hết một ngày, bệnh đã khỏi tự bao giờ không biết.

TRANG TỬ TUYẾT

GIẢI NGHĨA. - *Hoàn Công* : vua nước Tề đứng đầu Ngũ Bá đời Xuân Thu. - *Đầm* : chỗ có nước đọng rất to và trên bờ cỏ cây nhiều. - *Quản Trọng* : (xem bài số 44). - *Trọng phụ* : Trọng : tên Quản Trọng ; phụ : cha, gọi như thế là có ý tôn Quản Trọng như cha. - *Chầu* : nơi vua và các quan tụ hội để làm việc nước. - *Khí tán* : chân khí bốc lên tán loạn ra mọi nơi. - *Suy yếu* : kém dần và nhọc mệt không được khoẻ. - *Thông* : trôi chảy không vướng đọng. *Tụ* : họp, đóng lại một chỗ. - *Vận* : xoay vần. - *Kết* : buộc chặt, đọng hẳn lại. - *Hoảng hốt* : thần hồn không định mà trông,

ngĩ không được đích thực. *Thổ công* : thần đất. - *Hà bá* : thần sông. - *Sơn thần* : thần núi. - *Long vương* : thần làm ra mây mưa ở ngoài bể. - *Bá*: quyền mạnh, thế to làm đầu cả các nước Chư hầu khác về thời Xuân Thu.

NHỒI BÀN. - Hoàn Công thấy quỷ sinh lo ngờ, mà thành bệnh, sau có người nói thấy quỷ mà làm được nghiệp bá, thì khỏi bệnh ngay. Thế mới biết có quỷ hay không có quỷ, quỷ hại mình hay lợi cho mình, cũng là tự mình tưởng tượng ra, rồi yên trí như thế mà thôi. "Đau là tại mình, chứ quỷ nào làm ?" Câu Cáo Ngao nói thật là xác ý, Cáo Ngao lại khéo biết trước, thì lấy lễ thuốc thang, làm như ông lang rõ bệnh của người ốm, khiến người ốm để tai nghe, sau thì lấy chuyện vu vợ dâu dẫu, mà xử được việc mơ hoảng vu vợ dẫu dẫu, khiến người mơ phá được cái lòng lo ngờ mà hoá nên vui vẻ. Tiếc thay người mê, như Hoàn Công thật lắm, mà người biết giải mê được như Cáo Ngao lại không có mấy.

103. - MUA NGHĨA

Mạnh Thường Quân nhà giàu cho vay mượn nhiều. Một hôm sai Phùng Huyền sang đất Tiết đòi nợ. Lúc sắp đi, Phùng Huyền hỏi : "Tiền

nợ thu được, có định mua gì về không ? - Mạnh Thường Quân nói : Người xem trong nhà ta còn thiếu thứ gì, thì mua".

Khi đến đất Tiết, Phùng Huyền cho gọi dân lại, bảo rằng : "Các người công nợ bao nhiêu, Thường Quân đền cho cả". Rồi đem văn tự ra đốt sạch.

Lúc về, Phùng Huyền thưa với Mạnh Thường Quân rằng : "Nhà *tướng công* châu báu đầy kho, chó ngựa đầy chuồng, *người đẹp* đầy nhà, không còn thiếu gì nữa. Chỉ còn thiếu một cái "nghĩa" tôi trộm phép vì tướng công mà mua về.

Mạnh Thường Quân nghe thấy nói thế, cũng không hỏi gì đến nữa.

Sau phải *bãi quan* về ở đất Tiết, dân đất Tiết nhớ đến ơn xưa, ra đón rước đầy đường, lúc bấy giờ Mạnh Thường Quân mới ngảnh lại bảo Phùng Huyền rằng : "Trước tiên sinh vì tôi mua "nghĩa", nghĩa ấy ngày nay tôi mới trông thấy".

QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA. - *Mạnh Thường Quân* : (xem bài số 52). - *Phùng Huyền* : người khách lúc ở nhà Mạnh Thường Quân muốn gì được nấy, nên giúp Thường Quân được nhiều việc, khi Thường Quân bị bãi về cũng nhờ có Phùng Huyền mà được phục chức. - *Tiết* : tên một nước nhỏ đời

Chiến quốc sau bị nước Hồ lấy mất, nay là Huyện
Đằng tỉnh Sơn Đông. - *Tướng công* : tiếng để
xưng những người làm quan to đáng trọng. - *Người
đẹp* : tục xưa những nhà giàu sang thường nuôi
con gái đẹp làm tì thiếp để hầu hạ. - *Bãi quan*:
đang làm quan phải về.

NHỜI BÀN. - *Cửa là trọng, mà nghĩa lại đáng
trọng hơn. Vì cửa có khi hết, chứ nghĩa còn mãi
mãi. Người ta ở đời, lúc đã giàu có, thường cứ
hay vợ vét gian tham, tưởng như thế là được lâu
dài, bền chặt. Nhưng ta nên hiểu cái lẽ "Tài vi
oán phủ" nghĩa là cửa là cái kho oán, lắm khi chỉ
vì lắm cửa mà gây nên những chuyện làm cho
thiên hạ bất bình, ghét bỏ, thù oán mình, cho
nên người ta lúc giàu có, cũng nên ăn ở làm sao
cho mua chuộc lấy chút "nghĩa" để phòng khi suy
biến, còn có chốn nương nhờ. Việc nghĩa tức là
việc phải, việc nghĩa tức là việc thiện, việc nghĩa
tức là việc chung, việc nghĩa tức là việc gây lấy
ơn huệ, mà buộc người này với người nọ vậy.*

104. - ỨNG ĐỐI GIỚI

An Tử sắp sang sứ nước Sở, vua Sở nghe thấy,
bảo *cận thần* rằng : "An Tử là một tay ăn
nói giỏi nước Tề, nay sắp sang đây, ta muốn làm
nhục, có cách gì không ?

- Cận thân thưa : Đợi bao giờ Ân Tử sang, chúng tôi xin trói một người, dẫn đến trước nhà vua.

- Để làm gì ?

- Để giả làm người nước Tề.

- Cho là phạm tội gì ?

- Tội ăn trộm".

Lúc Ân Tử đến nơi. Vua Sở làm tiệc thết đãi tử tế. Rượu uống ngà ngà, bỗng thấy hai tên lính điệu một người bị trói vào.

Vua hỏi : "Tên kia tội gì mà phải trói thế ?

- Lính thưa : Tên ấy là người nước Tề phải tội ăn trộm".

Vua đưa mắt, nhìn Ân Tử nói rằng :

"Người nước Tề hay trộm cắp lắm nhỉ !

Ân Tử đứng dậy, thưa rằng : Chúng tôi trộm nghe cây quất mọc ở đất *Hoài nam*, thì là quất ngọt, đem sang giống ở đất *Hoài bắc*, thì hoá quất chua. Cành, lá giống nhau mà quả chua, ngọt khác nhau là tại làm sao ? Tại thủy thổ khác nhau vậy. Nay dân sinh trưởng ở nước Tề thì không ăn trộm, sang ở nước Sở thì sinh ra trộm cắp. Có nhẽ cũng tại vì cái *thủy thổ* khác nhau nó xui khiến ra như thế chăng !

- Vua Sở cười nói : Ta muốn nói đùa mà thành

phải chịu nhục. Thế mới hay kẻ cả không nên nói đùa bao giờ".

ÁN TỬ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Sở* : (xem bài số 9). - *Cận thần* : bầy tôi gần. - *Tề* : một nước to trong bảy nước về đời Chiến quốc ở vào tỉnh Sơn Đông bây giờ. - *Hoài nam, Hoài bắc* : hai đất ở về phía nam, phía bắc sông Hoài ở vào vùng Giang Tô, An Huy bây giờ. - *Thủy thổ* : vốn nghĩa chỉ nơi người ta ở, như bây giờ dùng chữ *hoàn cảnh*. Sau dùng để chỉ những sự nực, rét, khô, ướt của một địa phương.

NHỜI BÀN. - *Vua Sở lập mưu làm nhục Án Tử mà không ngờ lại bị Án Tử nói lại. Thực đáng khen Án Tử có cái tài khẩu biện, đối đáp được giỏi như thế. Không có câu đối đáp như thế, chẳng những một mình Án Tử chịu nhục mà lại để nhục đến cả quốc thể : chẳng những nước Tề khỏi nhục, mà lại làm cho vua tôi nước Sở phải phục. Rõ ràng : kẻ cấp gặp bà già, vỗ quít dày có móng tay nhọn, quyết lòng ngậm máu phun người, bỗng đầu gió thổi máu rơi tại mình. Xem truyện này, thì ta chẳng nên cố lấy nhời nói cay đắng, độc ác mà làm trò đùa châm chích ai bao giờ. Nhưng hoặc khi có kẻ châm chích ta, muốn làm nhục ta, nhục nhà, nhục nước ta, thì ta cũng phải tìm cách mà đối đáp lại. Họ mới tránh được cái mũi nhọn đầu lưỡi thường khi châm chích người ta đau đớn hơn là cái mũi nhọn gươm giáo, cái mũi nhọn ngòi bút vậy.*

105. - HÀ CHÍNH MÃNH U HỔ

Đức Khổng Tử khi sang nước Tề, đi qua núi Thái Sơn, thấy một người đàn bà khóc ở ngoài đồng, nghe *thê thảm* lắm. Ngài nói rằng: "Người đàn bà này xem như trong nhà có *trùng tang*". Rồi, sai thầy Tử Cống đến hỏi. Người đàn bà thưa rằng.

"Ở đây lắm hổ, bố chồng tôi đã chết về hổ, chồng tôi đã chết về hổ, bây giờ con tôi lại chết về hổ nữa. Thảm lắm, ông ạ !

- Thầy Tử Cống bảo : Thế sao không bỏ chỗ này đi ở chỗ khác ?

- Người đàn bà nói : Tuy vậy nhưng ở đây *chính sách* quan trên không đến nỗi *hà khắc* như các nơi khác".

Thầy Tử Cống đem câu chuyện lại thưa với đức Khổng Tử.

Đức Khổng Tử nói : "Các ngươi nhớ đấy : Chính sách hà khắc hại hơn là hổ !"

LỄ KÝ

GIẢI NGHĨA. - *Khổng Tử* : (xem bài số 1). - *Tử Cống* : (xem bài số 8). - *Thái Sơn* : (xem bài số 60). - *Thê thảm* : khổ sở đáng thương xót lắm. - *Trùng tang* : nói trong nhà có hai người chết, hai cái tang liền nhau. - *Chính sách* ; những cách thức xếp đặt để cai trị dân. - *Tán bạo* : tàn nhẫn tai hại. - *Hà khắc* : ác nghiệt khắc khổ.

NHỒI BÀN. - *Người đàn bà ở một nơi lắm hổ, hổ ăn thịt mất bố chồng, mất chồng lại mất con, đáng nhẽ phải bỏ nơi ấy mà đi nơi khác. Nhưng không. Là tại làm sao ? Tại người đàn bà cho chính sách các nơi khác hà khắc dữ tợn là hổ. Ôi ! hổ có hại, chỉ hại một số ít người, chứ hà chính hại cả muôn dân ; hổ có hại chỉ một phương, chứ hà chính lại cả toàn quốc, hổ lại còn có bầy, cạm trử bỏ được, chứ hà chính hại, trừ bỏ rất khó lòng. Ai là người có chút quyền chính trị trong tay, mà chẳng nên lấy câu "Hà chính mãnh ư hổ" để làm câu cảnh giới cho con dân được nhờ ru !*

106. - HANG NGU CÔNG

Vua Hoàn Công nước Tề đi săn, đuổi con hươu chạy vào trong cái hang, thấy có một ông lão, bèn hỏi rằng :

"Hang này tên gọi là hang gì ?

- Ông lão thưa : Tên là hang *Ngu công*.

- Tại làm sao mà đặt tên như thế ?

- Tại kẻ *hạ thần* đây, mới thành có tên ấy.

- Coi hình dáng lão, không phải là người *ngu độn*, có gì lại đặt cái tên như thế ?

- Để *hạ thần* xin nói : Nguyên *hạ thần* có con bò cái đẻ được một con. Khi bò con đã nhón, *hạ thần* đưa đi bán, rồi lấy tiền mua một con ngựa con đem về cùng nuôi với bò cái. Một hôm, có một chàng *thiếu niên* đến lấy lý "*bò không đẻ ra được ngựa*" bèn bắt con ngựa con đem đi. Tôi chịu mất, không cãi được. Vì thế xa gần đâu cũng cho tôi là *ngu*, mới gọi hang tôi ở đây là hang *Ngu công*.

- Hoàn Công nói : Lão thế thì *ngu* thật !"

Buổi chiều hôm sau, Hoàn Công đem câu chuyện kể lại cho *Quản Trọng* nghe.

Quản Trọng nói : "Đó chính là cái *ngu* của *Di Ngô* này. Nếu được vua giỏi như vua *Nghiêu*, bấy tôi mình như *Cao Dao*, thì khi nào lại có kẻ dám ngỗ ngược lấy không ngựa của người ta như vậy. *Ngu công* mà đành để mất ngựa, chắc là biết rõ hình pháp ngày nay không ra gì. Xin nhà vua kịp *chỉnh đốn* các *chính sự* lại".

Đức Khổng Tử nghe thấy, nói :

"*Đệ tử* ta đâu, ghi lấy việc ấy ! Hoàn Công là *bá quân*, *Quản Trọng* là *hiền thần*. Tuy đã vào bậc khôn ngoan, mà còn tự cho là ngu dại".

KHỔNG TỬ TẬP NGŨ

GIẢI NGHĨA. - *Hoàn Công* : (xem bài số 102). -

Tề : một nước thời Xuân Thu ở vào tỉnh Sơn Đông bây giờ. - *Lão* : người đã có tuổi. - *Ngu công* : ông ngu dại. - *Hạ thần* : tiếng thần dân tự xưng với vua. - *Ngu độn* : khờ dại. - *Thiếu niên* : người trẻ tuổi. - *Quản trọng* : (xem bài số 44). - *Dì Ngô* : tên của *Quản Trọng*. - *Nghiêu* : (xem bài số 91). - *Cao Dao* : quan coi hình án giỏi đời nhà Đường. - *Chỉnh đốn* : sửa sang xếp đặt lại. - *Chính sự* : công việc cai trị. - *Đệ tử* : học trò. - *Bá quân* : vua giỏi đứng đầu vua các nước *Chư hầu*. - *Hiền thần* : bầy tôi hay.

NHỜI BÀN. - Ông lão cam tâm mất ngựa, lại chịu cả cái tiếng "ngu" là ý lão nghĩ gặp phải thời buổi người trên tham nhũng, kẻ dưới hung nghịch, đành chịu để êm chuyện đi, còn hơn dở khốn đi kiện chẳng những mất ngựa, mà có khi lại mất cả bò và bao nhiêu tiền của, thời giờ vào đấy nữa. Hoàn công thấy chuyện mà lưu tâm đến, thế là ông vua có bụng với dân, *Quản Trọng* nghe chuyện mà biết nhận ngay cái lỗi ấy tự tại như mình, cũng là hai bậc minh quân, hiền tướng hiểu rõ cái trách nhiệm chấn dân của mình vậy. Nên đức *Khổng Tử* có nhời khen thực là đáng lắm.

107. - TRUNG HIẾU LUŨNG TOÀN

Đời vua Chiêu Vương nước Kinh, có người *Thạch*
Chủ làm quan rất *công bình chính trực*.

Một hôm, đang đi tuần trong hạt, thấy ở ngoài đường có kẻ giết người. Thạch Chủ đuổi bắt, thì ra chính cha mình, bèn quay xe giở lại. Rồi chạy đến trước *sân rồng*, nói rằng :

"Kẻ giết người là cha tôi. Bắt cha mà làm tội thì tình không nỡ ; vì cha mà bỏ *phép* thì lý không xuôi. Làm quan đã không giữ phép thì phải chịu tội". - Vừa nói, vừa kê gươm vào cổ, xin vua cho *hành hình*.

Vua nói :

"Nhà ngươi đuổi theo mà không bắt được đã là biết giữ phép, còn có tội gì. Cứ yên tâm làm việc.

Thạch Chủ thưa :

- Làm con không *tư vị* cha, không gọi là người con hiếu ; làm tôi không giữ phép nước, không gọi là bầy tôi trung. Bao dong mà xá tội là ơn

của *quân thượng* ; trái phép mà chịu tội là phân của tôi con". - Nói đoạn, cầm gương mà tự tử.

Không giữ phép nước thì chết ; cha phạm tội không nỡ bắt, vua tha tội không chịu nhận ; người Thạch Chử làm quan như thế, thật là người trung hiếu *lưỡng toàn* vậy.

LÀ THỊ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Thạch Chử* : có sách chép là Thạch Xa. - *Công bình* : không tư vị, không thiên lệch. - *Chính trực* ; ngay thẳng. - *Sân rồng* : sân nhà vua. - *Phép* : đây là phép luật của nước. - *Hành hình* : làm tội. - *Tư vị* : vì tình riêng mà bỏ phép công. - *Quân thượng* : vua trên. - *Lưỡng toàn* : lưỡng : hai, toàn : vẹn, vẹn cả hai bề.

NHỜ BÀN. - Đồng thời bấy giờ có kẻ, vì thù cha, quật mả vua lên mà đánh vào xác, thật là người có hiếu nhưng không có trung. - Lại có kẻ, vì phép nước, mà làm chứng, nói thẳng là cha ăn trộm dê, thật là người có trung nhưng không có hiếu. Sao bằng Thạch Chử đây giết cha đã không nỡ, đối vua lại không đánh, cam chịu trái phép để cứu cha, thí thân để giữ phép. Thực mới là trọn được cả đôi niềm trung hiếu vậy.

108. - MONG LÀM ĐIỀU PHẢI

Nước Lỗ có người ở một mình một nhà. Bên lán giềng có người đàn bà goá cũng ở một mình một nhà.

Một đêm, mưa to, gió nhón, nhà người đàn bà đổ, người đàn bà sang xin ngủ nhờ nhà người lán giềng. Người lán giềng đóng cửa, không cho vào. Người đàn bà đứng trước cửa sổ, nói rằng :

"Người sao *bất nhân* thế ! Không cho ta vào ư?

- Người lán giềng đáp : Ta nghe đàn ông, đàn bà sáu mươi tuổi giờ lên, mới ở chung được. Nay người còn trẻ, mà ta cũng còn trẻ, cho nên ta không cho người vào ngủ nhờ được.

- Người đàn bà nói : người sao không làm như ông *Liễu Hạ Huệ* ử người con gái ngồi vào lòng mà không tai tiếng gì ?

- Ông *Liễu Hạ Huệ* thì thế được, ta đây thật chưa thế được. Vì ta cho người vào, mà ta không được như ông *Liễu Hạ Huệ*, thì thà rằng, ta không cho người vào, mà ta cũng giữ không tai tiếng

gì được như ông Liễu Hạ Huệ. Thế chẳng là ta không làm theo như Liễu Hạ Huệ mà cũng được như Liễu Hạ Huệ ư ?"

Đức Khổng Tử nghe chuyện, nói : "Phải lắm ! Kẻ muốn học ông Liễu Hạ Huệ, chưa ai giống được như người nước Lỗ này : *Mong làm điều rất phải, không bắt chước cách làm, rồi mà làm được, thế mới thật là khôn*".

LÃ THỊ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Lỗ* : (xem bài số 5). - *Bất nhân* : không có lòng thương người. - *Liễu Hạ Huệ* : (xem bài số 72). - *Mong làm điều rất phải*: bắt chước tâm địa hay mà uỷ khúc làm một cách khác đến được, hay bằng, thế thực là khôn ngoan.

NHỜ BÀN. - *Cái tình cảm éo le khó xử thật!* Đêm khuya, giờ mưa gió, một người đàn ông trẻ tuổi có nên tiếp một người đàn bà trẻ tuổi vào nhà không ? Không tiếp, thì là bất nhân, vì không chịu cứu giúp một kẻ yếu đuối đang gặp lúc nguy biến khổ thân. Tiếp, thì là bất nghĩa, vì không khỏi cái tiếng giai gái có tình ý, mang cái tội tà dâm bất chính. Một đảng bất nhân, một đảng bất nghĩa, chọn đảng nào, vì cái tình cảnh không thể sao giữ trọn vẹn được cả đôi đảng. Để chỉ có làm như ông Vân Trường đốt đuốc, cầm suốt đêm chỗ trước cửa, cho hai chị dâu ngủ, họa mới rõ là người nghĩa sĩ mà thôi. Như người nước Lỗ

đây dành là *bất nhân*, cố giữ lấy cái *"nghĩa"* là theo một lý tưởng rất nghiêm bên Á Đông ta là: *"Nam nữ hữu biệt"*.

109. - KẺ BẤT CHÍNH

Nước Sở có người có hai vợ. Vợ cả và vợ lẽ cùng đẹp, cùng xinh.

Anh láng giềng ghẹo người vợ cả. Người vợ cả giận và mắng thậm tệ. Anh láng giềng lại ghẹo người vợ lẽ, người vợ lẽ bằng lòng và đi lại.

Không bao lâu, người có hai vợ ấy chết. Anh láng giềng muốn *tính cuộc vương tròn* lại giạm hỏi người vợ cả.

Có kẻ hỏi rằng : "Người vợ cả trước đã mắng anh, người vợ lẽ vẫn có tình với anh, sao bây giờ anh lại định lấy người vợ cả ?"

Anh ta đáp : "Lúc người ta còn là vợ người, thì thích kẻ *tư tình* với mình ; lúc người ta đã là vợ mình, thì thích kẻ không *tư tình* với ai. Kẻ, trước đã *tư tình* với tôi, thì rồi, ai nó cũng *tư tình* được, thiên hạ ai cũng là chồng nó được. Cho nên bây giờ tôi không lấy nó".

Thế mới hay con người bất chính đi làm tội
tớ người ta, dù làm cho người ta bằng lòng đến
đâu, người ta vẫn rẻ rúng khinh bỉ.

GIẢI NGHĨA. - *Bất chính* ; *nghe*, làm không
ngay thẳng thường hay giáo giở hai lòng. - *Nước
Sở* : (xem bài số 9). - *Tính cuộc vương tròn* :
suy nghĩ đắn đo về việc lấy vợ lấy chồng. - *Tư
tình* : có tình riêng với người ngoài.

NHỜI BÀN. - Ở đời những kẻ dễ đổi lòng
như người vợ lẽ nói trong truyện này là những
kẻ bất chính. Đã bất chính là bất chắc, rất nên
khinh bỉ. Còn những kẻ chính trực như người vợ
cả nói trong truyện này, thì lúc nào cũng thuần
chất, thẳng băng, dù chẳng may gặp sự khó khăn,
thiên hạ như có phần không ưa, mà thực trong
bụng vẫn kính phục vô cùng. Ta có hiểu rõ cái
tâm lý ấy như người lấy vợ đây thì mới gần được
người quân tử mà xa được kẻ tiểu nhân.

110. - NHÂN TRUNG DÀI SỐNG LÂU

Một hôm vua Vũ Đế nhà Hán nói với các quan
rằng : "Ta xem trong sách thường có nói :
Người ta *nhân trung* dài một *tắc*, thì sống lâu
một trăm tuổi".

Đông Phương Sóc đứng bên, phì cười. Các quan *hặc* là vô phép.

Đông Phương Sóc cất mồm, tạ rằng :

"Muôn tâu *Bệ hạ*, kẻ hạ thần không dám cười *Bệ hạ* chỉ cười ông *Bành Tổ* mặt dài mà thôi.

- Vua nói : Sao lại cười ông *Bành Tổ* ?

- Đông Phương Sóc nói : Tục truyền ông *Bành Tổ* sống tám trăm tuổi, nếu quả thực như câu trong sách tướng *Bệ hạ* vừa nói, thì nhân trung ông dài tám tấc, mà nhân trung dài tám tấc thì mặt ông dễ dài đến một *trượng*".

Vua *Vũ Đế* nghe nói, bật cười, tha tội cho ông.

SỬ KÝ

GIẢI NGHĨA. - *Vũ Đế* : vua nhà Hán trị vì bên Tàu 140 - 88 trước Th. ch. *Sách Tướng* : Sách dạy cái thuật xem hình, sắc, thần, thái (vẻ, dạng) người ta mà đoán người ta hay, hay dở.
- *Nhân trung* ; chỗ trũng tự dưới mũi xuống đến hết môi trên. - *Tấc* ; đây là một tấc tàu. - *Đông Phương Sóc* : bày tôi vua *Vũ Đế* nhà Hán là người ăn nói giỏi tính hay khôi hài. - *Hặc* : đem cái tội người ta ra mà xin trừng trị. - *Cất mồm* : khi quan có tội phải lộ mồm ra. - *Bệ hạ* : bệ : thêm, hạ : dưới, bày tôi gọi vua, không dám chỉ trích vua, chỉ dưới thêm nhà vua là có ý kính.
- *Hạ thần* : bày tôi tự xưng trước mặt vua. - *Bành*

*Tổ : tên ông lão đời cổ cho là sống lâu lắm. -
Trượng một trượng là mười thước.*

NHỒI BÀN. - *Vua Vũ Đế nhắc câu trong sách tướng là có lòng mê tín tướng thuật. Đông Phương Sóc cười, rồi nói như thế, tuy là khôi hài, nhưng thực có ý làm cho phá được sự tin sảng của vua. Nhân trung nào có phải là cái thước đo sự thọ, yếu của người ta đâu ? Hay là phải ăn ở cho nhân từ, làm việc cho chăm chỉ, biết tiết độ, biết quả dục, may mới có cơ hòng sống lâu được ?*

111. - THUỐC BẮT TỬ

Thời *Chiến quốc*, có người đem dâng vua nước Sở một vị thuốc bắt tử. Người ấy bưng vị thuốc vào, có viên quan canh cửa hỏi rằng :

"Vị thuốc này có ăn được không ?

- Người ấy đáp : Ăn được".

Tức thì, viên quan giật lấy vị thuốc mà ăn.

Chuyện nói đến tai vua. Vua phán bắt viên quan đem giết.

Viên quan kêu rằng :

"Thần đã hỏi người đem dâng thuốc. Người ấy

nói rằng : "Ăn được", nên thần mới dám ăn. Thế là thần vô tội mà lỗi ở người dâng thuốc. - Vả chăng, người đem dâng thuốc, nói là "bất tử", nghĩa là ăn vào, thì không chết nữa.

Thế mà thần mới ăn, đã sắp phải chết, vậy là thuốc *tử* chứ sao gọi là *bất tử* được ? Nhà vua giết thần, thực là bắt tội một người vô tội, mà tỏ rằng thiên hạ dối được nhà vua mà nhà vua vẫn tin".

Vua nghe nói có lý, bèn tha cho viên quan không giết nữa.

QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA. - *Chiến quốc* : (xem bài số 69). - *Bất tử* : không chết. - *Tức thì* : ngay lúc bấy giờ. - *Thần* : bày tội.

NHỜ BÀN. - *Có sinh thì phải có tử. Không vật nào đã sinh mà lại ra ngoài vòng tử. Kẻ dâng thuốc bất tử, vua Sở có lòng mê tín, không hiểu thấu cái lẽ đó. Viên quan canh cửa làm ra thế, là có ý lấp cái lối lừa đảo của kẻ nịnh, phá cái bụng mê hoặc của vua, khiến cho vua phải tỉnh ngộ. Nhờ nói tựa giọng khôi hài, nhưng thật là có lý thú.*

112. - CÁI NHẼ SỐNG CHẾT

Mạnh Tôn Dương hỏi Dương Tử: "Có kẻ mến đời, yên thân, cầu cho không chết có nên không?"

- Dương Tử nói : Có sống thì phải có chết, lẽ nào mà không chết được ?

- Thế cầu sống lâu có nên không ?

- Lẽ nào sống lâu được ? Người ta không phải thích sống mà sống mãi được, yên thân mà thân còn mãi được. Vả chẳng, sống lâu để làm gì ? *Thế tình* hay *giở*, xưa cũng như nay ; thân thể *an*, *nguy*, xưa cũng như nay ; việc đời vui, khổ, xưa cũng như nay ; biến đổi *trị*, *loạn*, xưa cũng như nay ; cái gì cũng đã nghe thấy, đã trông thấy, đã từng trải cả rồi, thì sống trong khoảng trăm năm cũng đủ lấy làm chán, huống còn cầu lấy sống lâu để cho khổ làm gì ?

- Mạnh Tôn Dương nói : Nếu như thế, thì chóng chết còn hơn là sống lâu. Ta nên xông vào gươm giáo, nhảy vào nước lửa để chết ngay đi có thoả không ?

- Dương Tử nói : không phải thế. Đã sinh ra đời, thì lúc sống cứ tự nhiên mặc, muốn làm gì thì làm, cho đến lúc chết. Lúc sắp chết, cũng tự nhiên mặc, muốn hoá ra gì thì hoá cho đến lúc cùng. Lúc sống, lúc chết lúc nào cũng tự nhiên như không, hà tất phải cần cho sống lâu hay chóng chết làm gì ?

DƯƠNG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Thế tình* : tình thương người đời. - *An nguy* : an : khoẻ mạnh, nguy : đau ốm. - *Cùng* : đến hết không còn gì nữa. - *Trị* : yên ổn thái bình. - *Loạn* : giặc giã rối loạn.

Dương Tử : người thời Chiến quốc tên tự là Tử Cư tôn chỉ học thuyết là : "Mất một cái lông mà lợi thiên hạ cũng không cho, được cả thiên hạ phụng sự một mình cũng không làm, người nào cũng không chịu thiệt, người nào cũng không ham lợi, thì thiên hạ tự nhiên thái bình, học thuyết ấy rất thịnh hành thời Chiến quốc và người đời bây giờ cho là học thuyết "Vị ngã".

NHỜ BÀN. - *Người ta ở đời, kẻ thì mến đời không muốn chết, hoặc có kẻ lại chán đời không muốn sống. Như thế đều là nhầm cả. Sự sống, chết không phải tự mình có chủ quyền được, thì mình đem tâm lo nghĩ, cầu khẩn về việc sống, chết mà có ích gì ! Thà rằng : tự lúc sống đến lúc chết, việc mình, mình làm, còn ngoại giả phó mặc ở sự Tự nhiên cho gọi là Số, là Mệnh,*

là Tạo hoá, cũng không cần. - Thói đời, thường tình vẫn tham sống, sợ chết. Nhưng chết, vị tất đã là khổ hẳn. Mà sống, cũng không ai bảo là toàn sướng được ! Như xưa có kẻ sống hơn trăm tuổi, ai chẳng cho sống lâu là quý ! Thế mà người ấy thường vẫn ta thán rằng : "Sống làm chi cho nhục ! Sống chỉ để trông thấy con cháu chết dần chết mòn mà thôi".

113. - NÓI VỀ SỐNG CHẾT

Người thì cho sống là sướng, chết là khổ, như thế là *phái* mến đời. Người lại cho chết là sướng, sống là khổ, như thế là *phái* chán đời.

Cứ theo ý ta, thì ta tưởng ai tuy còn sống, thân thể khoẻ mạnh, mà *chí khí suy đồi*, thì sống cũng như chết ; ai thân thể tuy chết, mà *chí khí* vẫn còn ở *tâm não* tai mắt người ta, thì chết cũng như sống. Cho nên bậc *quân tử* đối với sự sống chết, không bằng ở phần xác có hay không, bằng ở phần hồn còn hay mất. Kẻ *tiểu nhân* thì không thế : đương lúc sống, *mê muội* về tài lợi, nhục nhằn về *bôn tẩu* ; đến lúc người ta *thoá mạ*, thì lại nói rằng : "Đã sinh ra làm người, chẳng để

được tiếng hay trăm đời, thì cũng để lại tiếng dở muôn năm". Than ôi ! Kẻ nói như thế thì biết làm sao được cái lẽ sống chết !

GIẢI NGHĨA. - *Phái* : chỉ những bọn người nghĩ, làm không giống nhau. - *Chí khí* : bụng dạ khí phách cố giữ lấy tư cách là phẩm giá mình, không đành chịu nhục. - *Suy đồi* : kém dần đồ nát. - *Tâm não* : tâm : tim, não : óc, đây nói người ta còn ghi nhớ sâu xa vào trong bụng, trong óc không quên được. - *Quân tử* : (xem bài số 91). - *Tiểu nhân* : (xem bài số 7). - *Mê muội* : mê là không tỉnh, muội là tối tăm, đây nói tài lợi nó làm cho say đắm mờ mịt, ngoài không còn biết gì nữa. - *Bôn tẩu* : hai chữ cùng nghĩa là chạy, đây nói chạy xuôi, chạy ngược, vào luồn ra cúi để lo việc. - *Thoá mạ* : thoá là nhỏ, mạ là mắng, ý nói vừa nhỏ, vừa mắng làm cho nhục nhằn thậm tệ.

NHỒI BÀN. - *Người ta tuy chia hai phần : xác thịt và linh hồn, nhưng hai phần thật có liên lạc với nhau như là một, xác có khoẻ hồn mới còn ; hồn có mạnh, xác mới có giá. Vậy ta không bảo khinh hẳn một bên nào, mà chỉ trọng một bên nào được. Nhưng bài này không chủ ý nói về tâm lý hay vệ sinh. Bài này chỉ cốt nói rõ thế nào là sống, thế nào là chết mà thôi. Những kẻ : sống không ai biết, chết chẳng ai hay, thì tuy sống cũng là vô ích. Còn những bậc ích Quốc lợi Dân, thì dầu chết đi nữa, nhưng thiên hạ vẫn còn nhớ đến, vẫn còn sùng bái, thì cũng cho như*

là còn sống. Ngoài còn cái hạng dê mặt di xú, thì nói mà làm chi ! Nếu ở đời chẳng để tiếng hay lại được, thà không để tiếng gì nữa, còn hơn, là để tiếng xấu chỉ làm cái bia cho thế gian chê cười mà thôi.

114. - BIẾT DỠ SỬA NGAY

Đái Doanh Chi làm quan *đại phu* nước Tống nói chuyện với thầy Mạnh Tử rằng :

"Cứ như *cổ chế*, thì ruộng đánh thuế theo phép *tỉnh điền*, chợ và cửa *ải*, chỉ xét hỏi không mà thôi. Như thế thực là hay, song ta chưa làm ngay được. Bây giờ ta hãy đánh nhẹ bớt thuế đi, đợi đến sang năm mới bãi hẳn, thì nhà thầy nghĩ thế nào?

- Thầy Mạnh Tử nói : Nay có người mỗi ngày ăn trộm một con gà của hàng xóm. Có kẻ bảo anh ta : "Làm thế không phải là cái cách của con người *lương thiện*". - Anh ta đáp : Ông nói phải lắm, nhưng tôi chưa thể chữa ngay được. Xin để chữa dần, tự nay mỗi tháng, tôi ăn trộm một con thôi, đợi đến sang năm tôi sẽ chữa hẳn". Phỏng nói như thế, thì có nghe được không ?

Phàm làm việc gì cũng vậy, chưa biết là *phi nghĩa* thì thôi, chớ đã biết là *phi nghĩa* thì phải bỏ cho mau, cho chóng, sao lại còn đợi đến sang năm?"

MẠNH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Đại phu* : (xem bài số 71). - *Tổng* : (xem bài số 3). - *Tính điền* : phép đánh thuế đời xưa, thửa đất vuông một dặm, chia làm chín khu như chữ *tĩnh* () giữa là ruộng công, chung quanh tám thửa là ruộng tư, tám nhà cày giúp ruộng công, thì không phải nộp thuế cho ruộng tư của mình nữa. - Cũng có nơi cho là tám nhà chung quanh phải cày ruộng của mình và miếng ruộng công ở giữa, tất cả được hoa lợi bao nhiêu thì lấy một phần mười nộp cho quan. - *Cửa ải* : lối đi hiểm yếu chỗ hai nước giáp giới nhau. - *Lương thiện* : hiền lành thật thà, không làm điều gì trái phép hay thiệt hại đến ai. - *Phi nghĩa* : không hợp với lẽ phải.

NHỜ BÀN. - *Phàm nghĩa với lợi không cùng đi được với nhau. Nếu làm nghĩa, mà còn tính lợi, cứ tìm cách trì hoãn mãi lại, thì biết đến bao giờ mới nên ? Cho nên việc đã chót làm, biết là dở, có thể sửa lại được, thì phải sửa ngay. Đừng có nán ná đôi hồi, mà có khi cái dở chẳng những không sửa được, lại còn sợ mỗi ngày một to thêm mãi ra, nhỏ thì hại việc tu thân, tể gia, nhớn thì hại đến cả trị quốc, bình thiên hạ. Câu nói : "Cái gì làm được hôm nay, chớ để đến ngày mai" ta nên ghi nhớ lấy.*

115. - HỌ DOÃN LÀM GIÀU

Đời nhà *Chu*, có người họ *Doãn* chỉ chăm làm giàu. Tới tới trong nhà khó nhọc, vất vả, thức khuya, dậy sớm. Có một tên đầy tớ tuổi già, sức yếu, nhưng phải làm nhiều, ba ngày tới mất, không kịp thở, ban đêm mệt lử, ngủ say, tinh thần *tán loạn*. Nhưng đêm nào, cũng mơ màng được làm vua một nước, đứng đầu cả muôn dân, cầm quyền chủ mọi việc ở gác tía, lầu son, ăn của ngon vật lạ, muốn gì được nấy, vui vẻ sung sướng thực không ai bằng. Sáng bừng mắt dậy, thì vẫn *hoàn* là một tên đầy tớ già, làm không kịp thở... Có người thấy lão ta vất vả khó nhọc, lấy nhời *yên ủi*.

Lão ta nói rằng : "Đời người trăm năm, có ngày, có đêm ; ban ngày, ta chỉ là một tên đầy tớ kẻ ra khổ thực, nhưng ban đêm, ta lại làm vua cả một nước, vui sướng không ai bằng, thì còn *oán hận* gì nữa ?"

Họ *Doãn* gây dựng *cơ nghiệp*, lo lắng làm giàu, nát gan tan ruột, cứ đêm mệt đi ngủ, thì nằm mơ lại thấy đi làm đầy tớ người ta, việc gì cũng

phải làm, lại gặp nhà chủ cay nghiệt quở mắng đánh đập *cực khổ* muôn phần. Nên lúc ngủ giấc giấc thốn thức, sáng dậy mới thôi.

Họ Doãn lấy làm lo, nói chuyện với bạn.

Bạn bảo : "Được cái *địa vị* như bác giàu có hơn người, ban ngày sung sướng vẻ vang biết là bao, đêm đến có nằm mơ đi làm đầy tớ người ta, thì cũng là sướng khổ đắp đổi *số phận chi thường*. Nếu lúc thức, lúc ngủ muốn vui sướng cả, thì được thế nào được ?"

Doãn thị nghe bạn nói, từ hôm đó nói tay cho người ăn kẻ ở, và mình cũng bớt lo nghĩ, nên mỗi ngày bệnh một bớt dần.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Chu* : tên một triều đại Tàu. - *Tán loạn* : phân vân rối rít. - *Hoàn* : lại y như cũ. - *Yên ủi* : khuyên giải cho đỡ lo, đỡ phiền. - *Oán hận* : căm tức giận giết. - *Cơ nghiệp* : cơ: nền, nghiệp : công việc, cửa nhà của cải mình làm kiếm ra mà gây nên. - *Cực khổ* : cay đắng quá chừng. *Địa vị* : bề thế hiện đang có, đang được, như học vấn, danh dự, sự nghiệp, phú quý. - *Số phận chi thường* : vận mệnh người ta hay như thế, không có gì là lạ.

NHỒI BÀN. - *Bài này bày ra hai cái cảnh này, đêm của hai người giàu nghèo khác hẳn nhau. Tác giả có ý bày cái lẽ luân phân của Tạo hoá,*

cho người ta được cái này, thường hồng cái kia. Hễ ai được thế nào, hay thế, không ao ước mong mỗi gì nữa, thì tự có cái sướng đó rồi. Ở đời, giàu nghèo chẳng qua chỉ có lúc thức là phân biệt nhau, chờ đến lúc ngủ, - đợi cái giấc ngủ trăm năm - hai con mắt đã nhắm lại, hồn phách đã đi đâu, thì ai cũng như ai. - Tuy vậy cũng không nên viện nhẽ ấy mà lấy nghèo làm sướng. Chịu khó làm ăn để gây dựng cơ nghiệp, để làm giàu, thật là chánh đáng. Nhưng nếu vì mình tham giàu mà bắt kẻ nghèo khó làm tôi tớ mình phải vất vả khổ sở, đến làm không kịp thở, thì lại không phải nghĩa lắm.

116. - TÀI VÀ BẤT TÀI

Một hôm Trang Tử cùng với học trò đi chơi ở trong núi. Thấy một cây to, cành lá rườm rà, có người đốn gỗ, chống búa đứng ở bên, mà không chặt.

Trang Tử hỏi : "Sao không chặt cây này thế?"

- Người đốn gỗ đáp : Cây này tuy thế, mà gỗ xấu không dùng được việc".

Trang Tử nói : "Cây này chỉ vì không ra gì mà sống lâu được mãi".

Ra khỏi núi, Trang Tử vào chơi nhà một người

quen. Chủ nhà vui mừng, bảo thằng đầy tớ đem chim *nhạn* làm thịt.

Thằng nhỏ hỏi : "Một con gáy được, một con không gáy, thì làm thịt con nào ?

- Chủ bảo : Làm con không gáy".

Hôm sau, học trò hỏi Trang Tử rằng :

"Cái cây ở núi vì *bất tài* mà được sống lâu, con nham ở nhà chủ vì *bất tài* mà phải giết chết. Giá như *tiên sinh* xử vào *địa vị* nào ?

- Trang Tử cười, rồi nói : Ta xử vào trong cái khoảng tài và bất tài. Như vậy, thì tránh khỏi được *tai nạn*, song chưa phải là *kế vạn toàn*. Chỉ những bậc *đạo đức* cao xa, không quản khen chê, lúc như rồng, lúc như rắn, không hẳn rõ ra tài hay bất tài, lúc lên, lúc xuống, chỉ cốt lấy *đức* hoá làm mực, *siêu việt* cả muôn vật, tuy là người mà lại khác người... Những bậc như thế, thì còn gì *lụy* đến thân được ! Còn thói đời thường tình nào có thể ? Hợp với người, thì có lúc lia ; làm nên việc, thì có người chê ; ngay thẳng thì bị đê nén ; tôn trọng thì bị chê bai, làm, thì có kẻ phá ; giỏi, thì có kẻ ghen, không ra gì, thì thiên hạ lại khinh bỉ... Nhân tình như thế, làm thế nào được ? Thương ôi ! Các người nên ghi lấy : chỉ có *đạo đức* mới khỏi *lụy* mà thôi".

TRANG TỬ TUYẾT

GIẢI NGHĨA. - *Nhạn* : thứ chim giống như ngỗng, mỏ dài, hoe vàng, sắc gio, cánh xanh biếc, ngực lốm đốm, tiếng kêu líu nhíu và hay bay từng hàng. *Bất tài* : không có ngón gì giỏi giang. - *Xử* : đứng vào, ở vào. - *Địa vị* : bề thế, cảnh ngộ. - *Tai nạn* : sự thiệt hại không may. - *Van toàn* : được cả mọi bề. - *Đạo đức* : đây là nói đạo đức bên Lão học. Đạo là lý tự nhiên, cái tinh thần của Tạo hoá. Đức là việc của đạo làm ra, hay là theo cái lý của đạo mà làm. - *Đạo đức* : đạo : con đường hay ai cũng nên theo mà đi ; đức : cái lẽ phải ai cũng nên có trong lòng, bây giờ hai chữ đạo đức chỉ cái lẽ, cái phép, cái hành vi ai cũng nên theo, cái cách cư xử ở đời hợp với luân thường. - *Đức hoá* : cái đức thoả thuận êm ái vừa phải, không cứng, không mềm. - *Siêu việt* : cao xa vượt hơn quá người. - *Luy* : vướng víu làm cho bận bịu khó chịu.

NHỒI BÀN. - *Tài cũng khổ* : quân tử đa nạn, tài liền với tai. *Bất tài cũng khổ* ; khôn sống đại mái, đại để người ăn. *Vậy con người ta phải làm thế nào, cho ở vào cái khoảng giữa tài và bất tài, thì mới gọi là khôn khéo.* Tuy vậy, vẫn chưa bằng người có đạo đức, nghĩa là người chỉ lấy một cái bụng ăn ở theo thiện lương mà ra ngoài vòng được cái tài, bao bọc được hết cả thiên hạ mà không gì luy đến thân mình được. Thế mới hay : chữ "tâm" kia mới thực là thu liễm được cái tài mà bổ cứu được cái bất tài.

117. - QUÊN THÂN

Vua Ai Công hỏi đức Khổng Tử : "*Quả nhân* nghe nói có người tính hay quên, lúc dọn nhà, quên mất vợ, có thật không ?

Đức Khổng Tử thưa rằng :

- Có người quên như thế cũng chưa lấy gì làm tệ. Còn có người tệ hơn nữa : quên cả đến thân mình.

Vua Ai Công hỏi :

- Thế nào mà lại đến quên cả thân mình nữa?

Đức Khổng Tử nói :

- Ngày xưa vua *Kiệt* nhà *Hạ* giàu có cả bốn bể, sang làm đến *thiên tử*, chỉ vì sao nhãng *cơ đồ* của *tổ tiên*, *huỷ hoại điển pháp* của nước nhà, tin dùng kẻ *siểm nịnh*, ghét bỏ kẻ *trung thành*, ngày ngày say đắm *sắc dục*, sẵn bắn rượu chè, *hoang du vô độ*, sau đến nỗi bị ông *Thang* giết chết mà mất... Thế chẳng phải quên cả thân là gì ?"

KHỔNG TỬ TẬP NGŨ

GIẢI NGHĨA. - *Ai Công* : vua nước Lỗ. - *Quả nhân* : tiếng vua tự xưng với thần dân. - *Kiệt* : vua cuối đời nhà Hạ, tàn dân, hại vật đến nỗi mất nước. *Hạ* : một nhà làm vua bên Tàu hơn bốn trăm năm (205-1818). - *Thiên tử* : con trời, chỉ vua thay mệnh trời mà trị thiên hạ. - *Cơ đồ* : nền nếp gây dựng. - *Huỷ hoại* : làm cho hư hỏng đổ nát. - *Điện pháp* : điển : công việc cũ đáng theo ; pháp : chế độ đặt ra để cai trị. - *Siểm nịnh* : hót ngon hót ngọt, xui hay, xui dở. - *Sắc dục* : say mê đàn bà, con gái. - *Hoang du vô độ* : chơi bời phóng túng không biết thế nào mà kể. - *Thang* : vua đầu nhà Thương giết vua Kiệt nhà Hạ.

NHỞI BÀN. - *Dọn nhà không ai dọn vợ. Nhưng thí dụ có kẻ dọn nhà, hoặc quên mất vợ, thì thiên hạ tất lấy làm lạ lùng và buồn cười lắm. Thế mà những kẻ quên thân, rất nhiều và đáng sỉ tiếu, thì lại không mấy người nghĩ đến. Phàm chúng ai đã có một sự đam mê gì, rượu chè, thuốc phiện, giai gái, cờ bạc đến quên cả tính mệnh, cửa nhà, xã hội đều là quên thân rất đáng tiếc. Nhất là những bậc có quyền thế trong tay, mà quên thân, thì lại đáng tiếc hơn nữa ! Nên đức Khổng Tử kể truyện vua Kiệt mà chính là có ý muốn cảnh hoá cho Ai Công vậy.*

118. - CẦU Ở MÌNH HƠN CẦU Ở NGƯỜI

Nguy Văn Hầu hỏi Hồ Quyển Tử : Cha hiền có đủ nhờ cây không ?

- Hồ Quyển thưa : Không đủ.
- Con *hiền* có đủ nhờ cây không.
- Không đủ.
- Anh hiền có đủ nhờ cây không ?
- Không đủ.
- Em hiền có đủ nhờ cây không ?
- Không đủ.
- Bấy tôi hiền có đủ nhờ cây không ?
- Không đủ.

- Văn Hầu đổi sắc mặt, gắt rằng : *Quả nhân* hỏi nhà ngươi năm điều mà điều nào ngươi cũng cho là không đủ, tại có làm sao ?

- Hồ Quyển nói : Cha hiền không ai hơn vua *Nghiêu*, mà con là *Đan Chu* phải bị đuổi. - Con hiền không ai hơn vua *Thuấn*, mà cha là *Cổ Tẩu* thực *ngoan* *ngạnh*. - Anh hiền không ai hơn vua

Thuần, mà em là *Tượng* rất *ngạo mạn*. - Em hiền không ai hơn *Chu Công* mà *Quản Thúc* bị giết. - Bây tôi hiền không ai hơn vua *Thang*, vua *Vũ* mà vua *Kiệt*, vua *Trụ* mất nước... Mong người không được như ý ; cây người không được bền lâu. Nhà vua muốn cho nước được bình trị, thì phải cậy ở mình trước, hơn là mong nhờ người.

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Nguy Văn Hầu* : vua nước *Nguy*. - *Hổ Quyển Tử* : người nước *Nguy*. - *Hiền*: người có phẩm hạnh, có học thức tài năng. - *Quả nhân* (xem bài số 91). - *Đan chu* : con vua *Nghiêu* tên là *Chu* phong cho ở đất *Đan*, nên gọi *Đan Chu*. Vua *Nghiêu* phải phóng (bỏ) *Đan Chu*, vì *Đan Chu* là đứa con bất hiếu. - *Thuần* : tên *Đào* họ *Ngu*, nối vua *Nghiêu* mà trị thiên hạ (nhà *Ngu*). - *Cổ Tẩu* : cha vua *Thuần*. - *Ngoan ngạnh*: người ngu mà ương khó hoà được. - *Tượng* : em vua *Thuần* nhưng khác mẹ, là người *ngạo mạn* vô lễ. - *Ngạo mạn* : kiêu ngạo khinh nhờn. - *Chu Công* : tên *Đán* em vua *Vũ Vương*, phong ở nước *Lỗ*, lúc vua *Vũ Vương* mất, vua *Thành Vương* còn bé lên ngôi giúp việc, nên thiên hạ đại trị. - *Quản Thúc* : tên là *Tiên* anh *Chu Công* được phong ở đất *Quản*, về bè dư đảng nhà *Ân*, phản nhà *Chu* nên bị *Chu Công* giết. - *Thang*: họ *Tử* tên *Lý*, trước là *Chư hầu* vua *Kiệt* nhà *Hạ*, nhưng vì vua *Kiệt* vô đạo, nên mới nổi đánh lấy

nước mà lập ra nhà Thương. - Vũ : tên là Phát, con vua Văn Vương bầy tôi vua Trụ nhà Thương nhưng vì vua Trụ bạo ngược, Vũ Vương đánh lấy nước lên ngôi Thiên tử đặt ra nhà Chu.

NHỜ BÀN. - Cốt ý Văn hầu nước Ngụy là chỉ muốn hỏi có thể nhờ cậy được bầy tôi không, nhưng lúc đầu có mượn mấy câu hỏi đến cha, con, anh, em rồi mới dẫn vào đến vua tôi. - Hồ Quyền Tử đáp như thế là rất phải. Cha tuy từ với con, con tuy hiếu với cha, anh tuy yêu em, em tuy kính anh, bầy tôi tuy trung với vua, nhưng mỗi người vị tất đã là hay được đủ mọi vẻ. Nếu mình không chịu cần ở mình, chỉ biết cầu những bậc ấy để đến nỗi thất đức, thì chẳng những không lợi gì mà lại còn hại đến mình nữa. Ta mong người, nhưng người ai cũng có thân, không ai bỏ cái thân mình để giúp hẳn cho ta ; ta cậy người, nhưng người cũng có lúc cùng, không thể suốt đời mà đỡ đầu cho ta được. Vậy ta ở đời, chẳng nên chỉ biết mong cậy vào người. Ta phải biết tự chủ, tự lập, chớ có bỏ mình mà cầu người. Câu "Quân tử cầu chư kỷ" trong Luận ngữ và câu "Aidetoï, le Ciel t'aidera" của người Tây, thực đáng làm cái phương châm cho cách lập chí ở đời vậy.

119. - HOÀ THUẬN VỚI MỌI NGƯỜI

Lưu Ngung Chi đang đi giày. Có người đến nhận, ông đưa ngay. Sau người ấy tìm thấy giày, đem giày ông lại giả. Ông nhất định không nhận nữa.

Thẩm Lân Sĩ đang đi giày. Cũng có người lảng giềng đến nhận. Ông cười hỏi : "Giày của bác đây à ? " Rồi ông đưa ngay. Sau, người lảng giềng tìm thấy giày, đem giày ông lại giả. Ông nói : "Không phải giày của bác à ?" Ông cười rồi nhận.

Việc này tuy là việc nhỏ mọn. Song ở đời ta nên *cư xử* như ông Lân Sĩ, không nên như ông Ngung Chi.

TÔ THỨC

GIẢI NGHĨA. - *Lưu Ngung Chi* : người đời Tống (Nam triều) tính khảng khái, phần gia tài của mình nhường cho anh em mà tự thực kỳ lực, vua triệu ra làm quan, không chịu ra, chỉ thích ngao du sơn thủy. - *Thẩm Lân Sĩ* : người đời Nam Tề, học thức rộng, không chịu ra làm quan, chỉ

thích dạy học và trước thuật. - *Cư xử* : ăn ở đối đãi với người ta.

Tô Thức : tức là Tô Đông Pha là một nhà đại thi sĩ nước Tàu làm quan đến nhà Tống, văn hay chữ tốt, sách làm kể có hàng vài trăm quyển lưu truyền ở đời.

NHỒI BÀN. - *Giày của mình, mình đang đi, có người đến nhận mà mình cũng đưa, không thêm cái "của tao của mày" như Ngưng Chi và Lân Sĩ thực ở đời cũng là hiếm có vậy. - Kịp khi người ta tìm thấy giày của người ta, đem giày mình lại giả là người ta đã biết nhầm lẫn. Nếu mình khẳng khăng không chịu nhận, là mình quá ư nghiêm khắc mà làm ngăn trở cái lòng hối quá của người ta. Sao bằng nhận, mới tỏ rõ tấm lòng bao dung được người, cả lúc người nhầm, cả lúc người biết nhầm. Như thế mới thực là có lượng "hoà chúng" vậy.*

120. - MẤT CUNG

Vua *Cung Vương* nước *Sở* đi săn, giữa đường đánh rơi mất cái cung. Các quan theo hầu cố xin tìm cho được. Vua *Cung Vương* nói :

"Thôi tìm làm gì nữa ! Người nước *Sở* đánh

mất cung, lại người nước Sở bắt được cung, đi đâu mà *thiệt*".

Đức Khổng Tử nghe thấy chuyện bảo :

"Đáng tiếc cho cái chí vua nước Sở không làm to hơn được nữa ! Hà tất phải nói "*Người nước Sở*" ? Giả nói : "*Người đánh mất cung, lại người bắt được cung, thì chẳng hơn ư ?*"

THUYẾT UYỂN

GIẢI NGHĨA. - *Sở* : (xem bài số 9). - *Thiệt*: phạm đến cái lợi của mình.

NHỒI BÀN. - Vua đánh mất cung, không nghe nhời các quan, bắt tìm cung, thế là đã có lòng thương dân, không muốn phiền nhiễu đến dân. - Vua lại nói một người nước Sở mất cung chịu thiệt, thì một người nước Sở được cung có lợi, thế là đã có lòng muốn lợi cho dân cả một nước. Tuy vậy, đức Khổng Tử chê là hẹp, là vì vua Sở chỉ biết có người nước Sở, lấy bờ cõi nước Sở mà làm giới hạn cho cái lòng nhân ái của mình. Cứ như câu ngài nói, mới thực rõ cái nghĩa bác ái, tức là cái lòng rộng yêu hết cả nhân loại, không phân dị chủng hay ngoại quốc gì nữa. Cũng một ý với câu thầy Tử Hạ nhắc nhời ngài mà đáp Tư Mã Ngưu lo không có anh em rằng : "*Người trong bốn bể đều là anh em cả*".

121. - MUÔN VẬT MỘT LOÀI

Người họ Diên nước *Tề* sắp phải đi xa, làm tiệc để *cáo biệt* anh em. Khách mời kẻ có nghìn người. Cổ bàn đủ các thứ *sơn hào, hải vị*. Lúc ăn đến món chim, món cá, người họ Diên trông thấy, nói rằng : "Giời đãi người *hậu* thật ! Sinh ra thóc lúa, sinh ra chim cá, không thiếu thứ gì, để cho người dùng". Bao nhiêu khách ăn đồng thanh khen câu nói ấy là phải. Duy có đứa con họ Bão, tuổi mới mười hai, đứng dậy, nói rằng :

"Cứ như ý tôi thì câu nói ấy là không phải. Muôn vật trong giới đất là cùng sinh với ta, cùng một loài như ta, không có gì là sang hay hèn cả. Sang hèn mà phân biệt, chẳng qua là các loài *chế* lẫn nhau, nhón nuốt nhỏ, khôn dè dại, khoẻ lẫn yếu mà thôi. Chớ nào có phải giới vì loài này mà sinh ra loài khác đâu ! Người ta cái gì ăn được, thì lấy mà ăn, chớ giới nào lại vì người mà sinh ra thứ nọ thứ kia ? Cứ theo lý ấy, ruồi muỗi hút máu người, hổ *lang* ăn thịt người, thì có nói được rằng giới vì những giống ấy mà sinh ra người không?"

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Nước Tề* : (xem bài số 106). - *Cáo biệt* : nói cho người ta biết mình sắp đi nơi khác. Tục xưa, khi đi đâu xa, người ta thường làm lễ để lễ Thần đường cầu cho đi được bình yên. - *Sơn hào hải vị* : những món ăn lấy ở trên núi, dưới bể. - *Hậu* : đãi một cách trọng vọng, quý hoá, đầm thắm, rồi rào. - *Chế* : ngăn giữ đề nén.

NHỒI BÀN. - *Người ta ở trong khoảng giới đất, thường hay tự phụ mình làm chủ trương cho cả muôn vật : vị mình mà muôn vật phải sinh, vị mình mà cây thóc mọc, mà con lợn béo, mà con tằm nhả tơ, con ong giúp mật, cho cả đến mặt trời sáng ban ngày, ngôi sao lóng lánh ban đêm. Nhưng xét lại, thì loài người chẳng qua cũng chỉ là một loài cùng sinh, cùng sống như muôn loài trong giới đất. Loài người sở dĩ hơn muôn vật là chỉ hơn có một chút trí khôn mà thôi. Nên câu nói như đứa bé họ Bão mới thực là cao, rộng, hiểu được cái lẽ tịnh sinh ở đời vậy.*

122. - LÚC NÀO ĐƯỢC NGHỈ

Thầy Tử Cống hỏi đức Khổng Tử : "Tứ này mệt về học, khôn về đạo, bây giờ muốn nghỉ để thờ vua có nên không ?

Đức Khổng Tử nói :

- Phận làm tôi thờ vua, sớm tối kính cần, mà

cho trọn được *chức trách* cũng là việc khó nghĩ thế nào được !

- Vậy xin nghỉ để thờ *song thân*.

- Lòng con hiếu thờ cha mẹ thật là vô cùng lại có thể lấy sự hiếu thảo của mình *cảm hoá* được lòng người cũng là việc khó, nghĩ thế nào được!

- Vậy xin nghỉ để vui chơi với vợ con.

- Đạo làm chồng phải làm gương cho vợ, lại để cho anh em và thiên hạ trông vào mà bắt chước cũng là việc khó, nghĩ thế nào được !

- Vậy xin nghỉ để chơi với bầu bạn.

- Nghĩa bầu bạn phải giúp đỡ nhau, hết lòng hết sức với nhau, cũng là việc khó, nghĩ thế nào được !

- Vậy xin nghỉ để làm ruộng.

- Công việc *nhà nông* phải cày cấy gặt hái *hai sương một nắng*, chân lấm tay bùn, cũng là việc khó, nghĩ thế nào được !

- Như thế thì Tứ này không lúc nào được nghỉ ư ?

- Có chứ. Lúc nào ngấm thấy cái huyết đào nhẵn nhụi, trông thấy cái mồ đắp chắc chắn, ngó thấy người đi đưa cách biệt hẳn mình, ấy lúc bấy giờ mới là lúc được nghỉ đó.

Thầy Tử Cống nói :

Như thế cái chết chẳng là cái hay à ! Người quân tử đến bấy giờ mới được *nghe*; kẻ tiểu nhân đến bấy giờ mới *chịu thôi* cái chết thật là hay vậy!

GIA NGŨ

GIẢI NGHĨA. - *Tử Cống* : học trò giỏi của đức Khổng Tử. - *Tứ* : tên thầy Tử Cống. Theo lễ tục, khi hầu chuyện những người bề trên như cha, như vua, như thầy, thì phải xưng tên. - *Học*: chịu lời dạy bảo và bắt chước. - *Đạo* : lẽ phải người ta nên theo. - *Chức trách* : chức : việc phận mình phải làm ; trách : việc phải làm như thế mới được. - *Song thân* : hai đứng thân : cha mẹ. - *Nhà nông* : người trồng trọt cày cấy. - *Hai sương một nắng* : hai sương : sương buổi sáng và sương buổi chiều, ý nói người làm ruộng phải chăm làm, sáng dậy lúc sương chưa tan đã ra đồng, suốt ngày chịu nắng ở ngoài đồng, nếu chiều sương đã xuống mới ở đồng về. - *Nghỉ* : ý nói người quân tử, lúc chết, mới là thôi làm việc có ích, mới nghỉ phần xác, phần hồn. - *Chịu thôi* : ý nói kẻ tiểu nhân, lúc chết mới là chịu bó tay không làm sàng được nữa.

NHỜI BÀN. - *Tử Cống có nhẽ, vì học mà mỗi một quá, sinh quẫn, đến nỗi chỉ cho học là khổ, còn về thờ vua, thờ cha mẹ, vui với vợ con, cày ruộng là nghỉ, thì ta cũng không hiểu cái cách nghỉ ấy ra thế nào. Mỗi câu thầy nói, đức*

*Khổng đều bác đi, là có ý bảo thầy hiểu nhầm.
Còn nghỉ đến vua, đến cha mẹ, vợ con, đến ruộng
đất, thì sao gọi là nghỉ được ? Con người ta còn
ở đời ngày nào là còn phải học, phải làm ngày
ấy, chỉ đến lúc nhắm mắt mới gọi được là nghỉ
mà thôi.*

123. - CÓ CHỊU LÒ, CHỊU LÀM MỚI SỐNG ĐƯỢC

O đời, chết về thuốc độc, muôn người, *hoa* mới phải một người, chết về ăn không, ngồi rồi, thì thật nhiều. Cái độc "ăn không ngồi rồi" rất thâm, rất hại. Nhưng ta hãy đem một vài sự đáng sợ để *thí dụ* mà nghe.

Xe đi trên mặt đất đi chỗ gập ghềnh, thường được chắc chắn hơn chỗ phẳng phiu.

Thuyền đi trên mặt nước, đi chỗ ghềnh thác, thường được vững vàng hơn giữa dòng sông. Tại sao vậy ? Tại vì, biết là khó khăn, mà giữ gìn, thì được yên ; cho là dễ dàng, mà khinh thường, thì phải hỏng.

Người đời thường sống về những khi lo lắng *cần khổ*, mà chết về những lúc sung sướng yên

nhân. Nhẽ ấy rất rõ, mà người đời không biết sợ, là bởi không chịu xét đến nơi.

Những lúc rồi việc, thử nghĩ mà coi. Vì đâu mà *chí khí* ta phải suy kém ? Vì đâu mà công việc ta phải hư hỏng. Vì đâu mà uống mất một đời rồi cùng nát với cỏ cây ? Vì đâu mà hoá ra hôn mê, không biết quay đầu lại, rồi lại đeo thêm cái tiếng xấu về sau ? Vì đâu thành chênh mảng không biết lo xa rồi đến nỗi mắc vào tội vạ ? Ấy rút lại mấy điều là chỉ bởi ăn không ngồi rồi mà ra cả. Sự ăn không ngồi rồi quả là cái cửa những điều ác. Cửa ấy người giỏi vào, đến lúc ta thì dở, người tỉnh vào, đến lúc ra thì mê, người *cương trực* vào đến lúc ra thì *liệt nhược*, người *thanh khiết* vào đến lúc ra thì *ô uế*, sự ăn không ngồi rồi hại thân, hại nhà, hại nước, nghĩ chẳng đáng sợ lắm ru !

LÃ ĐÔNG LAI

GIẢI NGHĨA. - *Hoạ* : thỉnh thoảng mới có.-
Thí dụ : ví cái kia sang cái này khiến cho người ta hiểu. - *Cần khổ* : chăm chỉ chịu khó. - *Yên nhân* : bình yên thư thả. - *Chí khí* : chí ; cái lòng khuynh hướng về việc gì, khí : cái chí hăng hái.-
Cương trực : rắn giỏi ngay thẳng. - *Liệt nhược* : hèn kém yếu đuối. - *Thanh khiết* : trong sạch. - *Ô uế* : dơ bẩn.

Lã Đông Lai : tên Lã Tổ Khiêm, làm quan đời nhà Tống, học rộng, biện bác giỏi, cùng với Chu Hi và Trương Thúc gọi là Tam Hiền, học trò sùng là Đông Lai tiên sinh và làm bộ sách tên là Đông lai tập.

NHỒI BÀN. - *Không lo, không làm thực hại người ta hơn là thuốc độc. Chẳng nói gì không lo, không làm thì không có cơm ăn, áo mặc, tiền tiêu, không giữ được phẩm giá, không làm hết bốn phận. Không lo, không làm, thân thể yếu đi, tâm chí cùn lại, và thường hay sinh ra làm càn, làm bậy, hại đến thân, đến nhà, đến nước. Quả vậy, câu trong bài : "Ăn không ngồi rồi là cái cửa những điều ác" và bao nhiêu câu như : "Sự ngồi nhưng là mẹ đẻ ra các nét xấu. - Cái thìa khoá không dùng thành rì, hoe, - Nhân cư vi bất thiện - cũng dùng có một nghĩa nói đến cái tai hại của sự không lo, không làm cả. Cho nên người ta bất cứ nghèo hèn hay sang giàu ai cũng phải có lo, có làm mới đáng sống và mới sống được. "Sinh ư ưu cần, tử ư dật lạc", chăm, lo thì sống, lười, vui thì chết, cổ nhân đã nói thực không sai.*

DANH NGÔN, DANH LÝ

Ở đời có ba điều đáng tiếc :

Một là hôm nay bỏ qua, hai là đời này chẳng học, ba là thân này nhớ hư.

CHU HI

Người ta sống trong một ngày, có được nghe một câu phải, trông một điều phải, làm một việc phải, ngày ấy mới không hư sinh.

TRẦN MY CÔNG

Sĩ phu mà ba ngày không xem sách, thì soi gương mặt mũi đáng ghét, nói truyện nhạt nhẽo khó nghe.

HOÀNG ĐÌNH KIẾN

Có học vấn mà không có đạo đức, thì là người ác; có đạo đức mà không có học vấn, thì là người quê.

LA TƯ PHÚC

Trăm công học bể, đến được bể, gò đồng học núi, không đến được núi, là tại một đường đi, một đường đứng.

DƯƠNG TỬ

Thân dê mà lột cạp, thấy cỏ thì thích, thấy chó sói thì run, quên mất cả bộ da khoác là lột cạp.

DƯƠNG TỬ

Không gì giỏi bằng hay bàn, không gì yên bằng hay nhẫn, không gì hơn bằng người có đức, không gì sướng thân bằng làm lành.

HOÀNG THẠCH CÔNG

Làm việc nghĩa thì chớ tính lợi hại ; luận anh hùng thì chớ kể nên, thua.

LƯU KHÔN

Người biết "đạo" tất không khoe, người biết "nghĩa" tất không tham, người biết "đức" tất không thích tiếng tăm lừng lẫy.

TRƯƠNG CỬU THÀNH

Chim mà mỏ quắp thì loài chim sợ ; cá mà

mồm ngoáp thì loài cá sợ ; người mà ngon lưỡi sắc sảo thì loài người sợ.

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

Yêu thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết, mình không có quyền làm được sống chết, mà lúc thì lại muốn cho sống, lúc lại muốn cho chết, như thế thật mê hoặc lắm.

LUẬN NGŨ

Yêu người ta mà yêu vô lý, thành ra làm hại người ta ; ghét người ta mà ghét vô lý, thành ra làm hại cho thân mình.

NGUYỄN TẾ THUY

Người quân tử, ta nên thân, song không nên quá chiều mà phụ họa ; kẻ tiểu nhân, ta nên tránh, song không nên ruồng rẫy như hèn thù.

THÂN HÀM QUANG

Đem cái thói kiêu căng khinh bạc đối đãi với người quân tử, thì tự mình làm cho mình thất đức; đem cái thói kiêu căng khinh bạc đối đãi với kẻ tiểu nhân, thì tự mình làm cho mình hại thân.

TUÂN SINH TIỀN

Người hay là thấy người dở, người dở là kẻ giúp cho người hay.

LÃO TỬ

Câu nói như tên, không nên bắn bậy, đã lọt vào tai ai, thì không tài nào rút ra được nữa.

LỤC TÀI TỬ

Ba ba, thường luông, cho vực còn nông, làm tổ dưới đáy ; chim cất, diều hâu, cho núi còn thấp, làm tổ trên đỉnh ; thế mà khi chết cũng chỉ vì một cái mối.

TUÂN TỬ

Vật trong thiên hạ chẳng gì mềm nhũn bằng nước, thế mà to vô hạn, sâu vô cùng.

HOÀI NAM TỬ

Cắn chặt răng để chịu thiệt, đứng vững gót để làm người.

CỔ NGŨ

Người loài cười ngựa mù, nửa đêm đi ra chỗ sao sâu.

THẾ THUYẾT

Người đi đêm tuy không là gian, nhưng không thể cấm chó không cắn được.

CHIẾN QUỐC SÁCH

Cái bể tình đục, lấp mãi mà không đầy ; cái thành sâu khổ, phá mãi mà không tan.

KHUYẾN GIỚI TOÀN THƯ

Lâu nay đời vẫn làm đấm đuổi loài người : cái "chí" của ta là cái để độ thân ta, mà sóng gió không thể siêu bạt vùi dập ta được.

CHÚC VÔ CÔNG

Đại cục tuy một ngày một bại hoại, chúng ta vẫn phải nên hết sức duy trì được phần nào hay phần ấy, còn ngày nào hay ngày ấy.

TẶNG QUỐC PHIÊN

Chim hồng, chim học, cất cánh bay xa, là nhờ lông cánh, lông nhỏ trên lưng, lông tơ dưới bụng, mọc thêm một năm, bay chẳng cao hơn, rụng mất một năm, bay chẳng thấp hơn.

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

Thiên hạ có người sợ bóng mình, ghét vết mình, cắm cổ mà chạy, vết lại càng nhiều, bóng lại càng nhanh, chẳng bằng đến chỗ rợp mà nghỉ, thì tự nhiên bóng mất hẳn và vết tuyệt ngay.

MAI THẶNG

Muốn giữ được lương tâm, nuôi được linh tính, cần phải chịu khổ, chịu phiền, thì mới được thuần phục.

LƯU TRỰC TRAI

Điều dưỡng "cái khí" lúc đang giận ; để phòng "câu nói" lúc sướng mồm ; lưu tâm "sự nhâm" lúc bối rối ; biết dùng "đồng tiền" lúc sẵn sàng.

UÔNG THỤ CHI

Nói đương sướng hả mà nín ngay được ; ý đương hớn hở mà thu hẳn được ; tức, giận, ham, mê đương sôi nổi, nồng nàn, mà tiêu trừ biến mất được ; không phải là một người rất kiên nhẫn, thì không tài nào được như thế.

VƯƠNG DƯƠNG MINH

Ân ác, dương thiện là bậc thánh ; thích thiện, ghét ác là bậc hiền ; tách bạch thiện, ác quá đáng

là hạng người thường ; điên đảo thiện ác để sừng miệng dèm pha, là hạng tiểu nhân hiểm ác.

CHU TRUNG TRANG CÔNG

Lập thân không gì khó khăn bằng làm thế nào cho khỏi tủi thẹn ; thủ thân không gì khó bằng làm thế nào không điểm nhục ; phòng thân không gì khó bằng làm thế nào cho ít bệnh tật.

TUÂN SINH TIÊN

Người không có chí như thuyền không lái, như ngựa không cương, trôi rạt lông bông không ra thế nào cả.

VƯƠNG DƯƠNG MINH

Tài giai nên ngang dọc giong dật, không nên quanh quẩn xó nhà.

TRIỆU ÔN

QUYỂN NHỊ² (*)

(*) Chúng tôi đang cố công tìm Quyển Ba (in năm 1929). Nếu tìm được chúng tôi sẽ cho xuất bản ngay sau Quyển Nhất và Quyển Nhị (Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin).

1. - CHÍNH DANH

Vua Cảnh Công nước Tề hỏi đức Khổng Tử về việc *chính sự*.

Đức Khổng Tử thưa rằng : Cõi rể việc chính sự là cốt nhất phải làm cho sáng rõ luân thường đạo lý. Ở chốn triều đình, vua hết đạo làm vua tôi hết đạo làm tôi ; ở trong gia đình, cha hết đạo làm cha, con hết đạo làm con. Vua tôi, cha con ai nấy đều hết đạo của mình, thì chính sự mới có thể làm hay được.

- Vua Cảnh Công nói : Phải vậy thay ! Nhời nói ấy thật là *thiết yếu*. Mà quả như thế, nếu vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con, thì *cương kỷ* rối loạn mà nước phải *diệt vong*. *Thóc gạo* tuy có nhiều, ta liệu có ở yên mà ăn được chăng.

"LUẬN NGŨ"

GIẢI NGHĨA. - *Chính danh* : chỉnh đốn lại những danh phận, danh nghĩa không được

chính đỉnh. - *Chính sự* : công việc chính trị trong nước. - *Luân thường, đạo lý* : luân thường : đạo thường cha con, anh em, vợ chồng, bầu bạn, vua tôi ăn ở với nhau. - *Đạo lý* : lối phải, nhẽ phải theo thì hay, mà trái thì dở. - *Đạo* : bổn phận nên làm, phải làm. - *Thiết yếu* : thiết thực cốt cách rất cần phải có. - *Cương kỷ* : cương là dây to để tóm cả cái lưới, kỷ là đồ dùng để gỡ tơ cho khỏi rối, đây là nói điểm chương, pháp độ dùng để cai trị. - *Diệt vong* : hết giống, mất nước. - *Thóc gạo* : đây ý nói, nước giàu có.

NHỜI BÀN. - *Vua Cảnh Công hỏi về chính sự mà đức Khổng Tử đáp là chính danh là ngài nói đúng ngay vào cái lệnh của vua mà lại giảng được cái chủ nghĩa Học thuyết Chính danh, của ngài. Tiếc thay vua Cảnh Công biết là phải mà không liệu cách mau mau thực hành sửa đổi ngay, để đến nỗi về sau nước Tề quả có tai vạ, vua thì bị giết, đất thì về tay người.*

Như nói đến chính sự thời nay, thì chắc còn bao nhiêu sự khó khăn, phiền phức có phải là dễ đâu. Song sự cốt yếu cũng không ra được ngoài câu nói rất giản dị của Đức Khổng Phu Tử. Ta thử ngẫm mà xem suốt xưa nay, khắp đông tây có nước nào vua (hoặc người cầm quyền chính gọi tên khác) ngu ám, tôi gian nịnh mà nước không nguy vong, có nhà cha bạc ác, con con ngỗ nghịch mà nhà không suy bại không ?

2. - NÊN XỬ THẾ NÀO ?

Thầy Mạnh Tử hỏi vua Tuyên Vương nước Tề rằng :

Giả sử có người bắt tôi nhà vua, đem y thực của vợ con ký thác cho người bạn thân, nhờ trông nom giúp đỡ sang chơi nước Sở có việc, mà kịp đến lúc về, mới biết bạn để cho vợ con đói rét thì người ấy nên xử với bạn thế nào ?

- Vua nói : *Nên tuyệt giao.*

- Thầy Mạnh Tử lại hỏi :

Giả sử có người làm quan Sĩ sư không hay trông nom được thuộc viên, để cho hình ngục sai nhảm, công việc phế khoáng, thì nhà Vua nên xử thế nào với viên quan ấy ?

- Vua nói : *Nên bãi về.*

- Thầy Mạnh Tử nhân đấy hỏi nữa :

Thế thời làm vua một nước mà không sửa sang việc chính trị, việc giáo dục để đến nỗi trong nước không được bình trị, thì trách nhiệm tại ai và nên xử chi như thế nào ?

Vua nghe nói, ngánh ngay sang bên tả, bên hữu, nói lảng chuyện khác, có ý vừa chữa thẹn, vừa tránh không giả nhời.

MẠNH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Mạnh Tử* : người nước Châu, đời Chiến quốc, tên là Kha, học thuyết của ông cốt ở điều "*Nhân nghĩa*" "*Tính thiện*" đời sau tôn ông là Á Thánh. - *Tề* : một nước chư hầu mạnh đời Chiến quốc ở về tỉnh Sơn Đông bây giờ. - *Giả sử* : ví phỏng, ví bằng như có. - *Y thực* : quần áo mặc, lương thực ăn. - *Ký thác* : uỷ cho ai việc gì nhờ người ta lo liệu thay mình. - *Sở* : một nước chư hầu to và mạnh thời Chiến quốc ở vào vùng tỉnh Hồ Bắc, Hồ Nam, Giang Tây, Giang Tô bây giờ. - *Tuyệt giao* : bỏ đứt không chơi bởi đi lại với nữa. - *Sĩ sư* : Chức quan coi việc hình ngục tựa như hình bộ Thượng thư hay Án sát ngày nay. - *Thuộc viên* : quan lại nhỏ làm việc dưới quyền một quan to. - *Phế khoáng* : trễ nải bỏ thiếu không làm cho đầy đủ. - *Chính trị* : phép trị dân cho được yên, nước cho được mạnh. - *Giáo dục* : sự dạy bảo cho dân cái lối nên theo, cái việc nên biết để khỏi ngu dại. - *Bình trị* : thái bình, dân yên, nước trị. - *Trách nhiệm* : việc gì phải làm mà làm cho đầy đủ không ai nói được. - *Bên tả bên hữu* : những người hầu cận bên vua.

NHỜ BÀN. - *Thầy Mạnh Tử* đây chỉ vì việc nước nhà có ý khuyên vua Tuyên Vương nước

Tề. Hai đoạn trên, câu hỏi của thầy hữu tâm mà câu giả nhời của vua vô tâm. Đoạn thứ nhất nói vì "tình bạn" kể nghĩa cũ cũng đáng tiếc, song đã nhận nhời ký thác của anh em mà ra lòng phụ bạc, thì thật là người bạn đáng tuyệt giao. Đoạn thứ nhì nói về "phép nước" kể thực buộc vào tội, chưa có gì là nặng, song làm quan mà đến nỗi không trông mom được kẻ dưới để phế khoáng việc công, thì thật là viên quan không nên dụng.

Còn đoạn thứ ba, tuy ông nói qua, mà đã ngụ sẵn cái ý thuế má quá nặng để dân đói rét, hình phạt sai nhằm để dân oan khổ, làm vua mà đối với dân với nước như vậy, thì cái cữu đáng to biết chừng nào. Thế mà tiếc thay vua Tề Tuyên Vương gặp được người nói thật như thế mà lại không chịu rộng hỏi để sửa lỗi của mình.

3. - CHIẾC THUYỀN ĐỤNG CHIẾC ĐÒ

Một chiếc đò sang sông. Có chiếc thuyền không có người, đâu trôi đến, đâm phải. Người lái đò tuy hẹp bụng đến đâu cũng không lấy làm giận, *Giả sử trên chiếc thuyền có người ngồi, thì người lái đò tất phùng má trợn mắt, chu chéo một lần*

không nghe tiếng, tất chu chéo đến hai lần, hai lần không nghe thấy tiếng, tất chu chéo đến ba lần, rồi đến buồng nhờ chửi rửa thậm tệ nữa.

Một việc xảy ra cũng giống nhau, mà như lúc trước thì không giận, như lúc sau lại giận là tại làm sao ?

- Tại lúc trước chiếc thuyền không có người mà lúc sau chiếc thuyền có người.

Người ta mà cứ *thản nhiên* không có chút tư ý gì thì ở đời còn có ai hại mình nữa.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Giả sử* : ví phỏng. - *Chu chéo*: kêu rầm lên mà kêu một cách tức bực căm giận. - *Thản nhiên* : trong bụng bằng phẳng tự nhiên như không. - *Tư ý* : ý riêng, chỉ biết có mình.

NHỜ BÀN. - *Ta đã sinh làm người, tất phải chung đụng với loài người. Ta đã chung đụng với loài người, mà chính ta sinh ra có nhiều sự cần dùng, thì tài nào tránh khỏi những sự xô xát, sự ghen ghét, điều nọ, tiếng kia, cãi nhau, rửa nhau, đánh nhau, đâm chém nhau rất là tàn hại. Cho nên tuy ở đời "có ăn có chơi" mới là hay, mới tiến hoá được, nhưng chắc chỉ vì thế mà hoá ra bao nhiêu chuyện rắc rối lòi thoi, lắm khi làm cho ta phải phiền muộn khổ sở. Bởi vậy những bậc muốn an thân, cư xử với đời, thường*

cứ thần nhiên vô tâm, như không can thiệp gì đến ai, giận dữ ai bao giờ, để cố tránh lấy cái hại "sinh sự sự sinh."

4. - RẮN RỜI CHỖ Ở

Gìời nắng, ao cạn, hai con rắn muốn rời đi ở chỗ khác.

Rắn con bảo rắn nhơn :

"Anh đi trước, tôi theo sau, người ta biết là rắn kéo nhau đi tìm chỗ ở, thì thế nào cũng tìm cách giết chết. Sao bằng anh để tôi ngậm vào mình anh, còn anh thì công tôi mà đi, người ta *tất nhiên* cho là rắn thần, không dám đụng đến."

Nói xong, hai con rắn làm y như thế mà đi qua đường cái. Quả nhiên, người ta trông thấy ai cũng tránh sợ, bảo nhau là : "Rắn Thần"

Những kẻ nương tựa nhau, *thông đồng* với nhau để làm điều gian xảo, lừa dối đời, *mê hoặc* người, thì có khác gì hai con rắn công nhau đây mà giả làm Rắn Thần không.

GIẢI NGHĨA. - *Tất nhên* : chắc như thế không sai. - *Thông đồng* : nói nhiều người cùng mưu mẹo xếp đặt với nhau để làm một việc

gì. - *Mê hoặc* : lừa người ta cho người ta tin những việc giả dối.

NHỒI BÀN. - *Những quân gian xảo định đánh lừa thiên hạ, khi chỉ có một mình, thiên hạ cũng mắc lừa chán, huống chi là khi chúng kết bè, kết đảng đồng tâm bày mưu mà gạt lừa thiên hạ, thì ai đủ khôn ngoan đến đâu để đã tránh cho được. Đoàn kết với nhau để làm điều lành, hay cho thiên hạ bao nhiêu, thì đoàn kết với nhau để làm điều ác, nguy cho thiên hạ bấy nhiêu. Vậy ta thấy những điều gì lạ tai, lạ mắt, trước ta nên suy xét đã rồi sau ta hãy tin.*

5. - NHƯỜNG THIÊN HẠ

Vua Nghiêu nhường thiên hạ cho *Hứa Do*, có nói rằng :

"Khi mặt trời, mặt trăng đã mọc mà còn cứ cầm đèn đuốc, soi sáng như thế, chẳng cũng khó lắm ru ! Khi đang mong mưa, trời đã mưa mà còn cứ dội nước, tắm tưới như thế, chẳng cũng nhọc lắm ru ! Nay có ngài ra đời, đức thịnh tài cao, thiên hạ tự khắc cảm hoá bình trị, thế mà tôi còn cứ giữ lấy thiên hạ, thì tôi tự nghĩ lấy làm kém lắm. Xin nhường thiên hạ cho ngài."

Hứa Do nói :

"Nhà người trị thiên hạ đã được *bình trị* mà ta còn thay nhà người, như thế chẳng là ta không có cái "thực" làm cho thiên hạ bình trị, mà ta lại nhận lấy cái "danh" bình trị thiên hạ ư ? Vả cái "danh" là người khách của cái "thực", nếu không có thực mà lại dương lấy danh, thì chẳng hoá ra ta làm người khách không có chủ ư ? Con chim làm tổ ở rừng chẳng qua chỉ một cành cây, con chuột uống nước ở sông chẳng qua chỉ đến no bụng. Thôi, xin nhà người cứ về mà trị lấy thiên hạ, ta dùng thiên hạ làm gì ! Người nhà bếp mà chẳng trông nom việc bếp, thì người giữ việc tế tự cũng chẳng có thể bỏ đèn hương mà làm thay cho được."

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Nghiêu* : tên một bậc thánh đế đời nhà Đào Đường. - *Hứa Do* : một bậc cao sĩ đời thượng cổ, ẩn ở núi Cô Sơn. - *Cầm hoá*: cầm động mà hoá ra hay. - *Bình trị* : yên ổn và có trật tự.

NHỜI BÀN. - Ý vua Nghiêu nghĩ thiên hạ là chung của cả thiên hạ, cho nên vua mới tìm người hiền tài để truyền ngôi, miễn là thiên hạ được bình trị là mình được sung sướng.

Ý Hứa Do thì nghĩ mình không có tài mà nhận lấy cái tài của người làm của mình thì không gì

xấu bằng. Và ông lại có cái thú vô danh hơn là hữu danh, nên ông lấy việc có thiên hạ làm phiền, chứ không phải là sướng.

Một bên quên lợi, một bên quên danh đáng quý thay.

Thời buổi ngày nay giá được những bậc người tài giỏi không có lòng tư, không cậy công, cậy của, không hiếu lợi, hiếu danh, thì lo gì thiên hạ chẳng bình trị.

6. - RỬA TAI

Đời thượng cổ có ông Hứa Do là một nhà ẩn dật ở trong đầm Bái trạch.

Vua Nghiêu nghe tiếng là người giỏi, mời ra, xin nhường cả thiên hạ. Hứa Do từ chối, lui về ẩn tại núi Trung nhạc, phía nam sông Dĩnh Thuỷ.

Sau, vua Nghiêu lại tìm đến, cố mời Hứa Do ra làm tổng trưởng cả chín châu. Hứa Do thấy vậy, không muốn nghe chuyện nữa, ra bờ sông Dĩnh Thuỷ rửa tai. Ngay lúc bấy giờ, Sào Phủ đang dắt trâu xuống bờ sông, gặp Hứa Do hỏi :

Vì việc gì mà bác phải rửa tai như vậy ?

Hứa Do thuật chuyện. Sào Phủ liền gò cổ trâu lại mà nói rằng :

- Ta toan cho trâu uống nước, lại e bản cả miệng trâu.

Nói đoạn, dắt trâu lên quãng sông trên cho trâu uống.

CAO SĨ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Thượng cổ* : đời xưa, đã xa ta lắm. - *Hứa Do* : bậc cao sĩ đời thượng cổ. - *Ẩn dật* : người tránh xa danh lợi, ở lánh một nơi cho yên nhàn. - *Bái trạch* : chỗ có cây mọc bùm tum gọi là *bái*, chỗ nước đọng nhiều gọi là *trạch*. - *Nghiêu* : xem bài trên. - *Thiên hạ* : mặt đất ở khắp gầm giời, người Tàu xưa cho nước mình và mấy nước chung quanh là thiên hạ. - *Tổng trưởng* : chức quan to đầu cả các quan, thay vua hành chính. - *Chín châu* : đời thượng cổ nước Tàu chia ra làm chín khu để cai trị. - *Sào Phủ* : bậc cao sĩ đời thượng cổ, không ưa thế lợi, ẩn ở trong núi, lấy cây làm tổ nằm ở trên cho nên gọi là Sào phủ (Sào nghĩa là tổ).

Cao sĩ truyện : sách của Hoàng Phủ Mật đời nhà Tấn soạn kể truyện những bậc cao sĩ ẩn dật đời xưa bên Tàu.

NHỜ BÀN. - *Có cả thiên hạ cố nhường cho người là lạ. Người nhường thiên hạ cho, mà không nhận cũng là lạ. Nghe thấy câu chuyện nhường thiên hạ cho làm chuyện bản, phải đi rửa tai, lại lạ hơn. Không để cho trâu nóng cái nước đã rửa tai ấy, sợ bản miệng trâu càng lạ quá nữa.*

Ồi ! Đọc bài này, tưởng như Hứa Do với Sào Phủ là hai người, nếu chẳng ngông cuồng, thì cũng gàn dở. Nhưng vì Hứa Do và Sào Phủ không muốn để cái danh lợi luy đến thân, chỉ ưa chuộng sự an nhàn làm vui sướng, thì cũng là những bậc cao sĩ thờ một cái chủ nghĩa đáng kính vậy. Những phường tham danh, trục lợi nên lấy đó mà làm gương.

7. - CHẾT ĐÓI ĐẦU NÚI

Khi Vũ Vương đem quân đi đánh vua Trụ, Bá Di, Thúc Tề, nghe thấy ra nắm dây cương ngựa, cản lại và nói rằng :

"Cha chết chưa chôn, mà đã chăm việc chinh chiến thế có gọi là "*hiếu*" được không ? Bấy tôi giết vua để cướp nước, thế có gọi là "*nhân*" được không?

Những người *thân cận* của Vũ Vương, tức giận, toan giết Bá Di và Thúc Tề. Thái Công can, nói rằng :

Không nên, hai ông là "*người nghĩa*". Rồi bảo quân lính ôm hai ông mà đẩy ra.

Đến khi Vũ Vương đã lấy được thiên hạ của vua Trụ, thiên hạ ai cũng tôn nhà Chu, Bá Di,

và Thúc Tề, lấy việc nước mất làm xấu hổ, đến nỗi coi thóc gạo cũng là của nhà Chu, buồn bực không ăn nữa.

Hai ông lên ẩn ở núi *Thú Dương* làm bài ca *Thái vi* rằng :

"Ta lên núi *Tây Sơn*,
"Ta hát khóm rau *vi*.
"Kẻ bạo thay kẻ bạo,
"Còn biết phải trái gì !
"Đời cổ thoáng qua rồi,
"Biết đâu mà quy y,
"Than ôi ! *Đành* chịu vậy.
"Thật vận mệnh ta suy ⁽¹⁾".

Rồi hai ông không ăn, *đành* chết đói ở trên ngọn núi.

CHU SỬ

(1) Chính bài chữ Hán là :

Đãng bỉ *Tây Sơn* hể, *thái* kỳ *vi* hĩ.

Di bạo *dịch* bạo hể, *bất* tri kỳ *phi* hĩ.

Thần Nông, *Ngu*, *Hạ* hốt yên một *bể*, *ngã* an thích qui hĩ.

Vu ta tổ hể, mệnh chi suy hĩ.

GIẢI NGHĨA. - *Bá Di, Thúc Tề* : hai con vua Cô Trúc đời nhà Thương. - *Hiếu* : ăn ở hết lòng với cha mẹ khi người mất cũng như khi người còn. - *Nhân* : thương yêu người mà không có chút gì tư tâm. - *Thân cận* : người thân thiết gần gũi luôn bên mình. - *Thái công* : tức là Lã Vọng, một người hiền thần nhà Chu, trước câu cá ở sông Vy, sau gặp vua Văn Vương đón về, vua Vũ Vương dùng làm tướng. - *Người nghĩa* : người chính trực khí khái. - *Vi* : thứ cỏ sống hàng năm, mọc cao và thẳng, ngọn lá cuộn lại lúc còn non ăn được. - *Thái vi* : hái rau vi. - *Thú dương* : tức cũng là Tây Sơn tên núi ở về huyện Vĩnh Thanh tỉnh Sơn Tây bây giờ. - *Kẻ bạo thay kẻ bạo* : đây nói vua Trụ đã bạo ngược, vua Vũ thay vua Trụ cũng là bạo ngược. - *Qui y* : nương nhờ.

NHỒI BÀN. - *Xem bài này, hoặc có nói : "Bá Di, Thúc Tề nắm ngựa mà can Vũ Vương là phải. Song can, mà người ta không nghe, sao không thí thân chết theo với nước, lại đi lên núi Thú Dương hái rau vi. Than ôi ! Sau ngày giáp tí (là ngày vua Trụ mất thiên hạ) Vũ Vương đã đánh được nhà Thương, núi Thú Dương có còn là đất của nhà Thương, rau vi ở núi Thú Dương có còn là đồ ăn của nhà Thương nữa hay không? Bá Di, Thúc Tề nhầm lẫn rồi !" Nói như thế kể cũng có lý, nhưng có phần quá vẻ nghiêm khắc. Ta chỉ biết Bá Di, Thúc Tề thân cô mà dám ngăn cản thiên binh vạn mã, thế là trong lòng rất can đảm, biết vua Trụ là người tàn bạo, mà cũng giữ một niềm thủy chung, thế là trung*

ái, bất sự nhị quân, đáng tôn trọng quý báu biết chừng nào. Vả chẳng hăng hái mà liều chết, việc ấy còn dễ; chớ thung dung mà làm điều nghĩa, việc ấy mới là khó. Bá Di, Thúc Tề lên ẩn trên núi mà còn để lại bài ca Thái vi, còn lưu lại hai tiếng "Hiếu, Nhân" lúc ra can Vũ Vương; thật là những bậc có thể phù thực được cương thường muôn đời khiến cho người sau ai xem đến truyện ngu ngoan cũng thành có trí thức, liệt nhược cũng hoá ra cương cường mà có chí tự lập vậy.

8. - ĐỜI NGƯỜI

Sống bảy mươi năm đã mấy người !
Trước thì tuổi trẻ, sau, già lão,
Thì giờ quăng giữa được bao lâu ?
Lại còn *nực rét* cùng *phiên nào*.

Hoa quá mùa xuân, hoa kém tươi ;
Giăng quá mùa thu, giăng kém sáng.
Hoa tươi, giăng sáng, ta ngâm nga,
Rượu năm, ba chén say *chuyển choáng*.

Tiền của càng nhiều, càng oán to.
Quan chức càng cao, càng nhọc xác,
Quan to, tiền nhiều, lòng những lo,
Chỉ tổ làm cho đầu chóng bạc.

Xuân đi, hạ lại, thu sang đông,
Chóng như thoi đưa, như nước chảy.
Vừa tiền buổi chiều, chuông chùa kêu,
Đã báo rạng đông, gà sống gáy.

Ta thử tính xem *người nhơn tiền*,
Một năm đã thấy *khuất* vô số.
Lô nhô nắm đất cánh đồng hoang,
Quá nửa không ai người tảo mộ.

ĐƯỜNG BÁ HỔ

GIẢI NGHĨA. - *Nực, rét* : ý nói khí hậu thay đổi, thời đời biến cải không nhất định. - *Phiền não*: buồn bã khó chịu. - *Say chuẩn choáng*: say ngả nghiêng, đứng ngồi không vững. - *Chỉ tổ* : chỉ càng làm ra như thế. - *Người nhơn tiền*: người hiện đang sống, đồng thời với mình. - *Khuất*: kiệt hết, nói người *khuất* là người chết không còn thấy nữa. - *Đường Bá Hổ* : người đời nhà Tống tên tự là Trường Nhụ ở Đan Lang, chuyên học kinh Dịch, kinh Xuân Thu, trị gia rất có phép.

NHỒI BÀN. - Đời người trăm năm, sống được sáu bảy mươi đã là hiếm. Trong khoảng sáu, bảy mươi năm ấy, trừ lúc tuổi trẻ chưa khôn, tuổi già hết khỏe, quãng giữa còn được vài mươi năm có là bao, mà lại còn gặp biết bao nhiêu những sự đau đớn phiền não ! Ôi đời người rút lại như thế có mấy lúc là sống cho ra sống !

Nên chi, hàng năm, hễ gặp được tháng cảnh, lương thời, thì ta kíp nên vui chơi cho sung sướng thoả thích, hơi đâu mà cứ mãi miệt theo đuổi lấy cái sang giàu giả dối chốc nhất để làm lụy đến tấm thân.

Lúc sống thì người chóng già, khó giữ lâu được cái thân, lúc chết thì thiên hạ chóng quên khó giữ được mồ mả. Thời giờ mau chóng, thói đời viêm lương, vậy người ta lúc sống, mà tự khổ thân quá, tưởng cũng là khờ vậy ! Đối với cái thời gian, không gian vô cùng, vô hạn, thì một người và một đời người kể có thấm vào đâu ?

9. - BA ĐIỀU KHÓ HỌC

Thầy *Tăng Tử* nói với đức Khổng Tử : Tôi biết nhà thầy có ba điều, tôi học mãi mà chưa làm được. Nhà thầy:

1. Thấy người ta có được một điều phải mà quên cả trăm điều trái của người ta, thế là nhà thầy *dễ tính* ;

2. Thấy người có điều gì phải, thì vui vẻ như là mình có, thế là nhà thầy không ganh tị ;

3. Nghe thấy điều gì phải, *nhất quyết* làm, rồi sau mới nói, thế là nhà thầy chịu khó.

Nhà thầy là người dễ tính, là người không ganh tị, là người chịu khó, tôi học mãi ba điều ấy của nhà thầy mà chưa có thể làm được.

"THUYẾT UYÊN"

GIẢI NGHĨA. - *Tăng Tử* : tức là Tăng Sâm, người thành thực và rất có hiếu, là học trò giỏi của đức Khổng Tử, truyền được đạo đức Khổng Tử, có thuật sách *Hiếu kinh* và sách *Đại*

học. - Nhất quyết : định bụng cố làm việc gì cho kỳ được.

NHỒI BÀN. - *Lấy một điều phải mà quên trăm điều trái, thế là có bụng khoan dung người ta, lại có ý gây cho người làm nên điều phải. - Thấy người làm phải cũng vui như chính mình làm điều phải thế là có lòng vô ngã muốn giục cho người phải ưa làm điều phải. - Thấy điều phải làm ngay rồi mới nói, thế là vụ cái thực làm chứ không chỉ có một cái nói giỏi mà thôi. Ba điều này mới nghe tưởng dễ, mà làm thực khó ! Thói thường, người đời chỉ hay bới xấu nhau, ghen tị nhau, nói giỏi làm không giỏi.*

10. - BA ĐIỀU VUI

Người quân tử có ba điều vui, tuy cho làm vua cả thiên hạ là vui, mà cũng không kể vào trong ba điều ấy được.

Cha mẹ còn sống, anh em bình yên là một điều vui ;

Ngửa lên không tủi thẹn với giới, cúi xuống không xấu hổ với người là hai điều vui ;

Được những bậc *anh tài* trong thiên hạ mà
day bảo, gây dựng là ba điều vui.

MẠNH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Anh tài* : người khôn ngoan
giỏi giang.

NHỒI BÀN. - *Xử* trong gia đình, trên thì cha
mẹ còn mạnh khoẻ để ta được hết lòng hiếu dưỡng,
dưới thì anh em hoà thuận để ta được hết đạo
hữu ái, thật là cái cảnh khó được mà ta được,
thì còn gì vui hơn nữa ? - *Xử* với thân mình, mà
tu dưỡng đến việc gì cũng có thể, trên tỏ cho
giời biết được, dưới đối với người nói được, thân
thể nhẹ nhàng, tâm thần khoan khoái, thì còn
gì vui hơn nữa ? - *Xử* với xã hội mà được luyện
tập những bậc *anh tài* để có nhiều người truyền
đạo cho thiên hạ, hậu thế được nhờ, thì cũng
còn gì vui hơn nữa ? - Ba cái vui này : một cái
vì gia đình, một cái vì bản thân, một cái vì thiên
hạ, hậu thế là ba cái vui về "tính phận" vui bên
trong, nghĩa là cái thực vui vậy. Chớ còn cái vui
về "thế phận", vui bên ngoài, thì dù khó làm đến
vua cả một nước, so với cái vui kia cũng không
sao bằng được.

11. - THƯƠNG MẸ GIÀ YẾU

Hàn Bá Du ăn ở với mẹ rất là có *hiếu*. Những khi có lỗi, mẹ thường đánh đòn. Một hôm Bá Du phải đòn, khóc mãi. Mẹ thấy vậy hỏi :

- Mọi khi mẹ đánh, con biết lỗi, con *cam chịu* ngay. Lần này sao con khóc dai như thế ?

Bá Du thưa :

- Mọi khi mẹ đánh, con thấy đau, con biết mẹ còn mạnh khoẻ. Lần này mẹ đánh con, con không thấy đau mấy, con biết sức mẹ đã yếu, cho nên con nghĩ, con thương mẹ mà con khóc.

Ồi ! Con ăn ở với cha mẹ, tuy khó nhọc, khổ sở, cũng không dám *oán*. Như Bá Du trong truyện này, không những không oán mẹ, lại còn thương mẹ già yếu, tình con yêu mẹ thế mới thật là *thâm thiết*.

THUYẾT UYÊN

GIẢI NGHĨA. - *Hàn Bá Du* : người đất Lương đời nhà Hán. - *Hiếu* : đạo ăn ở hết lòng với

cha mẹ. - *Cam chịu* : vui lòng mà chịu kham khổ. - *Oán* : tức giận lấy làm không bằng lòng. - *Thâm thiết* : sâu xa thiết thực.

NHỜI BÀN. - *Cha mẹ đánh mắng con, không phải là ghét bỏ gì con. Thực tình, chỉ vì có lòng dạy bảo con mong cho con hay, con khá. Vậy kẻ làm con, khi thấy cha mẹ đánh mắng, chẳng những không chịu sửa lỗi mình, lại còn tức tối oán giận, thế là không thể được lòng cha mẹ, sao còn gọi là kẻ có hiếu. Như Bá Du đây bị đòn không những không oán mẹ, lại còn thương mẹ mới thực là người có hiếu đáng làm gương cho những kẻ làm con nòng nọc vậy.*

12. - ÁO ĐƠN MÙA RẾT

Mẫu Tử Khiên mồ côi mẹ từ thuở nhỏ. Mẹ kế sinh được hai con gái, chỉ yêu con đẻ mà ghét Tử Khiên.

Mùa đông tháng giá, mẹ kế không cho Tử Khiên mặc áo mền bông, chỉ cho mặc áo mền hoa lau. Một hôm Tử Khiên đẩy xe hấu cha, cha thấy co ro run rẩy thì quở mắng. Tử Khiên nín không dám nói. Cha giận đánh, ngờ đâu áo rách, bật hoa lau ra.

Cha thấy thế căm giận người vợ kế, *bạc đãi* con mình, liền muốn đuổi đi.

Tử Khiên khóc mà van rằng :

- Dì con mà còn ở lại, thì chỉ một mình con rét. Dì con mà phải đuổi đi, thì ai may vá cho chúng con, có nhẽ ba anh em đều không có áo, phải chịu rét cả.

Cha nghe nói, cảm động, bèn thôi không đuổi người vợ kế nữa. Và tự đó người vợ kế cũng có lòng thương yêu Tử Khiên như thương yêu con đẻ vậy.

"THUYẾT UYỂN"

GIẢI NGHĨA. - *Mẹ kế* : tức là mẹ ghẻ. - *Bạc đãi* : xử với ai một cách đơn bạc không còn chút tình nghĩa nào nữa.

NHỒI BÀN. - *Thối thường, dè ghẻ đối với con chồng, phần nhiều là hay bạc ác. Đó là hạng nan hoá, ta chẳng nói làm chi. Đến như con chồng, không kể những đứa thơ dại, có nhiều đứa nhớn tuổi, hoặc vì ghen tức, hoặc vì kinh địch mà gây ra cái nền loan trong nhà, cái mối khổ cho cha, thực cũng không phải là ít. Bởi vậy lắm khi cái tội không thể qui cho cả một mình di ghẻ được.*

Như truyện *Mãn Tử Khiên* đây, nếu cứ theo thể tình mà xử, thì chồng bỏ vợ, con mất mẹ, anh em sau này hoá ra cừu thù, gia đình tránh sao khỏi nổi tan nát. Nhưng *Mãn Tử Khiên* lại

là một người con biết cách ăn ở mà cảm được lòng cha, hoá được nét xấu di ghê, gây được tình thân anh em di bạo, gia đình được nhờ đó mà đoàn viên hoà thuận. Thực là một cái gương sáng cho đám con chống thiên hạ muôn đời về sau vậy.

13. - DUNG THƯ CỨU CHA

Thuần Vu Ý làm quan ở Tể Trung phải tội sắp đem *hành hình*, giải đến *Trường an*.

Ông không có con trai, chỉ sinh được năm cô con gái. Lúc bị bắt đi, ông mắng con rằng :

- Đẻ con chẳng đẻ con trai, những khi *nguy cấp* thật không có ai đỡ đần công việc.

Người con gái út tên là Đề Oanh thương khóc theo cha đến Trường An, đứng tờ thư, đại ý nói:

... Cha tôi làm quan, cả miền Tể Trung ai cũng *ca tụng* là *thanh liêm* công bình, nay bất hạnh phải tội, thật là oan quá. Vả chẳng tôi trộm nghĩ người đã chết thì không sống lại được, đã chém thì không liền lại được. Nên dù có muốn đổ lỗi, theo điều phải trở nên hay, nên tốt, cũng

không có cách nào nữa. Tôi xin bán mình làm đũa ở chỗ *quan phủ*, chuộc tội cho cha, để cho cha tôi được *tự tân*...

Thư tâu lên vua. Vua xem, tha cho Thuần Vu Ý. Rồi xuống chiếu, trừ các *nhục hình*.

"SỬ KÝ HÁN VĂN ĐỀ"

GIẢI NGHĨA. - *Hành hình* : đem ra làm tội hay chém giết. - *Trường An* : nơi đô thành đời cổ ở vào huyện Trường An, tỉnh Thiểm Tây ngày nay. - *Nguy cấp* : tai nạn đến nơi, khó lòng chống lại. - *Ca tụng* : khen ngợi một việc gì. - *Thanh liêm* : trong sạch không có tiếng xấu, không lấy của phi nghĩa. *Quan phủ* : tiếng gọi tóm cả nhà quan. - *Tự tân* : tự mình hối lại mà sửa đổi thành hẳn như một người mới. - *Nhục hình* : hình làm cho đau khổ thân thể hay giết chết.

NHỜI BÀN. - *Bên Phương Đông ta, thường tình cha mẹ vẫn quý con gái hơn con gái, vì cứ kể trong nhà, con gái bao giờ vẫn được việc hơn con gái, nhất là những khi nguy cấp. Nên Thuần Vu Ý đây tức mình mà gắt như thế cũng là phải. Nhưng Thuần Vu Ý có biết đâu là người con gái như Đề Oanh thực là hết lòng với cha, cứu cha ra được ngoài vòng tội hình, lại có phần giúp đỡ được cả nhân dân trong nước, vì vua bỏ các nhục hình.*

Thế mới hay con gái hay con gái cũng vậy mà thôi, quý hồ là ăn ở hết đạo với mẹ cha,

giúp đỡ có ích cho xã hội, thì cũng là quý giá không bên nào khinh, bên nào trọng. Cổ ngữ có câu:

"Gái mà chí, gái mà chí,
Con nào có nghĩa, có nghị là hơn"
Thực là phải lắm.

14. - NUÔI MẸ BẰNG ĐIỀU PHẢI

Roãn Thuần lúc nhỏ học ông *Trình Di*, thường chỉ cốt theo nghề *khoa cử*.

Có một khoa thi Tiến sĩ, ông đã vào đến kỳ *văn sách*, đầu bài ra có câu "*Chu Nguyên Hựu chur thần*" nghĩa là giết các bầy tôi đời Nguyên Hựu. Ông bỏ bài không làm, đi ra.

Khi về, ông thưa với thầy là ông *Trình Di* rằng: Từ nay, con không đi thi *Tiến sĩ* nữa.

- Ông *Trình Di* nói : Người còn mẹ già kia mà.

Roãn Thuần về thưa chuyện thi cử với mẹ và nhắc lại cả câu thầy học bảo.

Bà mẹ nói :

- Ta muốn con lấy điều phải mà nuôi ta hơn là lấy *bổng lộc* không ra gì mà nuôi ta.

Ông Trình Di nghe thấy câu ấy khen rằng :
Giỏi thay một người mẹ như thế !"

"TỔNG SỬ,
ROÃN THUẦN TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Roãn Thuần* : người đời Tống, học giỏi nét tốt mấy lần vua triệu, từ chối không ra làm quan. - *Trình Di* : tức là Trình Y Xuyên một bậc danh nho đời Tống. - *Khoa cử* : dùng từng khoa để chọn lấy người. - *Văn sách* : bài hỏi để học trò giải quyết. - *Tiến sĩ* : người tài học giỏi đáng tiến lên để chịu tước lộc. Tiếng thường dùng để gọi người thi đỗ ở Kinh. - *Bổng lộc* : tiền thóc Nhà nước cấp cho quan lại.

NHỜI BÀN. - Như *Roãn Thuần* đây sở dĩ mà không muốn đi thi, là vì đầu bài ra trái ngược hẳn với nhẽ phải. Bấy tôi đời Nguyên Hựu vốn là người giỏi, mà lại bảo đem giết, đầu bài mà ra như thế, là có ý muốn cho bọn đi thi đỗ, sau này tức là bọn quan trường, phải bác đời Tống Triết Tôn đi để nâng cái đời bấy giờ là đời *Tĩnh Khang* lên. Còn như *Trình Di* đây sở dĩ như có ý khuyên bảo nên đi thi, là vì bụng nghĩ *Roãn Thuần* còn mẹ già phải phụng dưỡng. Thói thường cha mẹ cho con ăn học, ai là người không muốn cho con đi thi lấy đỗ, đã kiếm được chút lương bổng nuôi nấng mình, lại còn làm nên chút công danh vẻ vang cho cả nhà, cả họ.

Kịp đến bà mẹ sờ dĩ bảo Roãn Thuận như thế, là bà biết trọng việc nghĩa hơn là danh lợi. Một câu bà dạy con khiến cho Trình Di là một nhà hiền triết còn phải phục phải khen, thì há chẳng đáng làm cho những cha mẹ có con thi đỗ, chỉ mong cho con được chút danh phận, bất phân, danh phận ấy thật hay giả, hay hay dở, phải suy xét cân nhắc rồi hãy đặt để cho con ru !

15. - SAY BẮN CHẾT TRÂU

Ngưu Hoằng, Ngưu Bất, hai anh em ở chung với nhau.

Bất có tính hay chén, mà hễ chén vào, thì thường khi nát rượu.

Một hôm, anh đi vắng, Bất ở nhà uống say túy lý, bắn chết mất con trâu của anh.

Kịp lúc anh về, người vợ đón cửa, xăm xăm bảo rằng :

- Này này ! chú nó ở nhà bắn chết trâu rồi!
- Hoằng nói : Trâu chết thì bảo cho đem làm thịt.

Hoàng vào nhà, ngồi vừa yên, vợ lại chạy đến hăm hở nói.

- Chú nó bắn chết trâu là việc to lắm, có phải tầm thường đâu...

Hoàng nét mặt vẫn *hoà nhã* tự nhiên, nói :

- Phải, tôi đã biết rồi mà. - Rồi lấy sách giờ xem như không có chuyện gì cả.

Vợ thấy thế không dám ton ngót gì nữa.

"TUỖ KỶ"

GIẢI NGHĨA. - *Ngưu Hoàng* : người đời nhà Tuỳ làm quan đến Lại bộ thượng thư, đời bấy giờ xưng là "Đại nhĩ quân tử". - *Say tuỷ lý* : say mê, nói trong lúc say không biết gì nữa. - *Hoà nhã* : êm ái, vui vẻ. - *Tuỳ kỷ* : sách chép việc đời nhà Tuỳ.

NHỜI BÀN. - Anh em một nhà mà ghét bỏ xa cách nhau phần nhiều là chỉ tại chị em dâu. Không phải tại chị em dâu có bạc ác gì đâu; tại thường tình đàn bà, phần thì suy hơn tính thiệt ít chút cũng so kè, làm cho chữ "Lợi" đè mất chữ "Nghĩa", phần thì đem ngày trò chuyện, bao nhiêu cái hay như muốn vợ cả vào mình, thành ra anh em hoá dỡ, làm cho chữ "Tình" lẩn được chữ "Ân". Đám nam nhi ta muốn ăn ở cho trọn vẹn nghĩa anh em, tình vợ chồng, tưởng cũng khó.

Ngưu Hoàng đây lấy thái độ ôn hoà, trầm tĩnh đối với vợ khi đang bức tức căm giận, thật là biết đường lửa cháy cất dầu, cơm sôi bớt lửa. Vì thế mà vợ mất giận, em được toàn, thế chẳng phải là biết cách ăn ở rất khéo trong chốn gia đình ru !

16. - TÊN TÙ NƯỚC SỞ

Chung Nghi là người nước Sở bị nước Trịnh bắt nộp sang nước Tấn. Nước Tấn đem bỏ vào tù.

Một hôm vua Cảnh Công đòi ra, cho cỡi trói, gọi đến tận nơi ụỵ lạo, rồi hỏi :

- Ông cha nhà ngươi xưa nay làm nghề gì ?

- Chung Nghi thưa : Ông cha tôi xưa nay làm *nhạc quan*.

- Thế ngươi có biết nhạc không ?

- Cha tôi xưa làm chức ấy, tôi nay vẫn giữ nghiệp nhà, đâu dám sao nhãng.

Cảnh Công đưa cho đàn cầm, bảo gảy một khúc. Chung Nghi gảy thuần tiếng Nam, tức là tiếng nước Sở. Nghe xong, Cảnh Công nói :

- Vua Sở là người thế nào ?

- Chung Nghi thưa : Tôi trí khôn hèn kém, không đủ biết được *thịnh đức* của quân vương nước tôi.

Cảnh Công hỏi đi, hỏi lại hai ba lần.

Sau Chung Nghi phải thưa :

- Quân Vương tôi, khi còn làm *Thái tử*, nghe mời quan *Sư*, quan *Bảo* dạy dỗ, buổi sáng đến chơi với *Anh Tề*, buổi chiều đến chơi với *Tử Phán*. Tôi biết có thể, còn việc khác tôi không được rõ.

Cảnh Công đem chuyện ấy nói cho *Phạm Văn Tử* nghe. Văn Tử thưa :

- Tên tù nước Sở như thế thật là một bậc quân tử. Chức nghiệp vẫn giữ nếp nhà, là người không quên gốc ; âm nhạc vẫn giữ tiếng Nam, là người không quên nước ; khen vua Sở mà khen tính tự nhiên là *vô tư* ; nói với nhà vua đây, mà gọi hần tên hai quan *khanh* là *tôn quân*. Không quên gốc là "*nhân*", không quên nước là "*tín*", vô tư là "*trung*", tôn quân là "*mẫn*". Nhân, thì xử được việc ; tín, thì giữ được việc ; trung, thì nên được việc ; mẫn, thì xong được việc. Có bốn đức ấy, việc to đến đâu làm cũng phải xuôi, sao nhà vua không giao giả tên tù ấy cho nước Tấn, để hần về *yêu kết* việc *hoà hiếu* của nước Tấn, nước Sở với nhau ?

Cảnh Công theo nhờ Văn Tử, *hậu đãi* Chung Nghi, đưa về nước Sở để cầu việc hoà hiếu.

"TẢ TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Sở* : một nước nhón thời Xuân Thu ở vào vùng Hồ Bắc, Hồ Nam bây giờ. - *Tấn*: cũng là một nước nhón thời Xuân Thu ở vào tỉnh Sơn Tây và một phần Trục Lệ bây giờ. - *Uỷ lạo*: dùng nhờ êm ái để yên ủi người ta. - *Nhạc quan*: chức quan giữ việc âm nhạc. - *Thịnh đức* : đức tốt đức hay. - *Thái tử*: con cả vua. - *Sư, bảo*: hai chức quan dạy thái tử học. *Vô tư* : không có lòng tà khúc. - *Khanh*: một chức quan to đời cổ. - *Tôn quân* : kính trọng vua nước mình. - *Mẫn*: mau mắn, nhanh chóng. - *Yêu kết* : cầu thân muốn liên hợp với nhau. - *Hoà hiếu* : thoả thuận và yêu mến nhau. - *Hậu đãi* : xử một cách rất tử tế.

NHỜ BÀN. - *Tên tù này không phải vì phạm tội thường mà bị tù, nhưng vì việc nước mà bị nước khác bắt tù. Khi đã bị bắt, người ta tra hỏi, không rối trí, cứ ung dung đối đáp rất thông hoạt, và có ý vị khiến cho vua tôi nước ngoài nghe thấy phải khen, phải phục, như thế thì chẳng là vì một cái trí lự khí khái của mình, mà mình được thoát nạn, nước mình cũng được nhân đấy mà thêm tôn lên ru ! Ôi ! Một nước được một tên tù giỏi mà kiến trọng, hưởng chi là có bao nhiêu hiên tài thì nước được mong cậy biết*

là bao. "Quốc hữu nhân tắc thực" nghĩa là trong nước có người giỏi, thì nước như đây ; câu trong sách dạy quả là đúng lắm.

17. - BỆNH QUÊN

Nước Tống có anh đứng tuổi, tự nhiên mắc phải bệnh quên : buổi sáng lấy gì của ai, buổi chiều đã quên ; ngày nay cho ai cái gì, ngày mai đã quên ; ra đường quên cả đi, ở nhà quên cả ngồi, trước có làm những gì, bây giờ đã quên hết, bây giờ đang làm gì, sau này cũng quên hết.

Cả nhà anh ta lấy làm lo. Xem bói không tốt, đi cúng không đỡ, đón thầy chữa thuốc cũng không khỏi.

Sau có ông đồ người nước Lô đến xin đám, nói rằng chữa được.

Vợ người có bệnh hứa với ông đồ hễ chữa khỏi, thì chia cho nửa *cơ nghiệp*.

Ông đồ nói :

"Bệnh này bói không ra được, cúng không khỏi được, thuốc không chữa được. *Nay tôi thử*

hoá cái tâm tính, biến cái trí lự anh ta, may mà khỏi chẳng".

Nói đoạn, ông đồ liền sai lột áo để cho rét, thì thấy anh ta xin áo, sai cấm ăn để cho đói, thì thấy anh ta xin ăn, sai đem vào chỗ tối, thì thấy anh ta xin ra chỗ sáng.

Ông đồ hớn hờ bảo con anh ta rằng :

"Bệnh chữa được, song môn thuốc của tôi bí truyền không thể nói cho ai biết".

Rồi ông đuổi cả người chung quanh đi, chỉ một mình ông ở với người có bệnh trong bảy ngày. Chẳng ai biết ông đồ chữa chạy ra thế nào, mà cái bệnh lâu năm như thế *nhất đán* khỏi phăng.

Khi anh có bệnh đã tỉnh như thường, anh liền nổi cơn giận, chửi vợ, đánh con, cầm giáo đuổi ông đồ.

Người ta bắt anh hỏi vì cớ gì mà giận như vậy, thì anh ta nói :

"Lúc trước ta có bệnh quên, thì trong lòng ta *thản nhiên khoan khoái*, giờ đất có hay không, ta cũng chẳng biết. Nay ta hết bệnh, ta lại nhớ lại cả những việc vài mươi năm về trước, việc còn, việc mất, việc được, việc hỏng, việc thương, việc vui, việc yêu, việc ghét trong lòng lại muôn mối ngổn ngang, bồi bồi nổi lên vậy. Ta chỉ sợ sau này, những việc còn, mất, được, hỏng, thương,

vui, yêu, ghét ấy cứ vương vãi trong lòng ta mãi mãi, thì bấy giờ dù muốn quên cả đi một phút, một nhát, liệu còn có được nữa chăng ?

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tổng* : nước chư hầu đời Xuân Thu ở vào huyện Thương Khâu tỉnh Hà Nam bây giờ. - *Ông đồ người nước Lỗ* : đây ám chỉ đức Khổng Phu Tử. *Xin đám* : nói với người ta để xin việc mà làm. - *Cơ nghiệp* : tiếng chỉ chung cửa nhà, ruộng nương tiền của, đồ đạc. - *Hoá* : đổi hẳn tính này ra tính khác, hình nọ ra hình kia. - *Biến* : cái gì đáng cuộc sống mà mất hẳn đi. - *Trí lự* : cái lòng lo toan mưu tính các công việc. - *Bí truyền* : để lại cho ai cái gì một cách bí mật không cho người khác biết. - *Nhất đán* : một buổi dùng nghia chốc nhát. - *Thản nhiên* : bằng phẳng thoảng nhẹ như không có gì. - *Khoan khoái* : thư thái vui vẻ dễ chịu trong tâm thần.

NHỒI BÀN. - *Lòng người đen trắng, việc đời đảo điên lắm nổi ngang tai, trái mắt làm cho người ta không muốn trông, không muốn nghe, thậm chí đến không muốn biết đến, chỉ muốn quên sạch. Bởi thế mà Liệt tử thành ra chán đời, mới đặt ra câu chuyện này để tỏ hết cái nổi bực tức trong lòng. Ôi ! Chẳng gì cái đời cổ tự Liệt tử cũng còn chất phác, mà còn khắt khe đáng chán như thế, huống chi là cái*

đời bây giờ là cái đời mỗi ngày gian trá thêm sinh, thì phỏng còn có gì làm cho người biết nghĩ đáng yêu, đáng quý nữa hay thôi.

18. - BỆNH MÊ

Nước Tần có con nhà họ Bàng, lúc nhỏ thông minh khôn ngoan sớm, đến lúc nhớn tự nhiên mắc phải bệnh mê : nghe hát cho là khóc, trông trắng cho là đen, ngửi thơm cho là thối ; ăn ngọt cho là đắng tính hạnh anh ta dở mà cứ cho là phải, bao nhiêu những cái anh ta nghĩ đến, giờ, đất, bốn phương, nước, lửa, nực, rét, không chỉ gì là không đảo ngược sai nhảm cả.

Có người bảo cha anh ta rằng : "*Bậc quân tử nước Lỗ có lắm thuật, nhiều nghề hoạ may chữa được chẳng, sao không đưa đi mà hỏi*".

Người cha sang nước Lỗ. Khi qua nước Trần gặp ông Lão Đàm : nhân nói chuyện chứng bệnh của con.

Lão Đàm nói : "Nhà ngươi há đã biết được cái bệnh mê của con nhà ngươi đâu. Nay thiên

hạ ai ai cũng ù ờ về phải trái, mờ mịt về lợi hại, kẻ mắc phải bệnh mê như con nhà người rất nhiều, chẳng có ai tỉnh cả.

Vả lại, một mình mê không đủ *làm luy* một nhà, một nhà mê không đủ *làm luy* một nước, một nước mê không đủ *làm luy* cả thiên hạ. Thiên hạ ai ai cũng mê cả, thì còn ai *làm luy* ai được nữa.

Giả sử thiên hạ ai cũng mê như con nhà người mà chỉ nhà người muốn chữa bệnh mê, thế thì chính nhà người lại hoá ra mê mất.

Ở đời những sự thương, vui, nhẽ phải trái. Những cái mắt trông, tai nghe, mồm nếm, mũi ngửi ai nay là người chắc cứ cho như thế mới là phải. Nay ngay như nhời nói ta đây, vị tất đã khỏi mê, huống chi là người quân tử nước Lỗ lại là người quá ư mê, thì chữa sao được bệnh mê của người.

Nhà người đem bao nhiêu tiền đi tìm thầy chữa chạy, chẳng bằng cứ nghe ta giở về ngay còn hơn.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tân* : tên một nước về thời Xuân Thu ở vào đất Thiểm Tây ngày nay. - *Quân tử nước Lỗ* : tức là ám chỉ đức Khổng Tử. - *Lắm thuật nhiều nghề* : lắm cách nhiều lối. - *Trần*: tên một nước thời Xuân Thu ở khoảng phủ Khai Phong (Hà Nam) cho đến châu Bạc

(An Huy) bây giờ. - Lão Đam : tức là Lão Tử, họ Lý tên Nhĩ, người thời Xuân Thu có làm sách Đạo Đức kinh, tổ đạo Lão. - Làm luy : làm cho vương vীu, phiền nhiễu.

NHỒI BÀN. - Bài này cũng như bài trên có ý nói khích đức Khổng Tử, bác hẳn cái nếp đã thành ở đời, xưa nay ai nấy, tự lúc biết đời cũng cứ cho như thế mới là phải. Nhưng xét đến nơi, cái nếp ấy chẳng qua cũng chỉ là ước định mà thôi. Ấy là không nói ở đời lắm kẻ lại lợi dụng cái nếp ấy làm điều giả dối để ngu hoặc người ta, lắm khi đến nỗi chỉ còn có danh mà không có thực. Giả sử bây giờ ta thử gọi đổi cái trắng là đen, cái đen là trắng cái ngọt là đắng, cái đắng là ngọt, nếu lâu ngày quen nếp đi, thì tất thiên hạ lại cho thế mới là thuận mà chính như bây giờ là nghịch vậy. Ôi ! Cái thanh, sắc, khúu, vị rõ rệt như thế, người đời cho ngược hẳn lại được, thì cái nhân tâm, thế đạo là cái vô hình, vô trạng người đời há lại không dám ngược lại hay sao ! Nay những đời loạn, cần đỡ thì cho là tòng quyền, hà hiếp thì gọi là binh vực, cái phân trên dưới không phân minh, đến cả cha con cũng bình đẳng, cái mối luân thường đã rối loạn, đến cả vợ chồng cũng tự do, mà cứ càng ngày càng đắm đuối mãi vào, thì có gọi đời là tỉnh được hay không ! Hay chính là mê, mê quá không biết gì nữa vậy. Bệnh mê thực đáng làm hại người ta, hầu hết cả một nước, cả loài người như điên, như

cuồng, ai là kẻ muốn để chữa cho khỏi, mà ai là kẻ có cách chữa được khỏi. Than ôi ! Biết làm thế nào ?

19. - VỢ LỄ PHẢI ĐÒN

Xưa có người đi làm quan xa. Vợ ở nhà có *ngoại tình*. Ít lâu, được tin chồng sắp về, đưa *gian phu* lấy làm lo. Đứa *gian phụ* bảo rằng :

- Không việc gì mà sợ. Tôi đã làm sẵn thứ rượu thuốc để đãi nó đây rồi.

Hai hôm sau chồng về tới nhà, đang khi chuyện trò vui vẻ, người vợ sai người thiếp rót chén rượu dâng chồng, bảo cố mời uống. Người thiếp biết rõ chén rượu ấy có thuốc độc, nghĩ trong bụng rằng:

"Ta mà dâng chén rượu này, thì ta là người giết chồng, ta mà nói ra, thì ta lại làm cho vợ cả phải tội".

Bèn giả cách ngã, làm cho chén rượu đổ xuống đất.

Chồng thấy vậy, giận lắm, đánh cho người thiếp mấy chục roi.

Than ôi ! Người thiếp này đánh đổ chén rượu, phần thì làm cho chồng được còn sống, phần thì làm cho vợ cả được khỏi tội. *Trung tín* đến như thế mà chẳng khỏi đòn, mà phải chịu tội.

"CHIẾN QUỐC SÁCH"

GIẢI NGHĨA. - *Ngoại tình* : nói người đàn bà đã có chồng mà còn đi lại ăn ở tư tui với giai. - *Gian phu* : người đàn ông đi lại vụng trộm với một người đàn bà đã có chồng. - *Giảm phụ*: trái nghĩa lại với gian phu. - *Trung tín* : hết lòng, hết sức ăn ở chân thật với ai chẳng quản gì đến thân.

NHỜ BÀN. - *Thần danh* được là bà quan mà có ngoại tình rút là xấu xa nên tội. Đã có ngoại tình, lại còn những toan giết chồng, cái tội càng trọng biết để vào đâu cho hết. Ngoan thay ! Thế mà vẫn chẳng ai biết, vẫn ra ngoài vòng tù tội.

Phận hèn tiểu thiếp mà biết giữ cho chồng khỏi chết, vợ cả khỏi tội, hết lòng uỷ khúc, chỉ cốt giữ cho gia đình được êm ấm, khỏi ô uế, không quản gì đến thân, cái trí cao như thế, cái đức dày như thế mà lại đến nỗi vừa phải đòn, vừa bị người ghét. Than ôi ! Tình cảnh khắt khe, nỗi oan ai tỏ.

Trong gia đình nhà ông quan này, có một câu chuyện như thế, nhưng trong cả nước, cả thiên hạ, còn có bao nhiêu câu chuyện cũng như

thế. Xưa nay đã có biết bao nhiêu người chỉ vì chân lý, chỉ vì công nghĩa mà phải tù tội oan ức khổn khổ đến thân. Cái lòng trung tín, trung thành của những bậc ấy đáng quý, đáng trọng biết nhường nào.

20. - TIẾT PHỤ

Vương Ngung đi làm quan ở châu Quốc, chưa được bao lâu thì mất, nhà *thanh bạch*, con *thơ ấu*.

Sau vợ là Lý thị lo liệu đem con và mang di hài ông về quê. Khi qua truyện *Khai phong*, đến một nhà trọ, người chủ trọ, thấy đàn bà con trẻ, có ý ngờ, không cho trọ. Còn Lý thị thấy giờ đã tối cứ kêu nài xin trọ, không chịu đi. Người chủ dắt tay đuổi ra. Lý thị ngựa mặt lên giờ, nước nờ kêu rằng :

"Ta làm đàn bà chẳng hay *thủ tiết* để đến nỗi người ngoài cầm được cái tay này rư ! Ta chẳng nỡ để vì một cái tay mà bản lầy cả thân ta".

Nói đoạn, lập tức lấy búa tự chặt ngay cánh tay.

Người chung quanh đổ đến xem, ai trông thấy

cũng *kinh hãi* cảm động. Quan huyện Khai phong đem việc ấy tâu lên với Triều đình, rồi đưa thuốc chữa, cấp *tiền tuất* cho Lý thị và phạt người chủ nhà trọ.

"NGŨ ĐẠI SỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Thanh bạch* : ý nói của cải không có gì, không được dư dật. *Thơ ấu* : trẻ dại ít tuổi. - *Di hài* : xác người chết đã tiêu đi ít nhiều, còn xương cốt sót lại. - *Khai phong* : tên huyện ở tỉnh Hà Nam bây giờ. - *Thủ tiết* : giữ trọn vẹn được cái tiết hạnh với chồng, khi chồng đã mất. - *Kinh hãi* : sợ khiếp. - *Tiền tuất* : số tiền công cấp cho vợ con của một người quan lại quá cố.

Ngũ đại sử. - Bộ sử chép việc năm nhà : Tống, Tề, Lương, Trần, Tùy.

NHỜ BÀN. - Người đàn bà đã gọi thủ tiết với chồng thì tất phải giữ không một người đàn ông ngoài nào mó vào được đến mình mình. Như Lý thị đây để cho người chủ nhà trọ mó được vào tay, không phải là vì người ấy có ý tình gì, chính vì người ấy xưa đuổi không muốn chứa, mà cũng lấy làm dơ bẩn, chận ngay cánh tay, thì tưởng như có phần câu nệ quá. Tuy vậy cái tình đối với chồng vẫn là rất hậu đáng khen. Chẳng bù với những hạng đàn bà voi giẫy chồng chết, chẳng những lấy quạ quạ mỏ, còn

lấy vợ mà đập sãng, hay chồng còn sống, cũng có biết bao nhiêu ngoại tình, năm bảy chồng khác, lúc nào cũng nhớ chồng thì ít mà nhớ giai thì nhiều !

21. - KHOẾT MẮT

Lư phu nhân, vợ ông *Phòng Huyền Linh* là người tuyệt đẹp và có đức hạnh.

Ông lúc tuổi trẻ *hân vi* lắm. Một khi ốm nặng tưởng đã sắp chết, ông gọi Lư thị đến bảo rằng:

- Tôi bệnh nguy quá, nàng tuổi còn trẻ không nên ở vậy, liệu mà ăn ở cho tử tế với người chồng sau.

Lư thị nghe nói, nước nở khóc. Đoạn vào trong màn khoét một mắt bỏ đi, có ý tỏ cho chồng biết rằng, dù chồng *bất hạnh* có chết, cũng không có chí lấy ai nữa.

Không bao lâu, ông *Huyền Linh* khỏi bệnh.

Sau ông thi đỗ, làm quan đến chức *Tể tướng*. Ông một niềm yêu mến, kính trọng Lư thị vô cùng, không hề lấy người tì thiếp nào nữa.

Người ngoài cho thế là tại ông sợ Lư thị có tính hay ghen.

Chính vua Đường Thái Tôn, muốn thử Lư phu nhân, một hôm cho Hoàng hậu gọi vào bảo :

- Theo phép thường, các quan to vẫn có tì thiếp. Quan nhà ta tuổi đã cao, vua muốn ban cho một người *mỹ nhân*.

Lư thị nhất quyết không nghe. Vua nổi giận mắng rằng :

- Nhà ngươi không ghen thì sống, mà ghen thì chết.

Rồi sai người đưa cho một chén rượu, giả làm chén thuốc độc, phán rằng :

- Đã vậy thì phải uống chén thuốc độc này.

Lư thị không ngần ngại chút nào, cầm chén, uống hết ngay.

Vua thấy thế, nói :

- Ta cũng phải sợ nữa là Huyền Linh.

"LƯ PHU NHÂN TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Phòng Huyền Linh* : danh tướng đời nhà Đường. - *Hàn vi* : nói lúc còn nghèo hèn không có thế lực gì. - *Bất hạnh* : chẳng may mà xảy ra. - *Tể tướng* : chức quan đầu cả trăm quan. - *Mỹ nhân* : người đàn bà có nhan sắc.

NHỜ BÀN. - *Tưởng mình sắp chết, thấy vợ trẻ trung, không muốn để cho ở vậy, thế là quá*

ư thương yêu vợ, hậu tình, có lượng với vợ lắm.
- Sợ chồng tiếc đẹp, chết đi không dứt, mà khoét mắt để thành tật cho yên lòng chồng, thế là chí tình nhất tâm với chồng lắm. Kịp khi ông làm đến tể tướng, ông chỉ biết có bà mắt khoét, không biết gì đến tí thiếp xinh đẹp, thế là ông muốn cố giữ cho được trọn vẹn cái tình đối với bà. Còn bà không muốn để cho ông lấy tí thiếp, tuy gọi là thói ghen thường tình, nhưng cũng là vì trung tình với ông, không muốn cùng ai san sẻ mối tình nữa. Ôi ! Vợ chồng ăn ở với nhau như thế mới thực là chân tình vậy.

22. - VỢ XẤU

Vợ Hứa Doãn là Nguyễn thị *nhân sắc* kém lắm. Khi Hứa Doãn mới lấy về, làm lễ cưới xong, trông thấy vợ xấu, muốn lập tức bỏ đi thẳng, bèn hỏi Nguyễn thị rằng :

- Đàn bà có "tứ đức", nàng được mấy đức ?

Nguyễn thị thưa : Thiếp đây chỉ kém có "Dung" mà thôi. Rồi liền hỏi :

- Kê sĩ có "*bách hạnh*", dám hỏi chàng được mấy hạnh ?

- Hứa Doãn đáp : Ta đây đủ cả bách hạnh.

- Nguyễn thị nói : Bách hạnh thì "Đức" là đầu, chàng là người *hiếu sắc*, không hiếu đức, sao lại bảo là có đủ bách hạnh được ?

Hứa Doãn nghe nói, có sắc thẹn. Tự bấy giờ, hai vợ chồng bền yêu mến, kính trọng nhau suốt đời.

THỂ THUYẾT

GIẢI NGHĨA. - *Hứa Doãn* : Người đời nhà Tống có tài văn chương thi đỗ Tiến sĩ, làm quan, chính sách rất hay, lòng dân cảm phục. - *Nhan sắc* : sắc đẹp ngoài mặt. - *Tứ đức* : bốn đức của đàn bà : 1o hạnh (tính hạnh), 2o ngôn (nhờ ăn cách nói), 3o dung (dáng điệu về người), 4o công (việc làm ăn). - *Kẻ sĩ* : nói người có học thức. - *Bách hạnh* : trăm nét hay. - *Đức* : việc làm mà trong lượng tâm được yên thoả sung sướng. - *Hiếu sắc* ; ưa thích say mê gái đẹp.

NHỒI BÀN. - Thường tình người ta, tự xưa đến nay, ai cũng thích đẹp, chuộng đẹp. Xem như câu đức Khổng Tử nói : "Ngô vị kiến hiếu đức như hiếu sắc" thì đủ rõ. Tuy vậy, cái đẹp có hạn, cái nét vô cùng. Thế gian, những kẻ đem cái đẹp mà thờ người, mua chuộc lòng người, đến khi cái đẹp kém xuân, thường phải người ta cư xử ra tình phụ bạc. Đến như cái nét thì êm dềm thấm thía, cảm hoá được người, khả dĩ làm cho người ta càng biết, càng thân yêu, càng thân yêu, càng kính phục, vì thế mà thường được trọn vẹn suốt đời.

Vợ Hứa Doãn đây nhanh trí khôn ngoan lắm thật. Chỉ một câu nói mà làm cho tan hết được nỗi bất tình của chồng và khiến cho chồng suốt đời phải yêu vì cái duyên lặn vào bên trong. Thế chẳng phải là "cái nét đánh chết được cái đẹp" hay sao.

Nhưng được những người như vợ Hứa Doãn rất là hiếm vậy. Ở đời kẻ đã được mấy tay có thể lấy đức mà thay sắc hay thương khi đã xấu người lại thêm xấu cả nét nữa.

23. - GHEN CŨNG PHẢI YÊU

Hoàn Ôn trước đã có vợ là Nam Khang công chúa, con gái vua Minh Đế nhà Hán. Sau Hoàn Ôn sang đánh dẹp được nước Thục lại lấy con gái của Lý Thế là một *nhà quyền quý* nước Thục về làm thiếp.

Lúc về nhà, công chúa biết chuyện, nổi cơn ghen, liền cầm gươm và đem theo mấy người nàng hầu, xăm xăm đến, chực chém chết Lý thị. Lúc đến nơi, công chúa thấy Lý thị ngồi trước cửa sổ, chải đầu, tóc rũ chấm đất, *dung nhan tư mạo*

đoan trang tươi đẹp, thông thả vấn tóc, lượm tay, đến trước công chúa, thưa rằng :

- Nước tôi mất, nhà tôi tan, tôi quả vô tâm mà hoá ra đến đây. Được bà chém cho, thật cũng thoả lòng tôi mong mỗi.

Lý thị, khi nói, mặt trông *ngghiêm chính* ung dung, tiếng nghe êm đềm thấm thía.

Công chúa thấy vậy, ném gương xuống đất, ôm lấy nàng mà nói rằng :

- Này em ơi ! Chi đây thấy em cũng còn phải yêu, phải thương, huống chi là lão già nhà ta.

Rồi tự đáy, công chúa rất *trọng* đãi Lý thị.

"THỂ THUYẾT"

GIẢI NGHĨA. - *Hoàn Ôn* : người đời nhà Tấn, làm quan đến chức Đại tư mã, uy quyền lừng lẫy, thường hay nói câu : "*Tài giai chẳng có thể để tiếng thơm trăm đời cũng nên để tiếng xấu muôn năm.*" ⁽¹⁾ - *Thục* : nước ở vào vùng Thành đô, thuộc tỉnh Tứ Xuyên ngày nay. - *Nhà quyền quý* : người quyền thế, sang trọng. - *Dung nhan* : dáng điệu vẻ mặt. - *Tư mạo* : vẻ người, nét mặt.

(1) Câu chữ Hán là :

Nam tử bất năng lưu phương bách thế,

diệc dương di khứu vạn niên.

- *Đoan trang* : ngay ngắn nghiêm trang. - *Nghiêm chính* : nghiêm trang, đứng đắn. - *Trọng đãi* : xử một cách rất tử tế hậu dĩ.

Thế thuyết : pho sách của Lưu Nghĩa Khánh đời Tống soạn, nói những truyện vụn vặt tự đời Hậu Hán đến Đông Tấn.

NHỜI BÀN. - *Người hồng nhan số bạc mệnh đã phải cảnh nước phá, nhà tan, quân cừ địch bắt về làm tì thiếp, mà nào đã yên, lại còn nổi gập tay vợ cả phũ phàng, xăm xăm đến những chực mổ mẽ, móc gan, róc xương, lột xác. Đau đớn thay phận đàn bà thật ! Thương thay ! Lý thị nào phần thù riêng, nào phần nghĩa công, lo phiền uất ức, trăm mối bên lòng, sống cũng là thừa, người yêu ta xấu, thì thà rằng chết trẻ còn hơn. Cho nên câu Lý thị thừa công chúa khi khải trần ra ngoài nhờ nói, tưởng một liều, ba bảy cũng liều cho xong. Nào ngờ, vì chính câu nói có khí khái ấy lại thêm được cái vẻ nghiêm nghị mà khiến cho người đang giận dữ phải dẹp ngay nổi bất bình, đang ghen ghét lại hoá ngay ra chiều thân ái.*

Ta chắc xem câu chuyện này, chẳng những các bà có tính ghen với cây, hờn cùng bóng, thành ra có lượng bao dong rộng rãi, mà nam nhi ta, những phường giá áo túi cơm, bội gốc, quên nguồn cũng phải sinh lòng khảng khái vậy.

24. - NHỜI CON CAN CHA

Điền Văn là con Điền Anh, ít tuổi mà cực khôn ngoan, thấy cha làm quan hay vụ lợi riêng, một hôm, *thừa nhân*, hỏi cha rằng :

- Con đưa con gọi là gì ?
- Cha nói : Gọi là cháu.
- Cháu đưa cháu gọi là gì ?
- Gọi là chót.
- Chót đưa chót gọi là gì ?
- Ai biết gọi là gì được...

- Cha làm tướng nước Tề đến nay trải qua ba đời vua, giàu có hàng ức vạn mà *môn hạ* không thấy có một người nào là *hiền tài* cả. Con nghe nhà quan tướng võ tất có quan tướng võ giỏi, cửa quan tướng văn, tất có quan tướng văn giỏi. Nay cha áo mặc gấm vóc mà người giỏi trong nước vẫn rách rưới, *tôi tớ* thừa ăn mà người giỏi trong nước vẫn đói khát. Cha quên hết cả việc công ích hiện thời của dân, của nước, chỉ chăm chăm *súc tích*

của cái muốn để dành cho những kẻ sau này không biết gọi nó là gì ! Con trộm nghĩ như thế thì thật là quái lạ lắm...

**"SỬ KÝ
MẠNH THƯỜNG QUÂN TRUYỆN"**

GIẢI NGHĨA. - *Thừa nhân* : nhân dịp thư thả. - *Môn hạ* : những người làm thân hạ một nhà quyền quý. - *Hiển tài* : người có đức, người làm được việc. *Tôi tớ* : đây là chỉ cả người nhà, cùng bọn tì thiếp. - *Súc tích* : chứa chất cho nhiều.

NHỒI BÀN. - *Người ta ai là chẳng vì con, vì cháu mà cố sức làm ăn, mà súc tích tiền của. Cái sự lo cho mình xong, đến lo cho con cái, cháu chắt họ hàng là cái lối đi rất có thứ tự tự nhiên. Tuy vậy, ai cũng nên biết có nhà, có họ, nhưng lại còn có nước, có xã hội nữa. Cho nên cái sự mưu cho nhà, cho họ cũng có chế hạn để còn có sức, có tâm mưu cho người cùng giống, cùng nòi, cùng ở chung một nước, cùng sống trong một thời với mình. "Đời cua cua máy, đời cáy cáy đào", ta lo xa cho đến đứa cháu mấy mươi đời về sau này, sao cho bằng ta lo ngay cho bao nhiêu triệu sinh linh mắt ta trông thấy khốn khổ hàng ngày. Để của lại sau này, sâu xuống không biết đến đâu là đấy, mà của ấy thường một hai đời đã hết, so với làm ơn rộng ra ngay hiện thời, ơn ấy đến đâu thấm đến đấy, thì đáng nào hơn. Cậu Điền Văn hỏi cha rồi giảng giải như bài này thực là một bài học hay cho những người tư kỷ*

chỉ biết có người máu mủ trong một nhà mà không được đại độ biết cả đến những người trong cả quận, cả nước, cả xã hội, nhân loại vậy.

25. - MỘT CÁCH ĐỂ CHO CON CHÁU

Bà Công tính *điêm đạm*, không mấy khi bước chân tới chốn tỉnh thành. Hai vợ chồng ở nhà chăm chỉ làm ăn và thường *kính nhau như khách* vậy.

Một hôm Lưu Biểu tìm đến chơi. Bà Công đang cày dưới ruộng, bỏ cày lên bờ nói chuyện, còn vợ con vẫn cứ ở dưới đồng.

Lưu Biểu thấy thế, hỏi rằng :

- Sao tiên sinh *khổ thân* cày cuốc, chẳng chịu ra kiếm chút *quan lộc*, sau này lấy gì để lại cho con cháu ?

- Bà Công nói : Người đời ai cũng lấy "*nguy*" để cho con cháu, duy chỉ có tôi đây là lấy "*an*" để cho con cháu mà thôi. Cách để lại cho con cháu, tuy khác nhau, nhưng thực thì đằng nào cũng gọi là để cả.

Lưu Biểu nghe nói, than thở rồi từ đi.

"HẬU HÁN THƯ"

GIẢI NGHĨA. - *Điềm đạm* : yên tĩnh không sốt sắng nòng nân. - *Bàng Công* : tức là Bàng Đức Công, người hiền ở đất Tương Dương, đời Đông Hán không chịu ra làm quan, vào ẩn ở núi Lộc Môn, hái thuốc và làm ruộng kiếm ăn với vợ con. - *Kính nhau như khách* : yêu mến mà không dám khinh nhờn, cư xử với nhau như bậc khách quý vậy. - *Phụ phụ tương kính như tân* : lễ nghi bên Á Đông ta xưa nay như thế. - *Lưu Biểu* : người đất Cao Bình đời Đông Hán làm Thứ sử ở Kinh Châu, có bụng yêu dân, trọng người tài giỏi. - *Khổ thân* : để cho thân mình khó nhọc vất vả. - *Quan lộc* : lương bổng của một chức quan. - *Nguy* : nghèo nàn hiểm, hại. - *An* : yên ổn vững bền.

NHỜ BÀN. - Ông cha ai là chẳng lo để cho con cháu. Nhưng lo cũng tùy cách, tùy thời. Thói thường ở đời, ai nấy lo để cho con cháu, đều theo như câu của Lưu Biểu, chỉ cốt lo sao cho chúng có chút danh phận, tài sản tướng đã là mãn nguyện lắm. Cách lo ấy cũng là chánh đáng. Nhưng khi sinh vào thời loạn như cái thời Bàng Công, Lưu Biểu đây, Tam Quốc phân tranh, thì trường lo như thế, là chỉ mới biết lo cái ngọn mà không chịu nghĩ đến cái gốc. Phàm ở thời loạn. "Khó làm thế nào giữ được đầu, giàu làm thế nào giữ được của", quan càng to, của càng nhiều, thì nguy càng lắm. Trong khi tỉnh này, tỉnh nọ xô xát, quan quân đâm chém, cướp trộm tứ tung, đòi tiền bắt cóc ngay như nước Tàu độ nào, thì cha mẹ để cho con cháu bao nhiêu của cải bao

nhieu kho tàng, phỏng có chắc rằng con cháu giữ nổi được không ? Chi bằng làm như Bàng Công đây chỉ lo mà dạy cho chúng có nghề nghiệp, biết giữ phân, thế cũng yên vui sung sướng rồi. Cái cách để lại cho con cháu ấy ở thời loạn là hay mà ở thời bình cũng là hay vậy.

26. - MỘT CÁCH LO XA CHO CON CHÁU

Sơ Quảng, đời nhà Hán, làm quan *trí sĩ* về, được vua ban cho rất nhiều vàng lụa.

Con cháu cụ thấy thế, bèn cậy những người già cả trong họ đến nói với cụ lập nhiều *cơ nghiệp* và mua cho nhiều ruộng đất.

Một hôm, nhân lúc *thư nhàn*, những người già cả đem câu chuyện làm giàu cho con cháu thừa lại để cụ nghe, thì cụ nói rằng :

"Ta tuy già lẫn, há lại không lo nghĩ đến con cháu hay sao. Hiện ta cũng đã có ít ruộng nương, cửa nhà cũng của *tiền nhân* để lại, con cháu ta mà chăm chỉ vào đấy thì cũng đã đủ ăn, đủ mặc bằng người được rồi. Nếu bây giờ ta lại làm giàu thêm cho chúng nó để cho thừa thãi dồi dào, thì

là ta chỉ làm cho chúng nó lười biếng thêm ra thôi. Người giỏi mà nhiều của, thì mất cái trí hay; người ngu mà nhiều của thì càng thêm tội lỗi. Vả chẳng của cải mà chứa nhiều thì chỉ tổ làm cho thiên hạ oán. Ta đã không có gì *giáo hoá* được con cháu ta thì ta cũng không muốn làm cho chúng nó nhiều tội lỗi và để cho thiên hạ ai oán chúng nó nữa.

Những của cải ta đang có đây là ơn của Vua trên *hậu đãi* kẻ bấy tôi già lão, ta chỉ muốn cùng cả anh em, bà con, họ hàng, làng nước cùng hưởng chung cái ơn ấy để hết tuổi đời chẳng cũng là phải ư ?"

Người trong họ nghe nói thế, ai nấy đều lấy làm *cảm phục*.

"HÀN THƯ SƠ QUẢNG TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Trí sĩ* : thôi làm quan về nhà nghĩ. - *Cơ nghiệp* : của cải, nhà, ruộng và công việc làm ăn. - *Thư nhân* : không có việc bận, được rỗi thời giờ. - *Tiền nhân* : ông cha trước ta. - *Giáo hoá* : dạy dỗ cảm hoá. - *Hậu đãi* : xử một cách hậu hĩ. - *Cảm phục* : cảm động, và thật chịu là phải.

NHỚ BÀN. - *Con cháu mà ngày sau nó được bằng mình, hay hơn mình, thì mình không cần phải làm giàu cho nó. Nhược bằng nó kém*

mình, mà mình lại đem thân trâu ngựa làm giàu cho nó, thì chẳng những khổ cái thân mình và không được việc gì cho nó, mà lại còn khiến cho nó phạm vào bao nhiêu tội lỗi nữa. Như Sơ Quảng đây không phải là không biết lo cho con cháu, nhưng cái lo của cụ là chỉ lo cho chúng đủ ăn, đủ mặc, giáo hoá cho nên người biết làm ăn, biết nghĩ mà thôi. Tuy cụ không để nhiều của cho con cháu, tránh được một cái mối oán của thiên hạ, mà cụ lại còn đem cái của thừa ra để cùng hưởng với cả mọi người trong họ, thì tức là cụ để cái đức là của vô giá lại cho con cháu đó. Lo cho con cháu như thế, chẳng là một cách biết lo xa và lo sâu ru ?

27. - THẦY TRÒ DẠY NHAU

Thường Tung yếu.

Lão Tử đến thăm, hỏi rằng :

- Tôi xem ra *tiên sinh* mệt nặng. Dám hỏi tiên sinh còn có câu gì để dạy *đệ tử* chúng con nữa không?

Thường Tung nói : Qua chỗ *cố hương* mà xuống xe, người đã biết điều ấy chưa ?

- Lão Tử thưa : Qua chỗ *cố hương* mà xuống xe, có phải nghĩa là không quên nơi quê cha đất tổ không ?

- Ừ phải đấy. - Thế qua chỗ có *cây cao* mà bước rảo chân, người đã biết điều ấy chưa ?

- Qua chỗ *cây cao* mà *bước rảo* chân, có phải là kính những bậc già cả không ?

- Ừ phải đấy.

Thường Tung há miệng ra cho Lão Tử coi và hỏi rằng :

- Lưỡi ta còn không ?

- Lão Tử thưa : Còn.

Thường Tung lại há miệng cho Lão Tử coi nữa và hỏi rằng :

- Răng ta có còn không ?

- Lão Tử thưa : Rụng hết cả.

- Thế người có rõ điều ấy không ?

- Ôi ! Lưỡi mà còn lại có phải tại nó mềm không ? Răng mà rụng hết có phải tại nó cứng không ?

- Ừ phải đấy. Việc đời *đại để* như thế cả. Ta không còn gì để nói cùng các người nữa.

"THUYẾT UYÊN"

GIẢI NGHĨA. - *Tiên sinh* : tiếng học trò gọi thầy. - *Đệ tử* : học trò. - *Cổ hương* : chỗ làng mình sinh trưởng ở đấy. - *Cây cao* : đời cổ, lúc một nước mới lập thành, thì phạm những miếu,

xã, đường, dàn đều có giống những cây quý cả. Nước càng lâu dài, thì cây càng cao và cổ, bởi thế nên quý cây cao. - *Bước rào* : bước đi mau. - *Đại để* : tóm lại, như nghĩa chữ đại khái.

NHỒI BÀN. - *Quê hương là nơi ông cha mình ở đấy, chính mình cũng sinh trưởng ở đấy. Biết kính quê hương, tức là biết xứ sở mình mà không quên nguồn gốc.* - *Cây cao tất là cây mọc đã lâu năm, trông thấy cây cao, bóng cả mà đem lòng kính trọng, tức là biết quý bậc lão thành mà không quên công đức. Người đã biết hai điều ấy tất là người có bản lĩnh, có thể trông cậy được rồi.*

Tuy vậy, mà còn chưa đủ. Người ta ở đời không phải chỉ quay mắt nhìn về trước là xong, cốt lại phải liên can với những người hiện thời nữa. Mà trong cách liên can ấy, thì không gì bằng khiêm nhượng là hơn. Xưa nay luân lý đâu đâu cũng dạy như thế : "Dịu hơn là xẵng", "Lạt mềm buộc chặt". Đến như bài này, lấy cái răng, cái lưỡi làm thí dụ, lại đặt vào lúc người hấp hối dặn lại, thực là một bài dạy ta thấm thía đến nơi, khiến ta phải cảm động mà biết thực hành vậy.

28. - LƯỖI VẪN CÒN

Trương Nghi lúc *hàn vi*, thường theo hầu rượu tướng nước Sở.

Một hôm, tướng Sở mất *ngọc bích*, môn hạ ai nấy đều ngờ cho Trương Nghi, đánh đập tàn tệ. Trương Nghi không phục tình. Lúc được tha, giờ về nhà, vợ thấy thế bảo rằng :

- Than ôi ! Giá chàng học hành biết *du thuyết*, thì không đến nỗi nhục nhằn như thế.

Trương Nghi há mồm to, hỏi vợ rằng :

- Nàng thử xem cái lưỡi của ta có còn không?

- Vợ cười, nói : Lưỡi vẫn còn.

- Trương Nghi bảo : Thế thì được.

Rồi sau Trương Nghi quả nhiên thành ra một nhà *du thuyết* giỏi có tiếng thời bấy giờ.

"TRƯƠNG NGHI TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Trương Nghi* : người nước Ngụy là một nhà du thuyết giỏi đời Chiến quốc. - *Hàn vi* : nói lúc còn nghèo hèn, không có thế lực gì. - *Ngọc bích* : thứ ngọc đẹp, nhẵn hình tròn và có lỗ. - *Phục tình* : chịu cho thế là phải, là đúng sự thực. - *Du thuyết* : bàn luận một cách khôn khéo, khiến người phải siêng lòng nghe theo. Tiếng xưa dùng để chỉ những người có tài biện luận về việc chính trị, giao thiệp các nước chư hầu về đời Chiến quốc.

NHỜ BÀN. - *Phàm người ta thường có bị sỉ nhục, thì mới phấn phát. Khi đang phát phấn mà có ai khích cho một câu, thì tất phải cố công, gắng sức làm cho đã như rửa được cái nhục và nên công, nên việc.*

Trương Nghi đây sở dĩ mà thành được một nhà du thuyết giỏi, tuy là sự tài mình làm nên, nhưng cũng là vì có kẻ làm nhục, là nhờ có vợ khuyến khích thêm cho nữa. Vậy nên ở đời những kẻ thù nghịch, sỉ nhục mình thường có khi lại chính là kẻ giúp cho mình làm nên vậy.

29. - KHÔNG CHỊU NHỤC

Đời vua Trang Công nước Tề, có một chàng tên là Tân Tì Tụ đêm nằm thấy một người to nhớn mặc quần gai, áo vải, đội mũ trắng, đi giày mới, đeo thanh gươm tự đứng vào tận nhà máng, rồi nhỏ vào mặt.

Chàng ta giật mình sợ tỉnh dậy, mới biết là chuyện chiêm bao. Thành ngồi suốt đêm, lấy làm bức dọc khó chịu lắm.

Sáng hôm sau, chàng ra mời một người bạn thân đến và nói rằng :

- Bác ơi ! Từ thuở bé đến giờ, tôi vẫn là người *hiếu dũng*, đến nay đã sáu mươi tuổi chưa hề phải đưa nào *toả nhục* bao giờ. Thế mà đêm qua phải một đứa nó làm nhục tôi. Tôi định tìm kỳ được đứa ấy để báo thù mới nghe. Nếu tôi tìm thấy nó thì hay, nếu không tìm thấy, thì tôi chết mất.

Rồi từ hôm đó cứ sáng nào chàng ta cũng cùng người bạn ra đứng ở ngoài đường cái để rình. Rình

đã ba ngày mà không thấy đâu, chàng ta về nhà uất lên mà chết.

Như câu chuyện này mà ta cho là phải thì chưa chắc đã là phải. Tuy vậy, cứ xem một cái tâm không chịu nhục ở trong truyện, thì đã có cái gì hơn được chưa ?

LÃ THỊ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Hiếu dũng* : thích dùng sức khoẻ không chịu kém người. - *Toả nhục* : làm ức, làm cho mất thể thống. - *Uất* : bực tức quá chừng, không hãm lại được.

NHỒI BÀN. - *Tác giả kể chuyện rồi bình một câu ở dưới như thế cũng là đủ.*

Quả vậy, xem chuyện này, không cho là phải được, là vì tức ai, chớ tức một người gặp trong lúc chiêm bao mơ ngủ, thì là tức hão huyền, tức cái không đáng tức.

Nhưng tựu trung, câu chuyện lại có một điều thật rất đáng khen, mà chính thâm ý câu chuyện muốn nâng cao lên, tức là cái lòng biết nhục, biết lấy liêm xỉ làm trọng. Ôi ! Trong khi giấc ngủ mơ màng, bị người nhục, còn không chịu được, thì trong khi thật tỉnh táo rõ ràng mà bị người nhục, thì đáng như thế nào ?... Thế mà khen thay ở đời có lắm kẻ hoặc ham mê danh lợi, hoặc quen thói tôi đòi, chôn hết cả liêm sỉ, mà chịu hết mọi nỗi nhục nhằn để nên, không bút nào

tả ra cho xiết được. Đối với những hạng ấy, Tân Ti Tu đây thực đáng là một cái gương soi sáng sâu vào đến tâm, não vậy.

30. - CÂU NÓI CỦA NGƯỜI ĐÁNH CÁ

Vua Văn Công nước Tấn đi săn ham đuổi một con thú mãi theo quá chân, thành lạc vào trong cái *châm* nhớn không biết lối ra.

Vua gặp một người đánh cá, bèn bảo rằng :

- Ta là vua đây. Ta lạc đường, nhà ngươi chỉ lối cho ta ra, rồi ta *hậu thưởng*.

- Người đánh cá nói : Bầy tôi muốn dâng nhà vua một câu.

- Vua bảo : Cứ đưa ta ra khỏi đầm đã, rồi muốn nói gì hãy nói.

Khi người đánh cá đưa vua ra khỏi đầm, vua phán rằng :

- Nào câu gì mà nhà ngươi muốn nói với *quá nhân* lúc này, thì nói đi nghe.

- Người đánh cá thưa : Chim *hồng*, chim *lộc* ở bờ sông, bể, chán sông bể mà vào đầm thời tất

mắc phải dò bẫy. Thường luồng, ba ba ở đáy vực sâu, chán vực sâu mà ra chỗ bãi nông, thời tất bị phải chài lưới. Nay nhà vua đi săn, sao quá chán vào đến tận đây như thế ?

- Vua Văn Công bảo : Người nói phải lắm.

Đoạn, ngoảnh lại truyền quan hầu ghi tên người đánh cá để sau ban thưởng.

Người đánh cá nói :

- Nhà vua bảo ghi tên bầy tôi làm gì. Xin nhà vua cứ tôn kính thiên địa, *xã tắc*, phòng giữ *biên thủy*, thương yêu muôn dân, đánh nhẹ thuế má, tự khắc là bầy tôi được dự hưởng ơn huệ của nhà vua rồi. Nếu nhà vua chẳng tôn kính thiên địa, *xã tắc*, chẳng phòng giữ *biên thủy*, chẳng chăm công việc, bên ngoài không khéo xử với các nước, bên trong mất cả lòng muôn dân, để đến nước mất, dân khổ, thì dù bầy tôi có được hậu thưởng cũng không thể sao giữ mà hưởng một mình được.

Người đánh cá cố từ, xong rồi lại nói :

- Xin Vua mau mau về nước, tôi đây cũng về chỗ kiếm cá của tôi.

"TÂN TỰ"

GIẢI NGHĨA. - *Văn Công* : vua giỏi nước Tấn về đời Xuân Thu. - *Tấn* : nước to đời Xuân Thu

ở vào tỉnh Sơn Tây ngày nay. - *Trầm* : một làn nước rộng và nông có nhiều cây cỏ. - *Hậu thưởng*: thưởng một cách hậu hĩ. - *Quả nhân* : người ít đức, tiếng vua dùng để tự xưng mình một cách khiêm tốn. - *Hồng* : loài chim ở bờ sông, bãi bể, lưng xám, cánh đen, bụng trắng, tính hùng dũng và nhanh nhẹn. - *Hộc* : loài ngỗng gười, toàn thể sắc trắng hay vàng, bay cao tiếng kêu to. - *Xã tắc* : *xã* : nền đất để tế Hậu thổ (Thần đất), *tắc*: nơi tế Thần lúa. Xã tắc dùng có nghĩa như Quốc gia. - *Biên thủy* : chỗ bờ cõi hai nước giáp giới nhau.

NHỒI BÀN. - *Người đánh cá đây là người hiền có ý khuyên vua Văn Công hai điều là : không nên say mê chơi bời săn bắn quá độ mà có khi hại đến tính mệnh ; - giữ gìn bốn phận làm vua cho muôn dân được nhờ.*

Còn người đánh cá từ chối không nhận thưởng nói cái nhẽ như thế cũng là lo xa, nghĩ cao vậy. Quả thế khi tổ chim đã đổ thì trong còn có cái trứng nào lành ; nước đã bị phá tan thì nhà còn toàn vẹn sao được để mình còn hồng riêng hưởng cuộc yên vui.

31. - VUA TÔI BÀN VIỆC

Vũ Hầu nước Ngụy cùng với quần thần bàn việc, việc gì bàn cũng phải, quần thần không ai giỏi bằng.

Lúc lui chầu, Ngụy Hầu ra dáng hớn hờ lắm.

Ngô Khởi bèn tiến lên nói :

- Cận thần đã ai đem câu chuyện Sở Trang Vương nói cho nhà vua nghe chưa ?

Vũ Hầu hỏi :

- Câu truyện Sở Trang vương thế nào ?

Ngô Khởi thưa :

- Khi Sở Trang Vương mà bàn việc phải hơn quần thần, thì lúc lui chầu lo lắng. Có người hỏi: Sao vua lại lo ? - Sở Trang Vương nói : Ta bàn việc mà quần thần không bằng được ta cho nên ta lo. Cổ nhân có câu : "*Các vua chư hầu ai có thấy giỏi, thì làm được vương, ai có bạn giỏi, thì làm được bá, ai có người quyết đoán cho mọi việc ngờ vực, thì còn nước, ai bàn việc lấy không còn*

ai bằng mình, thì mất nước". Ta nghĩ ngu như ta mà quần thần cũng không ai bằng thì nước ta có nhẽ mất mất. Bởi thế ta lo...

Ấy cũng một việc giống nhau, Sở Trang Vương thì lo mà nhà vua thì mừng.

Vũ Hầu nghe nói áy náy vái tạ rằng :

- Giời sai nhà thầy đến báo cái lỗi cho ta.

TỬ TUÂN

GIẢI NGHĨA. - Ngô Khởi : người nước Vệ thời Chiến quốc, trước làm tướng vua nước Ngụy, sau làm tướng vua nước Sở là một nhà dùng binh giỏi có tiếng. - *Cận thần* : những bầy tôi ở gần vua. - *Vương* : chúa tể thiên hạ. - *Bá* : vua đàn anh các vua nước chư hầu.

NHỜI BÀN. - *Mình làm chúa một nước tất mình phải tài giỏi hơn người, sáng công việc hơn người. Tuy vậy, khi mình đã dùng bầy tôi, là mình muốn mong cậy ở như người còn có nhiều khi giúp được mình như người ngoài giúp nước cờ vậy. Nếu mà bầy tôi không có ai hơn mình cả, thì là bọn ăn hại còn mong cậy gì được mà chẳng đáng lo. Nên nhờ Ngô Khởi nói đây rất là phải. Đã hay rằng người ta ở đời phải cầu ở mình hơn nhờ ở người, nhưng lắm lúc cũng phải có người ngoài giúp đỡ thêm cho mới lo toan được công việc. Những bậc vua chúa cần phải có thầy giỏi, tôi hay là vì cái nhẽ thế.*

32. - KHÓ ĐƯỢC YẾT KIẾN

Tô Tần sang nước Sở, châu trực suốt ba ngày mới được vào yết kiến vua Sở.

Đến khi được yết kiến, nói xong câu chuyện là xin cáo biệt ngay.

Vua bảo : Quả nhân nghe tiếng *tiên sinh* quý như nghe tiếng một bậc *cổ nhân*. Nay tiên sinh đã không quản xa xôi, đến chơi với quả nhân, lại không chịu ở lại là có làm sao ?

- Tô Tần thưa : Tôi xem ra bên nước Sở ta đồ ăn đắt hơn ngọc, củi thối đắt hơn quế, quan khó được trông thấy như ma, vua khó được yết kiến như gười. Nhà vua nay muốn bắt tôi ở lại ăn ngọc, thối quế, nhờ ma để thấy gười hay sao?

- Vua nói : Xin mời tiên sinh cứ ở lại. Quả nhân nghe đã hiểu ra rồi.

"CHIẾN QUỐC SÁCH"

GIẢI NGHĨA. - Tô Tần một nhà du thuyết giỏi thời Chiến quốc đi nói sáu nước đồng minh

để cự lại nước Tần. - *Yết kiến* : xin vào hầu, vào ra mắt. - *Cáo biệt* : nói để từ biệt về. - *Tiên sinh*: tiếng dùng để gọi thầy hay người đáng tôn kính. - *Quả nhân* : người ít đức, tiếng vua tự khiêm để gọi mình. - *Cổ nhân* : đây là nói người hiền tài đời cổ.

NHỒI BÀN. - *Lắm người có được chút quyền chức khiến cho người khác phải cầu đến mình, thì tự làm ra khó khăn hình như không muốn cùng ai xúc tiếp nữa. - Họ làm như thế, tưởng là nâng giá mình cho cao lên, có biết đâu lại là làm cho chức quyền mình kém đi vậy. Ví khi đã làm khó, ít cho người đến gần, tức là lấp đường không cho chân lý, không cho điều khuyết điểm của chức vụ mình đạt được đến mình nữa. Ôi ! Như Tô Tần là bậc tài giỏi mà vua Sở làm cho khó yết kiến thì chỉ có phần thiệt cho vua, chứ có hại gì cho Tô Tần.*

33. - KHÔNG PHỤC NƯỚC TẦN

Nước Tần đe đánh nước Ngụy. Vua Ngụy sợ, sai *Tân Viên Diễn* sang nói với vua Triệu, ý muốn cùng tôn nước Tần lên làm đế để đỡ việc chiến tranh.

Lỗ Trọng Liên được tin ấy, đến báo *Diễn* rằng:

- Nước Tần là nước bỏ hết cả lễ nghĩa, chỉ chăm việc võ lực chinh chiến, như thế mà tôn làm đế, thì thực là không còn ra làm sao nữa. Tần sau này mà *thắng thế*, có làm được đế, thì *Liên* đây đành bước ra *Bể Đông* mà chết, chứ không chịu làm dân nước Tần.

Diễn đứng dậy nói rằng :

- Tôi nay mới biết tiên sinh là bậc *thiên hạ sĩ*. Từ rày tôi không dám nói tôn nước Tần làm đế nữa.

"CHU THƯ"

GIẢI NGHĨA. - *Tân Viên Diễn* : tướng quân nước Ngụy về thời Chiến quốc. - *Đế* : hiệu gọi

một người làm vua nhất thống cả nước Tần. - *Lỗ Trọng Liên* : người nước Tề về thời Chiến quốc tính khảng khái, cao thượng, thích vì người bái phân, giải nạn, vua Tề phong tước, ông không nhận, khi Tần nhất thống, ông ra ẩn ở Bể Đông. - *Thắng thế* : thế mạnh, lấn át được các nước khác. - *Thiên hạ sĩ* : bậc học thức tài giỏi có tiếng trong thiên hạ.

NHỜI BÀN. - *Khi thấy một nước mạnh hơn nước mình, mà mình cần giao hiếu, thì cũng là thường tình, vì như thế, tức là vừa giữ cho mình còn lại vừa được thêm vây cánh nữa. Nhưng mình phải biết khi giao hiếu với nước tàn bạo, tức là như mình muốn xúi giục cho nó càng tàn bạo thêm lên. Điều ấy rút không nên, vì như thế chẳng những không lợi gì cho mình mà lại thường nguy cho mình nữa. Nó đã tàn bạo, tất nó không để mình yên, mà dù cho nó có để mình yên nữa, thì cái trò tàn bạo không bền được lâu, chẳng bao lâu nó đổ thì mình tất cũng phải đổ theo.*

Lỗ Trọng Liên nói trong bài đây, dù sau có phải tự đem thân ra ẩn Bể Đông, thế nhà Tần quả cũng như nhời Trọng Liên đã nói, không được bền lâu, chỉ qua hai đời trong vòng bốn mươi năm là mất.

34. - CÂY NGƯỜI KHÔNG BẰNG CHẮC Ở MÌNH

Văn Công nước Đằng hỏi thầy Mạnh Tử rằng:
- Nước Đằng ta là một nước nhỏ ở vào khoảng giữa nước Tề và nước Sở là hai nước nhón, kể phận thì phải thờ cả hai nước, nhưng kể sức thì không thể thờ được cả. Thờ nước Tề chẳng ? Thờ nước Sở chẳng ? Ta thực không biết nên nương tựa vào nước nào để cho nước ta được yên ổn. Nhà thầy mưu tính hộ cho ta.

Thầy Mạnh Tử thưa :

- Phàm việc mà cứ trông cậy vào người thì không thể chắc được. Thờ Tề thì Sở giận, thờ Sở thì Tề giận ; mưu ấy chúng tôi không thể nghĩ kịp. Xin nói chỉ có một cách là tự giữ lấy nước, đào hào cho sâu, đắp thành cho cao, cai trị một cách cố kết lòng dân, cùng dân mà giữ nước. Hoặc như có *biến cố* gì xảy ra, vua đã liều chết mà giữ nước, thì chắc dân cũng liều chết mà giữ nước, không nỡ bỏ vua. Thế là ta dùng cái lòng dân để giữ lấy đất nước, *tự cường* mà lo toan lấy việc

nước. Còn thờ Tề hay thờ Sở thì tôi không thể quyết được.

MẠNH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Đằng* : tên một nước nhỏ thời Chiến quốc tức là huyện Đằng tỉnh Sơn Đông bây giờ. - *Mưu tính* : trù liệu dẫn đo một việc gì rồi mới bàn. - *Cố kết* : cố ; bền, kết : buộc. - *Biến cố* : hoạn nạn bất thường xảy ra. - *Tự cường* : tự làm cho mình có sức mạnh, tự cường mà tiến lên.

NHỜ BÀN. - *Người làm vua, điều cần nhất phải giữ kết "nghĩa" làm vua, và thương yêu "dân". Cái chính sách thờ kẻ mạnh chỉ là nhờ cái thế của người ; cái chính sách tự làm cho mạnh mới là toàn bằng cái lý ở mình. Vì rằng mình tựa vào người, tất người khinh mà mình phải sợ. Đã gặp cái cảnh khinh, cảnh sợ không chống thì chầy an toàn sao cho được. Đã đành rằng, nước nhỏ phải trọng nước lớn, cũng là một cách giao tế không thể thiếu được. Nhưng đây vì Văn Công chỉ chăm chăm việc thờ kẻ mạnh, mà không có chí tự làm cho mình mạnh, nên ông Mạnh mới bảo như thế. Đó là chuyên trọng về Luân lý mà thôi. Nếu bàn một cách rộng ra nữa, thì thiết tưởng việc tự làm cho mình mạnh là việc cốt nhất, chẳng nên quân giây phút nào ; còn việc giao thiệp với các nước mạnh thì nhờ vả, lý cũng, cũng cần phải có lắm.*

35. - PHẨM TRẬT ÔNG QUAN, PHẨM GIÁ CON NGƯỜI.

Phẩm trật ông quan là phẩm trật có một đời, phận có, khắc có. Phẩm giá con người là phẩm giá lưu truyền trăm đời, tự mình không cố gây dựng cho mình, thì không bao giờ có.

Sĩ quân tử ta trông thấy giới ở ngoài giới, biết rõ người ở trong người, hiểu thấu đến cái vật ngoài vật chất ở đời, nghĩ xa đến cái thân sau thân hiện tại, thì biết đặng nào ngắn, đặng nào dài, đặng nào còn, đặng nào mất, chắc không ham mê cái này mà quên bỏ cái kia.

CHÚC TỬ

GIẢI NGHĨA. - Phẩm trật : bậc trên dưới của hàng quan lại tự tông cửu đến chánh nhất. - Phận: số mệnh giới phú cho người ta tốt hay xấu. - Phẩm giá : tự cách danh dự của từng người. - Lưu truyền: để được đời này sang đời khác. - Trăm đời : ý nói lâu dài mãi mãi. - Sĩ quân tử : nói người có học thức. - Cái này : tức chỉ quan phẩm. - Cái kia : tức chỉ nhân phẩm.

NHỒI BÀN. - *Cái phẩm giá người ta là chung đối với cái phẩm giá ông quan là riêng, nên cái phẩm giá người đáng tôn quý gấp bao nhiêu lần. Cho nên người làm quan đã có phẩm trật ông quan mà lại giữ được phẩm giá con người thì mới là đáng trọng. Chớ nếu làm quan mà để cho cái danh lợi làm mất hết cái nhân cách, phẩm trật quan làm trôi mất phẩm giá người, thì danh tuy gọi là quan mà thực không bằng người bạch đình vẫn còn giữ trọn phẩm giá. Ôi ! Người làm quan chẳng nên đọc Chúc tử, cần nhắc đôi bên phẩm trật và phẩm giá mà tư tưởng hành động cho phải hay sao !*

36. - BÀI TRÂM CỦA NGƯỜI LÀM QUAN

Người gây phúc thì thanh đạm mà lâu dài, kẻ cầu phúc thì nồng nặc mà ngắn ngủi. Sĩ đại phu nên vì đời mình mà tiếc danh, không nên vì đời mình mà mua danh.

Có học thức, chuộng *khí tiết*, lấy, cho phải cần thận, uy nghi phải *trang trọng*, ấy thế là tiếc danh.

Tưng bốc lẫn nhau, a ruạ những kẻ quyền quý, làm ra kiểu cách khác thường, lờ mờ hai mặt, ấy thế là mua danh.

Người tiếc danh thì yên lặng mà hay, kẻ mua danh thì rục rờ mà dở.

Sĩ, đại phu nên vì con cháu gây khúc, không nên vì con cháu cầu phúc.

Nghiêm giữ *phép nhà*, chuộng sự *tiết kiệm*, chất phác, dạy cho chúng biết chữ, cho chúng có nghề, chứa nhiều *âm đức*, ấy thế là gây phúc.

Mua nhiều cửa nhà, ruộng đất, giao kết với những người quyền thế, tranh lợi nhỏ mọn với dân, mua công danh cho con cháu, ấy thế là cầu phúc.

Sĩ, đại phu nên vì một nhà dùng của, không nên vì một nhà hại của.

Giúp cho họ hàng, làng nước, tiêu rộng rãi về việc học, cứu kẻ khốn cùng, chăm giúp việc nghĩa, ấy thế là dùng của.

Ăn mặc hoang, xướng hát nhiều, yến hội luôn, *tụ tập* lắm đồ châu báu, ấy thế là hại của.

Người biết dùng của tuy thiệt mà vẫn có thừa, kẻ không biết dùng của tuy thừa mà vẫn thiếu.

Sĩ, đại phu nên vì thiên hạ nuôi thân, không nên vì thiên hạ tiếc thân.

Bớt *thị dục*, giảm lo nhiều, ít *phần nộ*, tiết ẩm thực, ấy thế là nuôi thân.

So kè lợi hại, xa tránh khó nhọc, tham quyền

cố vị, chăm chăm việc vợ con, nhà cửa, ấy thế là tiếc thân.

Người nuôi thân thì im lặng mà to, kẻ tiếc thân thì thoả thuê mà nhỏ.

TRƯỞNG ĐỘNG SƠ

GIẢI NGHĨA. - *Trâm* : nhờ nói hay thể văn dùng để khuyên răn người ta. *Sĩ, đại phu* : người có chức tước làm quan. - *Phép nhà* : phép độ, qui tắc trong một nhà nào, kẻ trên người dưới đều phải tuân theo. - *Tiết kiệm* : vừa phải tằn tiện. - *Chất phác* : thật thà mộc mạc. - *Ấm đức* : công việc phúc đức làm mà không để ai biết. - *Khí tiết* : chí khí, tiết tháo, phẩm cách một người không chịu tha, có chí tự lập mà không sợ chết. - *Trang trọng* : nghiêm trang, trọng hậu. - *Tụ tập* : góp nhặt vơ vét. - *Thị dục* : những điều ham muốn thoả thích. - *Phẫn nộ* : bực tức giận dữ.

NHỜI BÀN. - Bốn đoạn bài này dạy một người làm quan muốn vì thân mình, vì con mình, vì nhà mình, vì thiên hạ, nên làm như thế nào là phải. Mỗi đoạn cân nhắc tách bạch lợi hại, rồi lại bày tỏ tình tường sự kết quả của cả đôi đường hay dở thực là xác đáng lắm. Ta tưởng bài trâm này chẳng những riêng cho một người làm quan, mà ai nấy đã có chút công danh của cải muốn cho được yên vui sung sướng cũng nên ngâm đọc, hay làm bộ tứ bình quý báu treo luôn bên mình mà soi ngắm hàng ngày vậy.

37. - CƯỜI NGƯỜI TA KHÓC

Cảnh Công nước Tề đi chơi núi *Ngưu Sơn*, trèo lên mặt thanh, đứng ngẩng trông rồi tràn nước mắt vừa khóc, vừa nói :

- Đẹp quá chừng là nước ta ! Thật là *sầm uất*, thịnh vượng ! Thế mà nữ nào một tuổi một già, bỏ nước này mà chết đi. Giả sử xưa nay, người ta cứ sống mãi, *quả nhân* quyết không nữ bỏ nước Tề mà đi nơi khác.

Lữ Sử Không, *Lương Khưu Cự* thấy vua khóc, cũng khóc và nói rằng :

- Chúng tôi đội ơn vua có cơm rau mà ăn, có ngựa hèn, xe xấu mà cưỡi, cũng còn chẳng muốn chết, huống chi là nhà vua.

Một mình *Án Tử* đứng bên cạnh cười.

Cảnh Công gạt nước mắt, ngoảnh lại hỏi *Án Tử* rằng :

- Quả nhân hôm nay đi chơi thấy cảnh mà buồn. Không với *Cự* đều theo quả nhân mà khóc, một mình nhà ngươi cười là có làm sao ?

Án Tử thưa :

- Nếu người giỏi mà giữ mãi được nước này thì *Thái Công, Hoàn Công* đã giữ mãi. Nếu người mạnh mà giữ được nước này, thì *Linh Công, Trang Công* đã giữ mãi. Mấy vua ấy mà giữ mãi, thì vua nay chắc đang mặc áo toí, đội nón lá, đứng ở giữa cánh đồng lo việc làm ruộng, có được đâu chỗ này đứng, còn rồi đâu mà lo đến cái chết. Chỉ vì hết đời này đến đời kia, thay đổi mãi mới đến lượt nhà vua mà nhà vua lại than khóc thì thật là bất nhân. Nay tôi thấy vua bất nhân, lại thấy bày tôi siểm nịnh cho nên tôi cười.

Cảnh Công nghe nói lấy làm thẹn, rót chén rượu tự phạt, rồi phạt Không, Cứ mỗi người một chén.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Ngư Sơn* : tên núi ở huyện Lâm Chi, tỉnh Sơn Đông ngày nay. *Sầm uất* : rậm rạp đông đúc. - *Quả nhân* : người ít đức, tiếng vua tự xưng một cách nói khiêm. - *Sử Không, Lương Khưu Cứ* : cận thần của Cảnh Công. *Án Tử* : người nước Tề thời Xuân Thu làm tướng vua Cảnh Công, ông là người kiêu phách, trung thành, giỏi việc chính trị có tiếng thời bấy giờ. - *thái Công, Hoàn Công, Linh Công, Trang Công*: các bậc tiền quân của Cảnh Công.

NHỒI BÀN. - *Tham sinh, là cái thói thường ở đời. Nhưng cứ mong sống ở đời mãi, tiếc đời đến nỗi than thở khốc lóc như Cảnh Công đây cũng là quá. Trong vũ trụ, cái gì là không có chế hạn, hướng chi là cái đời người rất mỏng manh, mau chóng. Không hiểu cái nhẽ ấy, chẳng là người không đạt ru ? Nên Ân Tử cười Cảnh Công rút là phải. Ân Tử lại bác cả Sở Không, Lương Khuu Cứ lại là phải nữa. Hai bác chẳng qua là người a ruạ xiểm nịnh chứ thực có gì là đặc kiến giúp được Cảnh Công.*

38. - HIẾU TỬ, TRUNG THẦN

Vương Tôn được bổ làm *Thứ sử châu Ích*. Quan Thứ sử trước ở đấy là Vương Dương, lúc đi *kinh lược* trong hàng châu, qua một con đường núi rút cheo leo, than rằng :

- Thân ta là thân của cha mẹ ta. Ta nữ nào xông pha vào những nơi *nguy hiểm* này.

Bèn quay lại, không đi, rồi *cáo bệnh* về nhà.

Lúc Vương Tôn đến thay Vương Dương, đi *tuần phòng*, cũng phải qua con đường ấy, hỏi *nhà* lại rằng :

Có phải con đường này là con đường quan Thứ sử trước sợ không dám đi không ?

- Nha lại thưa : Phải.
- Vương Tôn quát bảo xe cứ đi và nói rằng:
- Vương Dương trước là người *hiếu tử*, Vương Tôn đây là người *trung thần*.

"HÁN THƯ VƯƠNG TÔN TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Thứ sử* : chức quan cai trị một châu, một quận đời cổ. - *Ích* : tên một châu tức là Tứ Xuyên đời này. - *Kinh lược* : đi xét qua việc trị an trong hạt mình cai trị. - *Nguy hiểm*: cheo leo, không được yên ổn vững vàng. - *Cáo bệnh* : nhân có bệnh không làm được việc quan xin về nghỉ để chữa. - *Tuần phòng* : đi tuần để phòng bị các sự xảy ra. - *Nha lại* : những người theo làm việc tại dinh các quan. - *Hiếu tử* : người con ăn ở hết lòng với cha mẹ. - *Trung thần* : bày tỏ hết lòng đem thân giúp vua, giúp nước.

NHỜ BÀN. - Đối với gia tộc, Hiếu là trọng; đối với quốc gia, Trung là quý. Người ta ở đời, đáng nhẽ ai cũng phải cố giữ cho trọn niềm cả Trung lẫn Hiếu. Nhưng khôn có lắm cảnh ngộ khiến cho ta thực khó mà giữ cho cả Trung, Hiếu được lưỡng toàn : được hiếu thì mất trung, được trung thì mất hiếu.

Kể như bài này, Vương Dương vì gia tộc mà giữ thân cũng là phải, nhưng so với Vương Tôn,

thì Vương Tôn có phần phải hơn. Vì cứ theo cái chủ nghĩa "ở đời thân ta không phải là của riêng của ta, lúc nhỏ là thân của cha mẹ, lúc lớn là thân của quốc gia, lúc già là thân của thiên hạ, hậu thế trông mong vào đấy" thì lúc ta đã ra làm được việc cho nước, là chính lúc thân ta thuộc về quốc gia, ta há lại còn tiếc mà không làm cho trọn vẹn nghĩa vụ của ta đối với quốc gia hay sao !

39. - ĐỌC SÁCH CỔ

Vua Hoàn Công đọc sách ở nhà trên. Có người thợ mộc đang đeo bánh xe ở nhà dưới, nghe tiếng học bỏ, chàng, đọc, chạy lên hỏi vua rằng:

"Cả dám hỏi nhà vua học những câu gì thế?

- Hoàn Công đáp : Những câu của *Thánh nhân*.

- Thánh nhân hiện nay còn sống không ?

- Đã chết rồi.

- Thế thì những câu nhà vua học chỉ là những *tao phách* của *cổ nhân* đấy thôi.

- À anh thợ xẻ ! Ta đang đọc sách sao dám được *ngại luận* ? Hễ nói có nhẽ thì ta tha, không có nhẽ thì ta bắt tội.

- Người thợ mộc nói : Tôi đây cứ lấy việc tôi làm mà xem, khi đeo cái bánh xe, để rộng, thì mộng cho vào dễ, nhưng không chặt ; để hẹp, thì mộng cho vào khó, nhưng không ăn. Còn làm không rộng, không hẹp, vừa vặn đúng mực, thì thật tự tâm tôi liệu mà nảy ra tay tôi làm như đã có cái phép nhất định, chớ miệng tôi không có thể nói ra được. Cái khéo ấy tôi không có thể dạy được cho con tôi, con tôi cũng không thể học được tôi. Bởi thế tôi năm nay đã bảy mươi tuổi mà vẫn giữ nghề đeo bánh xe.

Người đời cổ đã chết thì cái hay của người cổ không thể truyền lại được, cũng đã chết cả rồi. Thế thì những câu nhà vua học thật chỉ là những tao phách của cổ nhân mà thôi".

"TRANG TỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Hoàn Công* : Vua giỏi nước Tề về đời Xuân Thu. - *Thánh nhân* : bậc người cách rất cao làm khuôn phép cho người ta được. - *Tao phách* : căn bã rượu, vật thừa thải bỏ không dùng nữa. - *Nghị luận* : bàn bạc chê bai.

NHỒI BÀN. - *Đọc sách cũng như xem người, xem người mà cứ câu nệ hình, sắc, danh, thanh, thì không bao giờ biết rõ được "tình" người, mà có khi lại phải người ta làm cho ngu nữa. Ta học mà cứ bo bo ở như ngôn ngữ, văn tự thì bao*

giờ biết hết được ý sách vì cái hay nhiều khi miệng không thể nói ra được, bút không thể tỏ hết được. Ta đọc sách mà tâm ta không lĩnh hội được cái ý ở ngoài câu nói của cổ nhân, thì ta không thể tu kỳ, không thể tri nhân được, chẳng qua chỉ làm cho loạn cái tính của ta thôi. Những kẻ hay mượn bã giả của cổ nhân để buông những học thuyết dông dài làm ra sách vở để dạy đời, ta tưởng cũng nhầm lắm.

Trong bài này ý Trang Tử cũng như ý Tuân Tử, muốn phản kháng lại cái lối học của các cụ xưa chỉ biết lấy "cổ" làm cốt, mà quên bỏ mất "kim" chỉ biết cho thánh nhân những Nghiêu Thuấn tự đời nào là phải, chớ không cho người chính thời nay còn được địa vị nào nữa. Như thế thì không khỏi gọi là thiên vậy.

40. - MẤT DÊ

Người láng giềng nhà Dương Chu mất một con dê, đã sai hết cả người nhà đi tìm, lại sang nói với Dương Chu mượn một người đầy tớ đi tìm hộ.

Dương Chu nói : "Ồi ! Sao mất có một con dê mà cho những bao nhiêu người đi tìm ?

- Người láng giềng đáp : Vì đường có lắm ngã ba".

Khi các người tìm dê đã về, Dương Chu hỏi:

"Có tìm thấy dê không ?

- Người láng giềng nói :

- Không.

- Sao lại không tìm thấy ?

- Tại đường đã lắm ngã ba, theo các ngã ba đi một chốc lại có nhiều ngã ba khác. Thành không biết đi vào đường nào để tìm thấy dê, phải chịu về không cả".

Ấy đường cái, chỉ vì lắm ngã ba mà dê mất không tìm thấy. Người đi học cũng vậy, chỉ vì dễ mê muội, mà mất cả *lượng tâm*.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Dương Chu* : người thời Chiến quốc xướng lên học thuyết "Vị ngã" trái lại với học thuyết "Kiêm ái" của Mặc Tử. - *Ngã ba* : chỗ con đường đi ra ba ngã khác nhau. - *Lượng tâm*: lòng lành giới phú cho người ta, tự nhiên như thế.

NHỜI BÀN. - *Người đi học mà cứ tìm tòi vơ vét cái gì cũng tham muốn biết cả, thì không bao giờ học cho thực đến nơi đến chốn được ! Vì cái tâm con người có một, cái sức hoạt động của người cũng có hạn, nếu phân tâm ra nhiều nơi, dùng sự hoạt động vào nhiều việc, tuy rằng học nhiều, biết nhiều thật, nhưng chẳng qua chỉ*

choèn choèn trên mặt, gọi là biết qua loa ít chút thôi. Sao cho bằng chỉ chuyên tâm học về một mặt nào, mà học cho đến kỳ cùng, thì sự học, sự biết mới thực là chắc chắn sâu sa và có giá trị vậy. Sự học cũng như nhiều sự khác vẫn "qui hồ tinh" hơn là "qui hồ đa".

41. - HỌC BẮN CUNG

Kỷ Xương vào hầu Phi Vệ, xin học phép bắn cung.

Phi Vệ bảo :

- "Anh phải học không chớp mắt trước rồi sau mới học bắn được".

Kỷ Xương vâng nhời giở về, ngày ngày nằm dưới cái khung cửi của vợ, giữa chỗ gong máy, đưa lên, đưa xuống. Hai năm sau, thành quen mắt, cho đầu cúi dăm vào, cũng không chớp nữa.

Kỷ Xương đến thưa chuyện với Phi Vệ.

Phi Vệ bảo :

- Chưa được. Anh còn phải học nhìn. Bao giờ nhìn vật nhỏ như to, nhìn vật tối như sáng, thì bấy giờ đến đây, ta sẽ dạy.

Kỷ Xương lại vâng nhời giờ về, bắt một con rận treo trước cửa sổ, ngày đêm ngảnh mặt vào đó mà nhìn. Sau mười hôm, mỗi ngày nhìn thấy một to. Sau ba năm thì nhìn thấy to *bằng cái bánh xe*. Bấy giờ trông vật gì cũng to như núi, như gò cả. Kỷ Xương bèn làm một chiếc cung nhỏ bằng sừng, mũi tên bằng đầu kim bắn *trúng* giữa bụng con rận, rồi đến thưa chuyện với Phi Vệ.

Phi Vệ nhảy lên vỗ vào *bụng* nói rằng :

- Anh học được rồi đó.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Bằng cái bánh xe* : có ý nói to lắm. - *Trúng* : nhắm vào giữa không sai. - *Vỗ vào bụng* : có ý vui thích.

NHỜI BÀN. - Nói dùi đâm vào mắt mà không chớp, ta có thể tin được, nhưng nói trông con rận to bằng cái bánh xe, tựa hồ như ngoa ngôn khiến ta lấy làm ngờ vực. Song ta ngờ vực, vì tất đã là phải, vì ta chưa ai đã chịu khó luyện được mắt như Kỷ Xương, nhìn con rận trong những ba năm giờ. Ôi ! Chịu khó luyện tập được như Kỷ Xương rất là hiếm. Tác giả lấy Kỷ Xương làm cái gương chịu khó chuyên tâm cho ta rất là đáng vậy. Ở đời đã kiên tâm không còn việc gì khó nữa, thì chuyên tâm cũng không có việc gì là việc không học được.

42. - ĐÂY MỚI THẬT LÀ THẦY

Từ *Tuân Minh*, người ở *Hoa âm* thân thể to nhớn, bô côi từ thuở nhỏ, tính *hiếu học*, mười bảy tuổi theo *Mao Linh Hoà* sang học *Vương Thông* ở *Sơn Đông*. Học một năm thì từ biệt. Rồi sang *Yên, Triệu*, lại học ông *Trương Ngô Quý*. Học trò ông *Ngô Quý* rất đông. *Tuân Minh* dụng tâm học vài tháng. Sau nói chuyện riêng với người bạn rằng:

Thầy ta đây danh tiếng tuy lừng lẫy song nghĩa lý không được quán triệt. Phàm những câu ngài giảng thuyết, phần nhiều chẳng được thoả lòng ta. Ta muốn lại tìm thầy khác.

Rồi bèn cùng *Diễn Mãnh Lược* sang *Phạm dương, thụ nghiệp* ông *Tôn Mãi Đức*, Nhưng học vừa được một năm, lại muốn bỏ đi. *Mãnh Lược* bảo *Tuân Minh* rằng :

Anh tuổi còn trẻ, theo thầy học hành, chẳng chịu chuyên học một thầy, cứ nay thầy này, mai thầy khác, nay tìm đến, mai bỏ đi, nghìn dặm xa xôi, sách vở mang cấp, học hành như vậy, sợ không thành được.

- Tuân Minh nói : Ta nay mới biết chỗ ở của ông thầy đích thật là ông thầy.

- Mãnh Lược nói : Ở đâu ?

- Tuân Minh chỉ vào "tâm" nói : Đây, chính ở chỗ này.

Rồi tự bấy giờ Tuân Minh học lấy một mình, hết sức suy nghĩ, sáu năm không ra khỏi nhà. Khi mỗi mệ, thường đàn địch để di dưỡng tính tình. Sau thành một bậc đại nho.

**"NGUY THỨ
TỬ TUÂN MINH TRUYỆN"**

GIẢI NGHĨA. - *Từ Tuân Minh* : một bậc đại nho đời hậu Ngụy. - *Cả Mao Linh Hoà, Vương Thông, Trương Ngô Quý, Diên Mãnh Lược, Tôn Mai Đức* cũng là mấy bậc đại nho thời bấy giờ. - *Hiếu học* : thích học. - *Sơn đông* : tên tỉnh ở vào hạ lưu sông Hồng Hà. - *Từ biệt* : từ già ai để đi nơi khác. - *Dụng tâm* : chăm chăm để bụng định làm một việc gì. - *Quán triệt* : thấu suốt không sót nhẽ gì. - *Giảng thuyết* : giảng giải và nói rõ ràng cho người ta nghe ra. - *Phạm dương* : tên đất ở vào tỉnh Trực Lệ ngày nay. - *Thụ nghiệp* : đến học một nghề gì của thầy. - *Tâm* : quả tim, đời cổ cho là một cơ thể, tư lự, ý thức, tinh thần của người ta đều ở đấy ra cả. - *Di dưỡng tính tình* : làm cho tính tình vui hă.

NHỜI BÀN. - *Học cần phải có thầy, cần phải có sách, cái đó là nhẽ thường, ai đi học cũng*

khó vượt được hai điều ấy. Song khi học đã quá cao lên, nhất về mặt văn chương, triết lý, bảo muốn tìm cho thực có thầy giỏi để thụ nghiệp, không phải là dễ vậy.

Bấy giờ tất nhiên phải như Từ Tuân Minh đây, lấy "tâm" làm thầy là hơn cả. Vì cõi rỗng muôn nghìn điều phải, điều lành đều do ở như tâm. Học thế nào cho thấy tâm được yên thoả, được quang minh như gương sáng, như nước lặng, ngoại vật lại chẳng rối, ngoại vật đi chẳng lưu, mới gọi là học vậy.

43. - BỎ QUÊN CON SINH

Họ Công Sách sắp tế. Trong các lễ vật bỏ quên không đặt con *sinh*. Đức Khổng Tử nghe thấy chuyện nói rằng :

- Trong hai năm nữa, họ Công Sách thế nào cũng mất quan.

Năm sau, họ Công Sách quả nhiên mất quan thật.

Môn nhân hỏi rằng :

- Trước họ Công Sách sắp tế bỏ quên con *sinh* mà nhà thầy nói độ trong hai năm thì mất quan,

nay sự quả nhiên. Dám hỏi vì nhẽ gì mà nhà thầy biết trước như vậy ?

- Đức Khổng Tử nói :

Việc tế là việc người con có hiếu tỏ hết lòng thương nhớ cha mẹ, mà lúc sắp tế, bỏ quên con sinh, thì các công việc khác bỏ quên, bỏ sót chắc nhiều lắm. Như thế mà không mất quan thì không có nhẽ.

"GIA NGŨ"

GIẢI NGHĨA. - *Công Sách* : học trò một ông quan đời Xuân Thu. - *Lễ vật* : những thứ dùng để tế lễ. - *Sinh* : con mòng dùng làm việc tế lễ, như lợn, dê, trâu, bò. - *Môn nhân* : học trò của một ông thầy.

NHỞI BÀN. - *Việc tế đã là việc rất cẩn trọng, con sinh lại là đồ tế rất thiết yếu, mà đến lúc tế, lại quên cả con sinh thì sự sơ suất không phải là nhỏ vậy. Xét một sự mà suy ra muôn sự, đức Khổng Tử thực là vì chịu suy xét mà biết, há có phải là tiên tri đâu. Nhưng suy xét chắc chắn mà phán đoán, trúng việc thì có khác gì tiên tri.*

44. - CHỌN NGƯỜI RỜI SAU HÃY GÂY DỰNG

Dương Hồ làm tướng nước Vệ, phải tội, chạy trốn sang nước Tấn, vào *yết kiến* Triệu Giản Tử, nói rằng :

- Tự nay giờ đi, ta *nhất quyết* không gây dựng cho ai nữa.

- Triệu Giản Tử hỏi : Vì có gì mà ông lại nói thế?

- Dương Hồ nói : Khi tôi ở nước tôi, các quan *hầu cận* nhà vua, tôi gây dựng cho quá nửa, các quan ở *triều đình* tôi cũng gây dựng cho quá nửa, đến cả các quan ở *biên thủy*, tôi cũng gây dựng cho quá nửa. Thế mà bây giờ các quan hầu cận nhà vua thì dèm pha tôi, các quan triều đình thì đem pháp luật trị tội, các quan biên thủy thì dùng binh khí *hiếp* tôi. Thế cho nên tự nay giờ đi, tôi *nhất quyết* không gây dựng cho ai nữa.

- Triệu Giản Tử bảo : Ông nói câu ấy thì nhầm. Ai giống cây đào, cây mận thì mùa hè được bóng mát nghỉ, mùa thu được quả ngon ăn. Ai giống

cây *tật lê*, thì mùa hè bóng mát không có, mùa thu chỉ được những chông gai. Cứ như vậy, thì có phải là tại do như cây mình giống lúc trước không ? Nay ông sở dĩ đến nỗi thế, là vì ông gây dựng toàn cho những kẻ không ra gì cả. Cho nên người quân tử phải chọn người trước, rồi sau mới gây dựng.

"HÀN THI NGOẠI TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Dương Hổ* : tức là Dương Hoá, người nước Lỗ thời Xuân Thu làm quan nước Lỗ là người quyền thần chuyên chính. - *Vệ* : tên một nước nhỏ thời Xuân Thu ở vào một phần đất tỉnh Trục Lệ ngày nay. - *Tấn* : tên một nước nhỏ thời Xuân Thu, ở vào tỉnh Sơn Tây ngày nay. - *Triệu Giản Tử* : một người danh thần nước Triệu thời Xuân Thu. - *Yết kiến* : xin nói để đến hầu ai. - *Nhất quyết* : khẳng khẳng giữ một mực. - *Hầu cận* : ở gần vua. - *Triều đình* : nói các quan châu vua để bàn việc nước. - *Biên thủy* : nơi bờ cõi hai nước giáp nhau. - *Hiếp* : dùng sức mạnh bắt phải theo. - *Tật lê* : loài cây mọc ở chỗ bãi bể, lau xuống mặt đất thân nhỏ, lá đối nhau, quả có gai và dùng làm vị thuốc.

NHỜI BÀN. - *Dương Hổ* gây dựng cho người ta, mà về sau, lại bị người ta quay lại hại mình, thật chẳng khác nào như nuôi ong tay áo, nuôi hổ để vạ, đáng tức giận lắm vậy. Cho nên phản nản với *Triệu Giản Tử* và có ý như thế rằng thôi

từ rày không làm ơn cho ai nữa, vì loài người đã bội bạc lại còn thêm độc ác. Triệu Giản Tử bác đi mà giáng giải thể, là có ý qui cái tội cho Dương Hổ, là cái tội cứ gia ân bậy bạ, không biết chọn người trước rồi hãy gia ân.

Ồi ! Làm ân mà phải chọn người trước, kể cũng là hẹp hòi lắm. Tuy vậy làm ơn thế mà rất quan hệ. Nếu ta làm ơn cho những kẻ gian ác, nhất là gây dựng cho nó có địa vị, có quyền thế, thực chẳng những ta không được báo ơn, mà thường lại mang hại cho cả thân ta cả nước ta nữa. Cho nên nhờ Triệu Giản Tử báo Dương Hổ là có nhẽ lắm.

45. - CƠ TÂM

Thầy Tử Cống đi qua đất Hán âm thấy một ông lão làm vườn đang xuống giếng ghính từng hũ nước, đem lên tưới rau.

- Thầy Tử Cống nói : Kia có cái máy một ngày tưới được hàng trăm khu đất, sức dùng ít, mà công hiệu nhiều. Cái máy ấy đằng sau nặng, đằng trước nhẹ, đem nước lên rất dễ và tên gọi là "Máy lấy nước".

- Ông lão làm vườn nói : Máy tức là cơ giới, kẻ có cơ giới tất có cơ sự, kẻ có cơ sự tất có cơ

tâm. Ta đây có phải không biết cái máy ấy đâu, chỉ nghĩ xấu hổ mà không muốn dùng vậy.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tử Cống* : học trò đức Khổng Tử giỏi về khoa ngôn ngữ. - *Hán âm* : tên đất hiện ở vào phủ Hưng An, tỉnh Thiểm Tây bây giờ. - *Công hiệu* : nói dùng làm được nhiều việc. - *Cơ giới* : đồ dùng có máy móc. - *Cơ sự* : những việc dối giá, tai quái bày ra để lừa hại người ta. - *Cơ tâm* : lòng gian trá bí mật nghĩ để hãm hại người ta.

NHỜ BÀN. - *Cái đời gọi là văn minh. Âu Mỹ bây giờ chính là nhờ ở máy móc cả. Bao nhiêu đồ vật cần dùng từ cốc rượu uống, cái kim may áo cho đến cái súng trái phá, máy bay trên không, tàu ngầm dưới bể, nghĩa là tự cái đồ gây dựng cho đến cái đồ phá hoại cũng là tự máy móc chế ra rất là tinh xảo, thiên hạ đua nhau khen cho là thần diệu, thiên hạ xô nhau dùng cho là tiện lợi, tưởng như chỉ có thế, loài người mới được gọi là sung sướng.*

Cái nhẽ đang nhiên. Nhưng xét lại phẩm người đã đặt ra máy móc, tất là người phải có cơ tâm, mà khi đã có cơ tâm, ngờ nhau từng ly, lừa nhau từng miếng, thì còn đời nào mà hoà thuận, tin yêu nhau được. Ôi ! Trang Tử đây thác vào kẻ làm vườn mà nói lấy "cơ tâm" làm xấu hổ cũng là có nghĩa vậy. Người ta quý nhất là giữ được thiên chân, toàn được bản tính. Nếu không, thì

tư tưởng, hành vi làm sao cho tránh khỏi được điều trí trá, kiêu sức, quỷ quyết, nham hiểm, gian mà giống như ngay, nịnh mà giống như trung, giả mà giống như thật, trái mà giống như phải, thực là tai hại cho người mà tai hại cho chính cả mình nữa. Cơ tâm mình tự dối mình trước để sau dối người, hay trái lại mình đã dối người quen, sau thành dối cả mình, thì còn đâu là lương tâm để làm lành, làm phúc nữa ?

46. - KHÔNG DỐI TRÔNG CŨNG BIẾT

Hứa Kính Tôn có tính kiêu ngạo khinh người, tiếp ai xong, nhiều khi quên ngay, sau người ta có đến, lại không rõ là ai nữa.

Hoặc có kẻ chê Kính Tôn là người không được *thông minh*.

Kính Tôn nói :

"Cái đó là tự người ta làm cho người ta khó nhớ đấy thôi. Ví bằng ta gặp được những bậc tài giỏi như *Hà, Lưu, Thẩm, Tạ*, thì dù sờ trong xó tối, ta cũng có thể biết mà nhớ ra được".

"TUY ĐƯỜNG NHAI THOẠI"

GIẢI NGHĨA. - *Hứa Kính Tôn* : người đời nhà Đường đỗ tú tài, văn chương giỏi, làm quan đến Tể tướng. - *Kiều ngạo* : khoe mình, khinh đời. - *Thông minh* : nghe hiểu ngay, trông biết ngay. - *Hà, Lưu, Thâm, Tạ* : bốn nhà hiền tài cùng thời với Hứa Kính Tôn.

NHỒI BÀN. - *Khinh thế, ngạo vật* vốn không phải là hay. *Khinh đi, khinh lại, khinh người, người khinh*, có gì quý cái thói khinh người. Nhưng Hứa Kính Tôn đây, văn chương đã giỏi, quan chức lại to, chắc giao tiếp nhiều người, nhớ sao cho xiết hết được, mà chẳng quên. Nên ta cũng chưa thể cho cái quên ấy là thực khinh người. Xem ngay như câu nói của Hứa Kính Tôn, thì ta lại có thể cho là người biết người và có bụng trong những người tài giỏi.

Vả chăng ở đời, cái thói khinh người tuy không nên có, nhưng cái cách biết phân người đáng trọng, kể nên khinh, không nên rằng không có. Câu cổ "Tổ nhân bất khả hữu ngạo thái, nhiên bất khả vô ngạo cốt" (Làm người không nên có cái dáng khinh ngạo, nhưng cũng không nên không có cái cốt khinh ngạo) cũng ám hợp với câu của người Pháp : "Il ne faut pas mépriser, mais il faut savoir dédaigner".

47. - KHINH NGƯỜI

Tử Kích là một bậc *quyền quý*, gặp *Diên Tử Phương*, là một người *hàn sĩ* ở giữa đường, liền xuống xe chào. Tử Phương làm lơ không đáp lại.

Tử Kích giận, hỏi Tử Phương rằng :

- Kê *phú quý* hay khinh người đã đành, kê *bần tiện* có khinh người được không ?

- Tử Phương nói : Kê *bần tiện* mới hay khinh người ; kê *phú quý* sao dám khinh người. Vua mà khinh người thì mất nước, quan mà khinh người thì mất chức. Còn kê có *học thức*, xử cảnh *bần tiện*, đi đến đâu mà nhời nói vua, quan không dùng, việc làm vua, quan không theo, thì xỏ chân vào giày đi ngay lập tức, đến chỗ nào chẳng được *bần tiện*, còn có lo sợ gì, mà không dám khinh người?

Tử Kích nghe ra, bèn xin lỗi Tử Phương.

CHU THƯ

GIẢI NGHĨA. - *Tử Kích* : một nhà quyền thế đời Chiến quốc. - *Bực quyền quý* : người có uy

quyền thế lực thiên hạ phải kính sợ. - *Điền Tử Phương* : người nước Ngụy về đời Chiến quốc có tiếng là bậc hiền nhân. - *Hàn sĩ* : người học trò nghèo khổ chưa làm nên gì. - *Phú quý* : giàu có sang trọng. - *Bần tiện* : nghèo khổ hèn hạ. - *Học thức* : sức học rộng rãi, kiến thức cao xa.

NHỒI BÀN. - *Tử Kịch* muốn lấy quyền thế mà khinh người ; *Tử Phương* muốn lấy học thức mà khinh người. Đến cùng, thì học thức khinh nổi được quyền thế. Mới hay ở đời nào cũng vậy, phú quý không bao giờ bằng được học thức. Song, ta bình tĩnh mà nói : khinh người tức là "kiêu" mà chữ kiêu là cái nguồn gốc làm bại hoại cả đức tính. Phú quý chẳng nên kiêu, thì bần tiện đâu có kiêu được, cũng không lấy gì làm phải. Kể sử sĩ đời Chiến quốc phải cái phong khí nó chuyển đi, cho nên thường hay mắc cái thói kiêu như *Tử Kịch* đây cũng là đáng tiếc. Người có học thức mà kiêu, là hạng người khinh thế ngạo vật, coi đời như không quan thiết gì đến mình. Ôi ! Đã gọi là người học thức mà có tính kiêu, thì vô bổ cho đời ; đời có người ấy cũng như không vậy.

48. - HAI CÔ VỢ LỄ NGƯỜI NHÀ TRỢ.

Dương Chu sang nước Tống, đến ở trọ một nhà trọ kia.

Người chủ nhà trọ có hai người thiếp, một người đẹp, một người xấu. Dương Chu thấy trong nhà ai cũng quý người thiếp xấu mà khinh người thiếp đẹp, lấy làm lạ, bèn hỏi dò thằng trẻ con trong nhà trọ, thì nó giả nhời rằng :

Người thiếp đẹp tự lên là đẹp mà mất đẹp, tôi chẳng biết cái đẹp của họ nữa ; người thiếp xấu tự biết là xấu mà quên xấu, tôi chẳng biết cái xấu của họ nữa.

Dương Chu gọi học trò ra bảo :

- Các con nhớ lấy câu ấy. Người ta giỏi mà bỏ được cái nết "tự cho mình là giỏi" thì đi đến đâu ai mà chẳng tôn trọng, chẳng thân yêu.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Dương Chu* : người đời Chiến quốc xướng lên cái thuyết "vị ngã". - *Tống* : nước chư hầu thời Xuân Thu sau phải nước Tề lấy mất, ở vào địa phận tỉnh Hà Nam bây giờ. - *Thiếp*: vợ bé, vợ lẽ.

NHỜI BÀN. - *Đàn bà đẹp mà tự cậy mình lên đẹp, thì người ngoài chỉ thấy cái bộ khoe khoang đáng ghét chứ không còn thấy gì là vẻ đẹp đáng yêu nữa. Đàn bà xấu, tự then mình là xấu, thì chỉ thấy cái nết dịu dàng đáng thương, không còn thấy cái gì là xấu xí đáng ghét nữa. Đây người đẹp mà bị khinh, người xấu mà được quý là tại thế.*

Ôi ! đẹp chỉ vì lên đẹp mà mất đẹp, xấu chỉ vì biết xấu mà quên xấu, thế thì những người giỏi mà có tính tự lên là giỏi, thì sinh thời nào, đi đến đâu cũng không mong thiên hạ kính yêu được. Vì như thế tức là kiêu, mà kiêu thì không ai chịu được, sự khiêm tốn bao giờ vẫn là hơn. Dương Chu lấy câu chuyện ấy ra dạy học trò rất là phải vậy.

49. - BA ĐIỀU PHẢI NGHĨ.

Đức Khổng Tử nói : Người *quân tử* có ba điều phải nghĩ, ta chẳng nên chẳng xét đến :

Lúc nhỏ mà chẳng học, đến lúc nhớn, ngu dốt không làm được việc gì ; lúc già mà không đem những điều mình biết để dạy người, sau đến khi chết chẳng ai thương tiếc ; lúc giàu có mà chẳng *bố thí*, đến lúc *khốn cùng* chẳng ai cứu giúp. Cho nên người *quân tử* lúc nhỏ nghĩ đến lúc nhớn thì chăm học, lúc già nghĩ đến lúc chết thì chăm dạy, lúc có nghĩ đến lúc không thì chăm cứu giúp kẻ nghèo khổ.

"GIA NGŨ"

GIẢI NGHĨA. - *Quân tử* : bậc tài đức hơn người. - *Bố thí* : đem của mình cho người ta để cứu giúp người ta. - *Khốn cùng* : khốn quẫn cùng khổ, ăn không có, ở không yên.

NHỜI BÀN. - *Lúc nhỏ mà nghĩ đến lúc nhớn, lúc già mà nghĩ đến lúc chết, đang giàu mà nghĩ đến nỗi nghèo khổ, ba điều người quân tử phải nghĩ ấy tức là ba điều dự bị lo xa vậy. Phàm người ta có chịu trông xa như thế mới là biết phòng bị những cái lo tự trước khi nó xảy ra, mà tức lại là giữ cho nó không xảy ra vậy. Đức Khổng Tử còn có câu nói : "Người ta không nghĩ xa, tất có cái lo gần ⁽¹⁾" cũng là có cái nghĩa dự phòng như câu nói trong bài này.*

50. - LO, VUI

Thầy Tử Lộ hỏi đức Khổng Tử rằng :
- Người quân tử cũng có lo ư ?

Đức Khổng Tử nói :

- Người quân tử chỉ cốt định liệu công việc của mình, lúc chưa làm được thì vui rằng mình

(1) - Câu chữ hán là :

Nhân vô viễn tư, tất hữu cận ưu.

có ý, lúc đã làm được thì lại vui rằng mình có *trí*. Thế cho nên người quân tử có cái vui suốt đời, không có cái lo một ngày nào cả.

Kẻ tiểu nhân thì không thế : lúc chưa làm được việc thì lo rằng không được, lúc đã làm được việc, thì lại lo rồi hỏng mất. Thế cho nên kẻ tiểu nhân có cái lo suốt đời, không có cái vui một ngày nào cả.

"THUYẾT UYÊN"

GIẢI NGHĨA. - *Lo* : buồn bực rầu rĩ. - *Ý* : tâm tự suy nghĩ đắn đo để nói, để làm việc gì. - *Trí* : biết trước mà biết sâu xa rõ ràng cái nhẽ của mọi việc.

NHỒI BÀN. - *Đã muốn làm nên việc, tất phải để bụng nghĩ vào đấy, nhưng nghĩ mà cứ theo thiên lý, chứ không có chút tư tâm nào, việc hỏng hay việc nên cũng không bận đến lòng. Cho nên người quân tử không hề lo bao giờ, bao giờ cũng bận việc mà cũng thản nhiên như không vậy. Kẻ tiểu nhân thì trái lại thế, làm việc gì cũng chỉ cốt cầu tự tư, tự lợi, cho nên dù được, dù hỏng, trong bụng lúc nào cũng áy náy không sao yên được.*

51. - THẤY LỢI NGHĨ ĐẾN HẠI

Liệt Tử nghèo khổ, có khi đói khát không có gì mà ăn.

Có người nói với vua Tử Dương nước Trịnh rằng:

- Liệt Tử là một người *cao thượng*, nay ở nước nhà vua mà phải bần cùng, thì chẳng hoá ra nhà vua không biết quý chuộng người giỏi ư ?

Tử Dương nghe nói sai *sứ giả* đưa cho Liệt Tử vài nước xe thóc.

Liệt Tử ra *yết kiến* sứ giả, vái hai vái, xin từ không nhận.

Sứ giả đi, Liệt Tử vào nhà trong. Vợ ngóng trông, bực tức, tự đập vào ngực mà nói rằng :

- Thiếp nghe vợ con những bực đạo đức cao thượng đều được an nhàn vui vẻ, nay vợ con tiên sinh túng đói, vua đưa cho tiên sinh thóc gạo, tiên sinh lại từ. Thế chẳng phải là *số mệnh* xui ra vậy hay sao !

Liệt Tử cười, bảo vợ rằng : Vua mà biết ta không phải là tự chính vua biết ta, tại nghe có

người nói mới biết ta. Vua nghe người nói mới biết mà cho ta thóc, thì lúc bắt tội ta, tất vua những lại nghe người nói mà thôi. Vì thế mà ta không nhận thóc. Vả chẳng chịu bổng lộc của người, hoặc khi người mắc hoạn nạn, không liều chết giúp người là bất nghĩa. Mà nếu liều chết giúp kẻ vô đạo thì lại còn gọi là nghĩa thế nào được.

Tử Dương sau quả bị nạn chết.

"LIỆT TỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Trịnh* : tên một nước nhỏ đời Xuân Thu thuộc về tỉnh Hà Nam bây giờ. - *Cao thượng* : cao xa không chịu làm những điều hèn hạ khuất lụy người ta. - *Sứ giả* : người thay mặt và nhận nhờ người trên để đi nói hay làm một việc gì với ai. - *Yết kiến* : đi chào người trên. - *Số mệnh* những sự hay, dở, được, hỏng của đời người hình như định sẵn tự giờ, không phải sức người làm nổi. - *Vô đạo* : ăn ở không theo nề phải.

NHỜ BÀN. - *Cổ nhân có câu* : "Đã sáng suốt lại khôn ngoan để giữ lấy thân", *Liệt Tử* đây phần biết việc sâu xa, phần biết người hay, dở, thực là vừa sáng suốt lại vừa khôn ngoan vậy. Đang gặp cái lúc cơ hàn, có người đem cho ăn tiêu sung sướng, mà lại chối từ như *Liệt Tử*, thực rất là hiếm có.

Ôi ! Thấy của còn nhớ đến nghĩa, thấy lợi còn suy đến hại, mới thật là người thấu được hết nhân

ting, giữ được hết tiết nghĩa đáng kính phục lắm vậy. Chẳng bù với những kẻ nông nổi thấy lợi thì ham muốn híp mắt, bỏ cả đạo nghĩa, mà rồi nguy cả đến thân.

52. THUỶ CHUNG VỚI VỢ

Vua Cảnh Công có cô con gái yêu, muốn gả cho *Án Tử*. Một hôm vua đến ăn tiệc nhà *Án Tử*, thấy vợ *Án Tử*, hỏi :

- *Nội tử* của *Tướng công* đây có phải không?

- *Án Tử* thưa : Vâng, phải đấy.

- Vua nói : Ôi ! Người trông sao vừa già, vừa xấu ! Quả nhân có đứa con gái trẻ và xinh đẹp, xin cho về hầu, tướng công nghĩ sao ?

- *Án Tử* đứng dậy thưa rằng : *Nội tử* tôi nay thật già và xấu ; nhưng lấy tôi và cùng tôi ăn ở đã lâu, kể từ lúc còn trẻ và đẹp. Xưa nay, đàn bà lấy chồng lúc trẻ lấy, cốt để nhờ cậy lúc già, lúc đẹp lấy, cốt để nhờ cậy lúc xấu. *Nội tử* tôi thường nhờ cậy tôi mà tôi cũng đã nhận sự nhờ cậy ấy. Nay nhà vua tuy muốn ban ơn chắc cũng không nỡ để cho tôi ăn ở *bội bạc* với những điều *nội tử* tôi đã nhờ cậy tôi.

Nói đoạn, Ân Tử lạy hai lạy xin từ không lấy.

"ÂN TỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Cảnh Công* : vua hiền nước Tề đời Xuân Thu. - *Ân Tử* : tức là *Ân Anh*, làm tướng đời vua Cảnh Công, ông là người trung thành, tiết kiệm có tiếng thời bấy giờ. - *Nội tử* : tiếng đời cổ gọi vợ các quan to. - *Tướng công* : tiếng gọi một bậc quan to hay một vị đại thần. - *Bội bạc* : phụ lòng người ta, ăn ở không được *thủy chung* như nhất.

NHỒI BÀN. - *Vợ chồng là bạn trăm năm đã phải duyên, phải kiếp lấy nhau từ lúc còn trẻ, âu yếm được nhau, thì đến lúc già ai lại có nữ phụ nhau. Ngán thay thói đời giàu hay quên bạn, sang hay phụ vợ. Lắm kẻ lúc còn hàn vi vợ nuôi cho ăn học, một mai được chút tiền của, chút tước, đã phụ ngay vợ cũ mà kiếm vợ mới, hoặc kiếm vào chỗ giàu, hoặc kiếm vào chỗ sang, hoặc kiếm người trẻ tuổi xinh đẹp hơn. Những kẻ như thế dù viện nhẽ gì, tổng chi cũng là phụ bạc cả. Nào đã mấy người được như Ân Tử đây : gặp cảnh giàu sang như nhà vua, trẻ đẹp như công chúa, lại như muốn lấy uy quyền bức bách mình, mà mình nhất định cố tử. Ông là người ăn ở thủy chung với vợ tấm cảm thật !*

Bạn quần thoa đọc truyện này cũng nên ngẫm nghĩ, chớ nên tham tài, tham danh mà lấy những kẻ đã đem lòng phụ vợ tao khang. Vì rằng người vợ xưa, nuốt được nghèo khổ, chịu được cay đắng,

ở với họ đã bao lâu mà họ còn phụ, thì họ có lấy ta, hoặc vì lợi chẳng, hoặc vì thế chẳng, hoặc vì sắc chẳng, một khi lợi kém, thế hết, sức suy, thì cái tình vợ chồng lúc bấy giờ lại hoá ngay ra cảnh người dung nước lã.

53. - MA NÓI CHUYỆN

Có người trốn tránh quân *thù nghịch*, đi ẩn núp ở chỗ núi thẳm, hang cùng.

Một đêm, gió mát, trăng trong, người ấy bỗng thấy một con ma vắn vợ quanh quẩn ở dưới cây *dương liễu*, sợ quá, cứ nằm phục xuống, không dám giở dậy.

Con ma thấy thế, lại tận nơi bảo :

"Sao không ra đây mà chơi.

- Người kia run cầm cập mà giả nhời :

Thưa ông, con sợ ông lắm.

Con ma nói : Sao mà gàn thế ! Việc chi mà sợ ! Kể mà đáng sợ thì chỉ có giống người là đáng sợ hơn cả mà thôi. Bác thử nghĩ xem. Ai làm cho bác đến nỗi điên bái cơ cực như thế này, người hay là ma ?"

Ma nói xong, cười một hồi rồi biến mất.

"DUYỆT VI"

GIẢI NGHĨA. - *Thù nghịch* : kẻ căm giận mình, trái ngược với mình chỉ muốn làm hại. - *Dương liễu* : loài cây cao, lá hẹp và dài, đầu lá nhọn, quả nó thành bông trắng bay rải rác mọi nơi. Lá dương thì dơ lên, lá liễu thì rủ xuống. Nay thường gọi gồm hai thứ là một. - *Điên bái* : nghiêng ngửa không được yên ổn. - *Cơ cực* : khổ sở quá chừng.

NHỒI BÀN. - *Ma quỷ tuy ai cũng có lòng sợ, nhưng chẳng qua chỉ là một điều huyền hoặc không đâu. Nên sợ ma quỷ, là một sự mê tín vu vơ, sợ hãi, sợ huyền, sợ một cái thực không đáng sợ. Người mà đáng sợ là chỉ nên sợ có chính người mà thôi. Trong bài đây, tác giả thác vào con mà ma nói thể là cốt để phơi bày cái lòng nham hiểm của loài người. Chỉ có người mới thực hại được người, làm cho người điêu đứng khổ sở trăm, đường nghìn nỗi. Bao nhiêu những sự quấy nhiễu lẫn nhau, khổ nhục lẫn nhau, hãm hại, giết chóc lẫn nhau chẳng phải tự người sinh ra để hại người cả sao ! Nên nói : "Người là loài tàn bạo hạng nhất trong các loài tàn bạo" cũng là đáng vậy.*

54. - ĐÁNG SỢ GÌ HƠN CẢ

Tại lầu sách của nhà kia, có con *hồ tinh* không hiện hình ra bao giờ, nhưng thường vẫn hay trò chuyện. Câu chuyện nói rất *lý thú* ai nghe cũng phải phục.

Một hôm, *tân khách* họp đông, có con hát mời rượu, ước với nhau rằng :

"Ai sợ gì thì phải nói mà nói vô lý thì phải phạt rượu".

Bấy giờ, *cử tọa* lần lượt nói, nào sợ người học rộng, sợ người nhà giàu, nào sợ người quan to, sợ người nịnh giỏi, nào sợ người khiêm tốn quá, sợ người lễ phép câu thúc quá, nào sợ người thận trọng ít nói, sợ người hay nói nửa chừng.

Sau cùng hỏi đến *hồ tinh*, thì *hồ tinh* đáp :
Ta chỉ sợ *hồ tinh*.

Ai nấy đều cười, bảo rằng : Người ta sợ *hồ tinh* mới phải, anh là *đồng loại*, can gì mà sợ ? Phạt anh một chén rượu.

- *Hồ tinh* cười nói : Thiên hạ duy có *đồng loại*

là sợ nhau. Con cùng cha mới tranh *gia sản* ; gái cùng chồng mới hay ghen tuông ; kẻ tranh quyền nhau, tất là quan lại *đồng triều*, kẻ tranh lợi nhau tất là lái buôn một chỗ... Bức nhau thì *trở ngại* nhau, trở ngại nhau thì *khuyh loát* nhau. Nay lại còn người bán con trỉ thì dùng con trỉ làm mồi, không dùng con gà, con ngỗng ; người săn hươu thì dùng con hươu làm mồi, không dùng con dê, con lợn. Phàm những việc *phản gián* đều là phải dùng đồng loại cả. Cứ thế mà suy thì tài nào hồ mà chẳng sợ hồ ?

Cử toạ đều cho câu nói của hồ tinh là *xác đáng*.

"DUYỆT VI"

GIẢI NGHĨA. - *Hồ tinh* : tục truyền cho giống hồ sống nghìn năm thành hồ tinh hay quấy nhiễu người. - *Lý thú* : hợp nhẽ phải làm cho người nghe vui tai không chán. - *Tân khách* : chỉ gồm những người đến vui chơi thăm nom nhà chủ. - *Cử toạ* : tất cả bao nhiêu người cùng ngồi một chỗ. - *Đồng loại* : cùng một loài, một giống với nhau. - *Gia sản* : ruộng đất nhà cửa tiền của của một nhà. - *Đồng triều* : nói những người cùng làm quan một triều, cùng thờ một vua. - *Trở ngại* : làm cho ngăn ngừa vướng vít. - *Khuyh loát* : làm cho nghiêng đổ không đứng vững. - *Phản gián* : nhân cái mưu kế của người chực hại mình mà mình khéo dùng, lại hoá ra chính mưu kế

ấy để hại người. - Xác đáng : đích thật hợp nhẽ ai cũng cho là phải.

Duyệt vi = Tên bộ sách của Kỳ quân đời nhà Thanh làm.

NHỒI BÀN. - Loài yếu sợ loài khỏe, kẻ đại sợ kẻ khôn, như chó sợ hùm, mừng mọi sợ người văn minh hoặc văn có. Nhưng cái sợ ấy là sợ họa hoàn. Chớ cái sợ kẻ đồng loại, người đồng nghiệp mới là cái sợ thường có luôn, cái sợ thực đáng sợ luôn vậy. Người phải sợ người hơn là sợ hùm beo, sư tử, người đồng nghiệp sợ lẫn nhau hơn là sợ người ngoài. Tại sao ? - Tại chỉ có cùng nhau một loài, cùng nhau một nghề mới phải ganh đua chọi lẫn nhau. Mà đã ganh đua nhau, tất hay dòm dỏ nhau, tìm cách hại lẫn nhau để cầu lợi cho mình, đim người xuống, tức là nâng mình lên vậy.

55. - CHỈ BIẾT CÓ MÌNH

Người ta sở dĩ đến nỗi phạm phải nghìn muôn tội lỗi là chỉ vì cái bệnh "chỉ biết có mình". Vì có mình chỉ biết có mình, mình mới suy tính thiên phương bách kế : chỉ muốn cho mình giàu, chỉ muốn cho mình sang, chỉ muốn cho mình yên,

chỉ muốn cho mình vui, chỉ muốn cho mình sống, chỉ muốn cho mình thọ, còn người ta nghèo, hèn, nguy, khổ, lụn bại, chết chóc, *nhất thiết* là chẳng nghĩ gì đến cả. Bởi thế mà *sinh ý* chẳng liên can, *thiên lý* đến *tuyệt duyệt*, tuy có hình người, kỳ thực không khác gì cầm thú.

Vì bằng trừ bỏ cái mệnh "chỉ biết có mình", *tâm địa* rộng rãi công minh, già, sang, nghèo, hèn, vui, khổ, sống, chết đều cùng chung với cả loài người, thì *sinh ý quán triệt* ai nấy đều được hả lòng mà *thiên lý* giữ được trọn vẹn. Thế là thân ta cùng với muôn vật như là nhất thể vậy.

TIẾT HUYỀN

GIẢI NGHĨA. - *Thiên phương bách kế* : nghìn lối, trăm cách. - *Nhất thiết* : tất phải một nhất không cần là ngay lệch, nghĩa bóng là hết thấy một loạt. - *Sinh ý* : cái cơ sinh hoạt của muôn loài. - *Thiên lý* : lẽ phải tự nhiên ai cũng nên theo. - *Tuyệt duyệt* : dứt dối, tắt ngấm đi. - *Tâm địa* : tấm lòng tốt. - *Quán triệt* : thông suốt.

NHỜI BÀN. - *Chỉ biết có mình*, tức là ích kỷ, tức là có bao nhiêu cái hay chỉ muốn vơ vét vào cho một mình hết cả. Khi người đã có tính ích kỷ, là người để mình ra ngoài nhân loại, chẳng những không làm gì lợi cho thiên hạ, lại còn như chỉ làm hại thiên hạ, vì khi mình chỉ

cầu lợi cho mình, tất thiên hạ phải phần thiệt vào đấy. Nên người ích kỷ là người mất hết nhân nghĩa, không còn ai trông cậy được nữa. Voltaire xưa có nói : "Chỉ hay cho mình, tức là không hay cho ai nữa". Cái tính tư kỷ nó làm cho cạn ráo hết cả nhân tình rồi còn đâu. Ví bằng bỏ được cái tính ích kỷ, thì đời người sao có như bây giờ.

56. - THỞ DÀI

Ông Hải Tiểu Tử, lúc thư nhàn, thường hay thở dài.

Môn Nhân hỏi : "Tiên sinh hay thở dài như vậy là có làm sao ?

- Ông nói : Ta ước gì các nước trên mặt đất thân yêu nhau để cho bao nhiêu *binh cách* phải xếp bỏ cả một chỗ. Ta ước gì người quân tử lại tiến dẫn người quân tử để cho bao nhiêu quân tiểu nhân phải lui về hết sạch. - Ta ước gì những giai có vợ, gái có chồng, ai nấy đều yên phận để cho *giáo hoá* được rõ rệt. - Ta ước gì nhân dân biết giữ gìn tính mệnh mà chăm làm ăn để cho hàng năm được mùa sung sướng. - Ta ước gì ai

ai cũng biết con đường phải mà noi theo để không phụ cái chí của *Thánh Hiền* đời cổ...

Ta ước mãi mà chưa được, nên ta mới thờ dài".

HẢI TIÊU TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Hải Tiêu Tử* : tức là Vương Sùng Khánh, người đời nhà Minh, đỗ tiến sĩ, làm quan đến lại bộ thượng thư là một nhà trước thuật có tiếng đời bấy giờ. *Môn nhân* : học trò. - *Bình cách* : đồ khí giới y phục của nhà binh. - *Giáo hoá* : cái sức dạy dỗ làm cho người ta phải cảm hoá. - *Thánh hiền* : nói những bậc nhân cách tối cao cùng những bậc có tài, có hạnh hơn người.

NHỒI BÀN. - Các nước mà tàn bạo sát phạt nhau để tranh thành, cướp đất của nhau, những quân gian ác mà cầm quyền, giữ chính để cho những bậc hiền tài phải vui dập, nam nữ mà dâm ô mất hết liêm sỉ, làm cho phong hoá suy đồi, nhân dân mà ngu dại lừa dối đến nỗi phải đói rách, học thuật mà sai lầm để đến nỗi đi vào con đường không hay, ... cuộc hoà bình, sự kén nhân tài, nền phong hoá, sự cần lao, sự giáo dục của loài người mà đồi bại đến nỗi như thế, thì còn gì mà không khiến cho người ta phải chán ngán, phiền bức cho đời nữa. Ôi ! Năm câu ước của *Hải Tiêu Tử* đây bao giờ mới thành, để cho ông cùng cả bao nhiêu người có chút quan tâm đến nhân tâm thế đạo không đến nỗi phải cất tiếng lên mà thờ dài nữa ?

57. - THẰNG ĐIÊN

Các anh có trông thấy người phải *bệnh điên* bao giờ không ?

Đương lúc *hôn mê* đồ dại, người điên lăn xuống nước, giẫm lên lửa, đâm vào chông gai, mặt hớn hở, miệng *ngheu ngao*, vẫn *tự tín* cho mình là phải.

Đến khi gặp thầy thuốc hay, hết cách chạy chữa, người điên khỏi dần và tỉnh lại.

Bà con kể lại chuyện người ấy làm lúc đang có bệnh điên, thì người ấy rùng mình lấy làm khổ. Bà con kể lại chuyện người ấy lúc uống thuốc tỉnh dần, thì người ấy vui vẻ lấy làm mừng và *ân hận* gặp thầy, gặp thuốc muôn quá.

Ấy người phải bệnh điên vừa còn chữa được thì như thế. Chớ nếu là người phải bệnh điên nặng không thể chữa được, thì người ấy không những không chịu *phục thuốc*, lại còn mắng thầy thuốc làm cho mất *tính thường* của mình đi nữa.

DƯƠNG MINH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Bệnh điên* : bệnh mất trí khôn. - *Hôn mê* : tối tăm, mờ mịt không biết phải trái là gì. - *Nghêu ngao* : nói hay hát một cách đồng dài. - *Tự tin* : mình cho mình là phải. - *Ấn hận* : lấy làm giận và tiếc. - *Phục thuốc* : uống thuốc. - *Tính thường* : tính tự nhiên giới sinh.

NHỒI BÀN. - *Bệnh điên* nói trong bài đây tức là cái lòng tư dục nó làm cho con người mê lú như điên cuồng không còn biết phải trái là gì nữa. Nếu người mắc bệnh tư dục còn nhẹ, may nhờ có người dạy bảo cho, thì còn có thể hối ngộ lại mà sửa dần tính xấu đi được. Nhưng nếu là người mắc bệnh tư dục nặng quá, hoặc có ai muốn giáo hoá cho, thì người ấy chẳng những không hối ngộ sửa hết lại được mà lại còn trách oán cả người giáo hoá, bảo người ấy là làm mình mất cả tính thường đi. Ôi ! Đáng sợ lắm thay ! Lương tâm mất một và phần, thì còn có thể cứu được, chứ lương tâm mà đã táng tận, thì còn gì là người mà mong hoá đi được nữa. Cho nên ta phải cố giữ lấy lương tâm. Chớ bảo một cái lỗ nhỏ có phạm vào mà không can chi. Cái nét đã quen đi rồi, thì khác nào như xuống dốc, chỉ có phần lăn xuống, thụt sa lầy, chỉ có phần thụt xuống, chứ không tài nào lăn giữ lại hay ngoi lên được nữa.

58. - NGƯỜI XUẤT TỤC

Tiếng sấm, tiếng sét không làm thế nào cho nhỏ được tiếng để hoà với tiếng chuông, tiếng khánh; mặt giới, mặt giảng không làm thế nào cho cong được ánh sáng để thấu đến ngõ hẻm, hang cùng. Sông to không làm thế nào mà thu bờ hẹp lại để vừa ý kẻ muốn lội qua ; núi cao không làm thế nào mà rút được ngọn thấp xuống để chiều lòng kẻ muốn trèo chơi...

Cho nên xe rộng không chịu thu bánh để tạm đi qua đường hẹp, người *cao sĩ* không chịu *khuất khúc* để hoà đồng với *thế tục*.

BẢO PHÁC TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Xuất tục* : kiến thức cư xử một cách hơn người thường. - *Cao sĩ* : bậc người cao thượng. - *Khuất khúc* : cong queo, bỏ mình theo người. - *Hoà đồng* : tức là hoà quang đồng trần nghĩa là hoà cái sáng của mình với cái bụi của đời để hỗn hợp với trần tục. - *Thế tục* : thói thường của người đời.

Bão Phác Tử. - Tức là ông Cát Hồng, người đời nhà Tấn, có làm pho sách nhan là Bão Phác Tử, vừa nói về thần tiên, vừa nói về chính trị.

NHỒI BÀN. - *Chính ý bài này cốt tỏ rõ thế nào là một người cao sĩ xuất tục. Nhưng tác giả không định nghĩa được người xuất tục là gì, tác giả tìm thấy sự ở ngoài mà ví vào người, khiến cho ta đọc hiểu rõ ngay tục với xuất tục đại để khác nhau như thế nào. Tiếng sấm với tiếng chuông, ánh sáng mặt trời với ngõ hẻm, sông to với người muốn lợi, núi cao với người muốn trèo, xe bánh rộng với đường hẹp, khác nhau xa lắm sao, không dung được nhau thế nào, thì người xuất tục khác người tục và không hoà đồng với người tục cũng như thế.*

59. - VỢ THẦY KIỆN

Có một người thầy kiện rất giỏi. Mỗi khi thảo đơn kiện cho ai, định buộc tội, gạt lỗi cho nhiều người, mà ý nghĩ chưa được sâu sắc, nhờ nói chưa được chặt chẽ, thì cứ muốn ngồi yên một chỗ để cấu tứ. Những lúc ấy, thường dặn người nhà, có khách hỏi, không được cho vào, cả đến vợ cũng phải lánh xa ở một buồng khác.

Vợ người thầy kiện trước kia vẫn đã cùng người láng giềng đầu mày cuối mắt, chỉ vì không dịp, không chỗ, cho nên dòm dò đã hơn một năm, mà chưa được thân cận với nhau. Bấy giờ biết thế, mỗi khi gặp người thầy kiện cầu tứ, thì người vợ bèn lại chuyện trò quấy rối để đến phải mắng, phải đuổi tránh đi chỗ khác.

Thành vì thế mà người vợ với người láng giềng, được bao nhiêu *cơ hội* đi lại với nhau luôn, kể hàng bao nhiêu năm mà không ai biết.

Sau người thầy kiện vì cầu tứ mãi mà chết. Người vợ chữa hoang phải nhà chồng kiện.

Quan tra xét *căn do* việc đi lại với ai. Vợ người thầy kiện phải thú thực.

Quan vỗ bàn thở dài nói :

"Ngòi bút của người thầy kiện đã khéo, ai ngờ *cơ giới* còn khéo hơn !"

"DUYỆT VI"

GIẢI NGHĨA. - *Cầu tứ* : Cố nghĩ để đặt phác những ý tứ nhờ nhẽ nên giải bày thế nào. - *Cơ hội* : cái dịp, cái thời có thể nhờ đấy mà làm được việc gì. - *Căn do* : gốc tích một truyện, một việc bởi tự đâu mà ra. - *Cơ giới* : thuật khéo của giới.

NHỜ BÀN. - *Làm thầy kiện mà gỡ tội cho*

kẻ oan, chánh đáng bao nhiêu, thì buộc tội cho người ngay, khốc hại bấy nhiêu. Người thầy kiện nói trong bài đây là một tay giáo hoạt chắc đã nhiều lần, lấy lý mà thất người ngay vào tội ghê gớm lắm. Bởi vậy tác giả mới bày ra truyện này, nói người thầy kiện vừa tự hại mình, lại để cho vợ phản mình, là có ý dạy người tuy khôn đến đâu, cũng không lọt được vành Tào vật, Tào vật thường vẫn ghét người sảo, bao giờ cũng bắc sẵn cái cân để cân lại cho công bằng. Nhiều khi mình muốn hại người chẳng thấy đâu, lại chỉ thấy cái hại nó quay ngay vào mình.

60. - ÁC NGÀM

Vua *Nguy* đem một người con gái đẹp dâng vua *Kinh*. Vua *Kinh* lấy làm thích và yêu lắm.

Phu nhân là *Trịnh Tụ* biết thế, chính mình cũng yêu mến người con gái, có khi lại yêu mến hơn vua. Người con gái ấy muốn ăn mặc, chơi bời gì, *phu nhân* cũng đều sắm sửa cho đủ cả.

Vua khen : *Phu nhân* biết ta yêu mến *tân nhân*, mà đem lòng yêu mến *tân nhân* quá ta, thật có khác nào như người con có hiếu thờ cha mẹ, người bày tôi trung thờ vua vậy.

Phu nhân đã chắc bụng, vua không ngờ mình là người ghen, nhân dịp mới bảo tân nhân rằng:

- Vua yêu mến nhà người lắm, nhưng chỉ ghét cái mũi người. Giá tự nay, hễ người trông thấy vua, người cứ che lấy cái mũi đi, thì vua yêu mến được mãi đấy.

Tân nhân theo nhời, từ đó mỗi khi trông thấy vua, là che ngay mũi lại.

Vua thấy thế, bảo với phu nhân rằng :

Tân nhân trông thấy ta mà cứ che mũi là ý làm sao ?

- Phu nhân trước thưa : Tôi không được rõ.

Đợi vua *cưỡng* hỏi nữa, mới thưa rằng :

Tôi nghe đâu như tân nhân có nói hơi vua khi nặng nó lấy làm khó chịu.

- Vua phát giận bảo : À nếu thế thì xẻo mũi nó đi.

Vua vừa nói đoạn, thì một viên quan hầu cầm dao ra xẻo ngay mũi tân nhân. Vì phu nhân đã dặn một viên quan hầu đứng chờ sẵn đấy trước, hễ thấy vua phán gì, là làm ngay lập tức.

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Nguy* : tên một nước về thời Chiến quốc ở về phía bắc tỉnh Hà Nam và phía Tây Nam tỉnh Sơn Tây ngày nay. - *Kinh* : tức

là nước Sở thời Chiến quốc ở về Hồ Nam, Hồ Bắc ngày nay. - *Phu nhân* : tiếng để gọi vợ vua các nước chư hầu. - Người ta còn dụng tiếng ấy để gọi vợ các quan. - *Tân nhân* : người vợ mới lấy về. - *Cưỡng* : cố ý bắt phải.

NHỜ BÀN. - *Phàm người đời cái gì đáng ghét mà lại yêu, cái gì muốn tranh mà lại nhường, làm trái hẳn thường tình, đều là những người dụng tâm một cách nham hiểm cả. Sự yêu ấy chính là cái giết ngầm, sự nhường ấy chính là cái cướp sạch. đáng thương cho những kẻ ngu mê nông nổi thật dạ tin người để đến nỗi mắc vào lưới cạm !*

Trong truyện này người con gái thì khờ dại, vua Kinh thì quá tin. Hai người có hai cái tật như thế, thì tránh sao cho khỏi sự dụng tâm độc ác của phu nhân. Than ôi ! Người đang xinh đẹp mà bị cắt mất mũi, bụng đang yêu mến mà để hồng mắt của yêu, ghê gớm thay cho cái lòng nham hiểm, cái mưu thâm độc của Trịnh Tự.

61. - BẢY CÔ VỢ LỄ

Ông Phật Ấn là bạn thân của ông Tô Đông Pha khi trò truyện hai ông thường đùa bốn chót nhà.

Đông Pha có bảy người thiếp.

Một hôm, Phật Ấn đùa bảo Đông Pha rằng: "Sao mà bác lấy nhiều thiếp thế ? Bác có chịu bằng lòng tặng tôi được cô thiếp thứ bảy không?"

- Đông Pha cười nói : Sao lại không được ?"

Rồi Đông Pha về nhà đem chuyện nói với người thiếp.

Người thiếp thưa : "Đó là câu chuyện nói đùa nhau chứ gì.

- Đông Pha nói : Ta đã hứa rằng cho, thì không nên sai nhời. Bây giờ nàng cứ đi xem ra thế nào".

Chập tối, Đông Pha cho xe người thiếp đến.

Phật Ấn đón người thiếp cho vào nằm trong buồng rồi bỏ màn xuống. Trước buồng đã đặt sẵn bảy cái hoả lò, cái nào cũng đầy than đỏ rực. Ông bước qua từng cái một, bước qua hết một lượt, rồi lại bước lại, cứ thế suốt đêm. Đến sáng ông cho xe người thiếp về giả.

Người thiếp về, kể lại đầu đuôi câu truyện Đông Pha chột nghĩ ra nói rằng :

"Bảy cái hoả lò lửa là chỉ vào bảy người thiếp của ta, giống như bảy cái hang lửa. Ông làm ra như thế, là ông có ý bảo ông đã vượt ra được ngoài *sắc dục*, còn ta thì lại xa ngã đắm đuối vào đấy. Ông này có ý muốn làm cho ta *tĩnh ngộ* chăng".

DỤC HẢI TỬ HÀNG

GIẢI NGHĨA. - *Phật Ấn* : tên một vị sư có tài hùng biện đời nhà Tống. - *Tô Đông Pha* : tức là Tô Thúc, người đời nhà Tống có tiếng giỏi về văn chương thi hoạ. - *Sắc dục* : sự say đắm đàn bà và con gái. - *Tỉnh ngộ* : đang mê muội mà tỉnh biết ngay như trước là dở.

NHỜI BÀN. - *Đông Pha* là một bậc tài học phong lưu, *Phật Ấn* là một nhà tu hành đắc đạo. Người phong lưu thì chỉ cốt đời cho sướng là thoả lòng, nhà tu hành thì lại chỉ cốt trí cho cao là mãn nguyện. Cứ thường tình mà nói, thì ai là người chẳng thích phong lưu. Nhưng có biết đâu, phong lưu lắm thì thị dục nhiều, mà bao nhiêu thị dục thường hại cho người ta hết cả. Xưa nay ai kể cho xiết được những kẻ vì thị dục, mà mất hết cả tính thiêng liêng màu nhiệm, mà hỏng hết cả phẩm giá, thanh danh. Trong các món thị dục, thì sắc dục như có phần tệ nhất. Dâm là cái tội ở đầu cả muôn tội, cái bả hồng nhan đã làm cho bao nhiêu người tài hoa phải khốn đốn.

Phật Ấn đây thật có ý thương, có lòng yêu *Đông Pha* lắm. Chơi với anh em mà bày trò ra như thế để khuyên anh em, cũng là một cách thuyết pháp bằng việc làm mà cảm hoá được người ta sâu xa vậy.

62. - GÕI DỊP MÀ HÁT

Vợ Trang Tử chết. Huệ Tử đến viếng, thấy Trang Tử đang ngồi duỗi xoạc hai chân, tay gõ díp vào bốn nước mà hát.

Huệ Tử bảo : "Mình đã ăn ở với người ta, có con với người ta. Bây giờ người ta già, người ta chết, mình đã không khóc thì cũng là đủ, lại còn ngồi gõ bốn mà hát, chẳng là quá lắm ư !

- Trang Tử nói : Không phải thế. Lúc vợ tôi mới chết tôi cũng lấy làm thương tiếc lắm. Nhưng xét cho cùng, thì vốn là không có gì cả, chẳng những không có gì mà vốn lại không có *hình*, chẳng những không có hình mà vốn lại không có *khí*, cái người ấy chẳng qua là tạp chất *biến* mà *hoá* ra có *khí*, *khí* biến mà hoá ra có *hình*, *hình* biến mà hoá ra có *sinh*, có *sinh* lại biến ra có *tử*, cuộc sống khác nào như xuân, hạ, thu, đông, bốn mùa cứ tuần hoàn đi lại không ? Và lại người ta chết là giở về với tạo hoá, cũng như người ra ngoài mà về nhà, thế mà ta cứ còn theo đuổi ngêu ngoa khóc lóc, thì chính ta chẳng hoá

ra không biết mệnh giờ ư ? Cho nên ta không khóc mà lại còn hát nữa".

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Trang Tử* : tên là Chu, người thời Chiến quốc học rộng và cao, theo tôn chỉ Lão Tử, có làm sách, phần nhiều là ngụ ngôn.- *Huệ Tử* : tức là Huệ Thi, người thời Chiến quốc có tài khéo nói là bạn thân của Trang Tử. - *Bồn*: chậu nước rửa xác cho người chết. - *Cũng đã là đủ* : ý nói cũng đã là người biết, người đạt rồi.

NHỜ BÀN. - *Vợ chết đáng là một mối đau đớn to, chồng nào mà cầm lòng không thương, không xót, không tiếc, không sụt sùi giọt ngấn, giọt dãi cho đau. Thường tình như thế. Nên Huệ Tử trách Trang Tử là chỉ vì nhẽ thường tình vậy.*

Còn Trang Tử đáp thế, là lại lấy một cái nhẽ cao xa, siêu việt hẳn ra ngoài thường tình. Ta không rõ cái thuyết của Trang Tử cho người ta vốn tự chỗ không, do khí, do hình mà sinh ra để đợi lại giở về chỗ không có đúng với khoa cách trí chằng, nhưng khi ta thấy người qua mắt, ta cũng có thể nói được rằng : người ta sống thực không biết tự đâu mà đến, rồi chết cũng không biết rằng là đi đâu ? Ôi ! Nếu coi cái sống chết như thế thì cái chết có còn khiến cho ta đáng thương tiếc, khóc lóc làm trò đàn bà nữa hay không ?

63. - LIÊM, SỈ

L *liêm, sỉ* là tính rất hay của loài người, vì người mà không liêm thì cái gì cũng lấy, không sỉ thì việc gì cũng làm. Người mà đến thế là người vứt đi, không khác gì giống vật. Nhất những bậc đứng *chủ chương* việc nhà, việc nước mà vô liêm, sỉ thì nhà phải *suy bại*, nước phải *nguy vong*.

Nghĩ cho kỹ, thì sỉ cần hơn liêm : người không liêm làm những việc *bất nghĩa*, *căn nguyên* cũng ở vô sỉ mà ra.

Đức Khổng nói : "*Hành kỷ hữu sỉ*" nghĩa là giữ mình biết làm xấu là xấu hổ. Thấy Mạnh nói : "*Nhân bất khả vô sỉ*" nghĩa là người ta không biết xấu hổ thì không được.

Than ôi ! thế mà ngày nay, nhân tình phản trắc, *phong tục* suy đồi, người ta quên cả liêm, sỉ, không kể chi người thường, *thậm chí* đến bọn *sĩ phu* cũng chan chan như thế cả. Ôi ! Nếu gọi là sự xấu hổ chung cho cả nước, cũng không phải là nói ngoa.

Tuy vậy, mùa đông rét mướt, *tùng, bách* vẫn xanh, mưa gió tối tăm, gà sống vẫn gáy. Đời tuy hôn mê, vẫn có người tỉnh.

Ông *Nhan Chi Suy* làm sách "*Gia huấn*" có thuật câu chuyện rằng :

Một viên quan nói với ông : "Tôi có đứa con 17 tuổi học đã thông. Tôi cho nó học tiếng nước *Tiên Ti*, tập gảy đàn tì bà, nhón lên theo hầu đám *công khanh*, thì thế nào rồi cũng được sung sướng".

Nhan Chi Suy nghe nói, nín nặng không giả nhời. Sau về nhà bảo con cháu rằng :

"Người này dạy con lạ thay. Như ta, nếu học cách ấy, dù cho được phú quý đến đâu, ta cũng không mong cho các con vậy".

Những kẻ quân bỏ hết cả liêm, si, chỉ biết chăm chăm *nịnh đời*, xem câu chuyện này, nghĩ chẳng đáng thẹn lắm ru !

VÔ DANH

GIẢI NGHĨA. - *Liêm* : tính phân minh ngay thẳng, không lấy của bất nghĩa. *Sĩ* : hổ thẹn, tự mình lấy làm khó chịu trong lòng. - *Chủ chương*: cai quản trông nom kẻ dưới, để cho người ta theo. - *Suy bại* : suy là kém dần, bại là hỏng nát. - *Nguy vong* : nguy là không được yên, vong là mất. - *Bất nghĩa* : không hợp nhẽ phải. - *Căn*

nguyên : căn là rễ, nguyên là nguồn, nói tự đó mà sinh ra. - *Phong tục* : phong là việc người trên làm để cảm hoá người dưới, Tục là thói quen của người ta đua nhau mà lâu ngày đã thành nếp. - *Thâm chí* : quá tẻ đến cả. - *Sĩ phu* : người có học thức, có quan chức, người tai mắt trong nước. - *Hôn mê* : hôn là tối tăm, mê là không tỉnh. - *Gia huấn* : nhờ dạy bảo con em trong nhà. - *Nhan Chí Suy* : nhà văn tự giỏi có tiếng thời Nam, Bắc triều. - *Tiên Ti* : tên một nước cũ, tức là một bộ phận Nội Mông cổ bây giờ. Về đời Tấn, Tiên Ti vào chiếm nước Tàu, đặt tên nước là nước Ngụy, tức là Bắc triều. - *Cống khanh* : hai chức quan to. - *Nịnh đời* : tự thân dè tiện để ton hót đời.

NHỜ BÀN. - *Bài này thực đã như một tiếng than cho đời mà ngán cho người. Than ôi ! Người đời nay có phải tinh là người "vô liêm sỉ", "bất tri sỉ" cả không ? Nếu quả vậy thì ta ngậm ngùi than thở rút là phải. Vì hai cái "liêm" "sĩ" thực đã như hai cái cốt nền của Đạo Đức. Ở đời còn liêm sỉ thì hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa còn được, chớ liêm sỉ đã mất, nhất là sỉ, thì còn gì là luân thường đạo lý, và mong cậy vào đâu nữa. Con người mà đã đến vô sỉ thì tuy mặc áo, đội mũ mà như con chim, con muông còn cái gì là kiêng nể mà không dám làm ?*

64. - TIỀN NGƯỜI ĐI LÀM QUAN

Tiết Tôn Nghĩ người *Hà Đông* sắp đi làm quan. Ông *Liễu Tôn Nguyên* làm tiệc *tiễn hành* ở bờ sông, rót chén rượu mời Tôn Nghĩ mà nói rằng:

"Phàm ra làm quan ở hạt nào, phải biết chức phận của mình là người làm việc cho dân, chứ không phải khiến dân làm việc cho mình. Dân ở trong hạt đã chịu nộp thuế để lấy tiền thuê quan giữ sự công bình cho dân, mà nay, ngán thay, thiên hạ ra làm quan, tiền thuế của dân thì biết lấy cả, còn công việc của dân, thì trễ biếng, thường khi lại dụng làm ăn trộm của dân nữa.

Giả sử ta đây thuê một người làm việc trong nhà, nó đã lấy tiền thuê mà lười không làm việc, lại còn ăn cắp đồ *thập vật* trong nhà, thì tất ta phải giận mà trách phạt nó và đuổi nó đi. Bây giờ kẻ làm quan như thế nhiều, mà dân không dám nổi giận trách phạt và đuổi đi là tại làm sao? Chỉ tại *thế lực* khác không làm được mà thôi. Nhưng thế lực dù khác mà lý vẫn là một. Nên kẻ làm quan, nếu còn biết công lý, thì ai mà không chịu

giữ gìn cố làm thế nào cho đáng đồng tiền thuê của dân ?

Này Tôn Nghĩ, người trước đã làm quan huyện ở Linh Lăng hai năm ngày ngày dậy sớm đêm đêm suy nghĩ, chính sự siêng năng, xử kiện công bằng, thu thuế phải chăng, già trẻ không ai đem lòng thù ghét, người thật là biết sợ và giữ gìn lắm, cho nên người lấy tiền thuê của dân rất là đáng vậy.

Ta đây chức nhỏ không được dự vào việc bàn bạc xét công cho kẻ đi làm quan, để thăng thưởng, *trách giáng*. Ta chỉ biết người đi làm quan, nên thưởng tiệc rượu này lấy nhời trân trọng để tiễn hành".

LIỄU TÔN NGUYÊN

GIẢI NGHĨA. - *Hà đông* : khu đất ở về phía đông sông Hoàng Hà, trong tỉnh Sơn Tây bên Tàu. - *Liễu Tôn Nguyên* : người Hà Đông đời nhà Đường, linh lợi, tài giỏi, đỗ Tiến sĩ, làm chức Thứ sử, văn thơ có tiếng ở nước Tàu. - *Tiến hành*: tiễn người ta lúc người ta sắp đi xa. - *Thập vật*: những đồ thường dùng. - *Thế lực* : có quyền có sức làm được việc. - *Linh lăng* : tức là phủ Vĩnh Châu, tỉnh Hồ Nam ngày nay. - *Trách giáng* : quở phạt và hạ chức xuống.

NHỜI BÀN. - *Bài của Liễu Tôn Nguyên*, đây thực là hợp với cái ý tưởng tối tân đời sau. Quan

nay không phải như quan xưa là cha mẹ sinh dưỡng được dân, nhưng chỉ là kẻ làm công, lấy tiền thuê của dân mà thôi. Ôi ! Từ cái bực làm cha mẹ người ta đến cái bực làm kẻ thuê mướn của người ta xa cách nhau như thế nào ! Tuy vậy, xét kỹ đến nơi, thì thực hai ý tưởng thực không có trái nhau. Tiếng "phụ mẫu" là tiếng dân dùng để ca tụng quan là phải, thì tiếng "công bộc" là tiếng quan tự dùng để nhớ chức phận mình cũng phải. Cái chức vụ của người làm quan, như Liễu Tôn Nguyên nói đây, chỉ cốt làm sao giữ cho được công lý thì thôi. Mà khi đã giữ được công lý thì ai mà không kính quan, trọng quan, tôn quan lên làm dân chỉ phụ mẫu.

65. - VIẾNG NGƯỜI ĐI LÀM QUAN

Tôn Thúc Ngao được làm quan *lệnh roãn* nước Sở. Cả nước quan, dân đều lại mừng.

Sau cùng có một ông lão già mặc áo vải, đội mũ trắng, đến viếng.

Tôn Thúc Ngao thấy thế, ăn mặc chỉnh tề ra *yết kiến*, thưa với ông lão rằng :

"Vua chúng tôi không biết tôi là người bất tài, quá tin mà cho làm quan để tôi làm lụy cho lại,

cho dân. Ai ai cũng đến mừng, một mình lão đến viếng, chắc có ý kiến gì đây chẳng.

Ông lão nói :

- Có. Thân đã sang mà khinh người thì dân không chuộng ; chức đã cao mà *chuyên quyền*, thì vua sinh ghét ; lộc đã hậu mà không *tri túc*, thì gặp phải tai vạ.

Tôn Thúc Ngao vừa vái, vừa nói :

- Xin kính vâng nhời". Và nài ông lão dạy thêm cho mấy câu nữa.

Ông lão bảo :

"Chức đã cao, ý càng phải *khêm cung* ; quan đã to, tâm càng phải *tế nhị* ; lộc đã hậu, càng phải cẩn thận, chớ có lấy sàng, lấy bậy. Ông giữ được ba điều ấy là đủ trị dân vậy".

THUYẾT UYÊN

GIẢI NGHĨA. - *Tôn Thúc Ngao* : quan tướng giỏi nước Sở, thời Xuân Thu, ông là một nhà cai trị rất có giá, dân trong nước nhờ có ông mà được bình trị. - *Lệnh roãn* : chức quan cầm quyền chính trong nước. - *Yết kiến* : đem mình đến ra mắt ai. - *Lại* : người làm việc quan, giúp việc các quan trên. - *Ý kiến* : ý nghĩ kiến thức. - *Chuyên quyền* : một mình mình giữ lấy cả quyền. *Tri túc* : tự cho thế là vừa đủ không có lòng tham muốn hơn nữa.

- *Khiêm cung* : khiêm nhường cung kính. - *Tế nhị* : tinh tế cẩn thận không có nông nổi sơ suất.

NHỜI BÀN. - *Đầy mà không để ràn rụa là cách giữ được giàu bền. Cao mà không dám ngông nghênh là cách giữ được sang mãi. Ở đời nhiều người bản tiện biết tu đức mà được giàu sang ; ít người giàu sang biết tu đức để được lâu dài hưởng thụ. Sao vậy ? Vì xử cảnh giàu sang dễ sinh ra kiêu xa, phóng đảng mà đã kiêu xa, phóng đảng là cái hoạn nạn tai vạ nằm sẵn, ở đấy rồi. Cho nên nhời ông lão dặn Tôn Thúc Ngao đây thực là có giá vậy. Chả những người làm quan nên tuân theo, ai may mà được xử vào cảnh thịnh vượng, cũng nên nhớ câu khuyên răn ấy.*

66. - LÀNG SAY

Ngày trước, ta thường đến một làng kia, vừa bước chân vào, thì chũnh choáng, nghiêng ngả, mờ mịt, lu bù trông giời như thấp, trông đất như cao, mặt giời, mặt giếng như không có ánh sáng. Mắt ta mờ, tai ta ù, tâm thần ta *mê hoặc*, thân thể ta mệt nhọc. Ta mới hỏi người rằng : Đây là làng gì ? - Người nói : Đây là nơi vui say,

sản của ngon bùi, tha hồ phóng phiếm. Tục truyền là "*Làng Say*".

Than ôi ! Đây gọi là làng say ? Cổ nhân nói đối ta thật. Ta thường than cho lữ *Lưu Linh*, *Nguyễn Tịch*, đương lúc trong nước lục trăm, bốn phương rối loạn, mà những tay giỏi giang, sinh ra chán đời, đông dài, liễu lĩnh, thất thủ rủ nhau vào làng say. Cứ như ý riêng ta, thì trong làng say, không có cái gì là vui cả...

Hoặc có kẻ nói : Đến đây cho nguôi những sự lo nghĩ. Ôi ! Cái lo nghĩ mà còn có cách nguôi được, thì không phải là lo nghĩ. Nếu quả nhiên có điều gì đáng lo, thì bất tất phải tìm cách giải. Huống chi làng say này không có thể giải được lo. Vậy thì người vào làng say đều là người vô lo, vô lự cả.

Than ôi ! Tự đời *Lưu Linh*, *Nguyễn Tịch* đến bây giờ, khắp cả thiên hạ đâu cũng có làng say. Làng say càng đông, thì thiên hạ càng vắng. Mờ mịt, say sưa, ẻo lả, yếu đuối ai đã vào làng say, không biết lối mà ra. *Gián* hoặc có người vào làng say mà không mê, thì lại phải những kẻ đã *mê hoặc* bại hoại chê bai, nói cười, mai mỉa thế mới thật là lữ say ở làng say.

ĐÁI DANH THỂ

GIẢI NGHĨA. - *Làng say* : nói những người say rượu tụ họp chèn chèn với nhau. - *Phóng phiếm*: câu nói, việc làm không giữ gìn, kiểm thúc gì cả. - *Tục truyền* : thói quen xưa nay kể lại như vậy. - *Cổ nhân* : người sinh trước ta mà đã qua đời rồi. - *Lưu Linh, Nguyễn Tịch* : hai người đời nhà Tấn, tính phóng đạt hay rượu mà không thiết gì đến việc đời. - *Lục trảm* : đâm đuổi ở trên cạn. - *Vô lo vô lự* : không để tâm chí lo liệu việc gì, cứ nhưng nhưng như không. - *Gián hoặc* : một đôi khi cũng có. - *Mê hoặc* : tâm thần rối loạn không biết đích xác việc gì. - *Bại loạn*: hư hỏng rối loạn.

Đái Danh Thế. - Người đời Khang Hi nhà Thanh đỗ Tiến sĩ, tài danh nổi tiếng, chuyên riêng về sử học, về sau bị nhà Thanh làm tội vì ông làm Sử có ý tôn nhà Minh.

NHỒI BÀN. - *Làng say tức là chỉ tội người hay rượu. Mà ai đã bước chân vào làng say cũng cho là gặp nơi vui thú cả. Thường lại viện những nhẽ này, nhẽ khác, tưởng như là chánh đáng, nhất là cái nhẽ đỡ lo, đỡ nghĩ. Ôi ! nhưng đã gọi là việc đáng lo, đáng nghĩ, thì tưởng càng phải nên tỉnh để mà lo nghĩ cho phân minh sáng suốt, chứ say thì lo sao cho được. Cái say chính là cái làm cho bạ hoai hết công việc. Việc to tày giờ đến lúc say cũng còn bỏ, huống còn mong sao cho làm việc nữa.*

67. - ĐỨC UỐNG RƯỢU

Có một *tiên sinh Đại nhân* lấy gò đất làm một buổi, lấy muôn năm làm một chốc, lấy mặt gò, mặt giảng làm cửa, làm ngõ, lấy cả thiên hạ làm sân, làm đường ; đi, không thấy vết xe, ở, không có nhà cửa, gò tức là màn, đất tức là chiếu, ý muốn thế nào thì thế. Lúc ở, thì nâng chén, cầm bầu, lúc đi, thì vác chai, sách nạm, lúc nào cũng chỉ có việc rượu chè, không còn biết đến gì nữa.

Có một *công tử* và một vị quan sang nghe tiếng tiên sinh như thế, bèn đến tận nơi, xắn tay, vén áo, người thì tròng mắt, nghiêng răng, người thì *trần lễ, thuyết pháp*, những giọng *thị phi* đâu bấy giờ âm ỹ xôn xao như đàn ong vậy.

Lúc đó tiên sinh mới ôm vò rượu, ghé vào thùng rượu, tợp cả chén rượu, phồng mồm những rượu, vênh bộ râu lên, ngồi giảng hai chân, gối đầu vào men, lẩn lưng vào bã, không nghĩ, không lo, hờn hờ vui thú, ngất ngưỡng say sưa, thoáng rồi lại tỉnh. Lắng tai, cũng không nghe thấy tiếng sấm

sét, nhìn kỹ, cũng không trông thấy hình *Thái sơn* ; nức, rét *thiết* đến thân, cũng không biết ; *lợi dục* cảm đến tình, cũng không hay ; cúi xuống trông *vạn vật* rồi rít ở trước mắt khác nào, như bèo nổi bông bênh trên *sông Giang, sông Hán*.

Hai vị kia đứng cạnh, tiên sinh bấy giờ xem cũng như con tò vò, con sâu róm mà thôi vậy.

LƯU SINH

GIẢI NGHĨA. - *Tiên sinh Đại nhân* : nghĩa thẳng là ông Thầy bực kẻ cả. Đây Lưu Linh dùng bốn chữ ấy để chỉ chính mình. - *Công tử* : con quan hay con vua chư hầu. - *Trần lễ* : bày tỏ lễ độ. - *Thuyết pháp* : giảng giải điều hay nhẽ dở cho người ta nghe. Chữ nhà Phật hay dùng. - *Thị phi* : nghị luận, khen chê. - *Thái sơn* : núi to và cao nhất ở tỉnh Sơn Đông bên Tàu. - *Thiết* : thấu đến. - *Lợi dục* : tiền của và lòng ham muốn. - *Vạn vật* : muôn vật ở trong giới đất. - *Sông Giang* : con sông rất to ở bên Tàu hạ lưu tức là sông Giương Tử Giang. - *Sông Hán* : tức là sông Hán Thủy phát nguyên ở Thiểm Tây và chảy vào sông Giang.

Lưu Linh. - Tên tự là Bá Luân là người phóng dật, làm quan đời nhà Tấn đến chức Kiến uy tướng quân.

NHỒI BÀN. - *Nói đến say rượu, thì ai cũng phải nhắc Lưu Linh, mà Lưu Linh sở dĩ còn lưu*

danh lại cho ta biết, là nhờ bài "Tử đức tụng" ta dịch trên này.

Uống rượu say được như tiên sinh là hiếm có. Say mà đến lấy giới làm màn, lấy đất làm chiếu, trút sạch được hết lợi, dục, quên bỏ được hết việc đời, kẻ sang giàu, người quyền thế trông chỉ còn như con sâu róm, con tò vò, thì quả là một cái say thú vị, lâng say vị tất đã ai mà hưởng được. Nên tưởng những kẻ chưa tới được cảnh say, chưa biết cái thú say như thế là gì, cũng chẳng nên nghị luận trần thuật đến cái say, cười người say chưa thấy đâu, lại phải người say cười lại. Còn những hạng người say đến nổi làm càn, làm bậy, phạm vào những điều thương luân, bại lý mà vin Lưu Linh thì lại là tội nhân của Lưu Linh chứ không phải đồ đệ của Lưu Linh vậy.

68. - TREO KIẾM TRÊN MỘ

Duyên Lăng Quý Tử sang sứ nước Tấn có đeo thanh bảo kiếm qua chơi với vua nước Từ.

Vua nước Từ ngắm thanh kiếm ra dáng thích, muốn xin mà không nói ra.

Duyên Lăng Quý Tử, vì còn phải đi sứ thượng

quốc, tuy chưa dung vua Từ được thanh kiếm ấy, nhưng trong tâm đã định cho.

Khi sang sứ Tấn xong, về qua Từ, thì vua Từ đã mất, đành tháo thanh kiếm đưa cho tự quân. Các người theo hầu ngăn lại, nói :

Thanh kiếm ấy là của báu của nước Ngô, không phải là thứ để tặng được.

Duyên Lăng Quý Tử nói :

- Không phải là ta tặng. Độ trước ta lại đây, vua Từ xem kiếm của ta, tuy chẳng nói ra, mà như dáng muốn lấy. Ta vì còn phải đi sứ thượng quốc, chưa dung được. Tuy vậy tâm đã định cho. Nay vua Từ chết mà ta chẳng hiến thanh kiếm, thì ta tự dối tâm ta. Tiếc kiếm mà dối tâm, người *liêm* không chịu làm.

Nói xong, bèn tháo thanh kiếm đưa cho Tự quân.

- Tự quân nói : *Tiên quân* không có dặn lại việc ấy, tôi không dám nhận kiếm.

Quý Tử bèn đeo thanh kiếm vào cái cây ở mộ vua Từ rồi đi.

Người nước Từ ai cũng khen Duyên Lăng Quý Tử rằng không quên người *thần cố*, đem thanh gươm báu treo vào cây trên mộ.

"TÂN TỰ"

GIẢI NGHĨA. - *Tấn* : nước nhơn thời Xuân Thu ở vào địa phận tỉnh Sơn Tây ngày nay. - *Bảo kiếm* : thanh gươm quý báu. - *Tử* : tức là quận Đông Hải ngày nay. - *Thượng quốc*: tiếng gọi tôn một nước to mạnh hơn mà mình phụ thuộc vào. - *Tự quân* : vua mới lên ngôi. - *Liêm* : phân minh, thẳng thắn. - *Tiên quân* : tiếng để gọi vua cha đã mất. - *Thân cố* : Thân bằng cố cựu.

NHỜI BÀN. - Lúc vua Tử có ý muốn lấy thanh kiếm thì Quý Tử không tự ý đưa được, vì công việc phải làm còn chưa xong. Đến lúc Quý Tử có thể tặng thanh kiếm được, thì vua Tử lại không sao nhận được nữa, vì đã thác mất rồi. Giá phải người tầm thường, xử vào cái địa vị Quý Tử, thì tuy trong bụng có điều hối hận, nhưng cũng tiếc thanh kiếm mà đem về nước. Nhưng Quý Tử vốn là người trong tâm đã nghĩ làm sao, thì phải làm cho kỳ được như thế mới nghe, cứ đem thanh kiếm treo tại mộ vua Tử. Người ta tuy khuất, nhưng lòng mình vẫn còn, mà mình không muốn dối lòng mình, thực là liêm lắm vậy. Chẳng bù với những kẻ đã tự mình dối mình lại đi dối cả thiên hạ, chẳng những mới có ý nghĩa đã có hẳn nhời hứa đính ninh mà rồi nuốt ngay nhời đi được.

69. - CHẾT VÌ LỄ NGHĨA HAY VÌ TÌNH

Ngũ Tử Tư gặp phải nạn vua Sở giết cha, giết anh, chạy trốn sang nước Ngô, định tìm cách báo thù. Giữa đường bị ốm và hết lương, phải ăn mày mà ăn. Tình cờ gặp một cô con gái đang đập sợi ở bờ sông *Lại Thủy*, bên cạnh có giỏ cơm.

Tử Tư đến gần nói : Thưa cô, cô sẵn cơm đây, cô có làm phúc cho tôi được một bữa không ?

- Cô con gái đáp : Tôi ở một mình với mẹ, năm nay ba mươi tuổi, chưa có chồng, ông đứng lui ra, cơm tôi, tôi ăn không thể cho được.

- Tử Tư nói : Thưa cô, cô rủ lòng thương cho kẻ *cùng đồ* này ít cơm, thì có ngại gì tai tiếng.

Cô con gái biết Tử Tư không phải là người thường, bèn mở giỏ cơm cho với cả tương, dưa nữa. Tử Tư ăn no, cô con gái bảo :

- Quân tử đi xa, sao không ăn thêm cho rõ no nữa ?

Tử Tư ăn xong lúc đứng lên đi, bảo cô con gái rằng :

- Cô che đây giỏ cơm, bầu nước này đi chớ để cho lộ chuyen.

Cô con gái thở dài, nói rằng :

- Than ôi ! Thiếp một mình ở với mẹ năm nay ba mươi tuổi một lòng *trinh bạch*, không có tai tiếng gì. Nay đưa cơm cho *trượng phu* ăn, qua vượt cả lễ nghĩa. Thiếp lấy làm khổ tâm lắm.

Tử Tư đi được mấy bước, ngoảnh lại trông, thì cô con gái đã đắm đầu xuống sông rồi.

"TÌNH SỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Ngũ Tử Tư* : tên là Viên, người nước Sở thời Xuân Thu vì cha anh báo thù mà giết được vua Sở. - *Lại thủy* : tên sông ở vào huyện Lật Dương (Giang Tô ngày nay). - *Cùng đồ* : cảnh khốn khổ cùng quẩn quá. - *Trinh bạch* : trinh là chính chuyên, không thất tiết ; bạch là trong sạch. - *Trượng phu* : Tiếng để gọi người con gái, tài giai.

NHỜ BÀN. - Một người cùng đồ đang đói mà gặp một người có cơm cho ăn mà người ấy lại là một cô con gái có nhan sắc, một cô con gái đã đứng tuổi, chưa chồng, mà cứu được một người đang bộ trông rõ ra một đứng trượng phu không phải kẻ tầm thường, cái cảnh ngộ của đôi bên tuy là tình cờ gặp gỡ, nhưng biết đâu mà giai anh hùng, gái thuyền duyên lại không bỗng nhưng sinh ra lòng quyến luyến, yêu thương

nhau. Mỗi tình nó thường khiến ra như thế. Nhưng chàng ăn xong chàng đi, thiếp ở lại chỉ còn một mình, chàng lại dặn thiếp đừng để lộ chuyện, chắc chàng đang tính đại sự, thiếp đâu lại dám để hại chàng. Vả chẳng thiếp là con gái mà đã chuyện trò với giai, lại cho giai ăn cơm của mình, vượt qua cả lễ nghĩa, đường kia nổi nọ thật là khó tính. Chỉ cho bằng thiếp liều mình thiếp, vừa được trọn tình với chàng, lại vừa giữ được nghĩa với đời chẳng là đôi đường vẹn đôi rư ! Ôi ! Tình như thế cũng là tình, một cái tình để thơm muôn thuở ai mà chẳng phải kính phục.

70. - VÌ NGHĨA NÊN TÌNH

Một người *thiếu nữ* họ Trương ở nhà chồng tại Tô thành về nhà thăm cha mẹ đẻ. Có tên *thị ti*, mang hộp đồ nữ trang theo hầu, chẳng may giữa đường đánh rơi, lâu lâu mới biết, giờ lại tìm, thì thấy có người ăn mày đang ngồi giữ hộp ấy. Tên *thị ti* hoảng hốt nói, thì người ăn mày liền trao giả và nói rằng :

- Tôi đã cùng khổ đến thế này mà lại còn cuỗm thêm những của vô cố, thì mong khá sao được.

Tên thị tì mừng lắm, lấy một chiếc thoa ra tạ. Người ăn mày cười và nói :

- Bao nhiêu của chẳng lấy, lại lấy một chiếc thoa ư !

- Tên thị tì nói : Tôi mà đánh mất cái hộp đồ nữ trang này, thì đến chết mất. May mà người được, người giả lại cho, thế là người cho tôi của, lại cứu cho tôi sống vậy. Dù người không mong báo, tôi cũng không dám quên ơn. Nhà tôi ở ngõ... từ nay về sau, sớm trưa tôi xin đợi người đến cửa, xẻ phần cơm của tôi để người ăn.

- Nhưng cô ở trong nhà, tôi làm thế nào mà thấy được ?

- Trước cửa nhà tôi, có cây trúc cao, người cứ rung cây, là tôi khắc biết.

Người ăn mày sau cứ làm như nhờ.

Tên thị tì cũng cứ cho ăn mãi.

Lâu người nhà biết, mách chủ. Chủ ngờ có ngoại tình đem ra tra hỏi, tên thị tì phải thú thật.

Người chủ thấy vậy, bèn gọi người ăn mày đến nhà nuôi, rồi gả tên thị tì cho.

Sau hai người thành một đôi vợ chồng khá.

"TÌNH SỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Thiếu nữ* : cô con gái trẻ tuổi. - *Thị ti* : con hầu. - *Hoảng hốt* : vội vàng, hãi hùng, trông không đích thật. - *Vô cố* : không có cơ gì, lẽ gì.

NHỜ BÀN. - *Của không đáng lấy thì một mảy cũng không lấy, anh ăn mảy này liền thật ; cái sổ không giàu thì con mắt tráo trưng cũng vô ích, anh ăn mảy đạt thật. Hoài ! Hạng ăn mảy này mà có duyên may, mà gặp dịp tốt, thì thật là con người có ích cho xã hội lắm.*

Giả sử anh ăn mảy này mà lại có cái bụng "ăn mảy" như những hạng người đời nay quá xu hướng về vật chất, thì biết đâu vợ chồng nhà kia không vì hộp nữ trang mà đến bỏ nhau, tớ thấy nhà kia, không vì hộp nữ trang mà đến có mạng, cả chính anh ăn mảy kia không vì được hộp nữ trang mà đeo thêm muôn nghìn tội ác vào thân.

Cũng khổ mà thích làm ơn, tôi tớ mà biết giả nghĩa sau thành vợ chồng, tuy là tình duyên, nhưng tình này cũng bởi ơn nghĩa kia mà ra, đáng khen, đáng quý thật.

71. NGHĨA CÔNG NẶNG HƠN TÌNH RIÊNG

Quân nước *Tề* sang đánh nước *Lỗ*. Khi đến chỗ giáp giới, trông thấy người đàn bà một tay

bồng một đứa bé, một tay dắt đứa nữa. người đàn bà thấy quân kéo tới, vội vàng bỏ đứa bé đang bồng trên tay xuống mà bồng đứa bé đang dắt, rồi chạy trốn vào trong núi. Đứa bé kia chạy theo khóc, người đàn bà cứ đi, không ngoảnh lại.

Một viên tướng nước Tề cho bắt đến hỏi :

Đứa trẻ nàng bế chạy là con ai ? còn đứa trẻ nàng bỏ liêu lại là con ai ?

- Người đàn bà thưa : Đứa tôi bế là con anh cả tôi ; đứa tôi bỏ lại là con tôi. Tôi thấy quân lính kéo đến, sức tôi không thể *bảo toàn* được cả hai đứa, cho nên tôi đành phải bỏ con tôi lại.

Viên tướng nước Tề nói : Con với mẹ kể tình thân yêu thì đau xót lắm. Nay bỏ con mình lại mà chạy lấy con anh là có làm sao ?

- Người đàn bà nói : Con tôi là "*tình riêng*" con anh tôi là "*nghĩa công*". Con dể tuy đau xót thật, nhưng đối với việc nghĩa thì tính làm sao. Cho nên tôi đành bỏ liêu con tôi mà làm việc "nghĩa". Tôi không thể nào chịu tiếng "vô nghĩa" mà vác mặt sống ở nước tôi được.

Viên tướng nước Tề dừng quân lại, sai người tâu với vua Tề rằng :

"Nước Lỗ chưa thể đánh được. Quân ta mới đến chỗ cương giới, đã thấy con mụ đàn bà xó

rừng còn biết làm điều "Nghĩa" chẳng chịu đem "Tình riêng" mà hại "Nghĩa công" huống chi là những bậc quan lại, sĩ phu ở trong nước. Xin kéo quân về".

Vua cho là phải.

Sau vua Lỗ biết chuyện này, thưởng người đàn bà một trăm tấm lụa và phong cho hai chữ "Nghĩa cô"

"LƯU HƯỚNG LIỆT NỮ TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Tề* : một nước thời Xuân Thu ở vào hạt tỉnh Sơn Đông bây giờ. - *Lỗ* : tên một nước thời Xuân Thu ở vào phủ Duyện Châu cho đến Bì Tứ tỉnh Sơn Đông. - *Giáp giới* : chỗ hai xứ, hai nước giáp nhau. - *Bảo toàn* : giữ cho trọn vẹn. - *Nghĩa công* : việc lành, việc phải mà đối với cả mọi người ta nên làm hay phải làm. - *Tình riêng* : lòng thật thương yêu quý mến để xử riêng với một người nào. - *Nghĩa cô* : người đàn bà có nghĩa.

NHỜI BÀN. - *Tình với nghĩa cùng là quý, không quyết hẳn được bên nào nặng hơn bên nào. Cho nên ta phải cân nhắc cho cẩn thận : tình nặng hơn nghĩa, thì ta giữ tình ; nghĩa nặng hơn tình, thì ta trọng nghĩa.*

Như người đàn bà nói trong truyện đây là so cái "tình riêng" đối với "nghĩa công", thì không còn phải do dự gì nữa. Thế nào là tình riêng ?

- Là cái lòng yêu riêng của một mình mình. -
Thế nào là nghĩa công ? - Là cái việc phải đối
với nhà, với nước, với thiên hạ. Tình riêng cứ kể
cũng là nặng, nhưng so với nghĩa công thì nghĩa
công còn nặng gấp mấy người. Nghĩa công đã
nặng, thì đến cái thân là của yêu nhất của mình
ở đời mình còn có thể bỏ đi để mà giữ nghĩa,
huống chi là những việc ngoại thân. Người đàn
bà đầy hiếu thảo nhẽ ấy, nên mới đành bỏ con
yêu của mình để giữ lấy con yêu của anh. Khi
mình giữ được con cho anh, thế là giữ được nòi
giống để nối dõi ông cha nhà chồng, mà thân
mình còn sống, thì lo gì không con, nên cố giữ
toàn cái nghĩa đối với anh rút là phải. Đành đem
nghĩa để cắt tình, chẳng nệ vì tình mà hãm hại
nghĩa, ăn ở như vậy, thật là một cách biết xử
cảnh biến ai cũng phải phục, phải khen vậy.

72. - MẸ KHÔN, CON GIỎI

Vương Lăng, người đất Bái, là người hào trưởng
trong chuyện.

Cao Tổ nhà Hán, lúc còn hàn vi, quý Vương
Lăng như anh. Khi Cao Tổ khởi binh đánh dẹp,
Vương Lăng có vài nghìn quân, đem đi phụ theo
Cao Tổ.

Hạng Vũ thấy thế, bắt mẹ Vương Lăng giam ở trong quân. *Sứ giả* của Lăng đến, Hạng Vũ *bách* mẹ Lăng phải *dụ* Lăng về với mình.

Bà mẹ Lăng, lúc tiễn sứ giả ra một mình, khóc mà bảo rằng :

Người nên vì thiếp già này nhấn bảo hộ Lăng một câu : "Cứ hết lòng mà theo thời *Hán Vương*, chớ vì có thiếp già đây mà sinh ra *nhị tâm* nhé".

Nói đoạn, bà cầm gương tự đâm chết cốt ý để khuyến khích Vương Lăng giữ cho bền lòng.

"HÁN SỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Hào trưởng* : người tài giỏi hơn người mà làm đàn anh cả một nơi nào. - *Cao tổ* : tức là Bái Công, vua đầu nhà Tây Hán, phá nhà Tần, giết nhà Sở mà có thiên hạ. - *Hàn vi* : lúc hèn hạ chưa có thế lực. - *Phụ* : sáp vào, theo vào. - *Hạng Vũ* : tức là Hạng Tịch khoẻ mạnh và tài khí hơn người, tranh thiên hạ với Bái Công, sau thua chết ở Cai Hạ. - *Sứ giả* : kẻ người ta sai đi để thay mặt nói hay làm việc gì. - *Bách* : bắt phải. - *Dụ* : khuyên bảo dỗ dành. - *Hán Vương* : vua đất Hán, tức là Hán Cao Tổ. - *Nhị tâm* : không thật lòng, đi với người này mà lòng vẫn còn nghĩ đến người kia.

NHỜI BÀN. - *Đang lúc thiên hạ loạn lạc, quần hùng nổi lên, dù người có mắt tinh đời cũng chưa dễ đoán được sau này ai là vua, ai là giặc.*

Như Bái Công và Hạng Vũ đây, đôi bên bấy giờ đang tranh đấu, Bái Công cứ thua luôn, Hạng Vũ cứ được luôn, lại càng khó biết sự thống nhất về tay ai hơn nữa. Thế mà khen thay, bà mẹ Vương Lăng biết con qui phục Bái Công là phải, trước thì liệu thân để khuyên con, sau thì thí thân để vững lòng con, thực là một bậc đàn bà khôn ngoan, sáng suốt hiếm có vậy. Cho nên người đời trước có câu khen rằng : "Mẫu hệ hà trí, tử hệ hà trung, nhất môn mẫu tử, vạn cổ anh phong" nghĩa là mẹ sao mà khôn như thế, con sao mà trung như thế, một nhà mẹ con tiếng thơm muôn đời, thật là đáng vậy.

73. - TU TẠI GIA

Dương Phủ, lúc nhỏ nhà nghèo, nhưng hết sức cây cày để phụng dưỡng song thân.

Một hôm, ông nghe bên đất Thục có ông Vô Tế đại sĩ, ông bèn nói với song thân xin từ biệt ít lâu về đến hầu bậc Vô Tế.

Đi được nửa đường, ông gặp một vị lão tăng bảo ông rằng :

Được gặp bậc Vô Tế chẳng bằng được gặp Phật.

- Ông hỏi : Phật ở đâu ?

- Lão Tăng nói : Nhà ngươi cứ quay giờ về gặp người nào mặc cái áo sắc như thế này, đi đôi dép kiểu như thế này, thì chính là Phật đấy.

Dương Phủ nghe nhời quay về, đi đường chẳng gặp ai như thế cả. Khi ông tới nhà, đêm khuya giời tối, ông gõ cửa, mẹ ông nghe tiếng mừng quá, tức thì vội vàng khoác chắn, đi dép ngược ra, mở cửa cho ông. Bấy giờ ông trông ra, thì y như hình dáng Phật, lão tăng đã nói chuyện cho nghe.

Từ đấy, ông biết cha mẹ trong nhà tức là Phật, chẳng phải cầu kỳ đi mộ Phật đâu xa nữa.

LÝ NGUYÊN DƯƠNG

GIẢI NGHĨA. - *Dương Phủ* : người đời nhà Minh đỗ tiến sĩ làm ngự sử có tiếng là một ông quan thanh và liêm. - *Phụng dưỡng* : hết lòng kính mến hầu nuôi cha mẹ. - *Song thân* : Hai đứng thân, hai cha mẹ. - *Thục* ; tên đất ở vào tỉnh Tứ Xuyên bây giờ. - *Vô Tế đại sĩ* : một nhà tu hành đắc đạo vô cùng. - *Từ biệt* : từ giã xin đi xa vắng mặt. - *Lão tăng* : người tu đạo Phật đã nhiều tuổi. - *Cầu kỳ* : tìm một cách cao xa khác thường để làm cho lạ mắt, lạ tai thiên hạ.

NHỚ BÀN. - *Bài này cốt dạy ta về chữ "Hiếu" ví cha mẹ như Phật, con phải phụng thờ cha mẹ như phụng thờ Phật vậy. Phật là một vì sáng lập*

nên được một tôn giáo, thiên hạ thành kính thờ phụng rất phải. Nhưng cha mẹ là người sinh thành ra thân mình, thì há mình lại không nên thờ phụng cho thành kính hay sao ! Phật xa, cha mẹ gần, con cái hãy nên một niềm thành kính mà thờ phụng lấy mẹ cha trước.

Thứ nhất thì tu tại gia,
Thứ hai tu chợ, thứ ba tu chùa
Tu đâu bằng tu tại gia,
Thờ cha, kính mẹ, mới là chân tu.

Nghĩa những câu phong dao cổ ấy thực là đúng với nghĩa trong bài này.

74. - NGƯỜI VỢ HIỀN MINH

Vợ Nhạc Dương Tử là một bậc *hiền minh*.
Dương Tử một hôm đi đường, bắt được lọ vàng người ta đánh rơi, mừng rỡ đem về đưa cho vợ.

Vợ nói : Thiếp trộm nghe người *chí sĩ* không uống nước "*Đạo toàn*", người liêm khiết không nhận của ăn "*Ta lai*". Chàng nay nhặt của rơi đường đem về cầu lợi, để ô uế phẩm hạnh, thử nghĩ có nên không ?

Dương Tử nghe nói, then quá, liền đem lọ vàng bắt được bỏ ra ngoài đồng. Rồi đi xa, tìm thầy để học.

Đi học mới được một năm, Dương Tử về chơi nhà. Vợ quì xuống trước mặt, hỏi rằng :

- Chàng có việc gì mà về nhà ?

- Dương Tử nói :

Ta đi lâu nhớ nhà thì về, chẳng có việc gì cả.

Vợ cầm con dao đến chỗ khung cửi nói rằng:

- Lụa đang dệt đây là phải làm tự lúc nuôi tằm, ươm tơ cho đến lúc mắc lên được khung cửi. Nếu đánh đứt một sợi mà đứt mãi, thì đứt đến hàng tấc, đứt hàng tấc mà đứt mãi, thì đứt đến hàng thước, hàng trượng, hàng cả tấm. Nên bây giờ mà thiếp chặt đoạn đang dệt đây, thì bao nhiêu công phu ngày giờ từ trước đến nay đều mất hết cả. Chàng đi học là để trở lên một bậc người giỏi, nếu đang học mà bỏ về, thì khác gì tấm lụa đang dệt đây mà chặt đi vậy.

Dương Tử thấy nói, cảm động lắm, đi học luôn bảy năm đến *tốt nghiệp* mới về.

Vợ ở nhà chăm chỉ làm ăn trong bấy nhiêu năm, vừa nuôi nấng mẹ chồng, vừa nuôi cho chồng ăn học.

Nhạc Dương Tử nhờ có người vợ hiền như thế mà sau được *quí hiển*.

**"HẬU HÂN THƯ
NHẠC DƯƠNG TỬ TRUYỆN"**

GIẢI NGHĨA. - *Hiền minh* : có tài, có nét sáng suốt công việc. - *Chí sĩ* : người có khí tiết. - *Đạo toàn* : tên một cái suối ở huyện Tứ Thủy, tỉnh Sơn Đông Đạo toàn nghĩa đen là cái suối ăn trộm, tên nghe đáng ghét, cho nên khát cũng không muốn uống nước ấy. - *Ta lai* : thương rằng cùng khổ đói khát mà gọi lại cho ăn, và có ý khinh bỉ. - *Ô uế* : nhem nhuốc bẩn thỉu. - *Tốt nghiệp* : làm xong một nghề nghiệp gì. - *Quí hiển* : sang trọng về vang.

NHỒI BÀN. - *Cứ theo nhẽ thường, cái gì nên làm thế nào, thì người đàn ông đáng phải biết tự chủ chương lấy, không cần đợi người đàn bà giáo hoá rồi mới chịu cải tâm, cải tính. Tuy vậy lắm khi phải có sự thích khích mềm mại ở ngoài vào, thì mới dễ khiến người ta phấn chấn lên mà cố sức làm cho nên việc.*

Như vợ Dương Tử đây thật là khéo biết dạy chồng làm cho chồng thành ra được người có khí lại có chí và sau quý hiển được. Đúng với những câu tục ngữ cổ "Khôn vì vợ", "Sang vì vợ" lắm.

75. - TRỌNG NGHĨA KHINH TÀI

Ông *Phạm Trọng Yên*, người nhà *Tống*, làm quan đến *Tể tướng* mà vẫn nghèo suốt đời. Tính ông *trọng nghĩa, khinh tài*, thích làm việc *bố thí* nhất là đối với người trong họ, lại càng hận lắm. Ông để dành lương bổng, mua được một thửa đất làm *nghĩa trang* để cứu người nghèo trong họ. Phàm việc tang tóc, cưới xin của chúng, ông đều lo liệu giúp đỡ cho hết.

Con ông là *Thuần Nhân*, đức tính cũng như ông. Lúc ông làm quan ở *Khai phong*, để dành được năm trăm thùng thóc, sai *Thuần Nhân* đem về quê. *Thuần Nhân* đi đến *Đan Dương*, gặp người bạn cũ của cha là *Trạch Man Khanh*, nhà đã cùng quẫn, chẳng may lại gặp ba cái tang một lúc. *Thuần Nhân* giúp cho cả năm trăm thùng thóc. Hai con gái *Man Khanh* nhớn tuổi mà chưa gả bán gây dựng, không chỗ nương dựa. *Thuần Nhân* cho nốt cả cái thuyền.

Đến lúc về nhà, cha hỏi :

- Con đi có gặp ai không ?

- Thuần Nhân thừa : Con đến Đan Dương có gặp Thạch Man Khanh nhà nghèo khổ, lại một lúc liền ba cái tang, hai con gái nhớn không có gì để gây dựng, con có *thiện tiện* cho cả năm trăm thùng thóc mà còn chưa đủ.

- Ông bảo : Thế sao con không cho nốt cả cái thuyền.

- Thuần Nhân thừa : Con cũng đã cho cả cái thuyền rồi.

Ông khen phải. Rồi nói : Có như thế mới đáng là con ta.

"PHẠM TRỌNG YÊM TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Phạm Trọng Yêm* : bực danh thần đời nhà Tống, có chí to, gánh vác việc đời, lo thì trước khi thiên hạ lo, vui thì sau khi thiên hạ vui. - *Trọng nghĩa* : lấy điều phải làm trọng mà hết sức làm. - *Khinh tài* : cho của cải là thường không để cho của lẫn được nghĩa. - *Bố thí* : đem của của mình ra cứu giúp cho kẻ khổ sở. - *Nghĩa trang* : khu ruộng đặt ra để lấy hoa lợi giúp cho những người nghèo trong họ. - *Thiện tiện* : tự ý cứ làm không hỏi, không xin phép ai cả.

NHỒI BÀN. - *Làm quan đến bực tể tướng mà nhà vẫn nghèo, thế là thanh liêm đáng khen. Để dành được đồng nào, lại đem bố thí*

cho kẻ nghèo khổ, thế là nhân đức đáng khen hơn nữa. - Có năm trăm hộ thóc cho cả, thế là thương người đáng khen. Còn chiếc thuyền mình đi cũng cho nốt, thế là quên mình đáng khen hơn nữa. - Rõ ràng cha nào, con ấy, hai cha con ông Phạm Trọng Yên thật là có lòng nhân ái, hiểu thấu cái nghĩa cứu kẻ khốn cùng, giúp người tai nạn là việc vui lòng nhất ở đời.

76. - MUA XƯƠNG NGỰA

Nước Tề đánh nước Yên, giết được vua Yên. Người Yên lập *thái tử*, tên là Bình lên làm vua tức là vua Chiêu Vương.

Chiêu Vương lên ngôi, thương dân, lo việc nước, cầu người hiền tài. Một hôm, bảo Quách Ngỗi rằng:

- Nước Tề nhân dịp nước ta loạn, sang đánh lấy nước ta. Ta biết rõ ràng nước ta nhỏ, dân ta yếu, thực khó lòng mà báo thù. Song nếu được những người giỏi cùng lo toan việc nước may mà rửa sạch sự xấu hổ của tiên vương được chăng. *Chí nguyện* quả nhân như vậy, tiên sinh xem ai là người giỏi để ta cùng lo toan việc nước thì hay.

- Ngỗi nói : Xưa có ông vua đưa nghìn vàng

cho người *nội thị* đi mua con ngựa chạy ngày nghìn dặm. Khi đến, ngựa ấy đã chết, anh ta mua bộ xương ngựa năm trăm nén vàng đem về. Vua thấy thế giận lắm. Anh ta thưa : "Ngựa chết còn quý mà mua như vậy huống chi là ngựa sống. Tôi chắc thế nào nay mai người ta cũng đem ngựa hay đến bán cho nhà vua". - Quả nhiên không đầy một năm mà người ta đem ngựa hay đến bán đã ba bận... Nay thì vua muốn được người giỏi, thì trước hãy dùng tôi. Người giỏi hơn tôi thấy thế há có ngại xa mà không lại ư ?

Vua Chu Vương lập tức dùng Quách Ngõ, kính trọng Quách Ngõ như thầy. Quả nhiên không bao lâu, những người giỏi các nơi tranh nhau sang nước Yên.

Vua Chiêu Vương *ủy thác* việc nước cho những người ấy. Sau nước Yên thành một nước cường thịnh thật.

"CHU SỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Tề* : tên một nước mạnh đời Chiến quốc ở vào tỉnh Sơn Đông ngày nay. - *Yên* : tên một nước đời Chiến quốc ở vào Phụng Thiên, Trại Lệ và phía bắc Triều Tiên ngày nay. - *Thái tử* : con cả vua, ngày sau lên nối ngôi vua. - *Chí nguyện* : tâm tâm niệm niệm ước ao một việc. - *Nội thị* : chức quan hầu cận nhà

vua. - *Uỷ thác* : giao cho công việc và nhờ cậy làm giúp.

NHỜI BÀN. - *Có bỏ năm trăm nén vàng ra mua bộ xương ngựa, sau mới có ngựa hay mà dùng ; có dùng Quách Ngỗi là người ít tài và ở gần trước, sau mới có người thật hiền tài ở xa cầu đến. Cái lối ấy là lối quyền mưu trí thuật của bá giả đời bấy giờ, để quyến dẫn lấy nhân tài trong thiên hạ.*

Đọc bài này, ta đáng khen Quách Ngỗi đã tìm được câu thí dụ hay để tự tiến lấy mình mà nhất là khi được tin dùng, lại hết lòng báo đáp, không phụ sự uỷ thác của Chiêu Vương.

Ta lại đáng phục Chiêu Vương là biết nghe Quách Ngỗi mà nhất là biết cố ý lo toan báo thù cho tiên vương, và dụng tâm làm cho cố quốc được cường thịnh.

77. - NHỜI NÓI KẺ BẮT RẮN

Ở *Vĩnh Châu* có giống rắn lạ, thân đen, vằn trắng, chạm vào cây cỏ, thì cây cỏ chết, cắn phải người, thì không thuốc gì chữa nổi. Song mà bắt được giống rắn ấy dùng làm thuốc để chữa những bệnh như bệnh *trúng phong*, bệnh co quắp chân tay, đều sát. được cả trùng.

Cho nên nhà vua có lệ bắt dân gian mỗi năm phải *hiến* hai con rắn ấy để dành. Ai bắt được rắn, thì được trừ thuế ruộng.

Người châu Vinh tranh nhau mà làm nghề bắt rắn. Có nhà họ Tương cũng làm nghề ấy đã được ba đời. Hỏi ra, thì nhà họ Tương nói :

- Ông tôi chết về nghề bắt rắn, cha tôi cũng chết về nghề bắt rắn. Tôi nối nghề ông cha tôi mới có mười hai năm, cũng đã mấy lần suýt chết.

Người ấy nói, vẻ mặt rất buồn rầu.

Ta thương và hỏi rằng :

- Nhà người có thật cho nghề bắt rắn là khổ không ? Ta sẽ nói với quan trên cho nhà người bỏ nghề ấy mà cứ nộp thuế ruộng như thường. Nhà người tính thế nào ?

- Người họ Tương vừa khóc, vừa nói :

Ông thương tôi, muốn cho tôi sống, thì ông để cho tôi làm nghề bắt rắn còn hơn. Nếu tôi không làm nghề này, thì tôi khốn khổ đã lâu rồi. Nhà tôi ba đời ở làng kể đã hơn sáu mươi năm, cách *sinh nhai* trong làng mỗi ngày một *quần bách*. Người làng phải rút hết cả lợi hoa mầu, vét hết cả của cải trong nhà để mà nộp thuế, thậm chí bỏ làng, bỏ xóm, đói khát, trôi dạt, chết đường, chết chợ kể bao nhiêu người.

Những người vào chạc tuổi ông tôi mười nhà không còn một. Những người vào chạc tuổi cha tôi, mười nhà còn độ hai, ba. Những người vào chạc tuổi tôi mười nhà còn độ bốn, năm. Không chết chóc thì *lưu lạc* cả... Tôi nhờ nghề bắt rắn mà còn đến bây giờ. Những quan lại *tàn ác* về làm thuế làng tôi, sục hết đầu làng, cuối xóm vợ vét đến cả con gà, con chó, dân gian phải hãi hùng kinh sợ. Những lúc ấy, về phần tôi, tôi được yên lặng, trông trong giỏ con rắn vẫn còn là tôi được ăn no, ngủ yên. Tôi làm nghề bắt rắn một năm sợ chết chỉ có hai lần, ngoài ra là vui vẻ, không phải lo thuế má, không đến nỗi như người làng xóm tôi hết ngày này sang tháng khác khốn khổ về quan lại *tàn ác*. Giá tôi có chết về nghề bắt rắn, ví với người làng xóm tôi cũng đã là chậm, đâu dám cho là rắn độc mà xin thôi.

Ta nghe câu chuyện lại càng thương lắm. Xưa Đức Khổng nói : "*Chính sách hà khắc* độc hơn hổ dữ" ta vẫn ngờ, bây giờ xem truyện họ Tương mới cho là thật. Than ôi, cái độc quan lại *tàn ác* làm thuế ở dân gian dữ hơn con rắn độc, cho nên nói ta đây để người tiện xem phong tục dân mà thấu được tình cảnh cho dân.

LIÊU TÔN NGUYỄN

GIẢI NGHĨA. - *Vĩnh Châu* : tên phủ, thuộc về tỉnh Hồ Nam ngày nay. - *Trùng phong* : phải gió độc, ngất người đi. - *Hiển* : dùng vật gì lên người trên. - *Sinh nhai* : công việc làm ăn để nuôi thân. - *Quần bách* : túng bần, cùng khổ khó chịu. - *Lưu lạc* : trôi dạt, tàn rụi. - *Tàn ác* : tàn nhẫn độc ác. - *Chính sách* : cách thức cai trị. - *Hà khắc* : dữ ác cay nghiệt.

NHỜI BÀN. - *Ta đọc bài này thật lấy làm ghê sợ. Cái chính sách hà khắc, người trên cầm quyền đã ác một phần, thì những kẻ dưới thừa hành ác tăng lên mười phần. Cái cảnh khổ của dân thường thường vẫn như thế. Liễu Tôn Nguyên có bụng ưa thời, đem chuyện thật viết ra bài này, là có ý mong cho người trên hiểu thấu cái tình của dân gian, cái tệ của quan lại mà phần thì đánh thuế dân cho vừa phải, phần thì tìm cách trừng trị những phường tham nhũng, ngõ hầu dân mới đỡ được khổ chăng.*

78. - LO VIỆC QUỐC GIA

Đời cổ những người lo toan việc quốc gia, trước hết phải dạy dỗ dân, thân yêu dân.

Phép trị dân có bốn điều "bất hoà" cần phải biết:

1. Trong nước mà bất hoà, thì chẳng nên đem quân đi đánh đâu ;

2. Trong quân mà bất hoà, thì chẳng nên đem quân ra trận ;

3. Quân ở trận mà bất hoà, thì chẳng nên tiến lên đánh ;

4. Tiến lên đánh mà bất hoà, thì chẳng nên quyết thắng.

Bởi vậy ông vua *hữu đạo* khi định dùng dân, trước hết có hoà sau mới gây dựng việc nhón mà chẳng dám tin cái mưu riêng của ai. Không những thế mà thôi, lại còn phải xem cái *thời* có đáng *cử sự* sau mới *cử sự*.

Khi dân trong nước, ai nấy đều biết vua đã chịu suy nghĩ, đắn đo cẩn thận, quý cái mạng của dân, tiếc cái chết của dân, thì bấy giờ, dù có phải ra chỗ *nguy nan* ai nấy mới cùng lấy việc tiến lên mà liều chết là *vinh*, lùi về mà sống thừa là *nhục* vậy.

NGÔ TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Quốc gia* : tên gọi một xứ nào có đất, có dân, có chủ quyền cai trị. - *Bất hoà*: chẳng hả lòng, có ý ghen ghét. - *Quyết thắng*: nhất định đánh lấy kỳ được. - *Hữu đạo* : có biết nê phải, có phương pháp đáng thi hành để chỉ dẫn cho dân. - *Thời* : cơ hội, dịp tốt. - *Cử sự*: thực hành một việc gì. - *Nguy nan* : khó khăn

nguy hiểm. - Vinh : vẻ vang. - Nhục : tủi thẹn cực lòng.

Ngô Tử. - Tức là Ngô Khởi, người nước Vệ về đời Chiến quốc, làm tướng nước Ngụy là một nhà binh giỏi có tiếng.

NHỒI BÀN. - Trong bài tác giả nói phép dùng dân rút lại chỉ có một tư cách cốt yếu là sự "Hoà". Dân có hoà và lại nhờ thêm cái thời có thuận, thì nhiên hậu mới khả dĩ khiến dân hết lòng với mình, vì mình mà liều chết được. Bài này nói rộng là phép dụng dân, nhưng nói hẹp, mà đúng hơn, thì chỉ là cách dụng binh mà thôi, tác giả là một nhà binh hơn là một nhà chính trị.

79. - CÁCH TRỊ DÂN

Tử Sản làm tướng nước Trịnh đã lâu năm, có lòng thương dân, lấy đạo khoan mà trị dân.

Khi Tử Sản ốm nặng gọi Tử Thái Thúc đến bảo rằng :

- Ta chết, tất nhà ngươi làm tướng nước Trịnh. Người phải biết người có đức mới lấy đạo khoan hoà mà phục được dân, còn người thường phải lấy

cách uy nghiêm mà trị dân mới được. Này ví như lửa nóng dân trông thấy mà sợ, cho nên chết vì lửa ít ; nước mát dân khinh mà nhờn, cho nên chết vì nước nhiều. Thế mới biết khoan hoà là khó.

Mấy tháng sau, Tử Sản mất, Tử Thái Thúc thay làm tướng, không nỡ dùng nghiêm mãnh, cứ lấy đạo khoan hoà mà trị dân.

Không được bao lâu, trong nước sinh ra nhiều trộm cướp thường núp sau ở các *đồng lầy* mà lấy của giết người những nhiều *lượng dân*.

Tử Thái Thúc hồi lại nói rằng :

"Giá ta biết sớm theo nhời Tử Sản thì đâu đến thế này !"

Rồi liền đem quân đi đánh bắt bọn cướp ở đồng lầy mà giết hết. Từ đấy nước Trịnh mới bớt trộm cướp.

Đức Khổng Tử nói rằng : "Được lắm ! chính khoan, thì dân nhờn, dân nhờn, thì lại phải dùng *mãnh* ; mãnh, thì dân tàn, tàn, lại phải dùng khoan; khoan giúp cho mãnh, mãnh giúp cho khoan, có thế thì chính mới hoà được".

TẢ KHUU MINH

GIẢI NGHĨA. - *Tử Sản* : tên tự là Công Tôn Kiêu làm quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu.

- *Tướng* : quan đứng đầu cả bách quan giúp vua làm chính. - *Khoan* : thông thả không cấp bách.
- *Đồng lầy* : nói đồng đất lũng vũng có nước và cây cối mọc rậm rạp. Ta còn gọi là bãi mà chữ là Trạch. Đồng lầy nói trong bài đây có tên riêng gọi là Hoàn Bồ. - *Lương dân* : dân lành, lương thiện. - *Mãnh* : dữ dội nghiêm khắc.

Tả Khuu Minh. - Quan Thái sư nước Lỗ theo chí của Khổng Tử mà làm ra chuyện kinh Xuân Thu gọi là *Tả thị Xuân Thu* cho nên người ta thường xưng Khổng Tử là *Tổ Vương*, Khuu Minh là *Tổ thần*.

NHỒI BÀN. - *Tử Sản* vốn là một người học rộng chính trị giỏi, làm tướng nước Trịnh hơn 40 năm, đối với trong, thì dân bình trị, đối với ngoài, thì các nước e nể, ông là một bậc quân tử có bốn điều hay : đối với mình thì tự trọng (cung), đối với người mình thờ thì kính, nuôi dân thì có ơn huệ, khiến dân thì có nghĩa.

Câu ông dạy *Tử Thái Thúc* đây thực có ý lắm. Mãnh mà khiến cho dân sợ dễ bao nhiêu, thì khoan mà cũng khiến cho dân sợ khó bấy nhiêu. Tuy cũng gọi là sợ, nhưng cái sợ trước không có giá, vì sợ bất đắc dĩ, sợ miễn cưỡng, sợ bề ngoài mà khinh trong bụng, cái sợ sau mới là cái sợ quý, vừa sợ, vừa yêu, sợ mà kính phục, sợ như vui lòng mà sợ vậy. Nhưng muốn được cái sợ sau, tất cái đức của mình phải to làm sao mới cảm hoá được nhân tâm đến bậc ấy.

Còn thường thường, phép trị dân không thể cứ khoan mãi được, vì khoan thì dân nhờn. Lại

cũng không thể cứ mãi mãi được, vì mãi thì dân oán. Dân oán hay dân nhờn cũng đều có trở ngại đến việc mình làm cả. Cho nên phải có khoan, lại phải có mãi đắp đổi đỡ dần cho nhau thì mới được. Bốn chữ "Khoan mãi tương tế" thực đáng làm cái phương châm cho cả những người cầm quyền trị dân vậy.

80. - CAN GÌ MÀ PHÁ ĐI

Dân nước *Trịnh* thường hay đến trường học nhà quê để *nghị luận* những *chính sách* hay, dở của *quan lại*.

Nhiên Minh bảo *Tử Sản* rằng :

Tôi định phá hết các trường nhà quê đi, ông tính sao ?

- *Tử Sản* nói : Để chứ. Phá đi làm gì ? Dân sự người ta sớm tối đến chơi trường học để *nghị luận* điều phải, điều trái của *quan lại* làm. Cái gì người ta cho là phải, ta cứ thế mà làm, cái gì người ta cho là dở, ta liệu mà đổi đi. Những kẻ *nghị luận* ấy tức là những ông thầy của ta. Can gì mà phá trường học.

Vả chẳng, ta nghe mình hết lòng làm điều phải, thì mới đỡ được người ta *oán trách* mình, chớ ta không từng nghe mình chỉ nạt nộ ra oai, mà *tuyệt* được hết sự oán trách của người. Cũng như phải đắp đê để mà giữ lấy nước, chớ bỏ đê đi, thì nước vỡ tứ tung, bao nhiêu người chết, không thể cứu lại được. Như thế thì chẳng bằng cứ khơi đê cho nước chảy thì hơn. Nay ta hằng để trường học, khiến ta thường được nghe những những câu chê bai để làm thứ thuốc chữa cho ta thì hơn.

- Nhiên Minh nghe Tử Sản xong, nói rằng :
Nay tôi mới biết ông là ông quan thầy đáng tôn vậy. Tôi thật là kẻ bất tài. Ông làm được như nhờ, thì chẳng những một đám chúng tôi được trông cậy mà cả nước cũng được nhờ vậy.

"TÀ TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Trịnh* : nước nhỏ thời Xuân Thu, ở vào huyện Tân Trịnh tỉnh Hà Nam ngày nay. - *Nghị luận* : bàn bạc khen chê. - *Chính sách* : cách thức về công việc cai trị. - *Quan lại* : quan là người giữ việc trị dân ; lại là người làm việc giúp quan. - *Nhiên Minh* : người đời Xuân Thu, cùng làm quan ở nước Trịnh với Tử Sản. - *Tử Sản* : người đời Xuân Thu, học rộng có tài chính trị, là quan đại phu giỏi có tiếng của nước

Trịnh. (Xem bài trên). - *Oán trách* : căm giận và chê bai. - *Tuyệt* : rút đứt hẳn đi.

NHỒI BÀN. - *Người ta càng cao xa, càng tôn quý bao nhiêu, thì càng xa sự thực bấy nhiêu. Sự thực hay thì hay thực, song lại hay làm cho mất lòng, nên những người đã có địa vị cao, ít khi được nghe sự thực. Thiên hạ không ai muốn mất lòng mình, thì ai dám nói sự thực cho mình nghe.*

Nhiên Minh đây bảo phá nhà trường là vì nghe sự thực mà mất lòng. Tử Sản đây mà bảo giữ nhà trường là vì yêu sự thực, được nghe sự thực lấy làm vui sướng. Các nhà trường nước Trịnh bấy giờ có phải như các tờ báo ngày nay, là những cơ quan để cho dân sự được tự do mà đàm luận về những chính sách hay dở hay không ? Nếu như vậy, thì ra xưa nay dân sự vẫn có cách làm cho những điều cầu nguyện của mình đạt được tới chính phủ, mà chính phủ khôn khéo, tưởng cũng nên lợi dụng cái cách ấy, không nên tuyệt đi vậy. Những câu Tử Sản nói ví như khơi đê cho nước chảy để phòng sự lụt ngập tràn trạ rất nguy, hết lòng làm phải chứ không phải ra oai nạt nộ mới tuyệt được sự oán trách của dân, thực là những câu nói rất nhằm với chân lý, ta không nên bỏ qua. Ôi ! Một chính phủ mà vững bền hay hư hỏng có thể nghiệm ở lòng dân yêu hay ghét vậy. Nếu dân chúng đã ghét những chính sách không ra gì, chúng dám nói ra miệng, mà mình lại chỉ thị oai như muốn bưng miệng chúng, chứ không muốn sửa đổi lỗi mình,

*thì mình có khác gì như anh chàng thấy nổi nước
sôi rào ra ngoài, không biết rút củi ra, lại cứ
cầm que mà khuấy vào trong nước vậy.*

81. - HAY HAY DỞ LÀ TẠI MÌNH

Người có quốc gia mà bất nhân thì không ai còn thể cùng nói với được nữa. Ta chỉ thấy họ giữ lấy sự nguy hiểm mà lại cho là yên, họ xô vào sự tai hại mà lại cho là lợi, họ xử cảnh diệt vong mà vẫn điềm nhiên lấy làm vui. Cái thứ người không còn thể cùng nói với được ấy, quá tệ đến như thế. Nếu họ bất nhân mà còn có thể nói với được, thì đã chẳng đến nỗi có những chuyện tan nhà, mất nước.

Ngày trước có đứa trẻ hát câu :

"Nước sông Thương Lang mà trong, thì ta dùng để giặt giải mũ ; nước sông Thương Lang mà đục, thì ta dùng để rửa chân".

Đức Khổng Tử nghe thấy, bảo học trò rằng:

- Các con nên ghi lấy : Nước trong mới giặt giải mũ, đục thì chỉ để rửa chân, đều là do nước tự thủ cả.

Ôi ! việc thiên hạ cái gì mà chẳng bừa tự thủ !
Người ta tất *tự khinh* mình trước rồi người ngoài
mới khinh sau, nhà tất *tự huỷ* nhà trước rồi người
ngoài mới huỷ sau, nước tất *tự phạt* nước trước
rồi người ngoài mới phạt sau.

Cho nên thiên *Thái giáp* có câu :

"Giờ làm tai vạ còn tu đức mà tránh được,
tự mình làm tai vạ thì chẳng có thể sống được".

MẠNH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Quốc gia* : đời cổ chữ hầu
gọi là quốc, đại phu gọi là gia. Bây giờ dùng
làm tiếng gọi một xứ có đất, có dân, có quyền
thống trị. - *Bất nhân* : mất hết lương tâm. - *Diệt
vong*: hết giống, mất nước. - *Điềm nhiên* : im
lặng không nghĩ gì đến cả. - *Tự thủ* : mình tự
làm mình không dự gì đến người khác. - *Tự khinh*:
mình tự làm đề tiện nhân cách của mình. *Tự
huỷ* : tự mình làm cho mình hỏng nát. - *Tự phạt*:
tự mình phá hại làm cho mình tồi tàn. - *Thái
giáp* : tên một thiên trong kinh Thư. - *Tu đức*:
tu tính làm cho có đức tốt.

NHỜ BÀN. - *Kẻ có quốc gia mà đã bất
nhân thì tâm thần mê muội, công việc đảo điên,
không còn biết phải, trái là gì nữa, nguy cũng
mặc, tai cũng mặc, đến mất đứt cũng mặc. Kịp
khi đã bại hoại, diệt vong rồi, thì lại đổ cho mệnh
giờ, qui tội cho người, có biết đâu là tự chính*

minh gây lên mối họa cho mình cả. Có thân không biết tu, có nhà không biết trị, có nước không biết hành chính, thế là khiến cho người ta khinh mình, bảo cho người ta phá mình, mời cho người ta đến đánh mình. Ôi ! sự biến cố mấy khi tự dưng mọc ra đâu, muôn sự do tự mình hết cả. Nên người có trách nhiệm giữ quốc gia nên nhớ lấy cái nghĩa "tự thủ" để tranh lấy cái tai "tự tác".

82. - CẢI LẤY PHẢI

Nước Tề có kẻ thờ vua, thân được vinh hiển, nhà được sung sướng. Khi vua có hoạn nạn, anh ta không chịu liều chết để cứu giúp vua.

Một hôm, anh ta gặp *cố nhân* ở đường. Người cố nhân lấy làm *ngạc nhiên* hỏi :

- Tôi cứ tưởng bác chết rồi, mà ra bác vẫn còn sống kia đấy ư ?

- Anh ta thưa : Phải, tôi còn sống đây. Phàm đi làm tôi tớ người ta là chỉ cốt có lợi, mà chết theo người ta thì có lợi gì, cho nên tôi chẳng chết.

- Bác ăn ở như thế thì còn mặt mũi nào mà trông thấy người ta dưới chín tuổi nữa !

- À thế cứ như ông nói thì ra ông cho khi chết, mắt đã nhắm rồi, mà vẫn còn trông thấy người ta được ư ?

Ồi ! Những người đòi chịu ơn vua, mà chẳng *tuần nạn* vua đều là kẻ *đại bất nghĩa*. Thế mà khi có ai nói đến, lại còn biện bác cãi nhẽ tự cho mình là phải.

Thói thường ở một nước loạn, ý nghĩ với câu nói thường hay trái nhau.

LÃ THỊ XUÂN THU

GIẢI NGHĨA. - *Vinh hiển* : vẻ vang rực rỡ. - *Cổ nhân* : người bạn cũ, quen biết đã lâu. - *Ngạc nhiên* : hãi hùng ngơ ngẩn. - *Tuần nạn* : đem mình liều chết với một người hay một việc. - *Đại bất nghĩa* : kẻ ăn ở hay làm điều trái cả công lý, phụ cả lương tâm.

NHỜI BÀN. - Bài này tác giả nói riêng về vua đã kết luận rõ ràng ở dưới rồi. Nhưng ta còn có thể nhân đó bàn rộng ra mà nói được rằng : cái trò ở đời người chỉ vụ lợi, thì không còn biết nghĩa là gì nữa. Hoặc khi có ai giảng giải cho, thì lại tìm câu khéo nói, viện lý sự cùn để tế toái đi cho xong vẫn tự cho mình là phải, là có nhẽ.

83. - KHÔNG CHỊU THEO NGƯỜI

Trần Hằng lúc giết vua xong, sai sáu người *dũng sĩ* đến bắt Tử Uyên Thê phải theo mình.

Tử Uyên Thê nói :

- Nhà ngươi muốn cho ta vào *đảng* ý hẳn cho ta là "*trí*" chẳng, nhưng bây tôi giết vua chẳng phải là trí ; cho ta là "*nhân*" chẳng, nhưng thấy lợi mà phản nước chẳng phải là nhân ; cho ta là "*dũng*" chẳng, nhưng đem binh đến ăn hiếp ta, ta sợ mà theo ngươi, cũng chẳng phải là dũng.

Ví bằng ta không có ba điều ấy, ta về bè với ngươi thì có bổ ích gì cho ngươi. Ví bằng ta có ba điều ấy, thì đời nào ta theo ngươi mà ngươi đỗ.

Trần Hằng bèn tha Tử Uyên Thê.

"TÂN TỰ"

GIẢI NGHĨA. - *Trần Hằng* : người quyền thần thời Xuân Thu giết vua Giản Công nước Tề lập vua Bình Công. - *Dũng sĩ* : kẻ sức lực can đảm hơn người. - *Đảng* : cũng nghĩa như bọn, tụi,

bè. - *Trí* : khôn ngoan quyền biến. - *Nhân* : thương người và trung hậu. - *Dũng* : khoẻ mạnh can đảm. - *Tân tự* : sách của Lưu Hưởng người đời nhà Hán soạn.

NHỜI BÀN. - *Trần Hằng* mà dụ *Tử Uyên* *Thê* vào đảng là ý mong cây *Tử Uyên* *Thê* về sau này nhiều lắm. Không ngờ *Tử Uyên* *Thê* đáp hẩn mà thực là người đủ trí, nhân, dũng, thì bao giờ mình dễ được, mà nếu hẩn lại là người trí, nhân, dũng đều không có thì dễ hẩn về mà có ích chi ! Câu đáp thật khéo, thật có lý khiến cho *Trần Hằng* suy nghĩ cả đôi đường mà phải thôi dễ ngay không còn do dự gì nữa.

84. - CÁCH CU XỬ Ở ĐỜI

Cu xử với người mà góc gách, nghiêm nhặt quá là cái đại bệnh ở đời.

Bực thánh, hiền xử với người đời không có giây phút nào là rời bỏ được cách ôn hoà trung hậu. Cho nên mới có những câu :

Phiếm ái chúng, nghĩa là rộng yêu tất cả loài người ;

Hoà nhi bất đồng, nghĩa là xử với người hoà nhã mà không a dua ;

Hoà nhi bất lưu, nghĩa là xử với người hoà nhã mà không đua theo ;

Quần nhi bất đảng, nghĩa là liên hợp với mọi người mà không vào bè, kết đảng với ai cả ;

Chu nhi bất tị, nghĩa là công bình mà chẳng thiên tư ;

Từ tường, khái dễ, nghĩa là nhân đức, êm ái, vui vẻ, dễ dàng ;

Ái nhân, nghĩa là yêu loài người ;

Thân dân, nghĩa là gần gũi dân coi dân như con em ;

Vạn vật nhất thể, nghĩa là coi muôn loài với mình như là một ;

Thiên hạ nhất gia, trung quốc nhất dân, nghĩa là coi cả thiên hạ như một nhà, coi cả nước như một người.

Nếu làm người mà cứ vò vó một mình, tính nết khe khắt, lạnh nhạt chẳng thân với ai, thì thật là một hạng *chướng ngại* cho xã hội. Dù cho là người *phương chính*, tính nết *độc lập*, cũng không phải là hạng *ứng dụng* với đời, chẳng qua là người *nhất tiết quyển giới* mà thôi.

LÃ KHÔN

GIẢI NGHĨA. - *Đại bệnh* : bệnh to làm cho người ta khổ và khó chịu. - *Ôn hoà* : êm ái, hoà nhã. - *Trung hậu* : thành thực tử tế. - *Chướng ngại* : ngăn trở, vướng vít khó chịu. - *Phương chính* : góc gác, ngay thẳng. - *Độc lập* : riêng một mình có tính khác thường. - *Ứng dụng* : đem ra mà dùng cho được việc. - *Nhất tiết quyền giới* : chỉ khăng khái giỏi được một bề, một mặt.

NHỜ BÀN. - Ta ở đời mà góc gác, nghiêm ngặt với người, thì tất người lấy làm khó chịu mà không thể nào thân với ta được. Đôi bên không chịu được nhau, cứ tìm cách chọi nhau, thành cả đôi bên cùng không được yên vui sung sướng, mà công việc ở giữa có khi vì thế mà hỏng cả. Cho nên bậc thánh hiền ở đời không bao giờ thế, bao giờ cũng giữ được cái thái độ ôn hoà, dù không a dua, xu phụ với người hay phản đối lại hẳn người cũng vẫn điềm nhiên như không, không để người méch lòng bao giờ. Những câu tác giả lược ra mà liệt vào bài đây thực là những vị thuốc chữa cho kẻ có tính khắt khe, cay nghiệt với đời rất hay vậy.

85. - TỰ XÉT LẠI MÌNH

Người *quân tử sở dĩ* khác người là vì lúc nào cũng để tâm đến việc "*Nhân*", để tâm đến việc "*Lễ*".

Đã là người có nhân, thì yêu người ; đã là người có lễ, thì kính người. Mà theo nhẽ thường, yêu người thì người tất yêu lại, kính người thì người tất kính lại.

Người quân tử ăn ở như vậy, mà *gián hoặc* còn có kẻ đem thói ngang ngược đối đãi lại, thì tất nhiên tự xét ngay mình lại, chắc mình còn bất nhân, chắc mình còn vô lễ, thì họ mới xử với mình như thế, chớ tự đứng thì có khi nào họ lại ngang ngược với mình được.

Nếu người quân tử xét lại thật mình có nhân, thật mình có lễ, mà người ta đối đãi với mình vẫn ngang ngược như trước, thì tất lại xét lại mình ta nhân, ta lễ thật nhưng ta chưa được hết lòng chẳng.

Nếu người quân tử xét rằng thật đã hết lòng mà thói người ngang ngược vẫn như trước, thì bấy giờ người quân tử nói :

"Hạng này thật là hạng cần dỡ. Người mà đến như vậy thì khác gì loài vật. Đối với loài vật thì ta còn so kè làm gì !"

MẠNH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Quân tử* : Người tài đức hơn người. - *Sở dĩ* : Bởi lẽ gì mà... - *Nhân* : thương

yêu. - *Lẽ* : quý trọng. - *Gián hoặc* : thỉnh thoảng còn, có khi...

NHỜ BÀN. - Ai cũng đều là người cả. Nhưng người quân tử chỉ khác người vì cái tâm không tàn ác, không bỉ bạc. Tâm đã như thế thì thường yêu người, quý người. Yêu quý người, mà người yêu quý lại, là lý chi thường. Song ở đời có nhiều việc bất ngờ, đã không đem điều phải ăn ở lại với việc phải, lại còn dở lối cường bạo vô lý. Thế mà người quân tử xử với bọn ngu ngoan ấy vẫn ân cần tự xét mình đến ba lần ; thật là vẫn sẵn lòng thương xót, hết cách an toàn, không có ý gì tự cho mình là phải mà tuyệt bỏ người đời cả.

Cái học trách kỷ, trong làm cho mình hay thêm, ngoài làm cho người dễ theo điều phải, thật là hay lắm vậy.

86. - KHÔNG NÊN CẦU NỆ

Gìi không có thể làm cho hoa mùa nọ nở mùa kia, cho nên *thánh nhân* không trái thời.

Đất không có thể làm cho *khí tiết* xứ kia đổi ra xứ nọ, cho nên *thánh nhân* không trái tục.

Thánh nhân không có thể làm cho tay biết đi

chân biết cảm, cho nên thánh nhân không làm cho trái cái tài riêng.

Thánh nhân lại không có thể làm cho cá biết bay trên không, chim biết bơi dưới nước, cho nên thánh nhân cũng không dùng trái cái tài riêng của người.

Vì vậy, lúc nên *động*, lúc nên *tĩnh*, lúc nên tối, lúc nên sáng ta không nên *câu nệ* một đường nào, thì mới là hợp đạo.

QUAN DOÃN TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Thánh nhân* : bậc tài, đức, học vấn, nhân phẩm hơn người. - *Thời* : mùa, nói rộng ra là thời đại. - *Khí tiết* : thủy thổ, thời tiết. - *Tục* : thói quen đã thành nếp mà ai cũng thích theo. - *Động* : làm công nọ, việc kia. - *Tĩnh* : ở yên. - *Câu nệ* : bo bo cố chấp không biết biến thông.

NHỜI BÀN. - *Cây cỏ, giống vật, cả đến người ta, mỗi loài mỗi giống thường có những đặc tính riêng của loài ấy, giống ấy, cách trí dù có tinh xảo, cũng không thể bắt cho cả mọi loài, mọi giống cùng y như nhau cả. Suy như thế, thì bất cứ về mặt gì tính tình, phong tục cho đến cả tôn giáo, học thức ta không nên câu nệ chấp nhất một đường nào, chỉ biết cái phải của ta, mà không rõ cái phải của người. Ta phải có lượng rộng dong được cả mọi cái, bao quát được cả mọi việc, thì ngõ hầu mới là người sáng suốt vậy.*

87. - BẠN TRI KỶ

Việt Thạch Phủ người nước Tề về thời Xuân Thu, có tiếng là người giỏi. Anh ta phải tội oan, bị giam trói, Án Tử đi chơi, gặp ở đường, tháo một con ngựa đang phóng xe ra bán, để chuộc tội cho anh ta, rồi đưa lên xe đem về.

Về đến nhà, Án Tử chẳng hỏi han gì đến, vào ngay nhà trong, rồi ở mãi không ra.

Thạch Phủ tức giận bỏ đi và nói rằng từ rày không bước đến cửa Án Tử nữa.

Án Tử nghe tiếng, *ngạc nhiên*, sửa khăn áo chạy theo ra, *tạ* rằng :

- Tôi tuy chẳng ra gì, song cũng vừa gỡ được tội cho ông, sao ông lại vội *cự tuyệt* tôi thế.

- Thạch Phủ nói : Không phải. Tôi nghe người quân tử gặp phải kẻ *bất tri kỷ* thì phải cực thân, gặp được người tri kỷ thì được hả dạ. Tôi đã phải giam trói oan là tôi gặp phải kẻ bất tri kỷ. Tôi nay gặp được ông đã biết tôi mà chuộc cho tôi khỏi tội oan, thì ông là tri kỷ của tôi. Nếu tôi

lại gặp phải người tri kỷ mà vô lễ, thì thà rằng
tôi cứ ngồi trong chỗ giam trói còn hơn.

Án Tử nghe ra bèn kính trọng Thạch Phủ, rồi
sau tôn Thạch Phủ làm thượng khách.

SỬ KÝ

GIẢI NGHĨA. - *Ngạc nhiên* : sợ hãi ngơ ngác. -
Tạ : xin lỗi. - *Cự tuyệt* : chống cự ghét bỏ tuyệt
không đi lại chơi với nữa. - *Bất tri kỷ* : kẻ chẳng
biết mình, ưa mình.

NHỜI BÀN. - *Tri kỷ là quý. Tuy vậy bạn tri
kỷ cũng phải giữ lễ với nhau, chứ không bảo
là tri kỷ mà suông sã cư xử với nhau thế nào
cũng được. Nên câu đức Khổng Tử khen Án Bình
Trọng "Thiện dữ nhân giao cửu nhi kính chi" nghĩa
là khéo chơi với người lâu ngày mà vẫn kính trọng,
thực là phải, vì có như thế tình nghĩa bền bạn
mới giữ cho có thủy chung như nhất được. Còn
như Án Tử đây đã biết Thạch Phủ là quý rồi.
Nhưng nếu cậu là giúp được việc người ta, mà
xử vô lý với người ta thì sao gọi là khéo đối với
người tri kỷ được.*

88. - GIỒNG KHÓ, NHỎ DỄ

Điền Nhu được vua nước Ngụy tin dùng.
Huệ Tử bảo Điền Nhu :

- Người phải khéo ăn ở với *cận thần* nhà vua mới được. Nay xem như cây *dương*, giống ngang cũng mọc, giống ngược cũng mọc, bẻ cành mà giống cũng mọc. Giả sử mười người giống cây dương, một người nhổ lên, thì không dương nào sống được. Thế cho nên nhiều đến mười người giống giống cây dễ mọc cũng không lại được một người là làm sao ? - Là tại giống thì khó mà nhỏ thì dễ. Nay người muốn được vua tin dùng lâu dài, nhưng có nhiều người muốn bỏ người, thì người *nguy* mất.

BÁCH TỬ TOÀN THƯ

GIẢI NGHĨA. - *Huệ Tử* : tức là Huệ Thi là một nhà đàm luận, biện bác giỏi đời chiến quốc. - *Cận thần* : bầy tôi châu chực ở gần vua. - *Dương* : thứ cây gần giống như cây liễu. - *Giả sử* : ví như. - *Nguy* : hư hỏng.

NHỜ BÀN. - Được vua tin dùng thế là vua đã có lòng yêu, mà vua đã có lòng yêu, thì lại còn lo chi không giữ được địa vị mình vững bền. Thế mà vị tất. Vua yêu, tuy cho vua là chủ nữa, nhưng cũng chỉ là một người, còn bao nhiêu người bên cạnh vua, nếu ai ai cũng ghét mình cả, thì mình không thể sao đứng lại được. Nên cái nhẽ giống khó, nhỏ dễ của Huệ Tử nói với Điền Nhu rất là phải. Ở đời làm vẫn khó, mà phá vẫn là dễ vậy.

89. - NGƯỜI KIỂM CUI ĐƯỢC CON HƯƠU

Một người nước *Trịnh* đi kiểm cui ngoài đồng thấy có con hươu lạc, đón đánh chết được ngay. Anh ta sợ người ngoài trông thấy, bèn vội vàng giấu xác hươu vào trong hào cạn, lấy lá chuối phủ lên, trong bụng mừng rỡ không biết thế nào mà kể.

Chợt một cái, anh ta lú ngay chỗ giấu hươu bèn cho ngay là chuyện chiêm bao. Lúc gánh cui về, anh ta đi đường, thờ thần thờ than và cứ một mình lẩm bẩm kể câu chuyện ấy.

Có một người đi cạnh nghe thấy, cứ theo nhờ kẻ mà tìm được hươu, đưa về, bảo vợ rằng :

"Lúc nãy anh kiếm củi *mộng* bắt được hươu mà không biết ở chỗ nào, bây giờ ta tìm được, thế thì hẳn là kẻ *mộng thật*."

Vợ nói : Hay là chính anh *mộng* thấy người kiếm củi bắt được hươu. Chớ làm gì có người kiếm củi thật. Bây giờ anh bắt được hươu thật, thế là *mộng* anh thật chẳng.

Chồng bảo : Đây ta cứ biết được hươu là được hươu cần gì phải biết rằng ta *mộng* hay hẳn *mộng* nữa".

Anh kiếm củi về nhà, trong bụng tấm tức bần khoản về việc mất hươu. Đêm hôm ấy nằm *mộng* thấy chỗ mình giấu hươu và thấy cả người bắt được hươu. Đến sáng cứ theo như *mộng*, rồi tìm ra được, mới đem lên quan sī sự kiện để đòi lại hươu.

Quan xử rằng :

"Mày trước thật là bắt được hươu lại hoảng lên cho là *mộng*, sau mày *mộng* tìm thấy hươu lại hoảng lên cho là thật. Còn thằng kia thật là lấy hươu mà tranh nhau với mày thì vợ nó lại tưởng là *mộng* được hươu của người ta chớ

không ai bắt được hươu thật cả. Bây giờ rõ ràng là có con hươu đây, thời chia đôi cho mỗi bên một nửa".

Cái án ấy sau tâu lên vua nước Trịnh.

Vua nói rằng : "Hừ ! Quan án cũng lấy mộng mà xử cái kiện con hươu ư !" Rồi cho đòi *thủ tướng* đến hỏi. Thủ tướng tâu rằng :

Mộng cùng chẳng mộng tôi không thể phân biện được. Muốn phân *biện* mộng hay giác thì chỉ có ông *Hoàng đế*, ông *Khổng Tử* mà thôi. Bây giờ không có hai bậc ấy, thì ai phân biệt ra được?

Thôi, xin cứ y như nhời xử đoán của quan *sĩ* sư là xong.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Trịnh* : nước nhỏ thời Xuân Thu, ở vào huyện Tân Trịnh một phần đất phủ Khai phong tỉnh Hà Nam ngày nay. - *Hào* : vụng nước bọc chung quanh thành (chỗ lấy đất đắp thành mà thành vụng). - *Mộng* : tức là chiêm bao, nghĩa là những công, chuyện hiện ra, hay tinh thần cảm giác điều gì trong lúc người ta ngủ. - *Sĩ sư* : chức quan tra xét việc ngục tụng. - *Mộng thật* : chiêm bao thế nào, sau có thật như thế. - *Hoảng* : ù mờ không biết đích thật. - *Hoàng đế* : một bậc thánh đế đời cổ,

thay vua Thần Nông cai trị nước Tàu. - *Khổng Tử* : người nước Lỗ, về thời Xuân Thu, tên là Khâu, tự là Trọng Ni, ông tổ Nho học.

NHỜI BÀN. - Đánh chết được thật hươu lại đem giấu cẩn thận, vì quên mất chỗ giấu mà cho là mộng. Thế là thực mà hoá ra mộng. Lấy tranh hươu của người, đem về tận nhà, vì vợ không thấy người kiếm củi đâu, mà cho là thực. Ôi ! Như thế thì chẳng ra sự mộng và sự thực không có gì để phân biệt tách bạch hẳn ra ư. Hay ở đời có lắm cái như thực mà là mộng cả, lại có lắm cái tưởng mộng mà là thực cả. Tác giả chính có ý muốn bày tỏ sự mộng, sự thực ở đời là như thế. Họ Thích còn cho cả cuộc đời là một giấc mộng nữa là.

Còn câu cuối bài, tác giả có ý bác ông Hoàng đế và ông Khổng Tử cứ như muốn giáo hoá người đời cho ở đời cái gì cũng là thực cả.

Tự xưa đến nay, ở đâu mà chẳng là thật, việc gì mà chẳng là chiêm bao, chẳng qua như truyện được hươu mất hươu, tìm thấy hươu, kiện nhau hươu. Nghĩ cho cùng, tưởng cũng đáng thương.

90. - HỎI THĂM DÂN

Vua nước Tề sai sứ đem thơ sang hỏi thăm bà *Uy Hậu* nước Triệu.

Sang đến nơi, bà Uy Hậu chưa xem thơ, đã hỏi sứ giả rằng :

"Năm nay không mất mùa chứ ? - Dân bình yên chứ ? - Vua cũng mạnh khỏe chứ ?

- *Sứ giả* nghe hỏi, không bằng lòng, nói rằng:

Tôi vâng *mệnh* vua nước tôi sang sứ bên này, *thái hậu* không hỏi đến vua tôi, lại hỏi thăm mùa màng với dân sự trước, thế chẳng ra tôn trọng kẻ hèn hơn người sang dư ?

- Uy Hậu bảo : Không phải. Nếu không có mùa màng thì lấy đâu có dân, không có dân thì lấy đâu có vua. Cho nên ta hỏi mùa màng và dân sự trước. Ai lại bỏ gốc mà hỏi ngọn bao giờ !"

Nói xong, Thái hậu lại hỏi luôn rằng :

"Chung Li Tử là *sứ sĩ* bên ấy vẫn được bình yên đấy chứ ? Người ấy có lương ăn cũng thế, không lương ăn cũng thế, có áo mặc cũng thế, không áo mặc cũng thế, ấy là người ta giúp vua mà nuôi dân đấy, sao đến bây giờ chưa triệu ra làm quan ? - Cả Nghiệp Dương Tử bên ấy vẫn bình yên đấy chứ ? Người ấy thương xót kẻ *quan quả*, *chu tuất* kẻ cô độc, *chấn tế* kẻ khốn cùng, giúp đỡ kẻ túng bấn thế là người ta giúp vua để sinh tức cho dân, sao đến bây giờ còn chưa

triệu ra làm quan ? - Người con gái ở *Bắc Cung* tên là Anh Nhi Tử cũng vẫn bình yên đấy chứ? Người ấy bỏ cả đồ *trang sức* đến già không lấy chồng để nuôi cha mẹ. Ấy là người ta làm gương cho dân bắt chước ăn ở với cha mẹ cho có hiếu, sao đến bây giờ vẫn chưa cho người ấy vào chầu ? Nếu hai người tử sĩ ấy không được làm quan, một người con gái ấy không được vào chầu, thì làm vua nước *Tề* trị sao vạn dân được ! - À mà còn thằng Tử Trọng ở Ô lăng vẫn còn đấy chứ? Người ấy trên không làm tôi vua, dưới không trị việc nhà, giữa không kết giao với ai. Thế là người ấy dạy dân làm điều vô dụng, sao đến bây giờ vẫn còn chưa giết đi?"

Thái hậu hỏi hết mấy câu chuyện ấy xong rồi, mới xem đến thư.

TRIỆU VĂN

GIẢI NGHĨA. - *Tề* : tên nước nhón trong bảy nước thời Chiến quốc ở vào địa phận tỉnh Sơn Đông bây giờ. - *Uy hậu* : mẹ vua Uy Vương bây giờ bà có dự triều chính. - *Triệu* : tên một nước nhón thời Chiến quốc ở về phía nam tỉnh Trực Lệ, phía bắc tỉnh Sơn tây bây giờ. - *Sứ giả* : người chịu mệnh lệnh của vua nước mình mà sang sứ ở nước khác. - *Mệnh* : nhờ người trên dặn bảo sai đi việc gì. - *Thái hậu* : mẹ vua.

- *Sử sĩ* : Người hiền tài ẩn cư một chỗ. - *Quan quả* : quan ; người hoá vợ ; quả : người hoá chồng.
- *Chấn tế* : cứu giúp kẻ đói khó.

NHỜI BÀN. - *Nước nào cũng vậy, chỉ cốt lấy dân làm gốc. Nếu dân không ra dân, thì còn gì là nước. Bà Uy hậu hỏi mấy câu như trong bài này, thực chỉ trọng một cái ý đó. Hỏi mùa màng là do dân nghèo, hỏi dân sự bình yên là do dân yếu, hỏi hai người sử sĩ, một người hiếu nữ là lo dân ngu, hỏi bỏ một đứa tiểu nhân là do dân hại. Thuỷ chung câu nào hỏi cũng trú trọng về dân, còn vua thì hỏi qua, thật là một tay hiểu thấu việc trị nước, ám hợp với cái ý tưởng của ông Mạnh là : "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh" vậy.*

91. - DÂN QUÍ NHẤT

Nước mà trông cậy để đứng vững được là nhờ ở ba điều :

Một là : *dân* ; hai là : *xã tắc* ; ba là : *vua*.

Đem ba điều ấy so sánh với nhau, dân suy không có thể đáng tôn, nhưng có hình đáng sợ thật là quý nhất.

Xã tắc là thần tuy *phù hộ* cho được khoẻ, được

sống, nhưng cũng vì dân mà đặt ra, chẳng có thể
bì với dân được, vậy xã tắc còn là thứ hai.

Vua tuy *chúa tể* cả thần, cả dân, nhưng kỳ
thực cũng phải nhờ lòng dân có yêu mến, xã tắc
có yên ổn, thì mới lâu dài được, thế thì vua ví
với dân, với xã tắc, vua là khinh.

MẠNH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Xã tắc* : xã : thổ thần tức
là Thần giữ đất ; tắc ; cốc thần, tức là Thần
cho được mùa. - *Thế* : quyền to ; sức mạnh khiến
cho người ta phải nể, phải sợ. - *Hình* : hình
tượng hiển hiện ai cũng biết. - *Phù hộ* : che chở
dỡ dằn. - *Chúa tể* : đứng đầu cai quản trông
nom tất cả.

NHỜ BÀN. - *Nước có Quân chủ, thì còn ai
trọng bằng vua chúa. Tục chuộng Thần quyền,
thì còn ai sợ bằng thần thánh. Một đàn dân ngu,
tha hồ mà giày xéo ! Nhưng có biết đâu dân
chính là gốc của nước, có dân mới có xã tắc,
có dân mới có vua. Nên đem so dân với vua,
với xã tắc, thì dân là quý nhất, không thể khinh
thường được. Ông Mạnh sinh vào đời cổ, quân
chủ áp chế, mà thực đã hiểu rõ cái nhẽ tối tân
của đời tối tân bây giờ, là đời dân quyền, dân
chủ rất nên công bằng vậy.*

92. - NHUỘM TƠ

Mặc Tử thấy người ta *nhuộm* tơ, ngẫm nghĩ *than* rằng :

"Nhuộm vào màu xanh thì hoá xanh, nhuộm vào màu vàng thì hoá vàng. Dúng vào màu nào thì biến ra màu ấy. Năm lần nhuộm, hoá ra năm sắc, cho nên nhuộm phải cẩn thận.

Không những tơ nhuộm như vậy. Người ta *tiêm nhiễm* nhau cũng thế, bạn với nhau hay thì hoá hay, bạn với kẻ dở thì hoá dở. *Vinh* hay *nhục quan hệ* ở những người bạn mình hay chơi.

MẶC TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Mặc Tử* : người nước Lô đời Chiến quốc, họ Mặc, tên Định, làm quan đại phu nước Tống, xướng ra cái học thuyết "Kiêm ái". - *Nhuộm* : làm cho chất gì đang có sắc này hoá ra có sắc khác. - *Than* : thở dài và có ý thương. - *Tiêm nhiễm* : tiêm ; thấm thía, nhiễm : lây sang. - *Vinh* : sự vẻ vang. - *Nhục* : sự xấu xa tũn nhục. - *Quan hệ* : can thiệp vương vịu đến.

NHỒI BÀN. - Bài này ý tưởng không có gì là cao lạ. Chẳng qua cũng chỉ nói đến sự giao du làm cho người ta chóng giống tính những người mình hằng đi lại với. Nào "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng, (hoặc : gần son thì đỏ) nào : "Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài", nào : "Mày bảo tao mày chơi với ai, tao sẽ bảo mày là người ấy". "Vợ giống tính chồng, đứa ở giống tông chúa nhà". "Ở nhà hàng mắm thì thối, ở nhà hàng hương thì thơm", có biết bao nhiêu câu do cái khôn ngoan của loài người đều công nhận một sự chân lý ấy cả. Sự chơi bời ở đời, gần người hay được hay, gần kẻ dở hoá dở cần là như thế, thánh hiền còn phải nghĩ đến, huống chi là ta, lúc muốn kết bè kết bạn với ai, chẳng nên cẩn thận mà kén chọn trước ru ?

93. - KÉO LÊ ĐUÔI MÀ ĐI

Trang Tử đang câu cá ở trên sông Bộc.
Vua Sở sai hai quan *đại phu* đến nói lót trước rằng ý vua muốn đem việc nước lại phiên.

Trang Tử không nhìn hai quan *đại phu*, cứ cầm cần câu cá mà nói rằng :

- Ta nghe nước Sở có con *thần qui* chết đã

ba nghìn năm mà vua còn quý, lấy khăn bọc cất vào hòm để trên *miếu đường*. Như con thần qui ấy chết mà để xương lại cho người ta quý hơn là sống mà kéo lê đuôi đi ở giữa đường quý hơn ?

- Hai quan đại phu nói : Thà rằng sống mà kéo lê đuôi đi ở giữa đường còn hơn.

- Trang Tử bảo : Vậy xin mời hai ngài cứ về. Ta đây cũng sắp kéo lê đuôi mà đi ở giữa đường.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Bọc* : một phân lưu của con sông chảy qua địa phận tỉnh Hà Nam. - *Đại phu*, tên một chức quan to đời cổ. - *Phiến* : làm cho bận lòng phải lo nghĩ đến. - *Thần qui* : con rùa thiêng. Rùa sở dĩ cho là con vật thiêng, là vì xưa người ta dùng để bói. - *Miếu đường* : nơi thờ phụng tổ tiên nhà vua.

NHỜI BÀN. - *Hiền như Trang Tử đã đi câu trên sông Bọc là muốn an nhàn không còn để thân bó buộc vào trong vòng danh lợi nữa. Sở Vương không hay còn cho người đến cầu. Trang Tử hỏi truyện con thần qui mà tức là để tỏ ý kiến rằng từ chối. Ôi ! Bây giờ nhân đời Chiến quốc, người ta đã có câu : "Chiến quốc chi sĩ tiện" nghĩa là kẻ đời Chiến quốc là hèn hạ, và đáng khinh bỉ, cho nên Trang Tử không chịu ra cũng có nhẽ vậy. Lúc đời đang sôi nổi, đăm đuổi về quyền, về lợi, xâu xé tranh cướp nhau, xác*

người tuy còn, lòng người đã chết, thì ra chen
với đời chỉ ô uế đến thân. Có đâu cao thượng
bằng cầm cần câu, câu trên sông Bộc vậy.

94. - PHẢI BIẾT PHÒNG XA

Ông Biển Thước đến yết kiến Hoàn hầu nước
Tê, đứng ngắm một lát, râu rắng :

- Vua có bệnh ở trong *bì phu*, không chữa,
sợ sau nặng.

- Hoàn Hầu bảo : Ta vô bệnh.

Biển Thước đi ra.

Hoàn Hầu nói : - Thấy thuốc này *lý tài* lắm !
Muốn chữa người khoẻ để lấy công.

Mười hôm sau, Biển Thước vào yết kiến Hoàn
Hầu lại nói :

- Vua có bệnh ở gan ruột, không chữa mau,
sau khó lòng.

Hoàn Hầu không giả nhời, lấy làm không
bằng lòng.

Biển Thước đi ra.

Cách mười hôm nữa, Biển Thước lại vào yết kiến Hoàn Hầu, vừa trông thấy, lùi chạy ra ngay.

Hoàn Hầu cho người gọi lại hỏi, vì có gì mà ra ngay như vậy.

Biển Thước tâu : - Bệnh ở bì phu còn *châm trích* được, bệnh ở gan ruột còn thuốc thang được, bệnh đã vào xương tủy, thì không tài nào chữa được nữa. Bây giờ bệnh nhà vua đã vào đến xương tủy, cho nên tôi không dám nói mà phải ra ngay.

Năm hôm sau, Hoàn Hầu phát bệnh, cho tìm Biển Thước, thì Biển Thước đã sang nước Tần rồi. Quả nhiên bệnh Hoàn Hầu không thầy nào chữa được nữa, Hoàn Hầu mất.

THANH LÊ TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Biển Thước* : thầy thuốc hay có tiếng đời Xuân Thu. - *Bì phu* : da, màng da. - *Lý tài* : lập cách kiểm tiền. - *Châm trích* : châm : kim nhể, trích : lửa đốt.

NHỜI BÀN. - Theo như y học ngày nay, thì ta không rõ có cái bệnh nào mà lại tuần tự nhi tiến trước ở bì phu, sau vào gan ruột, sau nữa vào đến cốt tủy như nhời Biển Thước nói không.

Nhưng ta chỉ hay phạm bệnh gì cũng vậy, lúc mới phát ra, biết mà chữa ngay thì còn dễ, chứ

để lâu ngày, thì tất khó hơn hoặc có khi quá lắm, không sao chữa được nữa.

Suy rộng ý bài này ra, ta lại có thể lấy việc bệnh tật mà so với việc thân, việc nhà, việc nước, có nhẽ đều như thế cả. Nghĩa là bất kỳ việc gì, nếu đã gọi là hư hỏng, thì phải sớm biết phòng xa ngay đi, hoặc còn chữa chạy được, chớ nên để lâu ngày quá, đợi khi nước đã đến chân thì dù có muốn sao, cũng không kịp được nữa.

95. - MỘT CÂU ĐOÁN TRÚNG

Ông Tử Sản nước Trịnh sang nước Trần về việc *minh ước*.

Khi về, ông tâu mọi việc với vua xong, ông có đem chuyện nước Trần nói với các quan rằng:

"Nước Trần thế nào rồi cũng mất, chẳng nên giao hiếu với nước ấy làm gì. Nay họ chứa nhiều *lương thực*, họ sửa sang *thành quách*, họ chỉ cứ cậy hai điều ấy đủ làm yên nước mà chẳng thương gì đến nhân dân. Vua thì không có chí gì là *độc lập*, *thái tử* thì hèn yếu, các nhà *đại gia* thì xa xỉ dâm dật, các quan thì kiêu ngạo, *tham tàn*, *chính quyền* thì chia xé không ai chịu

trách nhiệm. Như thế mà ở chen vào giữa các nước nhón, thì tài nào mà còn được. *Bất quá* mười năm nữa, nước Trần thế nào cũng mất".

Sau quả nhiên nước Trần mất thật.

"TẢ TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Trịnh* : tên một nước nhỏ đời Xuân Thu ở vào huyện Tân Trịnh tỉnh Hà Nam ngày nay. - *Trần* : tên một nước nhỏ đời Xuân Thu, ở vào một phần đất phủ Khai phong (Hà Nam) và Bạc Châu (An Huy) ngày nay. - *Lương thực* : thóc gạo của ăn. - *Thành quách* : đất hay gạch, đá đắp xây cao bao bọc, để phòng giữ một nơi nào ; ở trong gọi là thành, ở ngoài gọi là quách. *Độc lập* : có quyền tự trị lấy, không bị người ngoài can thiệp đến. - *Thái tử* : con cả vua, sau sẽ làm vua. - *Đại gia* : nhà quan to. - *Tham tàn* : muốn được không chán, và mất hết lòng lành. - *Trách nhiệm* : sự nhận lấy, chịu lấy cái kết quả hay dở công việc đã làm.

NHỜ BÀN. - *Trong một nước mà vua chẳng ra vua, quan không ra quan, dân cùng, tài tận chẳng ai nghĩ đến, chỉ cậy vào cái kho lương đầy, cái thành đất cao cùng những tờ minh ước của các nước lân bang thì tài nào mà còn được. Một nước như thế, thật là tự làm cho mình mất trước, rồi các nước ngoài mới làm cho mất sau vậy.*

96. - CÙNG, ĐẠT BỞI SỐ

Bác *Cung Tử* hỏi *Tây Môn Tử* rằng :

- Tôi với bác cùng một đời mà người ta quý bác, cùng một họ mà người ta kính bác, cùng làm quan mà bác sang hơn tôi, cùng làm ruộng mà bác giàu hơn tôi, cùng đi buôn mà bác lãi lời hơn tôi. Tôi mặc, phải mặc áo cộc ; ăn, phải ăn gạo hẩm ; ở thì chỉ một túp nhà gianh, đi thì đi chân không. Bác thì mặc những gấm, vóc, ăn những thịt, gà, ở thì gác tía, lầu hồng, đi thì xe ngựa ngựa. Ở nhà, thì coi bác ra bộ nhạt nhẽo có bụng khinh tôi ; trong triều, thì coi bác ra bộ nhơn nhơn có dáng khinh tôi. Bác với tôi chẳng hỏi han đến nhau, chẳng chơi bởi với nhau đã mấy năm nay rồi, vậy thì bác tự cho là bác tài đức hơn tôi chăng?

Tây Môn Tử đáp :

- Tôi cũng không rõ có thật tôi hơn được bác không. Nhưng bác làm việc gì thì cũng vấp vấp, tôi làm việc gì thì cũng *hanh thản*. Đó có phải là cái *hiệu nghiệm* tài đức hơn, kém nhau chăng?

Bác nói điều gì cũng bằng tôi, chẳng đáng thẹn lắm dư !

Bác Cung Tử không biết nói sao nữa, ngậm ngùi giở về. Giữa đường gặp *Đông Quách tiên sinh*. Tiên sinh hỏi :

- Anh này đi đâu về ? Cõi mặt sao buồn thế?

Bác Cung Tử thuật lại câu chuyện kia.

Tiên sinh bảo :

- Được, để ta gỡ khỏi xấu hổ cho.

Rồi tiên sinh cùng đi với Bắc Môn tử đến nhà Tây Môn Tử hỏi rằng :

- Sao anh nói nhục Bắc Cung Tử tệ thế ? Anh nói gì, kể lại tôi nghe.

Tây Môn Tử đáp :

- Hắn nói kể về họ hàng, đi làm quan, đi buôn, làm ruộng thì hắn cũng bằng tôi mà sao giàu, nghèo, sang, hèn thì hắn lại khác tôi. Tôi có bảo rằng : Tôi cũng không chắc tôi tài đức hơn gì hắn, nhưng cứ so cái việc của hắn làm hay vấp vấp, cái việc của tôi làm được hanh thuận, thì tức là cái hiệu nghiệm hơn kém nhau mà hắn lại cứ nói việc gì cũng như tôi chẳng là xấu hổ ru ?

- Đông Quách tiên sinh nói :

Anh nói hơn với kém chẳng qua là chỉ nói hơn

kém bề ngoài, chớ ta mà nói hơn với kém thì lại khác. Bắc Cung Tử hơn anh về cái đức mà kém anh về cái số phận, còn anh thì số phận hơn Bắc Cung Tử nhưng đức lại kém. Anh gặp may mà *đạt* không phải anh có khôn gì. Bắc Cung Tử bị rủi mà *cùng* không phải có dại gì. Sự may rủi đó đều bởi giới cả không phải bởi người. Vậy mà anh dám hợm mình về số phận của anh, còn Bắc Cung Tử thì lại tủi về tài đức của mình, hai anh đều là không biết cái nhẽ tự nhiên cả.

- Tây Môn Tử nghe nói, chịu là phải, bảo rằng:

Thôi, xin tiên sinh, từ rầy tôi không dám nói vậy nữa.

Bắc Cung Tử cũng *tĩnh ngộ* ra. Khi về nhà, mặc cái áo vải cộc mà coi ấm áp như áo lông cừu, ăn cơm gạo hẩm mà coi ngon như gạo tám thơm, ở nhà gianh mà coi rộng như nhà ba từng, đi dép cỏ mà coi sung sướng như ngồi xe ngựa. Trọn đời lúc nào cũng vui sướng trong lòng, không biết cái vinh, cái nhục ở đâu nữa.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Hạnh thân* : thông suốt bằng phẳng, không có gì trở ngại. - *Hiệu nghiệm* : cái kết quả đủ làm chứng rằng thật. - *Đạt* : làm nên, vẻ vang sung sướng. - *Cùng* : không làm nên gì, khốn khó nghèo khổ. - *Tĩnh ngộ* : đương mê

muội mà hiểu rõ, rồi tự biết đã nhầm.

NHỞI BÀN. - *Bắc Cung Tử hỏi Tây Môn Tử là có ý không phục Tây Môn Tử. Nghĩ đáng giận thật : Cái gì mình cũng bằng người ta mà sao lại chịu kém người ta ? - Còn Tây Môn Tử đáp Bắc Cung Tử thế là lên mặt hơn người ta, tất là có cơ làm sao chứ ? Thành một người cậy tài đức hơn mà bức mình, một người cậy mệnh vận thường vẫn không tương đương với nhau : có tài đức mà phải kém người, không tài đức mà được hơn người. Ai giải cho ra cái nhẽ ấy ? Đông Quách tiên sinh, mà tức là tác giả cho rằng : Chẳng qua là do như số phận, mà số phận là do như giới định, người ta không thể sao cãi được. Thực hợp với câu cổ ngữ "May hơn khôn" của ta đó. Vậy ở đời hơn kém nhau là tại số phận cả. Nếu ta đã biết thế thì ta hơn về cái ưa may chớ vị tất đã hơn về cái tài đức. Còn ta mà kém người, ta cũng chẳng nên phàn nàn, vì phàn nàn vô ích mà tâm ta không bao giờ được sướng.*

97. - THU VIẾT RĂN CON

"... Nếu người *quân tử* *tĩnh* để *tu thân*, *kiệm* để *nuôi đức*. Nếu không *đạm bạc*, thì không thể nào sáng được chí ; nếu không *ninh tĩnh* thì không thể nào thấu được xa.

Ôi ! học nên phải tĩnh, tài nên phải học. Không học, thì không rộng được tài, không tĩnh thì không thành được học. Lười biếng khinh nhờn thì chẳng thể biết cho tường. Hiểm hóc táo bạo thì chẳng thể sửa được tính.

Một năm một tuổi, mỗi tuổi một kém, rồi thành ra con người khô héo, dài thở vắn than trong chỗ xó nhà, bấy giờ mới hối thì còn sao kịp nữa..."

GIA CÁT LƯỢNG

GIẢI NGHĨA. - *Quân tử* : bậc tài đức hơn người. - *Tĩnh* : yên lặng, trong sạch. - *Tu thân* : sửa mình, bỏ nét xấu, tập tính tốt. - *Kiệm* : đây chỉ nghĩa rộng là có tiết chế, không phóng phiếm. - *Nuôi đức* : gây nên những đức hạnh tốt. - *Đạm bạc* : điềm tĩnh và ít lòng ham mê. - *Ninh tĩnh* : im lặng không rối rít nóng nảy.

Gia Cát Lượng : người đời tam quốc, tự là Khổng Minh, trước ẩn ở Nam Dương, sau giúp Lưu Huyền Đức làm tướng, trị nước Thục. Ông là người trí mưu, trung nghĩa có tiếng ở nước Tàu.

NHỜI BÀN. - *Tóm lại cái ý của Khổng Minh dạy con đây, thì người quân tử cốt phải tu thân, phải dưỡng đức, vốn có tài lại cần phải học, cứ bình tĩnh mà tiến dần lên mỗi tuổi một hơn, chứ không chịu để luống tuổi khô héo mà không bổ ích gì cho đời.*

98. - THƯ VIẾT KHUYÊN BẠN

Hồn *nhiên* không thiện, không ác là tính giới *bẩm sinh*.

Thích thiện, ghét ác là tính người muốn thế.

Bỏ thiện, theo ác là *tập nhiễm* thói xấu một ngày một dở.

Đổi ác, làm thiện là công *phụ tu tính* một ngày một hay.

Hay, dở tự mình xét lấy mình, chứ tự mình đối mình. Đó là con đường tắt thánh hiền dạy ta mà tức là cái sổ ghi công, chép tội ta trong chốn *u minh* vậy.

Ta nên cố sức. Ta nên gắng sức.

TRẦN KẾ NHO

GIẢI NGHĨA. - *Hồn nhiên* : không có một chút gì kiểu cách pha lẫn cả. - *Bẩm sinh* : phú cho lúc sinh ra. - *Tập nhiễm* : tập quen mà lây dần. - *Tu tính* : sửa mình, xét mình. - *U minh* : mờ tối, đây như nói việc quỷ thần.

Trần Kế Nho : người đời nhà Minh tức là Trần Mi Công tài cao, học rộng, chức thuật rất nhiều. Ông ẩn cư dạy học, mấy lần vua triệu ra làm quan cũng không chịu ra.

NHỞI BÀN. - *Cứ theo như ý tác giả, thì người ta sinh ra vốn không thiện, không ác, nhưng ai cũng muốn thích thiện ghét ác. Tuy nhiên, cái trò tập dữ tính thành, bỏ thiện, theo ác hay đổi ác, làm thiện, cái tính nó bắt vào rồi thành quen đi, không sửa đổi được. Cho nên tác giả khuyên ta phải gắng công tu tính cho mỗi ngày một hay, mà muốn tu tính, không gì bằng phải tự mình xét lấy mình trước.*

99. - THƠ VIẾT CHO BẠN

Trong *thiên hạ* có hai cái khó : lên gò khó, mà cầu vầy nhờ vả người càng khó hơn.

Trong *thiên hạ* có hai cái đắng *hoàng liên* đắng, mà nghèo kiệt khốn cùng càng đắng hơn.

Nhân gian có hai cái *mỏng*, *giá* mùa xuân mỏng mà thói đời càng mỏng hơn.

Nhân gian có hai cái *hiểm* : núi sông hiểm mà lòng người lại hiểm hơn.

Biết được cái khó, chịu được cái đắng, quen được cái mỏng, dò được cái hiểm mới có thể ở đời được.

TIỀN HẠC THAN

GIẢI NGHĨA. - *Thiên hạ* : dưới gầm trời tức như thế giới. - *Hoàng liên* : một thứ cỏ mọc ở ngoài đồng, rễ rất đắng dùng làm vị thuốc. - *Nhân gian* : khoảng người ta ở trong đời đất. - *Mỏng* : tức chữ nói là bạc. - *Giá* : váng đóng một lượt mỏng trên mặt nước vô ý giẫm phải thì thụt chết. - *hiểm* : nghèo nàn, đi lại khó khăn.

NHỜI BÀN. - *Biết được cái khó, là người có chí tự lập không cầu ai ; chịu được cái đắng, là người có lòng nhẫn nại làm nên việc ; quen được cái mỏng là người có bụng đại độ bao dung được đời ; dò được cái hiểm là người có trí tinh khôn thấu được nhân tình thế thái. Ở đời mà có đủ được bốn điều ấy, thì giao thiệp với ai mà chẳng được, cất công làm việc gì mà chẳng nên.*

100. - THAM THÌ THÂM

Ngu Thúc có hòn ngọc. Ngu Công nghe tiếng muốn lấy, sai người đến cầu.

Ngu Thúc trước không chịu cho. Sau *hồi* lại, nói rằng :

- *Tục ngữ* có câu : "*Kẻ thường dân vốn không có tội, chỉ vì có ngọc bích mà thành có tội*". Ta giữ làm gì hòn ngọc này ? Thật là mua tai hại vào mình.

Rồi liền đem ngọc dâng cho Ngu Công.

Ngu Công đã lấy được ngọc, nghe Ngu Thúc còn thanh gươm báu, muốn lấy nốt, lại cho người đến cầu gươm.

Ngu Thúc giận quá, nói :

- Ngu Công cầu hết cái này, lại đến cái khác. Thật là người *vô yêm* ! Đã là *vô yêm*, thì tất có ngày hại cả đến thân ta nữa.

Nói rồi, đem quân đi đánh Ngu Công.

Ngu Công thua, chạy ra đất Cung Trì.

"TÀ TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Tham thì thâm* : muốn được nhiều không chán, thường hay gặp tai hoạ. Chữ *thâm* vốn nghĩa là sâu, đây có ý nói là sâu cay đau đớn. - *Hối* : ăn năn nghĩ lại tự biết làm thế là không phải. - *Tục ngữ* : câu nói dùng lâu ngày thành thói quen, ai ai cũng nói như vậy. - Câu *tục ngữ* : "*Kẻ thường dân...*" chính chữ Hán là: "*Thất phu vô tội, hoài bích kỳ tội*" - *Ngọc bích*: thứ ngọc quý nhẵn, hình tròn và có lỗ. - *Vô yêm*: muốn lấy cho nhiều, không biết thế nào là vừa, là chán.

NHỒI BÀN. - *Tham là một nét rút xấu. Tham vừa người ta còn có thể chiều hay nể, chứ tham quá lắm, như chỉ biết có mình không biết còn ai nữa, thì ai người ta chịu nổi !*

Ngu Công đây muốn ngọc, mà được ngọc đã là may, lại còn muốn cả gươm, thì Ngu Thúc chịu sao được mà không tính cách để trị lại. Ôi ! Gươm đã chẳng được, nước cũng không còn, lòng tham chẳng là hại lắm ru !

101. - VÌ THAM MÀ BỊ HẠI

Vua nước *Thục* có tính tham lam Vua *Huệ Vương* nước *Tấn* muốn đánh, nhưng ngại vì núi khe *hiểm trở*, khó đem quân đi lắm.

Huệ Vương bèn sai lấy đá tạc hình con trâu đem về gần *địa giới* nước *Thục*, mỗi ngày bỏ vàng chỗ sau đuôi trâu và bảo người nói phao lên rằng: "Trâu vãi ra vàng".

Tiếng ấy đồn đến tai vua *Thục*. Vua *Thục* liền sai xẻ núi, lấp khe và cho năm người *lực sĩ* vào rừng kéo con trâu về.

Huệ Vương sẵn lối đi, đem quân tiến đến cướp được nước *Thục*.

Vua Thục vừa mất nước, vừa hại cả mình để
trò cười cho thiên hạ. Thế chẳng tại vì tham chút
lợi nhỏ mà để mất cái lợi to ư ?

LƯU TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Thục* : Tên nước đời Chiến quốc, sau nhà Tần diệt mất tức là Tứ Xuyên ngày nay. - *Tần* : nước mạnh đời Chiến quốc, ở vào Tân châu (Cam túc) và Thiểm Tây ngày nay. - *Hiểm trở* : hiểm nghèo, cách trở khó đi lại được. - *Địa giới* ; chỗ đất hai xứ hay hai nước giáp giới nhau. - *Lực sĩ* : người sức lực mạnh khoẻ hơn người.

NHỒI BÀN. - *Tạc hình trâu đá, bỏ vàng chỗ sau đuôi để bảo rằng trâu đá vãi ra vàng, cái mưu của Tần Vương rất là sâu. Tin rằng trâu vãi ra vàng thật, cái trí của Thục Vương rất là khờ, lại sai người đánh đường để lấy trộm trâu đá, cái bụng của Thục Vương quả là tham. Đã khờ, đã tham mà lại gặp người sâu xa hiểm hóc bày mưu để đánh lừa, thì chẳng mất nước, chẳng hại mình sao được. Than ôi ! Tham thì thâm, tham quá hoá hại, cái nhẽ xưa nay bao giờ cũng thế.*

102. - NGHĨA VÀ BẤT NGHĨA

Nay có kẻ vào vườn người ta hái trộm đào mận, thì ai nghe thấy cũng chê cười, quan bắt được tất trừng phạt. Tại sao vậy ? - Tại người ấy làm điều bất nghĩa, lấy của người mà làm lợi cho mình.

Kẻ vào nhà người ta bắt trộm gà, vịt, chó, lợn, so với kẻ vào vườn người ta hái trộm đào mận, thì lại là *bất nghĩa* hơn nữa. Tại sao vậy ? - Tại lấy của người càng nhiều, thì *bất nhân* càng lắm, tội càng nặng.

Kẻ vào chuồng người ta ăn trộm trâu, dê, ngựa, so với kẻ vào nhà người ta bắt trộm gà, vịt, chó, lợn, thì lại là *bất nghĩa* hơn nữa. Tại sao vậy ? Tại lấy của người càng nhiều, thì *bất nhân* càng lắm, tội càng nặng.

Kẻ giết người *lương thiện*, ăn cướp của cải đồ đạc của người ta, so với kẻ vào chuồng ăn trộm trâu, bò, dê, ngựa thì lại là *bất nghĩa* hơn nữa. Tại sao vậy ? - Tại lấy của người càng nhiều, thì *bất nhân* càng lắm, tội càng nặng...

Những việc như thế thiên hạ đều biết mà chê cười, cho là "bất nghĩa" cả. Đến như những việc bất nghĩa thậm tệ hơn nữa... thì thiên hạ không biết chê, lại ùa theo và khen ngợi mà cho là "nghĩa". Như thế thì có gọi được là biết phân biệt "nghĩa" với "bất nghĩa" hay không ?

Giết một người cho là bất nghĩa, tất bắt một tội xử tử. Nếu cứ lấy lý này suy rộng ra, thì giết mười người là phạm mười điều bất nghĩa, tất phải chịu mười tội xử tử ; giết một trăm người, là phạm một trăm điều bất nghĩa, tất phải chịu một trăm tội xử tử.

Những việc như thế, thiên hạ đều biết mà chê cười cho là bất nghĩa. Đến như những việc bất nghĩa thậm tệ hơn nữa, thì thiên hạ không biết chê, lại ùa theo và khen ngợi mà cho là nghĩa.

Thực không biết là bất nghĩa, cho nên mới cho là phải mà ghi chép vào sách để lại cho đời sau. Vì nếu quả biết là bất nghĩa, thì sao lại có ghi chép điều bất nghĩa mà để lại cho đời sau làm gì !

Nay có kẻ lúc thấy đen ít bảo là đen, lúc thấy đen nhiều lại bảo là trắng, thì ta cho kẻ ấy là người không biết phân biệt đen với trắng.

Lại có kẻ bảo ném đấng ít cho là đấng, lúc

nếm đắng nhiều cho là ngọt, thì ta cho kẻ ấy là người không biết phân biệt đắng, với ngọt.

Nay việc nhỏ mọn làm không phải, thì biết mà chê cười, việc to hơn làm không phải, thì không biết chê, lại ùa theo và khen ngợi cho là nghĩa, như thế thì có gọi được rằng biết phân biệt nghĩa với bất nghĩa hay không ? Thế mới biết thiên hạ bây giờ phân biệt nghĩa với bất nghĩa là nhầm lẫn cả.

MẶC TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Bất nghĩa* : chẳng hợp lẽ phải. - *Bất nhân* : chẳng có lòng thương. - *Lương thiện* : hiền lành không có làm điều gì trái lý, trái phép. - *Xử tử* : bắt tội chết.

NHỜ BÀN. - *Tác giả vốn là một nhà kiêm ái nên cốt ý muốn công kích sự tranh đoạt mà khuyến khích người ta không nên hại lẫn nhau, vì đã có ý hại nhau tất chiếm đoạt của nhau, đều là có bụng tổn người để cầu lợi cho mình cả. Cho nên, muốn viện lẽ gì để buộc tội ác cho người ta mà mua tiếng hay cho mình, thì cũng là bất nghĩa đáng chê cả. Thế mà ngán thay, thiên hạ đã không biết chê thì chớ, lại còn theo, còn khen, thực có khác nào như nối giáo cho giặc để tăng bóc những kẻ làm điều bất nghĩa lên không. Kẻ làm điều bất nghĩa thường vẫn sợ dư luận của thiên hạ, mà dư luận của thiên hạ*

nhằm lẫn đến thế, thì điều bất nghĩa ở đời càng mạnh, thật là ác hại càng tăng, biết bao giờ nhân tâm biến đổi mà ai nấy cùng được hưởng cuộc Hoà bình ? Kể từ đời Mặc Tử đến giờ xa cách bao nhiêu thế kỷ, mà nhân loại vẫn chỉ muốn nuốt lẫn nhau, kẻ khoẻ hiếp kẻ yếu, kẻ khôn lừa kẻ ngu, kẻ nham nạt kẻ nhỏ, số nhiều lấn số ít, xâu xé nhau, tranh cướp nhau, thực là đấm đui trong các điều bất nghĩa đáng thương, đáng than thở vậy.

103. - KHÔNG YÊU NHAU MỚI LOẠN

T*hánh nhân trị thiên hạ* tất phải biết loạn từ đâu mà ra thì trị thiên hạ mới được, không biết loạn tự đâu ra, thì không trị nổi được thiên hạ. Ví như thầy thuốc chữa bệnh cho người ta, tất phải biết *bệnh căn* tự đâu khởi ra thì mới chữa được, chớ không biết thì chữa không nổi được bệnh. Người trị loạn có khác gì thế ?

Loạn tự đâu mà sinh ra ? Sinh ra bởi không yêu nhau.

- Con không *hiếu* với cha, tôi không *trung* với vua, thế là loạn đấy. Con chỉ yêu thân con, không

yêu đến cha, cho nên làm thiệt cha để lợi mình; em chỉ yêu thân em, không yêu đến anh, cho nên làm thiệt anh để lợi mình ; bây tôi chỉ biết yêu thân mình mà không biết yêu vua cho nên làm thiệt vua để lợi mình. Thế là loạn đấy.

Tuy đến cả cha mà không thương con, anh mà không thương em, vua mà không thương bấy tôi, thế cũng là loạn. Cha chỉ yêu thân cha, không yêu đến con, cho nên phải làm thiệt con, để mình được lợi ; anh chỉ yêu thân anh không yêu đến em, cho nên làm thiệt em để mình được lợi ; vua chỉ yêu thân vua, không yêu bấy tôi, cho nên làm thiệt bấy tôi để mình được lợi.

Tại sao mà sinh ra những điều ấy ? Có phải chỉ tại không yêu nhau cả thôi không ? Đến cả quân trộm giặc cũng vậy. Thằng trộm chỉ biết yêu nhà mình không biết yêu nhà người khác, cho nên ăn trộm nhà người khác để lợi nhà mình ; thằng giặc chỉ biết yêu thân mình chẳng yêu thân người khác, cho nên sát hại thân người khác để lợi thân mình. Tại sao mà sinh ra như thế ? Có phải chỉ tại không yêu nhau cả mà thôi không ?

Cho đến cả các quan *khuyh loát* nhau, các nước đánh lẫn nhau, cũng chỉ tại các quan chỉ biết yêu nhà mình, không yêu nhà khác cho nên hại nhà khác để lợi cho mình, các nước chỉ yêu

nước mình chẳng yêu nước khác cho nên đánh nước khác để lợi nước mình.

Ấy thiên hạ sinh ra loạn là bởi như thế cả.

Nếu biết yêu nhau, thì còn ai nở hại ai, mà thiên hạ làm gì chẳng bình trị.

MẶC TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Thánh nhân* : tài đức hơn người mà nhân cách rất cao. - *Trị* : làm cho bình yên, khỏi rối loạn. - *Thiên hạ* : dưới gầm trời, tức là thế giới. - *Bệnh căn* : gốc rễ các bệnh. - *Hiếu* : ăn ở hết lòng hết sức với cha mẹ. - *Trung* : nhất tâm thờ vua. - *Khuynh loát* : làm cho ai nghiêng đổ thiệt hại và mất cả quyền lợi. - *Thân mình* : tính mạng của mình.

NHỜI BÀN. - *Đại ý của bài rút lại một câu là* : loạn mà sinh ra được, là chỉ do ở cái lòng không yêu nhau hết cả. Cầu lợi cho mình tức là muốn hại người, mà hại người, tất ghét người, ghét người, tất người ghét lại mà thành ra không ai được bình yên, ai cũng chỉ lo toan tranh cướp lấy lẫn của nhau mà thôi. Vậy muốn cho khỏi loạn, tất phải làm làm sao cho thiên hạ biết yêu nhau, yêu người cũng như yêu mình. Đó chính là cái ý cốt yếu của Mặc Tử, là cái ý kiêm ái, yêu cả loài người không phân biệt thân sơ gì cả.

Ý Mặc Tử đây cũng giống như ý của Mạnh Tử nói rằng :

"Ở đời ai nấy đều con cái thân yêu cha mẹ, kẻ dưới tôn kính người trên, thì tự khắc thiên hạ bình trị", nhưng có phần thống thiết hơn, vì nói đến cả quân, thân cũng có khi không thương yêu thân, tử cho nên sinh loạn. Cái thuyết ấy kể tuy quá đáng, nhưng ở những đời ai ai cũng chỉ tự tư, tự lợi, có nói quá đi như vậy, thì mới mong người tỉnh lại ít nhiều chăng.

104. - CŨNG LÀ ĂN TRỘM

Họ Quốc ở nước Tề rất giàu. Họ Hương ở nước Tống rất nghèo. Hương bèn sang nước Tề hỏi Quốc cách làm giàu.

Quốc bảo : - Ta chỉ khéo ăn trộm thôi. Thoạt đầu ta ăn trộm một năm thì đủ dùng, hai năm thì thừa ăn, ba năm thì giàu to, tự đó giờ đi ta có đến cả làng, cả tỉnh.

Hương nghe nói, mừng lắm, nhưng khôn chỉ hiểu câu chuyện ăn trộm, chứ không hiểu cái lối ăn trộm ra làm sao.

Lúc về, bèn treo tường, khoét ngạch, phàm cái gì mắt trông thấy, tay cầm được là cũng lấy tất.

Hương đi ăn trộm chưa được bao lâu, bị bắt *quá*

tang, thành phải tội, cả bao nhiêu của cải lúc trước khó nhọc kiếm ra cũng đều bị *tịch ký* hết.

Bấy giờ Hường cho Quốc là đánh lừa mình, đến tận nơi trách.

Quốc hỏi : - Anh ăn trộm thế nào chứ ?

Hường bèn thuật lại cung cách ăn trộm cho Quốc nghe.

Quốc nói : Chết thật ! Cái lối của anh ăn trộm sai nhầm đến thế kia ư ! Này để tôi bảo rõ cho mà biết Giời có *thời tiết*, đất có *hoa lợi*. Ta ăn trộm thời của giời, lợi của đất, sự thuận hoà của mưa gió, những *sản vật* của non sông để ta cấy lúa, giống cây, xây tường, làm nhà, trên cạn thì ta ăn trộm giống chim muông, dưới nước thì ta ăn trộm loài tôm cá. Những cái ấy không có cái gì là không phải của ăn trộm cả. Này lúa mạ, đất cát, cây cối, chim muông, cá, ba ba đều là của giời sinh ra cả há có phải của ta đâu. Song ta ăn trộm của giời, nên không có tai vạ gì.

Còn như vàng, ngọc, châu báu, thóc, lụa của cải đều là người ta làm kiếm ra mới có, há có phải là của giời cho đâu. Nên anh ăn trộm những của ấy mà bị tội là phải lắm, anh còn trách gì ai nữa.

Hường nghe nói càng *ngghi hoặc* cho là Quốc

lại nói dối mình lần nữa, bèn qua nhà *Đông Quách tiên sinh* đem câu chuyện hỏi lại.

Đông Quách tiên sinh nói :

Chính cả cái thân anh cũng là của ăn trộm nữa, nghĩa là trộm cái khí âm, khí dương mà hoà hợp lại mới thành cái đời anh, mới có cái xác anh, huống chi *ngoại vật*, cái gì mà chẳng là của ăn trộm hay sao. Người ta mà cái gì cũng nhận là của mình có, đều là nhầm cả.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Quả tang* : bắt được ngay chính lúc đang ăn trộm có tang tích không sao chối được. - *Tịch ký* : lục ra xem có những vật gì biên ghi và thu lấy làm của công. - *Thời tiết* : nói tóm cả những sự mưa gió nực rét. *Hoa lợi* : tiền nong lời lãi kiếm ở hoa màu thóc lúa ra. - *Sản vật* : những vật giời đất sinh ra nơi nào. - *Nghi hoặc* : ngờ vực không chắc là phải hay là trái. - *Đông Quách tiên sinh* : một nhà ẩn sĩ đời Xuân Thu. - *Ngoại vật* : cái vật ngoài cái thân ta.

NHỜI BÀN. - *Tác giả* làm bài này cốt bày tỏ cái ý rằng :

Cách làm giàu không phải ở như sự bon chen tranh cướp nhỏ mọn những cái của người đã làm ra, nhưng ở sự biết lợi dụng những sản vật của giời đất sinh ra. Chiếm của riêng của người đã kiếm được, mà làm giàu cho mình, thế là không

chính đáng, thế tức là ăn cắp ăn trộm, ăn cướp có luật pháp trừng trị, có công lý bắt phải bồi thường lại. Chớ lấy của chung của giới đất, biết lợi dụng những sản vật thiên nhiên, tuy cũng gọi là ăn trộm, ăn cướp được, nhưng trộm cướp một cách công, chẳng những không ai buộc được tội, mà người ta lại còn phải phục, phải chịu là tài giỏi và phải tỏ lòng biết ơn nữa. Tạo hoá thực là một cái kho của vô tận sẵn sàng để cho thiên hạ dùng mà làm nên giàu có. Muôn vật ở đời không phải là của riêng của một ai, hay một loài nào, nhưng của công của cả mọi loài, loài nào khôn thì biết lợi dụng, loài nào hèn thì chịu bó tay. (Xem bài cùng của Liệt tử số 121 trang 182 C. H. T. H. thứ nhất).

Còn cái ý tác giả cho chính thân mình cũng không phải là của mình lại cao hơn một bậc nữa. Quả vậy cái xác thịt của mình, đến cả cái tâm tính của mình, nào có phải tự mình làm nên đâu, hay chẳng qua cũng bắt thụ từ giới đất hợp các chất lại cho thành người, rồi lại một ngày phá tan đi mà hoàn giả lại các chất.

105. - LO XA QUÁ

Nước Kỷ có kẻ lo giới đồ, đất long thì thân mình không biết nương tựa vào đâu. Anh ta lo quá đến nỗi bỏ cả ăn, cả ngủ.

Có người thấy anh ta lo thế mà lo cho anh ta, mời đến giảng giải cho biết rằng :

- Giời chỉ là không khí chứa đầy lại mà thôi. Không chỗ nào là không có giời. Ta co, ruỗi, hút, thở suốt ngày ở trong vòng giời, thì còn gì mà lo giời đổ.

Anh ta nói :

- Giời mà quả là không khí, thì còn mặt giời, mặt giảng, các ngôi sao chẳng có lúc sa xuống ư?

Người kia lại giảng :

- Mặt giời, mặt giảng, ngôi sao cũng là một thứ ánh sáng ở chung quanh tầng không khí, giá có sa xuống nữa, thì chẳng qua cũng là khí thôi có hại chi đến người.

Anh ta lại nói :

- Thế còn đất long lở thì làm sao ?

Người kia lại giảng :

- Đất là một khối rất to, đâu đâu cũng có đất cả. Ta thì đứng suốt ngày ở trên mặt đất thì lo gì đất lở mà không có đất.

Anh lo nghe hiểu ra mừng lắm. Anh đến giảng cũng thích, mừng lắm.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Kỷ* : nước nhỏ thời Xuân Thu sau phải nước Sở diệt mất tức là huyện Kỷ tỉnh Hà Nam ngày nay.

NHỒI BÀN. - *Liệt Tử* đặt ra truyện này tuy về mặt Thiên văn không được hợp lắm với Lý khoa bây giờ, nhưng cái ý muốn dạy người phải đạt lý đừng có nghĩ quẩn lo quanh rất là sâu xa vậy.

Này ngay chính cái thân mình cũng chẳng phải của mình có, mà lo cho cái thân ấy còn thường khi không được như ý, thế mà đi lo giới đó, đất long, thì anh người nước Kỷ cũng lo xa quá thật !

Hiền triết xưa đã ví giới đất như một cái nhà trọ nhón, người ta chỉ là khách qua chơi đến trọ một thời. Nếu người khách ấy không chịu ngắm cảnh, không biết hiểu cái thú tự nhiên, cứ bần khoản phiền bức, ăn chẳng ngon, nằm chẳng yên, lo đứng, lo ngồi, lo đêm, lo ngày, lo rằng cái nhà trọ kia nhờ ra hư hỏng nát giột, thì chẳng đáng bật cười lắm hay sao !

Ờ đời ai mà chẳng lo, song đem cái thân trăm năm mà lo cái việc vạn năm về sau thì cũng phiền lắm vậy.

106. - DỪNG RUỢU SAY ĐỂ KHIẾN CHỒNG

Công tử nước Tấn tên là Trùng Nhĩ gặp trong nước có nạn, phải chạy ra nước ngoài. Công tử đi hết nước này sang nước khác.

Khi sang đến tề, vua Hoàn Công đem con gái là Khương Thị gả cho và cho tám mươi con ngựa. Công tử được vậy, lấy làm yên thân muốn *suốt đời* ở nước Tề.

Các quan *tòng vong*, biết nước Tề không có thể tin cậy được, toan đi sang nước khác mới cùng nhau *âm mưu* ở chốn vườn dâu.

Có một người đàn bà hái dâu nghe lỏm, biết chuyện, đến mách với Khương Thị.

Khương Thị sợ việc *tiết lộ*, giết ngay người ấy đi, rồi bảo công tử rằng :

- Công tử có *chí tứ phương*, đũa nghe lỏm mưu ấy, thiếp đã giết đi rồi.

Công tử nói:

- Thật ta không có chí đi đâu cả.

Khuông Thị bảo :

- Phải đi mới được. Say một người yêu mà cứ mê mết, thích một cảnh vui mà cứ ở yên, thực là làm cho *bại hoại* hết cả *công danh sự nghiệp*.

Công tử vẫn không muốn đi.

Khuông Thị bèn cùng với Tử Phạm lập *kế* một hôm cho công tử uống rượu thật say, rồi bỏ lên xe bắt kéo đi. Công tử tỉnh rượu, biết là mình lìa xa nước Tề, giận quá, cầm giáo đuổi Tử Phạm muốn giết. Nhưng ít lâu công tử *tỉnh ngộ* biết *hối* lại ngay.

Nhờ có thế mà sau công tử về làm được vua nước Tấn và *bá* cả chư hầu.

"TẢ TRUYỆN"

GIẢI NGHĨA. - *Công tử* : tiếng gọi con vua chư hầu, hay con quan to. - *Tấn* : tên một nước nhớn đời Xuân Thu ở vào vùng tỉnh Sơn Tây và một ít đất tỉnh Trục Lệ ngày nay. - *Tòng vong* : người theo vua chạy trốn lúc có quốc nạn. - *Âm mưu* : bàn tính ngầm một việc gì không cho ai biết. - *Tiết lộ* : không giữ được kín đáo, công việc để người ngoài biết. - *Có chí tứ phương* : có chí đi mọi nơi, để lo toan việc nhớn. - *Bại hoại* : hư hỏng tan nát. - *Tỉnh ngộ* : hết mê mà biết thật phải trái. - *Hối* : nghĩ lại mà ăn năn rằng trước không phải. - *Bá* : đàn anh cả các nước chư hầu một thời.

NHỒI BÀN. - Trùng Nhĩ gặp nạn nước mà đem thân ra đi thật là có chí đáng trọng. Song đi đến tề, được vợ đẹp, có ngựa nhiều, mà để cho sự vui chơi nông nản nó làm cho nguội lạnh cả chí khí thật lại là đáng tiếc. Người khôn mà nhờ mê thì cái đại to lắm. Trùng Nhĩ lúc này, tưởng đã gần như ông "lạc bát tư Thục (1)". May thay cho Trùng Nhĩ gặp được bọn tòng vong biết lo xa tính sâu mà nhất là được bà vợ là người có kiến thức cao xa, có gan dạ quả quyết, biết rõ cái thói thường "Nhĩ nữ tình trường, anh hùng khí đoản" mà bà cố đẩy mãi cái bánh xe đã chết bệt xuống đồng bùn phải cho kỳ lặn quay đi được mới nghe. Nên ta khen cái chí Trùng Nhĩ phục quốc bao nhiêu thì ta lại phải quý cái công lao Tử Phạm, phải trọng cái kiến thức, cái mưu trí của Khương Thị bấy nhiêu. Sao mà đời cổ có những thần thiếp giỏi giang như thế !

107. - TUỔI DƯA CHO NGƯỜI

Tổng Tự làm quan *Roãn* một huyện biên thủy nước *Lương*, chỗ giáp giới với nước *Sở*.

(1) Đời Tam quốc nước Thục mất, vua là Lưu Thiện bị bắt sang ở Lạc Dương, vua Tấn hậu đãi Lưu Thiện, mỗi khi yến ẩm, Lưu Thiện vui cười như không. Vua Tấn hỏi : Có nhớ nước Thục không? Lưu Thiện nói : "Thử gian lạc, bát tư Thục dã" ở đây vui lắm, chẳng nhớ đến nước Thục nữa.

Người đình trưởng ở biên thủy nước Lương cùng người đình trưởng ở biên thủy nước Sở hai người cùng giồng dưa. Người bên nước Lương chăm làm và tưới luôn nên dưa được tốt. Người bên nước Sở biếng làm và tưới ít nên dưa mọc xấu.

Quan Roãn ở huyện chỗ biên thủy nước Sở thấy dưa bên lương tốt, bên mình xấu, lấy làm tức giận lắm.

Người đình trưởng nước Sở thấy dưa bên Lương tốt hơn dưa bên mình cũng sinh ra ghen ghét, đêm đêm cứ lên sang vào vò dưa của bên Lương, đến nỗi dưa bên ấy phải héo chết mất một ít.

Sau người đình trưởng nước Lương biết, có nói với người trưởng lại trong huyện, ý cũng muốn lên sang cào vò dưa bên Sở.

Người trưởng lại đem việc ấy nói với Tống Tụ.

Tống Tụ bảo :

- Ôi ! Sao lại thế ! Thế chỉ là cách gây oán, chuốc vạ thôi. Nay ta bảo người chớ sang cào dưa của người ta, cứ đêm lên sang tưới dưa cho người ta mà đừng để cho người ta biết.

Người đình trưởng cứ theo thế mà làm.

Sau dưa bên Sở mỗi ngày một tốt. Người đình trưởng nước Sở lấy làm lạ, xét mãi ra mới biết người đình trưởng nước Lương làm giúp.

Quan Roãn nước Sở biết rõ việc ấy lấy làm vui lòng, tâu lên vua Sở.

Vua Sở biết chuyện buồn và có ý thẹn, nghĩ rằng : ngoài cái tội đi cào dừa của người ta, chắc còn có nhiều việc khác đáng tội với người ta nữa.

Vua bèn lấy nhiều của dừa sang tạ tội vua Lương và xin giao hiếu.

Vua Lương cũng tin lòng. Thành hai nước giao hoan với nhau được lâu.

Cổ ngữ có câu : "*Chuyển bại nhi vi công, nhân họa nhi vi phúc* ⁽¹⁾" : nghĩa là xoay cái bại mà làm nên công, nhân cái họa mà làm nên phúc. Lão Tử có nói : "*Báo oán dĩ đức* ⁽²⁾" nghĩa là đem đức để báo oán. Hai câu ấy tức như truyện này.

Ồi ! Người ta đã làm không phải, sao ta lại còn bắt chước người ta !

"GIẢI TỬ TÂN THƯ"

GIẢI NGHĨA. - *Quan Roãn* : quan cai trị một địa hạt tức như chức tri huyện ngày nay. - *Lương* : một nước mạnh đời Chiến quốc tức là nước Ngụy ở vào phía bắc Hà Nam, phía tây nam Sơn Tây ngày nay. - *Biên thủy* : chỗ đất chia giới hạn hai nước giáp nhau. - *Sở* : một nước mạnh đời Chiến quốc ở vào Hồ Nam, Hồ Bắc, Giang Tô, Chiết Giang và phía nam tỉnh Hà Nam ngày nay.

Đình trưởng : người chủ coi cái quán hành khách qua lại ở trọ. Đờn cổ đường dài mười dặm đặt một cái đình để cho hành khách ở đấy, nên người coi cái đình ấy gọi là đình trưởng. - *Trưởng lại*: người đầu một nha giúp việc quan tước như đề lại ngày nay. - *Gây oán chuốc vạ* : gây nên thù oán, chuốc lấy tai vạ. - *Giao hiếu* : hai bên đi lại hoà hợp với nhau. - *Giao hoan* : đi lại vui vẻ với nhau.

NHỒI BÀN. - *Thối thường ở đời, mình dờ không ưa người hay, mình lười không ưa người chăm, mình trái không ưa người phải, mình xấu không ưa người tốt... Cho nên người ở với người thường hay sinh sự.*

Gia dĩ những người lại ở vào chỗ đất phân ra hai nước, chia làm biên thủy, thì sự chiến tranh lúc nào cũng nằm sẵn ở đó. Như đây, vì chuyện dưa mà hai người giống thù hằn, hai quan úy ghen ghét. Nếu không có Tống Tự khéo khu xử thì biết đâu máu chảy chẳng thành sông, xương chất chẳng thành núi : ở đời những việc ẩu đả, kiện tụng, tranh chiến, tàn phá thảm hại vô cùng, thường hay do tự những việc rất nhỏ mọn mà ra.

Ta đọc câu chuyện này, ta rất cảm phục Tống Tự thật là người có lượng bao dung đủ hoá được cái lòng quan hoạnh nghịch, biết cách khéo xử đủ biến được cái dở ở đời. Nếu người đã không phải với ta, ta lại không phải với người nữa, thì hai bên có khác gì nhau, mà cái không phải cứ liên miên theo mãi thì sinh ra bao

nhieu câu chuyện đáng thương, đáng tiếc ! Cho nên dĩ oán báo oán không phải là cách người quân tử đối với đời. Người quân tử nếu không dĩ trực báo oán, thì dĩ đức báo oán, có thể mới mong chuyển bại nhi vi công, nhân họa nhi vi phúc được.

108. - TÍNH NGƯỜI AI CŨNG THIỆN

Mặt giếng soi xuống muôn mặt sông, sông nào cũng có bóng sáng mặt giếng. Giời sinh ra mọi người, người nào cũng có *tính* của giời.

Bóng thì chẳng đâu là không sáng, tính thì chẳng ai là không lành. Vậy mà cũng có chỗ sáng, chỗ không sáng là nước có chỗ trong, chỗ đục khác nhau, cũng có người thiện, người bất thiện vì *khí bẩm* có người *thuần*, người *tạp* khác nhau. Nếu nước mà làm cho trong trẻo, thì giếng soi vào, nước nào cũng sáng, người có công rèn *giữa biến hoá* khí chất thì tính người nào cũng lành.

PHỤC NGUYỄN TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tính* : chất của người ta đã có sẵn từ lúc mới sinh ra. - *Khí bẩm* : tính tự

nhiên giới sinh ra vốn thể. - *Thuần* : chỉ có tính một thứ không có gì lẫn vào. - *Tạp* : lẫn lộn nhiều thứ. - *Rèn giữa* : rèn loại kim, giữa đá ngọc đây là nói sửa sang tính nết. - *Biến hoá* : đổi hình nọ ra hình kia, đây có ý nói bỏ cái dở hoá ra cái hay.

NHỒI BÀN. - Đức Khổng Tử thì cho rằng : "Tính vốn gần như nhau, sau vì sự tập quen mà xa khác nhau". Thầy Mạnh Tử thì cho rằng : "Người ta chẳng có ai là bất thiện". Bài đây cũng là theo cái thuyết của Khổng, Mạnh cho rằng tính vốn thiện cả, nhưng vì cái khí bẩm khác nhau mà tính hoá khác nhau. Ta không được rõ hẳn cái khí bẩm là thế nào, ta chỉ biết người ta thực cũng có kẻ thiện, người ác không giống nhau. Mà muốn mong cho người ác hoá thiện, thế tất phải cạy nhờ ở công học tập nhiều lắm.

109. - KÍNH GIỮ TẮM LÒNG

Khi có mối *thiện* nảy ra, thì kính giữ tấm lòng như ăn cho nó, như ôm đứa con đỏ đi trên mặt vắng mùa xuân, như cầm hòn ngọc bích quý muôn vàng đi men trên sườn núi cao nghìn trượng chỉ sợ đánh rơi mất.

Khi có mỗi *bất thiện* xảy ra, thì kính giữ tấm lòng như sợ thuốc độc đổ vào bát canh, như có rắn, có cạp chận ngang đường mà mong tránh đi, như có trộm cướp đến nhà chỉ mong làm sao mà đánh nó cho kỳ được.

DƯƠNG MINH TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Thiện* : điều lành. - *Mặt vàng*: tức là lượt băng đóng ở trên mặt nước các sông, hồ, vân vân. - *Bất thiện* : tức là ác.

NHỜI BÀN. - *Bài này về cách tu thân, mà cách tu thân rút lại có theo làm điều thiện, trừ bỏ điều bất thiện đi mà thôi. Muốn thế thì tất phải lưu tâm đến điều thiện và điều bất thiện tự khi nó mới nảy mầm ra, một bên thì quý báu cố giữ lấy cho được bền lâu, một bên thì kính sợ cố làm thế nào mà tránh được cho xa.*

110. - CÁCH BIẾT LÒNG NGƯỜI

Lòng người ta *nham hiểm* hơn núi sông, khó biết hơn là biết giờ.

Giờ thì hàng năm có xuân, hạ, thu, đông, hàng ngày còn có buổi sáng, buổi tối, ta do thấy mà biết được.

Đến như người ta thì có kẻ ngoài rõ như *cẩn hậu* mà trong thật *kiêu căng*, có kẻ trong rõ thật tài giỏi mà ngoài coi ngu độn, có kẻ ngoài rõ như vũng vàng, *thư thả* mà trong rồi rít nóng nảy. Tâm tính bên trong, *diện mạo* bên ngoài trái nhau khó lường như thế.

Cho nên quân tử dùng người cho ở xa để xem lòng *trung*, cho ở gần để xem lòng *kính*, sai làm nhiều việc để xem cái *tài*, hỏi lúc vội vàng để xem cái *trí*, hẹn cho ngặt ngày để xem có *tín*, uỷ cho tiền của để xem có *nhân*, bảo cho việc *nguy biến* để xem có *tiết*, cho đánh chén say sưa để xem *cử chỉ*, cho ở chỗ *phiên tạp* để xem *thần sắc*. Xem người *đại khái* như vậy, thì hoạ mới có thể biết được người.

TRANG TỬ TUYẾT

GIẢI NGHĨA. - *Nham hiểm* : cao ngất và hiểm nghèo. - *Cẩn hậu* : cẩn thận trung hậu. - *Kiêu căng* : khinh người và khoe khoang. - *Diện mạo* : mặt, dáng. - *Trung* : hết lòng, thật lòng ăn ở với ai. - *kính* : tôn trọng. - *Tài* : cái giỏi hơn người. *Trí* : khôn ngoan. - *Tín* : nói hay hứa thế nào làm y như thế. - *Nhân* : tính thân yêu coi người như mình. - *Nguy biến* : hiểm nghèo biến cố. - *Tiết* : một lòng một dạ không ai chuyển được. - *Cử chỉ* : dáng điệu cất nhắc làm công kia việc

nọ. - *Phiền tạp* : nhiều, rối. - *Thần sắc* : tinh thần nhan sắc hiện ra ngoài mặt người ta.

NHỒI BÀN. - *Khéo thật ! Người ta chỉ cách nhau một lần da, mà ai đã chắc biết được ai ! Sông còn đó, núi còn đo được, vì nó hiển hiện ra ngoài, chớ lòng người xét. Cho nên ta chỉ trông thấy bề ngoài, thì ta chớ đã vội tin bên trong. Trong, ngoài thường khi trái hẳn nhau. Ta phải để tâm nhận cho kỹ ; ta phải biết cách xem cho tường. Đoạn dưới bài này, tác giả chính bảo nào là trung, tín, là tài, trí, là nhân, tiết, v.v. Cái cách ấy kể cũng không khó, chỉ cốt phải đưa người ta hẳn vào việc làm hay khiến người ta làm trái lại sự thực để dò cho biết sự thực.*

111. - CÁCH LÀM CHO KHỎI TỨC GIẬN

Người ta ở đời, đối với loài người mà gặp phải kẻ xử với mình một cách ngang ngược, thì nên coi như đi trong bụi rậm, áo vương phải gai, chỉ nên thông thả đứng lại, gỡ dần ra mà thôi. Cái gai góc kia có biết gì mà đáng giận ?

Xử được như thế, thì tâm mình không phiền não mà bao nhiêu nỗi oán hận cũng tiêu tan được ngay. *Cổ nhân* có câu nói :

"Ta nên coi những sự ngang ngược phạm đến ta như chiếc thuyền không nhờ dầm phải ta, như cơn gió dữ nhờ tạt phải ta, ta nghĩ cho cùng, có gì mà đáng giận".

Ba câu *tự phản* của ông Mạnh Tử, thật là cái phép để giữ thân, cái phương để nuôi tính vậy.

Vì nếu ta chỉ một mực thấy cái trái của người, thì ngay như anh em, vợ con, bè bạn, tôi tớ cho đến con gà, con chó trong nhà, thật cũng có nhiều lúc đáng làm cho ta bực.

Nếu ta việc gì cũng biết *tự phản* thì sự tức giận mười phần *giảm* ngay năm phần. Thật chẳng khác nào như người đang phải bệnh nóng sốt mà được uống bài thuốc *thanh lương* vậy.

"BẢO HUẤN"

GIẢI NGHĨA. - *Cổ nhân* : người đời trước.

- *Ba câu tự phản* : ba câu tự mình hỏi mình, xét lại mình đã thật là nhân hậu chưa, đã thật là lễ phép chưa, đã thật là khôn ngoan chưa. - *Giảm*: bớt đi. - *Thanh lương* : mát lạnh, tức là giải nhiệt.

NHỜI BÀN. - Ở đời cứ kể thực có lắm điều khiến cho ta phải lấy làm tức giận. Mà cái nguyên lai của sự tức giận là do ở như cái ta chỉ biết có người, trách người, mà không biết có ta, trách chính ta vậy. sự tức giận vốn là một sự không may, chẳng những không có lợi gì, mà lắm khi

nóng tiết quá, lại sinh mất khôn, sinh ra tai hại nữa. Vậy hoà hơi mà giận người đứng. Mà cái cách giữ cho khỏi giận không gì bằng những lúc đáng giận, mình tự phản ngay lại mình, coi như vướng phải cái gai, gặp phải cơn gió một lúc qua rồi lại gỡ được, lại thoát ngay được lập tức.

112. - TIỀN MỘT NHỜI NÓI

Đức Khổng Tử ở nước *Lỗ* vào kinh đô nhà *Chu*, hỏi lễ ông *Lão Đam*, hỏi nhạc ông *Thành Hoàng*, xem xét cả *giao xã*, *minh đường*, cùng *triều đình*, *tôn miếu*.

Khi giờ ra về, ông *Lão Đam* đưa chân có nói rằng : "Ta nghe người giàu sang *tiền* người thì dùng của cải, người *nhân hậu* *tiền* người thì dùng *nhời* nói. Ta tuy không được giàu sang, nhưng mang tiếng là người *nhân hậu*, vậy xin *tiền* người một *nhời* nói vậy.

Này, phàm kẻ *sĩ* đời nay, những người *thông* minh, sâu sắc, xét nét mà có khi thiệt mạng đều là kẻ hay chê bai, *nghị luận* tâm sự người ta cả; những người biện bác rộng rãi xa xôi mà có khi khổ thân đều là kẻ hay bới móc phơi bày tội lỗi người ta cả.

- Đức Khổng Tử nói : Vâng, xin kính theo nhờ người dạy".

Khi đức Khổng Tử về đến nước Lỗ, đạo của ngài mỗi ngày một tôn, học trò của ngài mỗi ngày một đông.

"GIA NGŨ"

GIẢI NGHĨA. - *Lỗ* : tên một nước nhỏ, có tự đời nhà Chu, sau phải nước Sở diệt mất, ở vào phủ Duyện Châu và Bì Tứ tỉnh Sơn Đông ngày nay. - *Chu* : tên chỗ kinh đô Thiên tử nhà Chu đóng. - *Lão Đam* : tức là Lão tử, họ Lý, tên Nhĩ, tự là Bá Dương, tổ Đạo gia. - *Trần Hoảng* : người đời nhà Chu, làm chức đại phu, sau có tội, bị giết. - *Giao* : nơi vua tế giới và ngày đông chí, cho nên tế Giao tức là tế Giới. - *Xã* : nơi vua tế đất về ngày hạ chí, cho nên tế Xã tức là tế Đất. - *Minh đường* : nhà của nhà vua, đời cổ làm ra nhà ấy để bày tỏ công việc chính giáo, cùng làm những điều lễ nhơn. *Triều đình* : nơi thần hạ châu vua, mà chính sự trong nước đều ở đấy mà ra cả. - *Tôn miếu* : nhà thờ tổ tôn của vua. - *Tiến* : đưa chân ai đi đâu. - *Nhân hậu* : có lòng thương yêu và rất tử tế. - *Thông minh* : nghe hiểu ngay, trông biết ngay. - *Nghị luận* : bàn bạc khen chê.

NHỜI BÀN. - *Khổng Tử có thực gặp Lão Đam không ? Lão Đam có dám lên địa vị dạy Khổng Tử như câu trong bài này và Khổng Tử có phải*

đợi Lão Đam nói mới rõ cái nhẽ hàm trong câu ấy không ? - Ta không biết. Nhưng bài này làm ra cũng có ý phơi bày cái học thuyết Khổng, Lão không giống nhau, có nhiều điểm lại như phản đối hẳn. Đây là nhờ Lão Đam như có ý khuyên bảo Khổng Tử là người lúc bấy giờ hay đi chu du các nước định bày cái nhẽ trái, phải của vua các nước chư hầu, rằng nếu cứ nay đây mai đó như thế mãi thì có khi nguy đến tính mệnh. Câu cuối bài nói vì Lão Đam khuyên bảo như thế mà đạo của Khổng Tử được tôn hơn, học trò của Khổng Tử được đông hơn là vì Khổng thị biết nghe Lão thị, tự đó về chỉ chuyên có một mặt dạy học trò mà thôi.

113. - QUÍ NHỜI NÓI

Vua nước Tấn đi chơi thuyền. Các quan đi hầu đông đủ cả.

Vua hỏi : "*Loan Doanh* ta đã cấm cố một nơi, con là Loan Phường trốn chạy ra ngoại quốc. Có ai biết Loan Phường bây giờ ở đâu không ?"

Các quan yên lặng không ai giả nhời cả.

Người lái thuyền tên là Thanh Quyên buông tay chèo, đứng dậy, thưa rằng :

"Nhà vua hỏi Loan Phường làm gì ?

- Vua nói : Từ khi ta đánh được họ Loan đến nay, nghe họ Loan người già chưa chết hết, người trẻ đã nhớn lên. Ta lo họ *phục thù*, cho nên ta mới hỏi.

- Thanh Quyên nói : Nếu nhà vua khéo sửa sang *chính sách* nước Tấn, trong được lòng quan, ngoài được lòng dân, thì dù cho còn con nhà họ Loan mà làm gì được nhà vua. Nhưng nếu nhà vua không sửa sang chính sách nước Tấn, trong mất lòng quan, ngoài mất lòng dân, thì ngay những người ngồi trong thuyền này, ai cũng là con nhà họ Loan cả.

Vua khen :

- Người nói phải lắm".

Rồi sáng hôm sau cho đòi Thanh Quyên đến, ban cho một vạn mẫu ruộng.

Thanh Quyên từ không nhận.

Vua nói : "Lấy một vạn mẫu ruộng ấy đổi lấy một nhời nói kia, kể ra nhà ngươi còn thiệt mà *quả nhân* còn lợi nhiều, nhà ngươi cứ lấy.

Ấy người đời cổ quý nhời nói như thế đấy.

THI TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Tấn* : tên một nước đời Xuân Thu ở vào vùng Sơn Tây ngày nay. - *Loan Doanh*: người nước Tấn, đời Xuân Thu, làm quan hạ khanh, sau phải tội giết cả họ. - *Cấm cố* : giam cầm ở riêng một nơi rất là nghiêm ngặt. - *Phục thù*: báo lại kẻ đã làm oan uổng sỉ nhục mình hay người có can hệ với mình. - *Chính sách* : công việc xếp đặt để cai trị. - *Quả nhân* : nghĩa đen là người ít đức, tiếng vua dùng để tự xưng, một cách khiêm tốn.

Thi tử : người nước Lỗ đời nhà Chu, thầy học Thương Ưởng, có làm sách hai mươi thiên.

NHỒI BÀN. - *Sợ người phục thù, mà muốn giết chết hết cả họ người ta, thế là tàn nhẫn mà đã chắc trừ hẳn được hết mối oán thù chưa, hay lại chỉ gây cho mối oán thù càng to lên. Nhà có quyền thế chỉ có thể giết chết được người, chứ có bao giờ ghét chết được bụng người. Cho nên lo sợ như vua Tấn đây là chỉ biết lo sợ người ngoài muốn làm hại mình mà thôi. Sao cho bằng phòng bị như Thanh Quyên, mới là biết tự làm cho mình khỏe hơn. Sợ người, nhưng người không phải là mình, sợ sao cho được, chứ làm cho mình khỏe, dù cho người ngoài đáng sợ cũng không cần sợ. Khi mình là người có đức, thì ai cũng là bạn mình cả, thì dù có cừ địch, cừ địch cũng không làm gì nổi. Chớ nếu mình là người tàn ác, thì đến cả những người ở ngay bên mình cũng thành ra cừ địch mà hại mình được cả. Thanh Quyên tỏ bày cái ý ấy rất phải mà vua Tấn biết nghe cũng là đáng khen lắm vậy.*

114. - TU TƯỚNG LÃO TỬ

Cái đẹp mà đến thiên hạ đua nhau cho là đẹp
là cái đẹp rất xấu ; cái hay mà đến thiên hạ
mượn tiếng để làm hay, là cái hay rất dở.

Để thân lại sau, mà thân được ở trước ; gác
thân ra ngoài mà thân vẫn còn mãi. Thế chẳng
phải là bởi mình không lòng riêng, cho nên mới
được thoả lòng riêng ư ?

Tuy là *cương cường*, nhưng giữ tính mềm mỏng.

Tuy là sáng sủa, nhưng giữ cách mờ tối.

Tuy là vinh hiển, nhưng giữ lối tâm thường.

Học cho rộng trí khôn thì một ngày một hay;
tìm nhẽ *huyền bí*, lâu hoá vẩn vơ, thì một ngày
một dở.

Trộn lẫn cái hay của mình với đời để làm *thân
thiết* ; cùng hòa cái dở của đời với mình mà vẫn
trong sạch.

Có ba điều quý báu : một là *tử*, hai là *kiệm*,
ba là chẳng dám phạm vào việc *bất tường* của

thiên hạ.

Ta mà lo phiền, sợ hãi là vì ta có thân ta, đến khi ta đã không có thân ta, thì ta còn có lo phiền, sợ hãi gì nữa.

LÃO TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Huyền bí* : sâu sa khó biết, khó hiểu. - *Thân thiết* : gần gũi yêu mến. - *Cương cường* : cứng cỏi, mạnh bạo. - *Tử* : nhân đức, tình thương yêu. - *Kiệm* : có tiết chế không xa phí. - *Bất tường* : việc dở, việc chẳng tốt mà ai cũng không thích.

NHỜI BÀN. - Ba câu trên là nói được lại cái thói đời, câu 1 cái ngược ấy là dở, câu 2 và 3 cái ngược ấy lợi cho mình, câu 4 nói cách học hành, câu 5 nói cách xử thế, câu 6 nói các đức tính nên có, câu 7 nói sự luy thân. Những câu vật này tuy mỗi câu nói một việc, nhưng tựu trung câu nào cũng hàm súc một cái tư tưởng vô danh, vô vi là cái tôn chỉ của đạo Lão.

Đạo của Lão Tử cốt ở vô vi. Muốn cho thành được vô vi, thì người ta trước hết phải vô dục, vô cầu, vô tranh, vô danh như những câu nói trong bài này. Khi đã được như thế, thì mỗi cảnh có một cái thú cho mình, cái sướng cho người, loài người ở với nhau được hoà bình mà không mấy khi xảy ra sự tàn hại lẫn nhau nữa. Phải thật, đến đem đức mà báo oán, thì còn oán nào mà chẳng tan !

115. - LÀM NHÀ CỎ CŨNG ĐỦ

Vua nước *Trịnh* sang nước *Sở*. *Tử Sản* theo đi *tướng lễ* chỉ cho làm nhà cỏ để ở, không tập đàn gì cả. Các quan theo hầu thấy vậy, nói :

"Các quan đòi trước theo *tiên quân* đi sang các nước *lân bang* đều lập đàn hết cả, nay ông chỉ cho làm nhà cỏ thì chẳng là không hợp lễ dư?

- *Tử Sản* bảo : Vua nước nhớn đến nước nhỏ thì lập đàn, vua nước nhỏ đến nước nhớn thì làm nhà cỏ cũng đủ ; lập đàn mà làm gì !

Ta nghe vua nước nhớn đến nước nhỏ có năm điều hay cho nước nhỏ : 1. có tội thì khoan cho ; 2. có lỗi thì thứ cho ; 3. có tai nạn thì cứu cho ; 4. chính sách hay thì thưởng cho ; 5. có điều dở thì dạy cho. Nước nhỏ không phải cái gì là khổ sở mà yêu nước nhớn như một nhà, cho nên mới lập đàn để nêu dặt công của nước nhớn, bảo con cháu đời sau để cho việc *tu đức* không trễ nải.

Còn như nước nhỏ đến nước nhớn, có năm điều xấu là nước nhỏ : 1. có tội phải đi *giải thuyết*;

2. có điều kém phải đi xin nài ; 3. có *mệnh lệnh* của nước nhớn phải tuân theo ; 4. có việc *chức công* phải cung phụng ; 5. có việc *triều hội* phải theo dõi. Nếu chẳng phải năm việc ấy, thì lại là việc đem tiền của để mừng hay để viếng nước nhớn. Phàm những việc ấy đều là tai vạ cho nước nhỏ cả. Lập đàn làm gì chỉ tổ nên những tai vạ mà làm nhục cho con cháu !"

"TẢ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - *Trịnh* : tên một nước nhỏ đời Xuân Thu ở vào huyện Tân Trịnh tỉnh Hà Nam ngày nay. - *Tử Sản* : người đời Xuân Thu, học giỏi, có tài chính trị, là quan đại phu hiền có tiếng của nước Trịnh. - *Tướng lễ* : trông nom giúp đỡ việc lễ nghi. - *Tiên quân* : tiếng để gọi ông vua đời trước. - *Lân bang* : nước bên cạnh. - *Đàn* : chỗ đất đắp lên cao ráo sạch sẽ. *Minh cáo* : báo rõ cho biết. - *Tu đức* ; sửa sang đức tính cho hay hơn. - *Giải thuyết* : phân trần mọi nhẽ để gỡ cho ra việc gì. - *Mệnh lệnh* : những điều của người trên bảo người dưới mà bắt phải làm. - *Chức công* : theo chức phận, nước nhỏ phải hiến nước nhớn những lễ vật gì. - *Triều hội* : triều là kẻ dưới chầu người trên, hội là hội họp.

NHỜI BÀN. - *Câu Tử Sản nói rất phải, khi nước nhớn đã hạ cố sang đến nước nhỏ, thường thường là lợi cho nước nhỏ, nước nhỏ trọng vọng lập đàn lên để tiếp là có nghĩa. Còn khi nước*

nhỏ đã bắt đắc dĩ phải sang nước nhớn, thì thường thường lại là tai hại cho nước nhỏ, nước nhỏ nên khiêm nhượng chỉ làm cái nhà túp nấp nấu được là đủ rồi. Khi đã gọi là khuấy thân luy người thì còn vinh hiển nổi gì mà dềnh dang ra những sự trang hoàng dờm, ngại tai chướng mắt cho người đời mà lại để xấu lại cho con người cháu sau này nữa.

116. - THẾ NÀO LÀ ĐẠI TRƯỞNG PHU

Cảnh Xuân hỏi thầy Mạnh Tử :

- *Công Tôn Diễn và Chương Nghi* nổi một cơn giận đi *du thuyết*, thì các nước chư hầu sợ, ngồi yên một chỗ, thì thiên hạ không có chiến tranh. Hai người như thế chẳng là *bực đại trượng phu* ư ?

Thầy Mạnh Tử nói :

- Hai người ấy gọi là đại trượng phu thế nào được ! A dua, xiểm nịnh, lựa ý, chiều lòng các vua chư hầu để được quyền, được thế, cách cục hai người ấy y như đàn bà lễ mọn, thừa thuận phục tùng. Đại trượng phu đâu có thế !

Bực đại trượng phu *tâm địa chí công* như ở cái nhà rất rộng trong thiên hạ, cử động mực thước

thân trọng như đứng cái ngôi chính vị trong thiên hạ, công việc làm *quang minh, chính đại* như đi trên con đường cái trong thiên hạ. *Đắc chí* thì đem cái khôn ngoan *học thức, thi thố* cho thiên hạ được nhờ ; bất *đắc chí* thì một mình vui vẻ giữ lấy cái hay của mình. Sự giàu sang chẳng chênh lệch được lòng, sự nghèo hèn chẳng biến đổi được nết, sự *áp chế vũ lực* chẳng làm toả nhục được chí... thế mới gọi là đại trượng phu.

MẠNH TỬ

GIẢI NGHĨA. - Công Tôn Diễn, Chương Nghi: hai nhà du thuyết giỏi có tiếng đời Chiến quốc. - *Du thuyết* : ngôn luận biện bác một cách rất khôn khéo làm cho người ta phải nghe. - *Đại trượng phu* : tài giai, anh hùng hào kiệt. - *Tám địa* : bụng dạ. - *Chí công* : rất là công bình. - *Quang minh chính đại* : sáng sủa, ngay thẳng, rộng rãi. - *Đắc chí* : thoả cái chí muốn của mình. - *Học thức* : sự học vấn khôn ngoan. - *Thi thố* : đem cái tài, học thức ra làm việc. - *Vũ lực* : sức mạnh của nhà binh.

NHỜI BÀN. - Theo ý Cảnh Xuân, thì đại trượng phu chỉ là một kẻ lấy nhờ nói hùng biện mà xui bầy người ta để lấy quyền, lấy thế cho mình. Nếu như thế mà là đại trượng phu thì tiếng đại trượng phu còn có giá trị gì. Nên thầy Mạnh bác đi, mà nói rõ cho nghe thế nào mới đáng gọi là chân đại trượng phu. Rút lại thì người chân đại trượng

phu tâm địa phải công bình cử động phải thận trọng, công việc phải chính đính, không tham giàu sang, không sợ uy quyền, có tài thì thố ra được thì lấy việc ích lợi cho thiên hạ làm trọng. Ta cứ lấy những đức tính ấy ra mà hỏi, thì ở đời dễ đã được mấy kẻ chân đại trượng phu.

117. - THIÊN HẠ SĨ

Lỗ Trọng Liên có *khí tiết* lạ lùng, có lòng *trung nghĩa* phần *khích*, không phải hạng *sách sĩ* mà sánh kịp được.

Kìa như con diều, con kút bay cao trên đám mây ; con hổ, con báo gầm thét trong rừng núi, mạnh mẽ, dữ tợn, có ai dám lại gần. Song một mai bị người ta trói buộc, nuôi vào trong chuồng thì có khác gì giống gà, giống chó. Mà diều, kút hổ báo sở dĩ để cho người ta đánh bắt được, có phải chỉ do một cái lòng thèm muốn mà thôi không?

Như Lỗ Trọng Liên thì thực không có ham muốn gì, cho nên bay cao, gầm dữ mà vẫn *ngang tàng* trong một đời. Người ta khen Lỗ Trọng Liên là *thiên hạ sĩ* rất là phải.

TIỀM THẤT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Lỗ Trọng Liên* : người nước Tề về đời Chiến quốc là một bậc nghĩa sĩ xưa nay ai cũng biết tiếng. - *Khí tiết* : khí khái tiết nghĩa. *Trung nghĩa* : trung là hết lòng, nghĩa là ở phải. - *Phẫn khích* : phẫn là căm giận, khích là hăng hái. - *Sách sĩ* : người có mưu kế. - *Ngang tằng* : ngang khái không theo thói thường người đời. - *Thiên hạ sĩ* : tay giỏi trong thiên hạ, ai cũng phải phục.

NHỜI BÀN. - *Nhà Tần giết nhà Chu, Lỗ Trọng Liên không chịu công nhận Tần làm vua, nhảy xuống bể chết. Cái tiết tháo của Lỗ Trọng Liên như thế, cho nên mới được tôn lên làm thiên hạ sĩ. Vậy thiên hạ sĩ là gì ? Cứ theo truyện Lỗ Trọng Liên và theo câu thí dụ trong bài, thì kẻ nào có khí tiết, có trung nghĩa, biết đường tới, lui, không bưng ham muốn tức là thiên hạ sĩ vậy.*

118. - DỰ NHƯỢNG BẢO THÙ

Dự Nhượng trước thờ *Phạm Trung Hàng*. Trung Hàng đã không tử tể.

Dự Nhượng bỏ đi theo *Trí Bá*, được *Trí bá* tin dùng lắm. Nhưng sau *Trí Bá* bị bọn *Tam Tấn* đánh thua, giết chết và chiếm mất đất. Trong bọn *Tam Tấn* có *Triệu Tương Tử* oán *Trí Bá* nhiều nhất, bắt lấy đầu *Trí Bá* sơn lại để làm đồ đi tiểu.

Dự Nhượng lúc đó đã trốn vào trong rừng, nghe chuyện làm vậy, than rằng :

"Tài giai nên vị người *trí kỷ* mà bỏ thân, làm gái nên vị người yêu thương mà làm dúng, ta đây quyết phải báo thù cho Trí Bá mới nghe".

Bên đổi tên họ, ăn mặc giả làm bọn tù, vào cung trát chuồng tiêu, muốn *thừa cơ* để đâm chết Triệu Tương Tử.

Tương Tử một hôm ra nhà tiêu, bỗng dưng *động tâm* bắt người trát nhà tiêu ra tra hỏi, thì biết ngay là Dự Nhượng.

Dự Nhượng rút dao găm trong mình ra nói rằng:

"Ừ ta là Dự Nhượng, ta muốn báo thù cho Trí Bá đây.

Đây tớ Triệu Tương Tử hăm hăm chực giết Dự Nhượng. Tương Tử ngăn lại nói rằng :

"Hắn là nghĩa sĩ đó. Thôi ta tránh đi thôi. Trí Bá chết không còn con cháu, hắn là bấy tôi báo thù cho chủ, thực là hiền nhân của thiên hạ. Thôi ta tha cho hắn".

Dự Nhượng được tha, lại cạo râu và lông mày cho đổi nét mặt, sơn mình giả làm thằng hủi đi ăn xin. Vợ trông thấy cũng không nhận ra, nói rằng :

"Người này tiếng nói thì giống chồng ta, nhưng mặt mày thật không phải chồng ta".

Dự Nhượng lại nuốt than hồng cho đổi cả tiếng nói đi.

Được ít lâu, Triệu Tương Tử đi chơi, Dự Nhượng núp chực đợi dưới cầu. Nhưng lúc Tương Tử đi gần đến đầu cầu, con ngựa *thốt nhiên kinh hãi* lồng lên. Tương Tử nói rằng :

"Chắc lại có Dự Nhượng ở đây" Rồi sai người tìm dưới gầm cầu quả bắt được Dự Nhượng thật.

Tương Tử gọi Dự Nhượng đến trước mặt trách rằng.

"Người trước thờ Phạm Trung Hàng. Phạm Trung Hàng bị Trí Bá giết, sao người không báo thù, lại thờ Trí Bá. Nay Trí Bá bị ta giết, sao mà người chăm báo thù thế ?

- Dự Nhượng nói :

Trước tôi có *thờ* Phạm Trung Hàng thật, nhưng Phạm Trung Hàng đãi tôi như bọn *tầm thường*, nên tôi lại lấy cách tầm thường mà ở lại. Sau tôi thờ Trí Bá, Trí Bá đãi tôi vào bậc *quốc sĩ*, nên tôi lại lấy cách quốc sĩ mà ở lại.

- Triệu Tương Tử chép miệng than rằng :

Người thờ Trí Bá cũng đã nên danh tiếng rồi

đó, mà ta tha người bạn trước cũng đã đủ rồi. Nhưng bạn này người phải liệu cái thân người, không tha được nữa đâu.

- Dự Nhượng nói :

Tôi nghe : *Minh chúa* không che lấp sự có *nghĩa* của người ta, *trung thần* không tiếc cái chết để cho nên danh tiếng. Trước ông đã khoan tha cho tôi một lần, thiên hạ ai cũng biết ông là người *đại lượng* rồi. Còn như việc hôm nay, tôi đành xin chịu chết, nhưng tôi xin mạn phép ông, ông cho tôi được đâm và cái áo không của ông, thì tôi dù chết cũng không oán hận gì nữa".

Triệu Tương Tử cho là người có *nghĩa*, cởi áo sai đầy tớ cầm đưa cho Dự Nhượng.

Dự Nhượng rút gươm, nhảy lên ba lần hò hét đâm vào áo và nói rằng :

"Thế này là ta báo được ơn Trí Bá rồi đây".

Nói đoạn, đâm cổ chết.

"CHIẾN QUỐC SÁCH"

GIẢI NGHĨA. - *Dự Nhượng* : người nước Tấn, đời Chiến quốc có tiếng là một người *nghĩa sĩ*. - *Trí kỷ* : người biết mình. - *Thừa cơ* : nhân có cơ hội, nhân dịp. - *Động tâm* : tự nhiên ghê sợ, tâm không được yên. - *Thốt nhiên kinh hãi* : vụt

chốc kinh sợ hãi hùng. - *Tầm thường* : xỉ xằng, không có gì hơn người. - *Quốc sĩ* : người tài giỏi, cả nước ai cũng phục. - *Minh chúa* : ông vua sáng suốt. - *Trung thần* : người bày tôi hết lòng thờ vua. - *Đại lượng* : lượng cả bao dong.

NHỜI BÀN. - *Ta đọc bài này, thực như đi xem một tấn bi kịch có thể khiến cho ta rỏ nước mắt mà cảm cái khí khái của một người nghĩa sĩ vậy. Dự Nhượng muốn báo thù cho Trí Bá, tuy vất vả khốn thân hai lần mà không thành công, song cũng đủ tỏ được cái nghĩa vua tôi, đã đem lòng thờ ai, chịu ơn người ta, thì không sao rời bỏ được người ta, dù đến phải thí thân, cũng không quản ngại. Than ôi ! Nếu Triệu Tương Tử lần trước tâm không động, lần sau ngựa không lòng, thì biết đâu tấn kịch lại không xoay đi thế khác. Nhưng ta đáng khen Dự Nhượng bao nhiêu, ta lại phải phục Triệu Tương Tử bấy nhiêu. Dự Nhượng chỉ mưu sự để giết mình, thế mà bắt được để cho tự xử lấy, lại còn chiều lòng cởi áo ra cho người ta đâm vào, sao cái lòng đại độ được đến thế. Một đằng thực là chân nghĩa sĩ, một đằng thật là biết trọng nghĩa sĩ, Dự Nhượng và Triệu Tương Tử thực là một đôi đối đầu được với nhau không xấu danh Lịch sử.*

119. - QUAN TÀI CON

Tại chùa *Tô Châu* có một nhà sư tên gọi Viên Thủ Trung tu hành đắc đạo.

Nhà sư thường bày trên án thư, trước chỗ ngồi, một cỗ quan tài con bằng gỗ *bạch đàn*, dài độ ba tấc, có cái nắp đậy, mở được. Khách đến chơi, trông thấy, cười nói rằng :

"Người chế ra cái này dùng để làm gì ?

- Nhà sư nói : Người ta có sống tất có chết, mà chết thì vào ngay cái này. Ta thực lấy làm lạ, người đời ai ai cũng chỉ biết có *phú quý, công danh, tài sắc, thị hiếu*, lo buồn, vất vả suốt đời, chẳng biết đến cái chết là gì. Như ta đây mỗi khi có việc không được như ý, ta cầm lấy cái này ta ngắm xem, là tức khắc trong tâm ta được yên ổn mà muôn nghìn sự *tư lự* đều lằng lằng sạch như không. Cái quan tài con này đủ thay nhời *huấn*, nhời *giới* của bậc *nghiêm sư*, bài *trâm*, bài *minh* treo bên chỗ ngồi vậy".

"MAI HIỂN BÚT KÝ"

GIẢI NGHĨA. - *Tô Châu* : huyện Ngô thuộc về tỉnh Giang Tô bây giờ. - *Bạch đàn* : thứ gỗ rắn và thơm, dùng làm đồ đạc, dùng làm hương thấp. - *Phú quý* : giàu có sang trọng. - *Công danh* : sự nghiệp, tiếng tăm. - *Tài sắc* : tiền của, gái đẹp. - *Thị hiếu* : say mê ham thích. - *Tư lự* : nghĩ ngợi lo phiền. - *Huấn* : nhờ dạy đáng làm khuôn phép. - *Giới* : câu nói để răn bảo ai. - *Nghiêm sư* : ông thầy nghiêm ngặt đáng kính, đáng sợ. - *Trâm* : thẻ văn dùng để khuyên răn. - *Minh* : bài văn khắc vào cái gì để tự mình răn mình.

NHỞI BÀN. - *Người ta sở dĩ ham mê say đắm vào thanh, sắc, danh, lợi hay liều lĩnh tàn nhẫn dám làm những việc gian ác, là thường chỉ biết có cái giống ở trước mặt chứ không chịu nghĩ tới cái chết nó đến ngay sau lưng. Cái chết vốn như con ma, ai cũng sợ, cũng ghét thật, nhưng cái chết lại chính là ông thầy, chính là bài thuốc chữa khỏi được bao nhiêu các thói tật xấu xa ở đời. Người ta mà đã đem lòng nghĩ đến cái chết, thì tự khắc mất cả lòng tham, tan cả máu ghen, hoá hết cả mọi sự mê muội mà thành ra biết thương đời người, thương đời người thì mọi sự hay, dở, phải, trái ở đời, không còn gì bợn đến tâm rất thư nhàn sung sướng vậy.*

120. - LỆNH THỪA KHÔNG BẰNG NGAY THIẾU

K*iêm Lâu* là một bậc *cao sĩ* nước Tề về thời Xuân Thu. Tính ông thẳng, bao giờ cũng giữ đạo phải, không chịu *khuất thân* để *lụy đời*.

Các nước chư hầu nhiều nước mời ra làm *khanh tướng*, nhưng ông không nhận. Vua Uy Vương nhà Chu kính thờ ông như thầy.

Ông nghèo lắm. Lúc mất chỉ có cái chăn, không liệm đủ thân thể.

Thầy Tăng Tử đến viếng thấy vậy nói :

Để lệch cái chăn đi, thì liệm đủ thân thể.

- Bà vợ ông bảo :

Lệnh mà có thừa không bằng ngay mà không đủ. Lúc *sinh thời*, tiên sinh chỉ vì tính thẳng mới được như thế. Bây giờ tiên sinh mất mà liệm lệch cho tiên sinh, thì chắc không được hợp ý tiên sinh.

Tăng Tử nghe, không nói gì được nữa. Sau chỉ hỏi dùng chữ gì đặt *tên hèm* cho tiên sinh.

- Bà vợ nói : Tiên sinh không lấy sự nghèo hèn làm buồn rầu, không lấy sự giàu sang làm hâm mộ, đặt tên hèm cho tiên sinh là "Khang" có nên chăng ?

Tăng Tử nghe, than rằng :

- Chỉ có người chồng như thế mới được người vợ như thế.

"THÔNG CHÍ"

GIẢI NGHĨA. - *Kiểm Lâu* : người nước Tề là một bậc ẩn sĩ có tiếng giới đời cổ. - *Cao sĩ* : bậc người chí khí cao xa thường không chịu ra làm quan. *Khuất thân* : luồn luy nịnh đời để kiếm danh lợi. - *Khanh tướng* : khanh : chức quan to đời cổ ; tướng : chức quan đầu bách quan giúp vua hành chính. *Sinh thời* : lúc còn sống. - *Tên hèm* : tên đặt cho người sắp chết, thường theo tính nết mà đặt, một đôi khi người chết tự đặt lấy tên hèm của mình. - *Khang* : yên vui.

NHỜ BÀN. - Người mà, lúc sống, đã có các đức tính như *Kiểm Lâu*, thì lúc chết chắc họ hàng thiên hạ chẳng những có phần thương xót mà lại có phần kính sợ hơn nhiều. Mà khi đã kính sợ người chết, thì tất phải noi theo cái chí của người chết lúc bình sinh không được làm trái lại. Bà vợ ông *Kiểm Lâu* đây liệm cho ông muốn để cái chẵn thẳng, tức là theo được cái tính "thẳng" của chồng, dùng chữ "*Khang*" đặt tên hèm tức

là theo được cái bụng "vô cầu" chỉ muốn yên vui của chồng lúc sinh thời vậy. Có người chồng như thế, lại có người vợ như thế, thực là xứng đôi, thầy Tăng Tử khen rất là phải. Ở đời có nhiều kẻ đối với cha mẹ khi mất, không theo chí người, không nhớ nhờ người dẫn, chỉ đua theo tục thường để che mặt thế gian nên lấy việc này làm gương.

121. - BẮT THAY CHIẾU

Tăng Tử ốm nặng. Những kẻ châu chực hầu hạ học trò thì có Nhạc Chính Tử Xuân, ngồi ở cạnh giường con thì có Tăng Nguyên, Tăng Nhân ngồi ở dưới chân. Lại có một tên *đồng tử* đứng một góc cầm nến.

Tên đồng tử hỏi : "Cái chiếu đẹp đẽ và bóng bẩy này là thứ chiếu quan *đại phu* dùng chăng?"

- Tử Xuân bảo : Im, chớ nói.

Tăng Tử nghe tiếng giật mình, thở dài.

- Đứa đồng tử lại hỏi : Cái chiếu đẹp đẽ và bóng bẩy này là thứ chiếu quan *đại phu* dùng chăng?"

- Tăng Tử đáp : Phải. Cái chiếu ta nằm là chiếu của Quý Tôn làm quan *đại phu* nước Lỗ cho ta. Ta chưa kịp thay đấy.

Rồi gọi con sẽ bảo : Nguyên kia, đứng dậy thay chiếc chiếu cho ta.

- Tăng Nguyên nói : Bệnh cha nguy lắm, không dám *khinh động*, xin để đến sáng, sẽ thay.

- Tăng Tử nói : Con yêu cha không bằng tên đồng tử. Người quân tử yêu ai, yêu một cách phải đường kẻ tiểu nhân yêu ai, yêu một cách nôm tạm *cẩu thả*. Như ta bây giờ còn mong gì nữa. Nếu ta được chết một cách chính đính, khỏi mang tiếng *phi nghĩa*, là đủ cho ta rồi".

Con cái và học trò nghe nói, xúm lại vực Tăng Tử lên để thay chiếu.

Tăng Tử vừa nằm yên vào chiếc chiếu mới thì mất.

"LỄ KINH"

GIẢI NGHĨA. - *Đồng tử* : đứa trẻ con. - *Đại phu* : chức quan đời cổ, dưới quan khanh, trên quan sĩ. - *Khinh động* : làm một cách không thận trọng. - *Cẩu thả* : nôm tạm, xong việc thời thôi, không chịu suy nghĩ xa xôi phải trái gì cả. - *Phi nghĩa* : trái hẳn với những việc nên làm, nên theo.

NHỜ BÀN. - *Người ta đến chết là hết*. Cho nên trước cái chết, tưởng ai cũng bằng đẳng như ai không còn phân biệt tôn, ti, thượng, hạ gì nữa. Tuy vậy, thầy Tăng Tử dù biết chết đến nơi, cũng còn giữ gìn, không muốn vi phạm mình, không chịu đeo tiếng là *phi nghĩa*. Quân tử thay ! Thực

đáng làm gương cho lắm kẻ đời nay, quên cả phong hoá, bỏ cả lễ nghĩa, lúc ma chay tiếm làm nhiều cách, chỉ chuộng cái thói đời phù hoa đua đả, chớ không còn biết cái tài đức, cái đẳng cấp của người chết đáng vào bậc nào nữa. Những con cháu tống táng ông cha theo sự phù hoa mà phạm vào điều phi nghĩa, thì có gọi được là con cháu hiếu không ?

"Quân tử chi ái nhân dã dĩ đức, tể nhân chi ái nhân dã dĩ cô tức", câu di ngôn của thầy Tăng Tử thực là đích đáng lắm thay.

122. - ĐÁM MA TO

Trang Tử sắp chết. Học trò bàn nhau định muốn làm ma rõ to.

Trang Tử thấy vậy bảo : "Ta lấy gùi đất làm quan quách, mặt gùi, mặt giăng làm hai viên ngọc bích, các ngôi sao làm các hạt châu báu, muôn vật làm đồ *tống táng*, đám ma ta như vậy há chẳng đủ rồi, cần gì mà phải làm cho to nữa.

Học trò nói :

- Nhà thầy làm như vậy, chúng con sợ điều hâu, quạ nó rĩa thịt nhà thầy.

Trang Tử bảo :

- Xác người chết mà để trên đất thì diều, quạ ăn, để dưới đất thì sâu bọ ăn. Bây giờ cướp của loài kia cho loài này, sao mà *thiên tâm* như thế? Tâm người đã thiên, thì *bất bình*, đem cái bất bình mà cho là bình, thì cái bình không còn phải là bình nữa. Tâm người không sáng thì chẳng thật, đem cái chẳng thật mà cho là thật, thì cái thật không còn phải là thật nữa.

Ôi ! Người ta cứ khăng khăng giữ một ý kiến chẳng cũng đáng thương lắm ru !"

"TRANG TỬ"

GIẢI NGHĨA. - *Tổng táng* : tổng : đưa, táng: chôn. - *Thiên tâm* : để lòng chênh lệch về một bên nào. - *Bất bình* : lệch về một bên không được bằng phẳng.

NHỒI BÀN. - *Thầy sắp chết mà học trò định làm ma to cho thầy, thế là trung hậu mà là thường tình. Thầy gạt đi, chỉ muốn như bỏ xác ra ngoài núi, thế là có ý tự nhiên cao thượng hơn đời. Học trò bảo không nỡ để cho quạ mổ, diều tha thịt thầy thế là chỉ biết những điều trước mắt có thể trông thấy mà thôi. Có biết đâu cái xác kia, khi vùi xuống đất, dù cho đào sâu, chôn chặt thế nào, trong quan, ngoài quách dù cho chắc chắn đến đâu, cũng không khỏi được các giống sâu bọ, vi trùng đục rửa làm cho tan nát quá ư là mổ quạ, mổ diều vậy ! Ôi ! Trang Tử lúc*

gần chết còn dạy học trò như thế, thật là bình tâm sáng suốt, hiểu thấu cái nhẽ sinh, tử, tồn, vong, tức như bây giờ ta nói hiểu rõ chân lý, hiểu như cách trí rất hợp với cái học thuyết cao viễn của Trang Tử vậy.

123. - SỐNG, CHẾT

Thầy Tử Cống hỏi đức Khổng Tử :

- Người chết còn có biết gì không hay không biết gì nữa ?

- Đức Khổng Tử nói :

Ta mà nói hắn rằng : "Người chết có biết", thì ta sợ những con *hiếu*, cháu *thuận* liêu thân để chết theo cha mẹ, ông bà. Ta mà nói hắn rằng: "Người chết không biết gì", thì ta lại e những con cháu bất hiếu bỏ xác cha mẹ, ông bà mà không chôn. Nhà người muốn biết người chết có biết hay không biết, thông thả, đợi đến lúc chết thì *khắc* biết. Sự biết ấy tưởng cũng không *muộn* gì cho lắm.

"GIA NGŨ"

GIẢI NGHĨA. - *Hiếu* : ăn ở hết lòng, hết đạo với cha mẹ. - *Thuận* : theo lòng, chiều ý để cho yên vui. - *Khắc biết* : tự nhiên rồi chính mình biết, mình hay. - *Muộn* : chậm trễ ít lâu.

NHỜI BÀN. - *Ai là người sống, đã có chút tư tưởng mà lại không muốn biết cái chết và tự hỏi chết rồi có còn gì nữa không. Thầy Tử Cống đây vốn là người học giỏi, chắc không sao bỏ qua được sự huyền diệu, cao sâu ấy, nên mới đem ra hỏi thầy. Nhưng đức Khổng Tử lại không đáp ra làm sao, là vì học thuật của ngài chỉ cốt ở sự thực, mắt trông, tai nghe, hàng ngày thường làm, chứ không bao giờ dạy đến những sự quá cao. Cho nên có lúc hỏi mà ngài gạt đi : "Cái sống còn chưa biết, sao biết được cái chết". Còn như câu giả nhời trong bài đây cũng là gạt đi, nhưng câu nói thật là đơn sơ, phẳng phiu mà có ý nhị hay vô cùng vậy.*

124. - MUÔN VẬT MỘT THỂ

Gìời là cha, đất là mẹ, chúng ta được cái *khí* gìời đất mới thành ra người. Ta nghĩ thân ta thật là nhỏ mọn mà được ở lẫn lộn trong khoảng gìời đất to nhớn.

Cái khí của giới đất tức là hình của ta, cái lý của giới đất tức là tính của ta.

Người ta với muôn vật cùng sinh ở trong giới đất, thế thì cái gì có hình đều là khí của giới đất, cái gì cuộc sống tính đều là lý của giới đất. Vậy người với người là *đồng loại* thời ta coi nhau như anh em ruột cả. Trong vạn vật, giống *hữu tri*, giống *vô tri* so với người tuy khác, song cũng tự giới đất sinh ra, thì ta cũng coi như một bọn với ta cả.

Phàm người trong giới đất đã là con giới đất hết, thì vua, ta coi như người anh cả, *đại thần*, ta coi như người giúp anh cả, cụ già ta kính, là cốt quý bậc tôn trưởng ta, trẻ bé ta thương, là cốt yêu đàn con trẻ ta, bậc thánh là anh em ta mà giống cha mẹ ta, bậc hiền là anh em ta mà giỏi hơn ta, còn những người ốm đau, tàn tật, *cô độc*, hoá bụa đến là anh em ta mà vất vả khổ sở, không biết nương tựa vào đâu vậy.

TRƯỞNG HOÀNH CỬ

GIẢI NGHĨA. - *Khí* : một thứ vật thể, đời cổ cho muôn loài bởi đây mà sinh hoá ra. - *Lý* : cái nhể cường kiện (mạnh mẽ) của giới, nhu thuận (mềm mỏng, êm ái) của đất. - *Đồng loại* : cùng một loài. - *Giống hữu tri* : giống có biết,

có cảm giác như chim, muông... - *Giống vô tri*: giống không biết, không có cảm giác như cây cỏ... - *Đại thần* : quan to, đây nói ông tướng giúp vua trị dân. - *Cô độc* : cô : mồ côi, độc: một mình.

Trương Hoành Cừ. - Tức là Trương Tái, người đời nhà Tống, trước có làm quan, sau về dạy học, ông là một nhà học thức giỏi có tiếng đời bấy giờ, có làm sách Chính môn và Đông minh, Tây minh. Bài này trích ở trong Tây minh.

NHỒI BÀN. - *Ta xem bài này, hãy gác cái thuyết giới đất và khí lý ra ngoài, vì không thể nói rõ cái thuyết ấy cho đúng với sự thực ở cái đời cách trí tiến bộ này. Ta chỉ nên nhận tác giả nhân cái khởi điểm khí, hình, lý, tính ấy mà cho muôn vật ở đời cùng chung một gốc tích, cùng bẩm thụ của cha mẹ là giới đất. Câu nói ấy thực là rõ cái nghĩa "vạn vật nhất thể" có cái lòng bác ái vậy. Riêng trong nhân loại, tuy có chia ra tôn, ti, lão ấu, chí thánh, chí ngu, nhưng cũng là một loài người cả, thì nên coi cả trong nước như một người, cả thiên hạ như một nhà, kính, nhường, yêu, thương nhau, giúp đỡ, đùm bọc nhau. Còn các giống động vật khác cùng thực vật, khoáng vật, hết thấy giống hữu tri, vô tri, đều là cùng ta ở trong giới đất cả. Ước ao cái học thuyết này một ngày một lan rộng ra, thì phúc cho loài người và thoả cho cái hy vọng của cổ nhân lắm.*

125. - TỰ TÌNH

Người ta, tối đến, trước khi đi ngủ, thử kiểm
xét xem trong một ngày :

Ăn ở với cha mẹ đã hết lòng chưa ;

Đối đãi với kẻ dưới đã hay *thể tuất* chưa ;

Xử với anh em đã hay *thoả thuận* chưa ;

Đối với vợ con đã hay yêu quý chưa ;

Chơi với bạn bè đã hay tránh kẻ dở, gần người
hiền chưa ;

Nói ra câu gì, đã hay không thẹn với *luong*
tâm chưa ;

Làm công việc gì, đã hay không trái với *công*
lý chưa ;

Đãi người ngoài đã hay không *thất lễ* chưa...?

Hết thấy việc gì, việc gì cũng nghĩ để xử cho
chu đáo, *ngõ hầu* mới xứng đáng làm người mà
không xấu hổ.

TỪ MI VÂN

GIẢI NGHĨA. - *Tự tình* : tự mình xét mình.-
Thể tuất : đem mình xử vào địa vị người mà sẵn

lòng thương. - *Thoả thuận* : êm thấm hoà vui.
- *Lương tâm* : lòng lành giới phủ sẵn cho người ta. - *Công lý* : nhẽ phải ai cũng phải theo. - *Thất lễ* : vô phép, bất lịch sự. - *Chu đáo* : đâu ra đấy, đến nơi đến chốn. - *Ngõ hầu* : mong rằng may ra được...

NHỒI BÀN. - *Bài Tự tỉnh của Mi Vân* đây cũng tương tự như bài *Kiểm soát lương tâm của Franklin*. Trong bài nói thiệp liệp đủ cả trong nhà thì cha mẹ, vợ con, anh em, tôi tớ, ngoài thì bạn bè, thiên hạ kịp đến cả câu nói, việc làm. Nghĩa là đủ cả mọi hạng người mình giao tiếp hàng ngày, mình có bốn phận phải giữ cho trọn vẹn cùng những việc suy nghĩ, nói năng hành động nữa. Nếu trước khi đi ngủ, ai ai cũng chịu kiểm soát lại lương tâm mình như thế cả, để sửa đổi lại tâm tính mình cho hay hơn lên, thì lo chi xã hội mỗi ngày không một bước gần đến đạo đức, nhân loại mỗi ngày không tiến mãi vào hạnh phúc.

126. - NGU CÔNG DỌN NÚI

Phía nam châu Ký, có hai quả núi Thái hàng và Vương Ốc to bảy trăm dặm, cao hơn muôn thước, cây cối rậm, ác thú nhiều, đi lại khó.

Ở chân núi có một cái nhà của ông lão tên là Ngu Công tuổi đã chín mươi.

Ngu Công thấy vì núi mà nhà ở chướng ngại, đường đi bất tiện, lấy làm bức tức. Một hôm, cụ họp cả vợ con, người nhà lại bàn rằng :

- Ta muốn cùng lũ người hết sức bạt phẳng hai quả núi này thì có nên không ?

Ai nấy đều thuận. Chỉ có người vợ ngăn ngại, hỏi vặn rằng :

- Sức ông không bạt nổi một cái gò, thì làm thế nào bạt được những hai quả núi ? Mà dù cho có sức bạt được nữa, thì đất, đá định đem đổ đi đâu?

Ngu Công nói :

- Khuân đổ ra bể Đông.

Đoạn Ngu Công đem con cháu cùng cả họ ra phá núi, kẻ đục đá, người đào đất, kẻ đầu đội, người vai mang, hết ngày ấy sang tháng khác. Láng giềng có đứa bé mới tám tuổi, con người đàn bà hoá, cũng xin đi làm giúp, hàng năm mới về một lần...

Gần miền có một ông lão khác, tên là Trí tẩu thấy vậy, cười Ngu Công và can rằng :

- Sao khờ dại vậy ! Minh thì tuổi tác, núi thì cao nhớn, phá thế nào nổi !

Ngu Công thở dài nói :

- Người không bền lòng. Bền lòng thì việc gì cũng phải được. Người không bằng người đàn bà hoá, đứa trẻ con thơ. Ta già, ta chết, đã có con ta. Hết đời con ta, đã có cháu ta, hết đời cháu ta

đã có chất ta, con con cháu cháu *sinh hạ* vô cùng mà núi thì bao giờ cũng vậy, lo gì không bạt nổi.

Trí tẩu nghe nói, nín lặng, không giả nhời.

Sau này vùng Nam châu Ký không có núi non chướng ngại, đi lại thuận tiện là nhờ có Ngu Công.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. - *Ký* : một châu của chín châu đời cổ, tức là vùng Trục Lệ, Sơn Tây cùng phía bắc sông Hoàng Hà, tỉnh Hà Nam, phía tây sông Liêu Hà, tỉnh Phụng Thiên. - *Dặm* : đời cổ cho một quãng dài trông con trâu bằng con dê là một dặm. - *Ác thú* : các thú dữ như hùm, beo, gấu, lợn lòi. - *Chướng ngại* : ngăn chở vương vít không được thuận tiện. - *Sinh hạ* : cũng nghĩa như đẻ ra, tiếng nói lịch sự.

NHỜI BÀN. - *Ta không tưởng tượng rõ núi Thái hàng và núi Vương ốc to nhớn thế nào. Ta chỉ biết ở cái đời Ngu Công bấy giờ chắc chưa có máy móc tinh xảo như bây giờ, mà đã bạt được núi, thì lạ quá. Lại không kể phải thuê từng hàng nghìn vạn phu để làm, chỉ người trong một nhà, một họ và ít người lân cận giúp tay vào mà cũng làm nổi. Ôi ! Nếu quả như vậy, thì cái gương kiên nhẫn của Ngu Công thực đáng để truyền lại mãi cho trăm đời về sau này. Vả chăng chỉ một câu Ngu Công nói với Trí Tẩu, cũng nên ghi nhớ lắm. Sự kiên tâm không phải chỉ chế hạn trong một đời, nhưng cứ tiếp luôn đời ấy, đời khác, theo đuổi mãi, thì ở đời còn có gì gọi là khó được nữa.*

MỤC LỤC

QUYỂN NHẤT

1. - Không quên được cái cũ	11
2. - Lúc đi trắng, lúc về đen	13
3. - Lợi mê lòng người	14
4. - Lấy của ban ngày	15
5. - Khổ thân làm việc nghĩa	17
6. - Cách cư xử ở đời	19
7. - Tu thân	20
8. - Ôm cây đợi thỏ	22
9. - Đánh dấu thuyền tìm gươm	23
10. - Ba con rận kiện nhau	25
11. - Hai phải.	26
12. - Tặng Sâm giết người	27
13. - Bán mộc, bán giáo	29
14. - Ngọc ở trong đá	30
15. - Bất chước nhãn mặt	32
16. - Cái được cái mất của người làm quan	33
17. - Can vua bỏ rượu	35
18. - Khéo can được vua	37

19. - Chết mà còn răn được vua	39
20. - Yêu nên tốt, ghét nên xấu	41
21. - Hà Bá lấy vợ	43
22. - Ghét con không giống mình	45
23. - Lợn mẹ giết lợn con	47
24. - Giáp Ất tranh luận	49
25. - Mặt giới xa gần	51
26. - Cách phục lòng người	53
27. - Lòng cương trực	55
28. - Trí, trung, dũng	56
29. - Biết lẽ ngược, xuôi	58
30. - Tài nghề con lừa	60
31. - Đánh đàn	61
32. - Thối sáo	62
33. - Người nước Lỗ sang nước Việt	64
34. - Giữ lấy nghề mình	65
35. - Truyện người A Lưu	68
36. - Mất búa	71
37. - Tường đồ	72
38. - Người con có hiếu	73
39. - Thầy Tăng Sâm	75
40. - Ông quan thanh bạch	77
41. - Không nhận cá	79
42. - Cửa báu	80
43. - Biết rõ chữ nghĩa	82

44. - Tri kỷ	84
45. - Cảm tình	86
46. - Vì nghĩa quên thù riêng	88
47. - Dong người được báo	90
48. - Nói thí dụ	92
49. - Con cú mèo và con chim gáy	94
50. - Con cò và con trai	95
51. - Hồ mượn oai hổ	97
52. - Mạnh thường Quân vào nước Tần	99
53. - Thập Bì nói chuyện với Huệ Vương	101
54. - Tham lợi trước mắt, quên hại sau lưng	103
55. - Trước khi đánh người, phải biết giữ mình	105
56. - Không nên sát phạt lẫn nhau	107
57. - Điều gỗ	109
58. - Lá dó	110
59. - Chữ Tín	111
60. - Tự lấy làm khoan khoái	113
61. - Người khôn sống lâu	115
62. - Vợ răn chồng	117
63. - Bà huyện can đảm	118
64. - Thế nào là trung thần	121
65. - Báo thù	123
66. - Cách dùng pháp thuật	125
67. - Thật giả khó luận	127
68. - Truyện dưới ươi	129

69. - Thuật xem tướng	131
70. - Theo ai phải cẩn thận	133
71. - Say, tỉnh, đục trong	135
72. - Nhan Súc nói chuyện với Tề Vương	137
73. - Khấu Chuẩn thương nhớ mẹ	140
74. - Tình mẹ con con vượn	141
75. - Học trò biết học	143
76. - Phúc đầy, họa đầy	145
77. - Phúc họa khôn lường	146
78. - Vẽ gì khó	148
79. - Cách đâm hổ	149
80. - Âm nhạc	150
81. - Tri và nhân	153
82. - Hết lòng vì nước	155
83. - Mã Viện	158
84. - Bọ ngựa chống xe	160
85. - Ứng đối linh lợi	162
86. - Thừa giầy	164
87. - Cứu người lúc nguy cấp	165
88. - Nghèo mà không oán	167
89. - Thận trọng hơn là vua	168
90. - Thận trọng hơn thiên hạ	170
91. - Chúc mừng	172
92. - Người bán thịt dê	174
93. - Thành thực	176

94. - Mẹ hiền dạy con	178
95. - Ngọc bích họ Hoà	180
96. - Nuôi gà chọi	181
97. - Dùng chó bắt chuột	183
98. - Nhờ nói người bán cam	185
99. - Vợ chồng người nước Tề	187
100. - Đầy thì đổ	190
101. - Ông lão bán dầu	192
102. - Gặp quỉ	194
103. - Mua ngựa	196
104. - Ứng đối giỏi	198
105. - Hà chính mãnh ư hổ	201
106. - Hang Ngu Công	202
107. - Trung hiếu lưỡng toàn	205
108. - Mong làm điều phải	207
109. - Kẻ bất chính	209
110. - Nhân trung dài sống lâu	210
111. - Thuốc bắt tử	212
112. - Cái lẽ sống chết	214
113. - Nói về sống chết	216
114. - Biết dờ sửa ngay	218
115. - Họ Doãn làm giàu	220
116. - Tài và bất tài	222
117. - Quên thân	225
118. - Cầu ở mình hơn cầu ở người	227

119. - Hoà thuận với mọi người	230
120. - Mất cung	231
121. - Muôn vật một loài	233
122. - Lúc nào được nghỉ	234
123. - Có chịu lo, chịu làm mới sống được	237
 • DANH NGÔN, DANH LÝ	 240

QUYỂN NHỊ

1. - Chính danh	249
2. - Nên xử thế nào	251
3. - Chiếc thuyền đục chiếc đò	253
4. - Rắn đổi chỗ ở	255
5. - Nhường thiên hạ	256
6. - Rửa tai	258
7. - Chết đói đầu núi	260
8. - Đời người	263
9. - Ba điều khó học	266
10. - Ba điều vui	267
11. - Thương mẹ già yếu	269
12. - Áo đơn mùa rét	270
13. - Dung thư cứu cha	272
14. - Nuôi mẹ bằng điều phải	274

15. - Say bắn chết trâu	276
16. - Tên tù nước Sở	278
17. - Bệnh quên	281
18. - Bệnh mê	284
19. - Vợ lẽ phải đòn	287
20. - Tiết phụ	289
21. - Khoét mắt	291
22. - Vợ xấu	293
23. - Ghen cũng phải yêu	295
24. - Nhời con can cha	298
25. - Một cách để cho con cháu	300
26. - Một cách lo xa cho con cháu	302
27. - Thầy trò dạy nhau	304
28. - Lưỡi vẫn còn	307
29. - Không chịu nhục	309
30. - Câu nói của người đánh cá	311
31. - Vua tôi bàn việc	314
32. - Khó được yết kiến	316
33. - Không phục nước Tần	318
34. - Cây người không bằng chắc ở mình	320
35. - Phẩm trật ông quan, phẩm giá con người	322
36. - Bài trâm của người làm quan	323
37. - Cười người ta khóc	326
38. - Hiếu tử, trung thần	328
39. - Đọc sách cổ	328

40. - Mất dê	332
41. - Học bắn cung	334
42. - Đây mới thật là thầy	336
43. - Bỏ quên con sinh	338
44. - Chọn người rồi sau hãy gây dựng	340
45. - Cơ tâm	342
46. - Không đợi trông cũng biết	344
47. - Khinh người	346
48. - Hai cô vợ lẽ người nhà trọ	347
49. - Ba điều phải nghĩ	349
50. - Lo, vui	350
51. - Thấy lợi, nghĩ đến hại	352
52. - Thuỷ chung với vợ	354
53. - Ma nói chuyện	356
54. - Đáng sợ gì hơn cả	358
55. - Chỉ biết có mình	360
56. - Thở dài	362
57. - Thằng điên	364
58. - Người xuất tục	366
59. - Vợ thầy kiện	367
60. - Ác ngầm	369
61. - Bẫy cô vợ lẽ	371
62. - Gõ díp mà hát	374
63. - Liêm, sĩ	376
64. - Tiễn người đi làm quan	379

65. - Viếng người đi làm quan	381
66. - Làng say	383
67. - Đức uống rượu	386
68. - Treo kiếm trên mộ	388
69. - Chết vì lễ nghĩa hay vì tình	391
70. - Vì nghĩa nên tình	393
71. - Nghĩa công nặng hơn tình riêng	395
72. - Mẹ khôn, con giỏi	398
73. - Tu tại gia	400
74. - Người vợ hiền minh	402
75. - Trọng nghĩa khinh tài	405
76. - Mua xương ngựa	407
77. - Nhời nói kẻ bất răn	409
78. - Lo việc quốc gia	412
79. - Cách trị dân	414
80. - Can gì mà phá đời	417
81. - Hay hay dở là tại mình	420
82. - Cãi lầy phải	422
83. - Không chịu theo người	424
84. - Cách cư xử ở đời	425
85. - Tự xét lại mình	427
86. - Không nên câu nệ	429
87. - Bạn tri kỷ	431
88. - Giồng khó, nhỏ dễ	433
89. - Người kiếm củi được con hươu	434

90. - Hỏi thăm dân	437
91. - Dân quý nhất	440
92. - Nhuộm tơ	442
93. - Kéo lê đuôi mà đi	443
94. - Phải biết phòng xa	445
95. - Một câu đoán trúng	447
96. - Cùng đạt bởi số	449
97. - Thư viết răn con	452
98. - Thư viết khuyên bạn	454
99. - Thư viết cho bạn	455
100. - Tham thì thâm	456
101. - Vì tham mà bị hại	458
102. - Nghĩa và bất nghĩa	460
103. - Không yêu nhau, mới loạn	463
104. - Cũng là ăn trộm	466
105. - Lo xa quá	469
106. - Dùng rượu say để khiến chồng	472
107. - Tươi dưa cho người	474
108. - Tính người ai cũng thiện	478
109. - Kính giữ tấm lòng	479
110. - Cách biết lòng người	480
111. - Cách làm cho khỏi tức giận	482
112. - Tiến một nhời nói	484
113. - Quý nhời nói	486
114. - Tư tưởng Lão Tử	489

115. - Làm nhà cỏ cũng đủ	491
116. - Thế nào là đại trượng phu	493
117. - Thiên hạ sĩ	495
118. - Dự Nhượng báo thù	496
119. - Quan tài con	501
120. - Lệnh thừa không bằng ngay thiếu	503
121. - Bắt thay chiếu	505
122. - Đám ma to	507
123. - Sống, chết	509
124. - Muôn vật một thể	510
125. - Tự tỉnh	513
126. - Ngu Công dọn núi	514

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

CỔ HỌC TINH HOA

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập:

ĐẶNG THỊ HUỆ

Bìa:

VĂN SÁNG

Sửa bản in:

LÂM THÚY

Phát hành tại Công ty Sách Hà Nội

34 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 8241615 - 9349480; Fax: 8241617

In 1.500 cuốn, khổ 13x19cm, tại Nhà in Hà Nội - Công ty Sách Hà Nội, 67 Phố Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội. Quyết định xuất bản số: 601-2006/CXB/79-92/VHTT ngày 07/8/2006. Số in: 394/1. In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2006.

Ôn như NGUYỄN VĂN NGỌC - *Tình trai* TRẦN LÊ NHÂN
(Biên dịch)

CỔ HỌC TÌNH HOA




vietbook
CTY SÁCH HÀ NỘI



8 935077 019285

Giá: 58.000đ